

Kinh Đại Bát Nhã

Ba La Mật Đa

(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 24



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT.Trí Nghiêm



Khảo Dịch: HT.Thiện Siêu
Sàigòn - 1998

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 21-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

- Quyển THỨ 576 - Hội Thứ Tám
- Quyển THỨ 577 - Hội Thứ Chín
- Quyển THỨ 578 - Hội Thứ Mười
- Quyển THỨ 579 - Hội Thứ Mười Một
- Quyển THỨ 580 - Hội Thứ Mười Một
- Quyển THỨ 581 - Hội Thứ Mười Một
- Quyển THỨ 582 - Hội Thứ Mười Một
- Quyển THỨ 583 - Hội Thứ Mười Một
- Quyển THỨ 584 - Hội Thứ Mười Hai
- Quyển THỨ 585 - Hội Thứ Mười Hai
- Quyển THỨ 586 - Hội Thứ Mười Hai
- Quyển THỨ 587 - Hội Thứ Mười Hai
- Quyển THỨ 588 - Hội Thứ Mười Hai
- Quyển THỨ 589 - Hội Thứ Mười Ba
- Quyển THỨ 590 - Hội Thứ Mười Bốn
- Quyển THỨ 591 - Hội Thứ Mười Lăm
- Quyển THỨ 592 - Phần Tĩnh Lư Ba La Mật Đa
- Quyển THỨ 593 - Hội Thứ Mười Sáu
- Quyển THỨ 594 - Phần Tĩnh Lư Ba La Mật Đa
- Quyển THỨ 595 - Tĩnh Lư Ba La Mật Đa
- Quyển THỨ 596 - Hội thứ Mười Sáu
- Quyển THỨ 597 - Hội Thứ Mười Sáu
- Quyển THỨ 598 - Hội Thứ Mười Sáu
- Quyển THỨ 599 - Hội Thứ Mười Sáu
- Quyển THỨ 600 - Hội Thứ Mười Sáu

---o0o---

Tựa

Hội thứ tám

Phần Na Già Thất Lợi

Đường, Sa Môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh

Trước chỉ dùng Thanh qui rửa nơi ngoài, mới soi tới chỗ khâm linh ; thần lý yên bên trong , bỗng phát huy được sự nghiệp. nếu chẳng thăm hỏi những điều động tĩnh , e hoặc làm bởi đốn theo .

Vậy nên :

Ngài Diệu Tường bắm mệnh đi nhờ Xá Vệ, Ngài Long Tường ngăn lại để tiết khí Phần Vệ , cản chân bước xuống lên , đưa tay mà co đuôi ra vào . Lo chẳng lo để suy giảm , đi không đi mà bước tới . Ăn là ăn như huyền , lại giống như quả bầu treo; nhờ mà không nhờ , cũng đồng như giếng nước trong treo. Bỗng quán ngang không thuật , lóng lòng biến định ; nuôi dưỡng sanh linh là tánh nước , thấu các công đức làm kho báu . Yên sáu động mà chẳng lay , chạy ba xe đến cùng phải ngưng. Không chủ nào chẳng phải chủ, gọt bỏ tâm vương mà thấy lợi; không thân nào chẳng thân, khôi phục xa nhóm được bạn lành.

Do đấy khiến kẻ thí chủ lấy bình bát, kinh hãi vì tìm quanh mà chẳng thấy cánh tay; ngài Ứng Cúng vén vạt áo mà an ủi lòng kia cho là đã mất. Ví như cảnh lầu đài của loại sò thần biến hiện, biết do tự khí bởi ý định trèo xem; bỏ sắc đẹp trong gương loan, ngộ duy không mà thôi ôm lấy.

Cho nên :

Năng từ gần mà xem xa, do chơn mới lập tục ; biết sương lộ nhóm là mong manh , hiểu huyền chất khác gì bọt nổi ! Làn điện chớp sáng sắc đỏ xanh , mây trên không phủ bóng mái hiên.

Văn từ gọn mà lý dồi dào . Ngày xưa cất kín nay được rộng truyền. Mặc dù một pho và đơn dịch , nhưng đọc đi đọc lại vẫn có nhiều ý vị vậy thay !

Thích Trí Nghiêm phụng dịch

Quyển THỨ 576 - Hội Thứ Tám

Phần Na Già Thất Lợi

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, Đức Bạc Già Phạm Thế Tôn trụ rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc tại thành Thất La Phiệt, vì các đại chúng tuyên dương Chánh pháp. Bấy giờ, Diệu Cát Tường Bồ tát Ma ha tát nơi ngày buổi sáng mặc áo cà sa, lần đi sắp vào thành Thất La Phiệt.

Khi đó, có Bồ tát tên Long Cát Tường thấy rồi hỏi rằng: Tôn giả qua chỗ nào?

Diệu Cát Tường đáp: Tôi muốn vào Thành Thất La Phiệt này đi dần khát thực, vì muốn lợi vui nhiều chúng sanh vậy, thương xót thế gian đại chúng sanh vậy, lợi ích an vui các trời người vậy.

Long Cát Tường nói: Dạ, vậy Tôn giả nay đối tượng ăn vẫn chưa phá u ?

Diệu Cát Tường đáp : Tôi đối tượng ăn trọn chẳng thấy có, biết phá cái gì ? Sở dĩ vì sao ? Vì tất cả pháp bản tánh vắng không, giống như hư không, không hoại không dứt, tôi phá sao được? Các trời, ma, phạm, thế gian Sa môn, Bà la môn thầy cũng chẳng phá được. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh các pháp ngang cội hư không, rốt ráo đều không, chẳng thể động lay, không kẻ năng phá.

Lại tất cả pháp như thái hư không, không có trời, ma, phạm, Sa môn thầy các loại hữu tình năng nhiếp thọ được. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp tánh xa lìa vậy, nên chẳng sở nhiếp thọ .

Long Cát Tường nói: Nếu như lời vừa nói, làm sao Bồ tát cùng ma chiến tranh?

Diệu Cát Tường đáp: Bồ tát chưa từng đánh trống lớn chiến tranh cùng ma quân. Bấy giờ, Bồ tát cũng chẳng thấy có chút pháp chơn thật khá nương vào định. Sở dĩ vì sao ? Bồ tát thấy kia dù đánh trống thầy mà không sợ hãi. Ví như thầy huyền huyền làm kẻ oán địch, dù hiện rồi loạn não hại mà chẳng kinh sợ. Như vậy, Bồ tát biết pháp tánh không, đều như huyền thầy, trọn không sợ hãi. Nếu khi Bồ tát kẻ có sợ hãi, chẳng phải trời người thầy chỗ

nên cúng dường. Nhưng các Bồ tát không, không có sợ hãi, kham làm ruộng phước chơn tịnh cho tất cả.

Long Cát Tường nói : Và có kẻ năng chứng Bồ đề chăng?

Diệu Cát Tường đáp: Cũng có năng chứng.

Long Cát Tường nói: Ai là chứng được?

Diệu Cát Tường đáp: Nếu không tên họ thì thiết ngôn ngữ kia năng chứng được.

Long Cát Tường nói: Kia đã như thế làm sao chứng được?

Diệu Cát Tường đáp : Kia tâm không sanh, chẳng niệm Bồ đề và tòa Bồ đề, cũng chẳng thương nhớ tất cả hữu tình, dùng tâm vô biểu, tâm vô kiến thấy năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề .

Long Cát Tường nói : Nếu vậy Tôn giả dùng những tâm nào sẽ được Bồ đề ?

Diệu Cát Tường đáp: Tôi không sợ đến, cũng chẳng năng đến, trọn không sợ học, chẳng phải tôi đời sau tới cõi bồ đề ngồi tòa Kim cương chứng Đại Bồ đề, quay xe diệu pháp cứu vớt sanh tử. Sở dĩ vì sao ? Vì các pháp không động, chẳng thể phá hoại, chẳng thể nhiếp thọ, rốt ráo vắng không, tôi đem tâm chẳng tới như thế thấy sẽ được Bồ đề.

Long Cát Tường nói : Tôn giả đã nói đều nương thắng nghĩa, khiến các hữu tình tin hiểu pháp này giải thoát phiền não. Nếu các hữu tình phiền não được giải thoát, bèn năng phá được chài lưới ma rốt ráo.

Diệu Cát Tường đáp: Cái chài lưới của ma chẳng thể phá hoại. Sở dĩ vì sao? Vì ma chẳng khác thêm lời Bồ đề. Vì có sao ? Vì ma và ma quân tánh đều chẳng có, trọn bất khả đắc. Vậy nên, tôi nói ma ấy chẳng khác thêm lời Bồ đề.

Long Cát Tường nói: Sao gọi Bồ đề?

Diệu Cát Tường đáp: Nói Bồ đề ấy, khắp trong tất cả các pháp, các thời xứ, ví như hư không đều không ngăn ngại, đối pháp thời xứ không chỗ chẳng trụ. Bồ đề cũng thế, không ngăn ngại nên khắp ở trong tất cả pháp

thời xứ. Bồ đề như thế rất là Vô thượng. Ngài nay muốn chúng Bồ đề bậc nào?

Long Cát Tường nói: Muốn chúng Vô thượng.

Diệu Cát Tường nói: Ngài nay muốn chúng Vô thượng Bồ đề pháp chẳng thể chúng. Ngài muốn chúng ấy bèn hành hý luận. Vì có sao? Vì Vô thượng Bồ đề lìa tướng vắng lặng, Ngài nay muốn lấy thành hý luận vậy.

Ví như có người khởi nói như vậy: Tôi khiến huyện sĩ ngồi tòa Bồ đề, chúng huyện Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nói ra như thế cực thành hý luận, vì các huyện sĩ hãy bất khả đắc, đâu khiến năng chúng huyện Đại Bồ đề? Huyện đối pháp huyện chẳng hợp chẳng tan, không lấy không bỏ, tự tánh đều không. Chư Phật Thế Tôn nói tất cả pháp chẳng thể phân biệt, đều như việc huyện. Nay Ngài muốn chúng Vô thượng Bồ đề đâu chẳng phải thành phân biệt huyện pháp? Nhưng tất cả pháp đều chẳng thể lấy, cũng chẳng thể bỏ, không thành không hoại, chẳng phải pháp đối pháp năng có tạo tác và có diệt hoại, không pháp đối pháp năng có hòa hiệp và có chia lìa. Sở dĩ vì sao ?

Vì tất cả pháp chẳng hợp chẳng tan, tự tánh đều không, lìa ngã ngã sở, ngang cỡi hư không, không nói không chỉ, không khen không chê, không cao không thấp, không tồn không ích, chẳng thể tướng tượng, chẳng thể hý luận, bản tánh hư vắng đều rốt ráo không, như huyện như mộng, không đối không sánh, đâu thể đối kia khởi tâm phân biệt.

Long Cát Tường nói: Tôn giả! Hay thay ! Tôi nay do đây định được Bồ đề. Vì có sao? Vì nhờ Ngài vì tôi nói thâm pháp vậy.

Diệu Cát Tường nói : Tôi với nay đây chưa từng vì Ngài có tuyên nói gì hoặc hiển hoặc mật, hoặc sâu hoặc cạn, thì làm sao khiến Ngài năng được Bồ đề ?

Sở dĩ vì sao ? Vì tự tánh các pháp đều chẳng thể nói . Ngài bảo tôi nói pháp thậm thâm ấy là hành hý luận. Nhưng tôi thật chẳng phải kẻ năng nói pháp, tự tánh các pháp cũng chẳng thể nói. Như có người nói ta năng biện thuyết tướng biết huyện sĩ, nghĩa là huyện sĩ biết có sai khác như thế như thế . Kia bởi nói đây hại thật ngôn mình. Sở dĩ vì sao? Bởi vì kẻ huyện sĩ hãy chẳng chỗ biết, huống có tướng biết! Nay Ngài chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng lại như thế. Vì tất cả pháp đều như việc huyện, tánh rốt ráo không, hãy chẳng thể biết huống có tuyên nói.

Bấy giờ, Vô Năng Thắng Bồ tát Ma ha tát đi đến chỗ kia, nghe rồi khen rằng: Hay thay, hay thay Chánh sĩ Đại sĩ năng chung biện nói pháp môn sâu thẳm.

Khi ấy, Diệu Cát Tường gạn hỏi Vô Năng Thắng rằng : Chánh sĩ Đại sĩ vì nói pháp nào? Bởi vì Bồ tát chẳng khởi nghĩ này: Ta là Bồ tát Chánh sĩ Đại sĩ năng vì hữu tình nói pháp thẳm sâu. Kẻ khởi nghĩ ấy là hành hý luận.

Lại ,Vô Năng Thắng! Và có vang hang tự tánh thật có năng phát lời nói, kẻ chúng sanh nghe nhận biết luận nói các pháp chẳng?

Khi ấy, Vô Năng Thắng đáp rằng: Chẳng thật vậy.

Diệu Cát Tường nói : Như vậy, các pháp tất cả chẳng thật, đều như hang vang không danh không tướng, không chỗ lấy chấp. Đối đây có chấp là hành hý luận. Nếu hành hý luận trôi lăn sanh tử. Kia đối trong tất cả pháp như vang chẳng như thật biết, khởi các trái tranh. Vì khởi trái tranh nên tâm bị lay động. Khi tâm lay động, nhiều các mê lầm. Mê lầm tăng nên trôi lăn các thú.

Vậy nên, Thế Tôn đích thân với ngày đêm dạy răn trao các Bí sô rằng: Bí sô các người! Chớ hành hý luận. Đối trong pháp vắng dứt Ta nói ra thường nên suy gẫm, quán sát kỹ chắc, tinh tu siêng tập Vô đắc pháp nhẫn.

Như vậy, Đức Năng Tịch Đại Thánh Pháp Vương nói các pháp không, bản tánh vắng lặng không nhiễm không đắc, không chỗ nương trụ; ai năng như thật biết, giải thoát sanh tử, định sẽ chứng Bồ đề, Niết bàn.

Khi đó, Long Cát Tường nghe lời ấy rồi, nhân đây liền hỏi lại Diệu Cát Tường rằng :

Tôn giả giải thoát từ sanh tử nào?

Diệu Cát Tường nói: Ngài bảo Như Lai từ sanh tử nào mà được giải thoát? Thế Tôn mười lực thường nói vì pháp sanh tử quá khứ vị lai hiện tại?

Long Cát Tường nói : Thế Tôn đâu chẳng nói tất cả pháp đều như huyền hóa? Đã vậy hữu tình lẽ vốn đã chứng Vô thượng Bồ đề, đâu có sanh tử ? Sở dĩ vì sao ? Vì Tôn giả cũng nói các pháp chẳng thật, đều như huyền hoá?

Diệu Cát Tường nói: Tôi từ xưa nay đối pháp tánh tướng chưa từng tuyên nói, cũng chẳng phân biệt lấy đấm tạo tác. Sở dĩ vì sao ? Vì tánh tướng các pháp chẳng thể nêu chỉ, chẳng thể phân biệt, chẳng thể lấy đấm, chẳng thể tạo tác. Tất cả hữu tình nếu năng như thật thấu rõ các pháp đều như huyền hóa, lẽ vốn đã chứng Vô thượng Bồ đề. Nhưng bởi hữu tình chẳng thể thông suốt đối tất cả pháp đều như huyền hóa, nên ở các thú trôi lăn sanh tử.

Như thợ huyền giới, tùy nương một vật huyền làm ra các thứ sự vật huyền hóa, chỗ gọi thế gia, trời, ma phạm, Sa môn, Bà la môn, Thích, Phạm chí, các rồng, dược xoa, a tổ lạc thầy chúng người phi người. Các loại ngu si mê chấp thật có. Kẻ trí, thầy huyền biết không thật tánh, chỉ có các thứ hư dối tướng hiện.

Như vậy các pháp mặc dù như huyền hóa mà loại hữu tình ngu si chẳng biết rõ chẳng có thật, vô thường chấp thường, đối trong các pháp các thứ phân biệt: hoặc phân biệt sắc, hoặc phân biệt tâm, hữu vi vô vi, hữu lậu vô lậu, như vậy thấy loại các thứ phân biệt. Bởi phân biệt đây đối trong các pháp chẳng như thật biết đều như huyền hóa. Bởi chẳng biết nên lăn quanh sanh tử.

Nếu các hữu tình đối tất cả pháp như thật biết rõ đều như huyền hóa thời đối Phật Pháp chẳng lại tăng trưởng. Sở dĩ vì sao ? Vì các loại hữu tình bản lai đều có diệu pháp chư Phật, tất cả đã có Phật trí không lui, nên các hữu tình đều khá an lập nơi Diệu trí Phật. Giác huệ không động, biết pháp tánh không, không danh không tướng, không nương không trụ, không lấy không chấp, không ngại không trước, in như hư không, không a lại da, không ni diễn để, vô thượng vắng lặng, rất cực vắng lặng, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thành không hoại, chẳng có chẳng không. Do đây đối trong thành nhẫn sâu thẳm, thường chẳng xa lià diệu pháp chư Phật. Sở dĩ vì sao ? Vì diệu pháp chư Phật lià tánh lià tướng, chẳng thể thi thiết, chẳng thể tuyên nói, chẳng thể nêu chỉ, khắp loại hữu tình in như hư không.

Khi ấy, Long Cát Tường nghe pháp sâu thẳm, vui mừng nhảy nhót khen Diệu Cát Tường rằng: Hay thay, hay thay ! Tôn giả đã nói thẳm sâu màu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn. Nói các hữu tình thường chẳng xa lià diệu pháp chư Phật, ai tin hiểu được?

Diệu Cát Tường đáp : Các chơn tử Phật đều tin hiểu được. Nghiã là những kẻ tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, hoặc Đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc

Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc các A la hán, hoặc các Độc giác, hoặc các Bồ tát đã được chẳng quay lui, đối các bạch pháp không động không chuyển, đã khéo an trụ pháp rốt ráo không, pháp vô sở đắc, sâu tin hiểu được. Sở dĩ vì sao ?

Các Bồ tát này tòa Diệu Bồ đề đã hiện trước mặt, năng đối trước thế gian thiên, ma, phàm, Thích, Sa môn, Phạm chí, a tổ lạc thầy, người, phi người làm rống Đại sư tử : Ta đối tòa đây ngồi třeo mu chân, cho đến chưa được Vô thượng Bồ đề quyết chẳng giữa chừng tạm nới ngồi đây.

Vì có sao ? Vì các Bồ tát này đã khéo an trụ pháp rốt ráo không, pháp vô sở đắc, chẳng thể động vậ. Ví như cái cọc đóng rất vững chắc, buộc các trâu chúa thầy chẳng lay động được. Như vậy Bồ tát đã khéo an trụ pháp rốt ráo không, pháp vô sở đắc, tất cả hữu tình chẳng thể làm nghiêng động khiến lia năng giác sở giác và chỗ tòa Bồ đề.

Long Cát Tường hỏi : Năng giác sở giác, chỗ tòa Bồ đề sao gọi thế ư ?

Khi ấy, Diệu Cát Tường gạn lại kia rằng : Vì sao gọi là Như Lai biến hóa? Vì sao gọi chỗ Như Lai biến hóa? Vì sao Như Lai biến hóa sở nương ? Vì sao Như lai biến hóa pháp chứng? Do đây nói là Như Lai biến hóa thuyết pháp chỉ dẫn?

Long Cát Tường nói: Tôi hãy chẳng thấy có thật Như Lai, huống phải thấy có Như Lai biến hóa và chỗ biến hóa, biến hóa, biến hóa sở nương, biến hóa pháp chứng, do đây khá nói nói Như Lai biến hóa thuyết pháp chỉ dẫn.

Diệu Cát Tường bảo: Hay thay, hay thay! Đã nói chỗ biết rất là đúng lý. Ngài đã khởi chứng nơi tất cả pháp vô sở đắc nhãn, mới năng nói được như thế. Năng giác sở giác thầy nên biết cũng thế.

Long Cát Tường nói : Chẳng phải tất cả pháp vô sở đắc nhãn có khởi có hoại. Sở dĩ vì sao ? Vì tất cả pháp không, không có tự tánh , tự tướng cũng không. Các pháp như thế không tướng không đối, không sắc không thấy, ngang cùng hư không, làm sao khởi được đối tất cả pháp vô sở đắc nhãn?

Nếu tất cả pháp vô sở đắc nhãn có nghĩa khởi được, thời nhãn vang hang, hoặc nhãn bóng sáng, hoặc nhãn nhóm bọt, hoặc nhãn bọt nổi, hoặc ánh nắng, hoặc nhãn cây chuối, hoặc việc huyễn, hoặc cảnh mộng, hoặc biến hóa, hoặc nhãn gương tượng, hoặc nhãn thành tầm hương, hoặc nhãn cõi hư

không, lẽ phải có nghĩa khởi. Sở dĩ vì sao? Vì nhân hư không thấy có nghĩa khởi ấy, tất không có lẽ đó.

Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe pháp như thế chẳng kinh chẳng sợ, không ngờ không nghĩ, tâm chẳng chìm lặn, tức là Bồ tát Vô thượng pháp nhân.

Diệu Cát Tường nói: Chúng các Bồ tát Vô đắc pháp nhân đâu không sai khác?

Long Cát Tường nói: Nếu chúng Bồ tát đối pháp có chút phân chấp trước ấy, đây thời gọi là hành hữu sở đắc. Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta đối thâm sâu thấy năng hiển rõ. Đây thời là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta là kẻ trọn nên nhân thâm sâu. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta đó□hãm sâu đều năng tín thọ. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta đối các nghĩa đều năng hiểu rõ. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta đối các pháp đều năng giác trọn. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta năng hiểu rõ bản tánh các pháp. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta năng tu hành các đạo Bồ tát. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta năng nghiêm tịnh các kiểu cõi Phật. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta năng thành thực các loại hữu tình. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta đối Bồ đề quyết định sẽ chứng. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta định năng quay xe pháp Vô thượng. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta năng cứu vớt các loại hữu tình. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc .

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta có sở hành,ta có sở chứng. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta năng tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta năng tu hành bốn niệm trụ thấy, ba mươi bảy phần pháp Bồ đề. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta năng tu hành tĩnh lự, vô lượng, đẳng trì, đẳng chí, đà la ni môn. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta năng chứng tới Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng thấy vô lượng vô biên diệu pháp chư Phật. Đây thời gọi là hành hữu sở đắc nên Vô đắc pháp nhẫn chẳng có sai khác.

Diệu Cát Tường nói : Nếu vậy Bồ tát làm sao tu học tới hạnh Bồ đề?

Long Cát Tường đáp: Nếu chúng Bồ tát đối trong các pháp không điều lấy đắm,đây là tu học tới hạnh Bồ đề.

Nếu chúng Bồ tát đối trong các pháp không chỗ dựa cậy, đây là tu học tới hạnh Bồ đề.

Nếu chúng Bồ tát hiện quán các pháp nương gá các duyên không, vô tự tánh, lià ngã ngã sở, đây là tu học tới hạnh Bồ đề.

Nếu chúng Bồ tát dù có sở hành mà không tưởng hành , đây là tu học tới hạnh Bồ đề .

Diệu Cát Tường nói: Như vậy, như vậy. Đúng như đã nói. Như người trong mộng, tuy gọi đạo đi đứng nghĩ các xứ chỗ nơi, mà không đến tới đi đứng ngồi nằm, cũng không chôn thật đạo nghĩ nơi chỗ. Bồ tát cũng thế, tuy

với lúc tỉnh có sở tu hành mà không tương hành. Quán hạnh sở hành bản tánh đều không. Đối trong các pháp không điều lấy đấm. Đạt tất cả pháp không trạng không tướng, không a lại da, không ni diên đễ, cùng ngang hư không, bản tánh trong vắng. Nếu các Bồ tát năng hành như thế, không chỗ chấp lấy, lià các hý luận, là ruộng phước chơn tịnh trời người thấy, kham nhận thể gian cúng dường cung kính .

Bấy giờ, Long Cát Tường Bồ tát Ma ha tát nghe lời đấy rồi vui mừng nhảy nhót mà nói lời này : Dạ thưa Tôn giả ! Tôi nay muốn đến thành Thất La Phiệt vì hữu tình nên tuần hành khát thực.

Diệu Cát Tường đáp : Tùy ý Ngài đi. Nhưng với khi đi chớ được cất chân, chớ được xuống chân, chớ co chớ dãn, chớ khởi nơi tâm, chớ dấy hý luận, chớ sanh tưởng đường xá, chớ sanh tưởng ấp xóm làng, chớ sanh tưởng nam nữ lớn nhỏ, chớ sanh tưởng đường ngã ba tư, nhõ hẻm, vườn rừng, xá trạch , cửa ngõ thấy. Vì có sao? Vì Bồ đề xa lià các tướng sở hữu, không cao không thấp, không cuốn lại không tung ra, tâm tuyệt động lay, lời mất hý luận, không có số lượng. Đây là chỗ tới Bồ đề của Bồ tát. Nếu Ngài nay năng đi được như thế ấy, tùy ý đi tới mà hành khát thực.

Khi ấy , Long Cát Tường đã nương uy lực dạy trao dạy bảo vào định Hải Dụ. Ví như biển cả nước nó rộng sâu, đầy rẫy yên lặng, giàu đủ những ngọc báu, chứa nuôi sanh mạng các loài thủy tộc. Định đây như thế, uy lực rộng sâu, thần dụng khó nghĩ, ba nghiệp yên lặng, đủ báu công đức nhiếp dưỡng hàm thức.

Bấy giờ, có Bồ tát tên là Thiện Tư vì muốn khiến kia mau ra định nên mới lập đại gia hạnh xúc động nơi thân kia. Mặc dù làm cho thế giới Tam thiên đại thiên các núi đại địa sáu phần biến động, mà thân tâm Long Cát Tường yên lặng sững sờ chẳng động như núi Diệu Cao. Sở dĩ vì sao?

Vì kia do định đây khiến thân ngũ ý yên trụ không động. Sau từ định khởi mưa các hương hoa hướng về rừng Thệ Đa, cong lưng chấp tay, chí thành cung kính mà nói lời này: Qui mạng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng đã nói không chẳng sâu thẳm, tự tánh đều không, không nhiễm không đặc, năng khiến kẻ nghe được thắng định này .

Thiện Tư Bồ tát bèn hỏi kia rằng : Ngài ở trong định có cảm biết động đất chẳng ?

Long Cát Tường đáp : Thiện Tư phải biết: Nếu kẻ thân tâm có động chuyển thấy đất liền thấy cũng có nghiêng lay. Chư Phật Thế Tôn, Bồ tát bậc chẳng lui và Đại Độc giác, Đại A la hán thân tâm yên tĩnh xa lìa động lay, đối trong các pháp chẳng thấy chẳng giác có động co chuyển có nghiêng có lay. Sở dĩ vì sao ? Vì thường an trụ pháp không động không chuyển, không nghiêng không lay, nghĩa là pháp không, vô tướng, vô nguyện, vắng lặng chứng tướng bản không, tánh xa lìa. Do trụ pháp đây thân tâm không động.

Khi đó, Diệu Cát Tường thấy nghe đây rồi vui mừng khen ngợi Long Cát Tường rằng: Hay thay, hay thay! Thành được việc này, hôm nay tùy ý vào thành khát thực.

Long Cát Tường đáp : Tôi nay đã chứng Vô thượng pháp thực thắng định Hải Dụ, đối các đoạn thực chẳng còn mong cầu. Tôi nay chỉ cầu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện khéo léo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa và vô biên các thắng hạnh Bồ tát , mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, vớt loại hữu tình khổ lớn sanh tử khiến trụ Niết bàn thanh tịnh rốt ráo.

Tôi nay muốn cầu nói bỏ các hành, chẳng muốn nuôi dưỡng thân tâm tạp uế . Nay tôi nhờ Tôn giả là bạn lành chơn tịnh thương xót trợ lực tôi chứng được thắng định, tôi nay xin đánh lễ: Thù Diệu Cát Tường, Vô Biên Cát Tường, Dũng Mãnh Cát Tường, Quảng Đại Cát Tường, Diệu Pháp Cát Tường, Thắng Huệ Cát Tường, Nan Tư Cát Tường là bạn lành Đại tiên , bạn lành chơn tịnh .

Diệu Cát Tường nói : Hay thay ! Nhân giả năng được thắng định Hải Dụ như thế, thấy rõ các pháp như vang, như tượng, như mộng, như huyễn, như ánh nắng, như bóng sáng, như việc biến hóa, như thành tầm hương. Ngài nay nên cầu Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng thấy vô lượng vô biên, là những pháp thực vô thượng dùng tự nuôi thêm Pháp thân giải thoát. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác đều do thực đây năng trải lâu đại kiếp vô lượng vô số vô biên chẳng thể nghĩ bàn ngang cát Cặng già mà trụ. Sở dĩ vì sao ?

Vì pháp thực như thế không lậu không ràng buộc, năng giải thoát hẳn pháp chấp đắm thế gian chẳng ra lìa, cũng năng dứt hẳn tất cả kiêu mạn, không a lại da, không tham đắm chấp lầy, không các hý luận, bản tánh vắng

không. Tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát, đều mong cầu thực đây, Ngài cũng nên cầu. Chớ cầu pháp thực thế gian thấp kém!

Long Cát Tường đáp : Tôi nay nghe Ngài đã khen vô thượng pháp thực như đây đã là no đủ, hưởng được ăn thật ư ? Tôi đời sau ăn được pháp thực đây, tức đem vô thực mà làm phương tiện, tự no đủ rồi, lại đem làm no đủ cho tất cả hữu tình.

Diệu Cát Tường nói: Ngài làm cõi hư không no đủ được chăng? Đáp rằng: Chẳng được.

Diệu Cát Tường nói: Ngài năng làm cho vang, tượng, mộng huyễn, ánh nắng, bóng sáng, các việc biến hóa, thành tâm hương no đủ được chăng? Đáp rằng: Chẳng được.

Diệu Cát Tường nói: Ngài và năng đem các dòng no đủ các biên cả chăng? Đáp rằng: Chẳng được.

Diệu Cát Tường nói: Các pháp cũng vậy, Ngài làm sao muốn no đủ tất cả? Ngài muốn tất cả đều no đủ ấy, thời muốn no đủ cõi thái hư không. Cũng muốn no đủ vang, tượng, mộng thấy. Cũng muốn no đủ tất cả biên lớn, cũng muốn no đủ tất cả pháp không, vô tướng, vô nguyện, vô tạo, vô tác, vô sanh, vô diệt. Cũng muốn no đủ xa lìa, vắng lặng, lìa nhiễm, Niết bàn giải thoát rốt ráo. Cũng muốn no đủ vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng ngang cùng hư không chẳng thể chấp lấy chơn như pháp giới?

Long Cát Tường nói: Như lời Ngài nói, thức ăn và kẻ ăn không chẳng đề không, thời các hữu tình lẽ chẳng nhờ ăn?

Diệu Cát Tường đáp : Như vậy, như vậy. Tất cả hữu tình đều chẳng nhờ ăn. Như Phật hóa làm các loại hữu tình ngang số cát Cãng già không chẳng cần ăn. Ngài khiến ai tạo bấy nhiêu ăn ư ?

Long Cát Tường nói: Hóa không cần ăn, đâu nhờ tạo làm chi!

Diệu Cát Tường nói: Pháp và hữu tình đều như huyễn hóa, vậy nên tất cả không kẻ nhờ ăn. Nếu các hữu tình đều như huyễn hóa, vậy nên tất cả không kẻ nhờ ăn. Nếu các hữu tình chẳng thể như thật thấu rõ các pháp đều như huyễn hóa, thời ở các thú lẩn quanh sanh tử, hư dối chấp cho là cần có việc nhờ ăn để duy trì. Nhưng kia nhờ trì đều bất khả đắc, như thật quán sát

pháp và hữu tình tự tánh đều không, không chút chơn thật, thời đối các ăn không có gì nhờ ăn duy trì cả.

Long Cát Tường nói: Tôi nay muốn trụ dứt trừ đói khát.

Diệu Cát Tường đáp: Đói khát hay không, nào có năng dứt. Ví như huyền sĩ nói lời như vậy: Tôi nay muốn tìm nước trong ánh nắng, để dứt trừ đói khát. Ngài nay cũng thế. Sở dĩ vì sao?

Vì tất cả pháp đều như ánh nắng, tất cả hữu tình đều như huyền sĩ, làm sao muốn trụ dứt trừ đói khát, hư dối phân biệt trong pháp sở tác, năng dứt bị dứt đều bất khả đắc. Đã không đói khát, ai trừ dứt cái gì? Các pháp xưa nay tự tánh no đủ không đói khát, trừ dứt cái chi?

Đưa ngu đói đây chẳng như thật biết bảo tôi đói khát muốn cầu trừ dứt. Các kẻ có trí năng như thật biết đói khát vốn không, chẳng cần trừ dứt. Đã được thấu rõ các pháp tánh không, chẳng còn lộn quanh sanh tử các thú nữa, xa lìa hý luận không điều phân biệt. Đối tất cả pháp trụ không chỗ trụ,

không nương không nhiễm, không vào không ra, giải thoát rốt ráo, hết hẳn phân biệt.

Long Cát Tường nói: Như Tôn giả nói các pháp yếu, như vậy pháp giới hiện ra?

Diệu Cát Tường đáp: Chẳng phải chơn pháp giới có ra có vào, có co có giãn. Sở dĩ vì sao?

Vì chơn pháp giới lìa tướng, vắng lặng, không ra không vào, chẳng thể phân biệt, chẳng thể hý luận, không nương không trụ, không lấy không bỏ, không động không chuyển, không nhiễm không tịnh.

Như cõi hư không không động không chuyển, không lấy không bỏ, không nương không trụ, chẳng thể hý luận, chẳng thể phân biệt, không ra không vào. Các pháp cũng thế, tự tướng bản không, tánh cũng chẳng có, tướng bất khả đắc. Nếu tướng các pháp có khả đắc ấy, Phật vào Niết bàn lẽ cũng khả đắc, nên tất cả pháp không a lại da, không tham đắm chấp lấy, không sắc không kiến, không đối không tướng, bản lai vắng lặng.

Vậy nên, chư Phật như cát Căng già, mặc dù đã vào Niết bàn mà không diệt một pháp. Nghĩa là không diệt sắc uẩn và diệt thọ tướng hành thức uẩn.

Cũng không diệt nhãn xúc và diệt nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Cũng không diệt sắc xúc và diệt thanh hương vị xúc pháp xúc. Cũng không diệt nhãn giới và diệt nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Cũng không diệt sắc giới và diệt thanh hương vị xúc pháp giới. Cũng không diệt nhãn thức giới và diệt nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Cũng không diệt nhãn xúc và diệt nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Cũng không diệt nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ và diệt nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng không diệt địa giới và diệt thủy hỏa phong không thức giới. Như vậy, chư Phật tuy vào Niết bàn không một pháp vào Niết bàn ấy.

Có các kẻ muốn khiến ngôi vào Niết bàn có pháp diệt ấy, tức vì nuôn khiến ngôi cõi thái hư không kia cũng diệt. Sở dĩ vì sao ? Tất cả pháp tánh bản lai tịch diệt, tự tánh vắng lặng, rất cực vắng lặng , chẳng thể lại diệt lại nữa.

Các loại đứn ngu chẳng như thật biết, khi vào Niết bàn mới khởi tưởng diệt, bảo rằng ngã ngã sở ngày nay mới diệt. Kia do chấp trước ngã và hữu tình, nói rộng cho đến tri giả kiến giả, và do chấp pháp tự tánh có không, khi vào Niết bàn tất cả diệt hẳn. Tôi nói loại kia đều chẳng thể giải thoát được sanh lão bệnh tử rầu than khổ ưu khổ não. Sở dĩ vì sao ?

Vì loại ngu si kia đối pháp bản tánh chẳng hiểu chẳng biết. Bởi chẳng hiểu biết pháp bản tánh, nên cùng Phật Thế Tôn và các đại đệ tử Bồ tát chẳng quay lui đối pháp thâm sâu có thâm tin hiểu, hằng ưa thọ hành, hành vô sở đắc, ở quá khứ Phật trông nhiều căn lành, có thần thông lớn, đủ thể

lực lớn, chủ buôn chơn tịnh, Thiên tiên vô thượng, thường có chống trái tranh cãi. Vì chống cãi nên các đứn ngu kia đem dài chìm đắm hôn uế bất tịnh; tất cả Hiền thánh đều xa tránh đi, kẻ trí đồng quở tặc ác sanh tử như đồng phân uế gần thành phố xóm làng, như như ngày đêm người vật qua lại, như thế như thế càng thêm bất tịnh hôn uế tiện lợi thảy vật đáng ghê.

Như vậy, đứn ngu đối pháp bản tánh chẳng thể hiểu biết gì, càng thêm cực ác sanh những thói tha hôn hám sanh tử bất tịnh; Hiền thánh quở trách, kẻ trí xa lìa. Tôi nói loại kia chẳng thể nào giải thoát được các thứ tội lỗi sanh tử bệnh thảy.

Khi ấy, Long Cát Tường hỏi rằng: Tôn giả! Sao là đối pháp năng như thật biết được?

Diệu Cát Tường đáp: Có những kẻ năng đem tâm không phân biệt, tùy thuận xa lìa, hướng tới xa lìa, vào hẳn xa lìa. Như vậy đối pháp năng như thật biết được.

Long Cát Tường nói: Ai đối việc huyễn mà xa lìa được?

Diệu Cát Tường đáp: Cũng tức đây năng đối việc huyễn xa lìa.

Bấy giờ, thiện hiện đi đến chỗ kia nói : Hai Đại sĩ luận nói gì đấy ?

Khi ấy, Diệu Cát Tường gạn rằng : Đại đức! Nay nói pháp nào gọi là Đại sĩ mà cùng luận nói. Đại Thánh Pháp Vương cũng chưa từng nói có chút thật pháp gọi kẻ Đại sĩ. Các pháp như vang, đều chẳng chơn thật. Vang kia đâu năng có đàm luận gì đâu!

Cụ thọ Thiện hiện nghe lời ấy rồi vào môn tam ma địa vô sở đắc, lâu chùng giây lát, từ định khởi lại, chấp tay cung kính hướng rưng Thệ Đa làm lời như vậy: Tôi nay quy Phật đã chứng đã nói không chẳng thăm sâu mâu nhiệm vắng lặng, khó thấy khó biết, chẳng thể tầm nghĩ, vượt cảnh tầm nghĩ, hại hẳn chấp lấy, dứt các ràng buộc. Diệu pháp như thế chẳng thể nghĩ bàn, khiến các hữu tình nghe được lợi vui.

Nếu các Bồ tát đã được bậc chẳng quay lui, mạn Thù thất lợi mà làm thượng thủ. Cho đến hoặc có kẻ rất mới phát tâm tới Đại Bồ đề, chúng các Bồ tát đều chung cùng đối trong pháp sâu thăm đây lần hồi tương thân làm đàm luận đây.

Diệu Cát Tường nói: Đại đức! Phải biết trong đây không thân, không kẻ chẳng thân, cũng không mê lầm, chẳng kẻ mê lầm. Lại không việc lần hồi đàm luận cùng nhau. Sở dĩ vì sao ? Vì không có chút pháp năng cùng chút pháp làm thân oán thảy. Vì có sao ? Vì tất cả pháp vô sở hữu vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại nói: Khi nãy thấy hai Đại sĩ cùng luận thâm pháp, vì sao mà nói không việc đàm luận?

Diệu Cát Tường đáp: Đại đức ! Và nghe huyễn sĩ, mộng cảnh, vang tượng, ánh nắng, bóng sáng, biến hóa và thánh tầm hương lần hồi cùng luận nghĩa thâm pháp chẳng ? Đáp rằng: Chẳng nghe.

Diệu Cát Tường nói: Các pháp như huyền, mộng cảnh, vang thảy, làm sao nói được thảy đàm luận cùng nhau? Đâu có việc huyền sĩ nghe Hóa Phật nói nghĩa thâm pháp tin hiểu thọ trì lấy tướng suy nghĩ danh thân thảy?

Bấy giờ, Thiện Hiện nghe lời ấy rồi, ở tại chỗ đấy bèn vào Diệt định.

Lúc đó, Xá Lợi Tử đi đến chỗ kia hỏi Diệu Cát Tường: Thưa Đại sĩ ! Và biết Thiện Hiện nay đã vào những định nào không?

Diệu Cát Tường đáp: Dạ! Xá Lợi Tử ! Đại đức Thiện Hiện chẳng trái Chánh pháp, do thường vào những định Bất vi pháp, định Vô sở trụ, định Vô y pháp, định Vô chấp tạng, định Hại chấp tạng. Chẳng phải trụ trong đây có lời có nói, có đến có đi, có đứng có nằm. Vì có sao ? Vì Đại đức Thiện Hiện tin hiểu các pháp tự tánh đều không, bất khả đắc vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi: Các pháp lấy gì làm tánh ? Diệu Cát Tường đáp : Các pháp đều lấy vô tánh làm tánh. Vô tánh như thế cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện bấy giờ bèn từ định khởi. Diệu Cát Tường thúc: Giờ ăn sắp đến, nên mau vào thành lần đi khát thực!

Thiện Hiện đối rằng: Đại sĩ phải biết: Tôi nay chẳng còn vào thành khát thực. Sở dĩ vì sao ? Vì tôi đã xa lìa tất cả tướng thành ấp xóm làng, cũng đã xa lìa tướng các sắc thanh hương vị xúc pháp.

Diệu Cát Tường nói: Đại đức Thiện Hiện! Nếu đã xa lìa tất cả tướng ấy vì sao hiện có đi dẫm qua lại?

Thiện Hiện gạn rằng: Như Lai biến hóa, vì sao hiện có các pháp sắc thọ tướng hành thức thảy? Vì sao hiện có đi dẫm qua lại, co dãn ngó xem?

Diệu Cát Tường đáp: Hay thay, hay thay! Đại đức Thiện Hiện! Chơn tử của Phật ! Vậy nên, Như Lai thường nói Thiện Hiện được trụ Vô Trách rất là đệ nhất.

Lại nói: Đại đức! Và thôi việc này, tôi muốn vào thành lần đi khát thực. Việc ăn cơm xong, đến chỗ Như Lai, tôi sẽ phụng thỉnh, mời các Đại đức đãi bữa ăn đặc biệt hiếm có, khiến được lợi lành !

Xá Lợi Tử nói: Thưa Đại sĩ ! Hôm nay muốn vì bọn tôi đãi những thức ăn gì?

Diệu Cát Tường đáp: Đại đức! Tôi nay đãi thức ăn ấy, chẳng thể cắt khúc chia cục, chẳng thể ném ngậm nhai nuốt, chẳng phải hương vị xúc, chẳng nhiếp thuộc ba cõi, cũng chẳng phải chẳng ràng buộc. Đại đức phải biết thức ăn màu nhiệm như thế là thức ăn Như Lai, chớ chẳng phải các thức ăn thường khác vậy.

Xá Lợi Tử nói : Nay bọn chúng tôi nghe Đại sĩ nói tên thức ăn hiếm có đều đã no đầy huống phải được ăn thật . Diệu Cát Tường nói : Thức ăn của tôi đây mất thịt mất mỡ mất màu mất hương chẳng thể thấy được .

Bấy giờ, Thiện Hiện và Xá Lợi Tử nghe lời như thế đều vào Diệt định.

Khi ấy, Thiện Tư Bồ tát hỏi Diệu Cát Tường rằng: Hai thượng nhân đây nay ăn những thức ăn nào ? Vào những định gì?

Diệu Cát Tường đáp: Hai Tôn giả này ăn ăn vô lậu, vào định vô sở y vô tạp nhiễm. Các kẻ ăn ăn

đây trụ định này rất ráo chẳng còn ăn thức ăn ba cõi.

Bấy giờ, Thiện Hiện và Xá Lợi Tử đều từ định khởi, cùng Diệu Cát Tường và các Bồ tát chúng Thanh văn thấy vui mừng thăm hỏi lẫn nhau rồi, mỗi mỗi vào thành tùy ý chỗ qua lần đi khát thực.

Cụ thọ Thiện Hiện tùy chỗ vào một nhà trống vắng, lặng lẽ mà đứng. Có nàng cận sự thấy rồi hỏi rằng: Đại đức đứng đây vì muốn điều gì.

Thiện Hiện đáp rằng: Chị em phải biết! Vì khát thực nên tôi đến đứng đây.

Nàng cận sự nói: Thánh giả Thiện Hiện nay đối tượng ăn chưa biết khắp ư ?

Thiện Hiện đáp rằng: Tôi từ xưa nay có bao tướng ăn đều đã biết khắp. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả tướng ăn ngàn trước giữa sau đều tự nhiên trống không.

Nàng cận sự nói: Dạ phải, Thánh giả nên tự đưa tay ra, tôi sẽ dâng cơm.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn đưa tay ra.

Nàng cận sự nói: Thánh giả Thiện Hiện! Tay A la hán nay thế đây ư ?

Thiện Hiện đáp rằng: Tay A la hán chẳng phải thấy được, cũng chẳng thể đưa ra. Ví như huyễn sĩ hỏi huyễn sĩ kia rằng: Cái gì gọi là tay huyễn sĩ ? Tôi nay muốn thấy xin vì đưa ra. Chị em phải biết: Tay huyễn sĩ kia và có thấy được và khả đưa ư ?

Nàng cận sự nói: Thưa Đại đức! Chẳng có thấy được vậy.

Thiện Hiện nói: Như vậy. Chị em! Đức Phật nói tất cả như huyễn đều không, nên chẳng thể nói tay A la hán thật có khả thấy và có đưa ra được.

Khi đó, người nữ kia nghe nói như thế liền đó chẳng thấy tay Thiện Hiện, bèn qua giầy lâu cứng cơm chẳng được, muốn để vào bát, bát lại chẳng hiện. Người cận sự kia xem quanh thân Thiện Hiện theo khắp tìm lại tay trọn chẳng thể được, trong chừng giây lát thân cũng chẳng hiện, tức liền cung kính khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Kẻ Thánh! Kẻ Thánh mới được như thế! Thân cũng chẳng trụ, tướng cũng chẳng hiện, thật là hiếm có. Vậy nên, Như Lai thường nói Thiện Hiện được trụ Vô Tránh rất là đệ nhất .

Khi ấy, nàng cận sự tức ở nơi đây dứt hẳn ngã kiến, được quả Dự lưu. Cụ thọ Thiện Hiện bèn hiện thân ra, khen rằng: Hay thay , hay thay! Chị em bèn được thành nghiệp trọng phu như thế.

Bấy giờ, người nữ vui mừng nhảy nhót, đem thức ăn đã sắm phụng thí Thiện Hiện. Thiện Hiện nhận rồi ra về ăn xong.

Khi ấy, Diệu Cát Tường cùng chúng các Bồ tát Thanh văn thấy mỗi đều cơm xong, đồng đến chỗ Phật đánh lễ đôi chân, quanh hữu ba vòng, lui ngòi một phía, đem việc như trên thưa đủ Thế Tôn.

Bấy giờ, Như Lai nghe kia đã thuật liền bèn khen rằng: Hay thay, hay thay! Các người mới được thành thắng sự đây, phải biết đều là thần lực của Phật. Cụ thọ Thiện Hiện cũng đem sự việc vừa qua giáo hóa nàng cận sự được sơ quả mà thừa lên Phật. Bấy giờ, Thế Tôn cũng khen ngợi kia phương tiện khéo giỏi .

Khi đó, Diệu Cát Tường bảo Thiện Hiện rằng: Nàng cận sự kia đã dứt ngã kiến, tức chẳng ngã kiến, vậy nên Như Lai nói tên ngã kiến. Như vậy,

Đại đức! Có các kẻ phát tối Bồ tát thừa đối tất cả pháp nên biết, nên thấy, nên tin hiểu sâu.

Tin hiểu là sao? Nghĩa là đúng như pháp chẳng trụ nơi tướng. Sở dĩ vì sao ? Đại đức Thiện Hiện! Vì bởi kẻ tướng pháp tức chẳng tướng pháp, vậy nên Như Lai nói tên tướng pháp.

Đại đức phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát vô số thế giới đưng đầy bảy báu đem dùng bố thí. Có thiện nam tử thiện nữ nhân thấy đối Bát nhã Ba la mật đa đây cho đến thọ trì một tụng bốn câu, vì người khai chỉ, không tướng khai chỉ. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được đống phước rất nhiều hơn trước.

Bấy giờ, Thế tôn mà nói tụng rằng:

Như sao, mù, đèn, huyễn,

Lộ, bọt, mộng, điện, mây,

Đối tất cả hữu vi

Nên làm quán như thế.

Khi ấy, Đức Bạc Già Phạm thuyết kinh này rồi, tất cả Bồ tát và Bí số thấy, thế gian trời, người, a tố lạc thấy, tất cả chúng hội nghe Phật đã thuyết đều vui mừng lớn, tín thọ phụng hành.

---o0o---

Tựa

Hội Thứ Chín

Phản Kim Cương Năng Đoạn

Đường, Sa Môn Huyền Tác chế tác tại chùa Tây Minh

Thâm nghĩ:

Kẻ tìm nguồn sâu rộng, quyết tông chứa nơi linh quái; kẻ lãng xăng trên đỉnh, từ nơi động xem thấy mịt mù. Huống là soi suốt rõ ràng, phong nhã cát cao xa, khuôn thước phụ nơi chơn thể, giềng mối huyền cơ lập thành cực

yếu. Cội lớn phần thịnh nơi sơ hội, ngọn nhỏ thành tựu nơi hậu tâm. Chứa nhóm linh phước, tin thay phải lẽ vậy!

Cho nên:

Kia thừa lúc nhàn hạ, mới đem lời yếu ngữ làm tiêu chuẩn cho ba phen xin hỏi. Lý là khúc mắc, tình là đường thẳng, đôi bên đều nghiêm ngặt nơi đường ngo. Cùng tốt chẳng tưởng để bủa tưởng, rộng rãi chẳng giúp nơi đại công. Thu nhiếp các độ bởi một Đàn độ. Khuyến gắng đức rộng vô hành, nguyện ngang ánh sáng mặt trời, sánh cội hư không mà chưa lường. Lòng tin khác bởi theo thói quen, phù phiếm thanh hương mà chẳng trụ, quên mất Pháp Thân nơi tướng hảo.

Đâu thấy Đức Như Lai chia cội nước vi trần, ai làm số thế giới các sông, cái nhiều phước chẳng phải nhiều, núi chúa sánh cái thân lớn chẳng phải lớn. Pháp tánh tuyệt lời, quả rằng có nói là bài báng; Bồ đề là lá, biết không trao mới là thành, đều sở do vết mây mù nơi bến nghi. Cắt đường tắt mới mạnh tâm, thường xúc các loài mà chẳng cùng cực, tham lẫn duyên tình tắt phải dứt hết. Nhưng cái bén của kim cương, thật hai vật vẫn tiêu dung được; cái mạnh đối trừ dù cho một niệm cũng không quái ngại.

Về văn từ cần phải phàm thường, mà lời lẽ thẳng thắn và ước lược. Còn lý là rất thâm sâu khó thấy, nên thuộc ý nhiều mê mờ. Do đó tiên Thánh làm luận, sở dĩ hậu Hiền cần học. Chẳng những có duyên nơi chán đản, thật cũng từng thấy xương kỳ ở các nơi. Rộng hẹp hai bản, trước sau có năm nhà dịch; không mới không cũ, càng luyện càng sáng. Nhưng kinh quyển ở đâu thời là có Phật; nên dấu vết thọ trì linh nghiệm như thần, truyền đi vật nghe chép đủ như trong biệt lục.

Vậy thời:

Tẩy sạch hai bên, rõ ràng chín quán. Mây bay tua tủa sàu ngậm bóng biển diệt; điện chớp mắt châu đẹp dờn sáng bỗng chốc. Sao đêm giăng bủa mà sáng ngày rơi rụng, thời tà kiến khó bảo tồn; lộ đêm động ướt mà có mặt trời khô tan, thời sắc uẩn phải rút ngắn.

Vì lẽ pháp hữu vi phải như đây, gia thêm vô tướng là như kia. Nào ai chẳng đợi ơn xa phó thác dạn dò, cong lưng thọ hành lời mỹ chứng kia vậy.

Thích Trí Nghiêm phụng dịch

---o0o---

Quyển THỨ 577 - Hội Thứ Chín

Phần Kim Cương Năng Đoạn

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, Đức Bạc Già phạm Thế Tôn trụ vườn cấp Cô Độc, rừng Thệ Đa tại Thất La Phiệt, đồng cùng chúng đại Bí số ngàn hai trăm năm mươi người.

Bấy giờ, Thế Tôn ở buổi mai ngày sửa sang xiêm áo, cầm nắm y bát, đi vào thành lớn Thất la Phiệt khát thực. Khi Bạc Già Phạm với trong thành ấy đi khát thực rồi, ra về lại bản xứ, ăn cơm xong, dọn y bát rửa chân rồi, ở sau khi ăn, trái tòa như thường lệ, ngồi lật tẻo mu chân, thân vững nguyện chính, trụ niệm đối diện.

Khi đó, các Bí số đi tới chỗ Phật. Đến rồi đánh lễ đôi chân Thế Tôn, quanh hữu ba vòng, lui ngồi một phía. Cụ thọ Thiện Hiện cũng ngồi trong chúng hội như thế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện trong chúng, từ tòa đứng dậy, lệch áo một vai, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn hiếm có! Cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác năng đem giao dặn các Bồ tát Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Có các kẻ phát tới Bồ tát thừa nên trụ làm sao? Làm sao tu hành? Làm sao nhiếp phục nơi tâm?

Nói lời ấy rồi, bấy giờ Thế Tôn bảo cụ thọ Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác năng đem nhiếp thọ rất hơn nhiếp thọ các Bồ tát Ma ha tát. Cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giao dặn rất hơn giao dặn các Bồ tát Ma ha tát. Vậy nên, Thiện Hiện! Người phải nghe chắc, cực khéo làm ý. Ta sẽ vì người phân biệt giải nói có các kẻ phát tới Bồ tát thừa nên trụ như thế, tu hành như thế, nhiếp phục nơi tâm như thế!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy, xin vui muốn nghe.

Phật nói: Thiện Hiện! Có các kẻ phát tới Bồ tát thừa nên phải phát khởi tâm như vậy: Có bao nhiêu các hữu tình, nhiếp hữu tình, sở nhiếp, hoặc

trứng đẻ, hoặc thai đẻ, hoặc ướm đẻ, hoặc hóa đẻ, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc chẳng có tướng chẳng không tướng, cho đến thi thiết cõi hữu tình sở thi thiết. Như vậy tất cả, Ta phải đều khiến đối cõi Vô dư y diệu Niết bàn mà vào Niết bàn. Mặc dù độ vô lượng hữu tình cho diệt độ rồi như thế mà không có kẻ hữu tình được diệt độ. Vì có sao ?

Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát Ma ha tát chuyển tướng hữu tình, chẳng nên nói gọi Bồ tát Ma ha tát. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên nói lời chuyển tướng hữu tình; như vậy chuyển tướng mạng giả, tướng sĩ phu, tướng bô đặc già la, tướng ý sanh, tướng nho đồng, tướng tác giả, tướng thọ giả, phải biết cũng thế. Vì có sao? Thiện Hiện! Không có chút pháp gọi là kẻ phát tới Bồ tát thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát chẳng trụ nơi việc nên hành bố thí, trọn không chỗ trụ nên hành bố thí. Chẳng trụ nơi sắc nên hành bố thí, chẳng trụ thanh hương vị xúc pháp nên hành bố thí.

Thiện Hiện! Như vậy, Bồ tát Ma ha tát như chẳng trụ tướng tướng nên hành bố thí. Vì có sao?

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn không chỗ trụ mà hành bố thí, đồng phước đức kia chẳng thể lấy lường.

Phật bảo Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Hư không phương đông lấy lường được chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Thiện Hiện! Như vậy phương nam tây bắc, trên dưới, bốn góc, quanh khắp mười phương tất cả hư không thế giới lấy lường được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn không chỗ trụ mà hành bố thí, đồng phước đức kia chẳng thể lấy lường cũng như thế. Thiện Hiện! Như vậy Bồ tát như chẳng trụ tướng tướng nên hành bố thí .

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Được lấy các tướng đầy đủ quán Như Lai chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Chẳng nên lấy các tướng đầy đủ quán Như Lai. Vì có sao? Vì Như Lai nói các tướng đầy đủ, tức chẳng phải các tướng đầy đủ.

Nói lời này rồi, Phật lại bảo cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thiện Hiện! Cho đến các tướng đầy đủ đều là hư dối, cho đến chẳng phải tướng đầy đủ đều chẳng phải hư dối. Như vậy lấy tướng chẳng tướng nên quán Như Lai.

Nói lời này rồi, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Và có hữu tình ở đời đương lai phần sau thời sau năm trăm năm sau, Chánh pháp sắp diệt, khi thời phận chuyển, nghe thuyết câu kinh điển sắc như thế, sanh thật tướng chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chớ khởi nói thế, và có hữu tình ở đời đương lai phần sau thời sau năm trăm năm sau, Chánh pháp sắp diệt, khi thời phận chuyển nghe thuyết câu kinh điển sắc như thế, sanh thật tướng chăng. Nhưng lại, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát ở đời đương lai phần sau thời sau năm trăm năm sau, Chánh pháp sắp diệt, khi thời phận chuyển, đầy đủ giới nhỏ nhen, đủ sức, đủ huệ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát kia chẳng phải ở một chỗ Phật vắng thờ cúng dường, chẳng phải ở một chỗ Phật trong các căn lành. Nhưng lại, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát kia chẳng những ở chỗ một trăm ngàn Phật vắng thờ cúng dường, chẳng những ở chỗ một trăm ngàn Phật kia trong các căn lành, mới được nghe thuyết câu kinh điển sắc như thế sẽ được một tâm tịnh tín.

Thiện Hiện! Như lai dùng nơi Phật trí đều đã biết kia. Như Lai dùng nơi Phật nhãn đều đã thấy kia. Thiện Hiện! Như Lai đều đã hiểu tất cả hữu tình kia sẽ sanh vô lượng vô số đồng phước, sẽ nhiếp vô lượng vô số đồng phước. Vì có sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát kia không chuyển tướng ngã, không chuyển tướng hữu tình, không tướng mạng giả, không tướng sĩ phu, không tướng bỏ đặc già la, không tướng ý sanh, không tướng nho đồng, không tướng tác giả, không tướng thọ giả.

Thiện Hiện ! Bồ tát Ma ha tát kia không chuyển tướng pháp, không chuyển tướng phi pháp, không chuyển tướng cũng không chuyển phi tướng. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát có chuyển tướng pháp, kia tức phải có chấp ngã, chấp hữu tình, chấp mạng giả, chấp bỏ đả già la thầy. Nếu có chuyển tướng phi pháp, kia cũng phải có chấp ngã, chấp hữu tình, chấp mạng giả, chấp bỏ đả già la thầy. Vì có sao?

Thiện Hiện! Chẳng nên lấy pháp, chẳng nên lấy phi pháp. Vậy nên, Như Lai mật ý mà nói pháp môn dụ chiếc bè; các kẻ có trí, pháp hãy nên dứt huống nào phi pháp?

Phật lại bảo cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Và có chút pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ư? Và có chút pháp nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là đã thuyết ra ư?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói ấy, không có chút pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng không có chút pháp nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nói ra. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn ! Như Lai Chánh Đẳng Giác pháp đã chứng, đã nói, đã suy gẫm đều chẳng thể lấy, chẳng thể tuyên nói, chẳng phải pháp, chẳng phải chẳng pháp. Vì có sao? Vì bỏ đả già la của các Hiền Thánh đều là vô vi hiển ra vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Nếu thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân dùng thế giới Tam thiên đại thiên đây đựng đầy bảy báu đem dùng làm bố thí; thiện nam tử này hoặc thiện nữ nhân kia, nhờ nhân duyên đây sanh ra đồng phước hãy là nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm! Thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây sanh ra đồng phước lượng ấy rất nhiều. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Đồng phước đức, đồng phước đức ấy Như Lai nói là chẳng phải đồng phước đức. Vậy nên Như Lai nói gọi đồng phước đức, đồng phước đức .

Phật lại bảo Thiện Hiện rằng: Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân dùng thế giới Tam thiên đại thiên đây đựng đầy bảy báu đem dùng

làm bố thí. Nếu thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân đối pháp môn này, cho đến một tụng bốn câu, thọ trì đọc tụng thông lanh rất ráo và rộng vì người tuyên nói khai chỉ, tác ý đúng lý; do nhân duyên đây sanh ra đồng phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số. Vì có sao ? Vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều từ kinh đây ra, chư Phật Thế Tôn đều sanh từ kinh đây. Sở dĩ vì sao ?

Thiện Hiện! Pháp chư Phật, pháp chư Phật ấy Như Lai nói là chẳng phải pháp chư Phật . Vậy nên Như Lai nói gọi pháp chư Phật , pháp chư Phật .

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Các kẻ Dự lưu và khởi nghĩ này:" Ta năng chứng được quả Dự lưu" chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng nghĩ vậy. Các kẻ Dự lưu chẳng khởi nghĩ rằng ta năng chứng được quả Dự lưu. Vì có sao ? Bạch Thế Tôn! Các kẻ Dự lưu không dự chút gì nên gọi Dự lưu. Chẳng dự sắc thanh hương vị xúc pháp nên gọi Dự lưu.

Bạch Thế Tôn! Nếu kẻ Dự lưu khởi nghĩ như vậy: Ta năng chứng được quả Dự lưu, tức là chấp ngã , hữu tình, mạng giả, sĩ phu, bổ đặc già la thầy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Các kẻ Nhất lai và khởi nghĩ này:"Ta năng chứng được quả Nhất lai" chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng nghĩ vậy. Các kẻ Nhất lai chẳng khởi nghĩ rằng ta năng chứng được quả Nhất lai . Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì không chút pháp chứng tánh Nhất lai, nên gọi Nhất lai .

Phật bảo : Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Các kẻ Bất hoàn và khởi nghĩ này:"Ta năng chứng được quả Bất hoàn"chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng nghĩ vậy. Các kẻ Bất hoàn chẳng khởi nghĩ rằng ta năng chứng được quả Bất hoàn. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì không chút pháp chứng tánh Bất hoàn, nên gọi Bất hoàn.

Phật bảo Thiện hiện! Nơi ý người hiểu sao? Các A la hán và khởi nghĩ này:"Ta năng chứng được A la hán"chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khởi vậy. Các A la hán chẳng khởi nghĩ rằng ta năng chứng được tánh A la hán. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì không chút pháp gọi A la hán, do nhân duyên đây gọi A la hán.

Bạch Thế Tôn! Nếu A la hán khởi nghĩ như vậy: Ta năng chứng được tánh A la hán, tức là chấp ngã, hữu tình, mạng giả, sĩ phu, bổ đặc già la thầy. Sở dĩ vì sao? Bạch Thế Tôn! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói tôi được trụ Vô tránh rất là thứ nhất. Bạch Thế Tôn! Tôi dù là A la hán là hản tham dục mà tôi chưa từng khởi nghĩ như vậy: Ta được A la hán là hản tham dục. Bạch Thế Tôn! Nếu tôi khởi nghĩ rằng tôi kẻ được A la hán là hản tham dục, Như Lai chẳng nên ghi nói tôi rằng: Chàng trai lành Thiện Hiện được trụ Vô tránh rất là thứ nhất. Vì trọn không chỗ trụ, vậy nên Như Lai nói gọi Vô tránh trụ, Vô tránh trụ.

Phật bảo Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Như Lai xưa ở chỗ Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và đối chút pháp có chỗ lấy chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có lấy. Như Lai xưa ở chỗ Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trọn không chút pháp mà có chỗ lấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! nếu có Bồ tát nói lời như vậy: Ta sẽ thành xong công đức trang nghiêm cõi Phật. Bồ tát như thế chẳng phải lời chơn thật. Vì có sao? Thiện Hiện! Công đức trang nghiêm cõi Phật, kẻ công đức trang nghiêm cõi Phật, Như Lai nói chẳng phải trang nghiêm cõi Phật, Như Lai nói chẳng phải trang nghiêm. Vậy nên, Như Lai nói gọi công đức trang nghiêm cõi Phật là công đức trang nghiêm cõi Phật.

Vậy nên, Thiện Hiện! Bồ tát như thế trọn không chỗ trụ nên sanh nơi tâm. Chẳng trụ sắc nên sanh nơi tâm, chẳng trụ chẳng phải sắc nên sanh nơi tâm. Chẳng trụ thanh hương vị xúc pháp nên sanh nơi tâm. Trọn không chỗ trụ nên sanh nơi tâm.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như có sĩ phu thân đủ thân lớn, kia sắc tự thể giả sử ví như núi chúa Diệu cao. Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Tự thể của kia là rộng lớn chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Tự thể của kia. Bạch Thế tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Tự thể của kia, Như Lai nói chẳng phải thể của kia, nên gọi tự thể. Chẳng phải lấy thể của kia nên gọi tự thể.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Cho đến có bao nhiêu số cát trong sông Căng già, giả sử có sông Căng già ngang cát như thế, cát các sông Căng già này hãy là nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Huệ! Nhiều lắm. Các sông Căng già vẫn nhiều vô số, hướng nào cát kia.

Phật nói: Thiện Hiện! Ta nay bảo người, khai giác cho người. Giả sử nếu thiện nam tử thiện nữ nhân đem bảy báu đựng đầy bảy nhiều thế giới cát sông Căng già thầy, dâng thí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây sanh ra đồng phước hãy là nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Huệ! Nhiều lắm. Thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây sanh ra đồng phước lượng ấy lắm nhiều!

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu đem bảy báu đựng đầy bảy nhiều thế giới cát thầy dâng thí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác . Nếu thiện nam tử thiện nữ nhân đối pháp môn đây, cho đến một tụng bốn câu, thọ trì đọc tụng thông lanh rớt ráo và vì người tuyên nói khai chỉ, đúng lý tác ý. Do nhân duyên đây sanh ra đồng phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu chỗ địa phương đối pháp môn này cho đến vì người tuyên nói khai chỉ một tụng bốn câu, chỗ địa phương đây hãy được thế gian các trời và người, a tố lạc thầy cúng dường như linh miếu thờ Phật, hướng nào có năng đối pháp môn đây đầy đủ biên chép rớt ráo, thọ trì đọc tụng thông lanh rớt ráo và rộng vì người tuyên nói khai chỉ, đúng lý tác ý. Hữu tình như thế trọn nên công đức hiếm có hơn hết. Chỗ địa phương đây chỗ trụ Đại sư, hoặc tùy mỗi mỗi nơi chỗ tôn trọng, hoặc các kẻ có trí đồng phạm hạnh.

Nói lời đó rồi, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp môn này nên gọi tên gì? Tôi phải phụng trì làm sao?

Nói lời ấy rồi, Phật bảo Thiện Hiện rằng: Cụ thọ! Nay pháp môn đây tên là năng Đoạn Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa. Vì có sao ? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế, Như Lai nói là chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa, vậy nên Như Lai nói tên Bát nhã Ba la mật đa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao ? Và có chút pháp Như Lai khá nói chăng ?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có vậy. Không có chút pháp Như Lai khá nói.

Phật bảo: Thiện Hiện! Cho đến bụi nhỏ chôn đất lớn thế giới Tam thiên hỷ là nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bụi nhỏ chôn đất lớn này. Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Phật nói: Thiện Hiện! Bụi nhỏ đất lớn, Như Lai nói chẳng phải bụi nhỏ, vậy nên Như Lai nói gọi bụi nhỏ đất lớn. Các thế giới, Như Lai nói chẳng phải thế giới, vậy nên Như Lai nói gọi thế giới.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Nên do ba mươi hai tướng Đại sĩ phu quán nơi Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng nên vậy. Chẳng nên do ba mươi hai tướng Đại sĩ phu quán nơi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Ba mươi hai tướng Đại sĩ phu, Như Lai nói ba mươi hai tướng Đại sĩ phu.

Phật lại bảo Thiện Hiện rằng: giả sử nếu có thiện nam tử thiện nữ nhân ở phần ngày ngày xả thí thân thể mình ngang cát sông Căng già, xả thí thân mình như vậy lâu qua kiếp số ngang cát sông Căng già. Lại có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân đối pháp môn đây cho đến một tụng bốn câu, thọ trì đọc tụng, thông lanh rót ráo và rộng vì người tuyên nói khai chỉ, đúng lý tác ý. Do nhân duyên đây sanh ra đồng phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện nghe oai lực của pháp môn buồn khóc rơi lệ, cúi ngược lau nước mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, lắm lạ hiếm có! Bạch Thiện Thệ, rất cực hiếm có! Ngày nay Như Lai nói ra pháp môn khắp vì làm các nghĩa lợi cho những kẻ phát tới Tối thượng thừa, khắp vì làm các nghĩa lợi cho những kẻ phát tới Tối thắng thừa.

bạch Thế Tôn! Tôi xưa sanh trí đến nay chưa từng được nghe pháp môn như thế! Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình nghe thuyết kinh điển sâu thẳm như thế sanh tưởng chơn thật, phải biết trọn nên hiếm có hơn hết. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Các tướng chơn thật, kẻ tưởng chơn thật, Như Lai nói là chẳng phải tướng, vậy nên Như Lai nói gọi tướng chơn thật, tướng chơn thật.

Bạch Thế Tôn! Tôi nay nghe thuyết pháp môn như thế lãnh ngộ tin hiểu, chưa là hiếm có. nếu các hữu tình ở đời đương lai phần sau, thời sau, năm trăm năm sau Chánh pháp sắp diệt, khi thời phân chuyển, nên đổi pháp môn sâu thẳm như thế lãnh ngộ tin hiểu, thọ trì đọc tụng thông lanh rất rạo và rộng vì người tuyên nói khai chỉ, đúng lý tác ý. Phải biết trọn nên hiếm có hơn hết. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Các hữu tình kia không chuyển tướng ngã, không chuyển tướng hữu tình, không tướng mạng giả, không tướng sĩ phu, không tướng bỏ đặc già la, không tướng ý sanh, không tướng nho đồng, không tướng tác giả, không tướng thọ giả. Sở dĩ vì sao?

Bạch Thế Tôn! Các tướng ngã tức là chẳng phải tướng, các tướng hữu tình, tướng mạng giả, tướng sĩ phu, tướng bỏ đặc già la, tướng ý sanh, tướng nho đồng, tướng tác giả, tướng thọ giả tức là chẳng phải tướng. Vì có sao? Chư Phật Thế Tôn lia tất cả tướng.

Nói lời ấy rồi, bấy giờ Thế Tôn bảo cụ thọ Thiện Hiện rằng: Như vậy, như vậy. Thiện Hiện! Nếu các hữu tình nghe thuyết kinh điển sâu thẳm như thế chẳng kinh chẳng sợ, không có hãi sợ, phải biết trọn nên hiếm có hơn hết. Vì có sao?

Thiện Hiện! Như Lai nói Ba la mật đa hơn hết là Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Như Lai đã nói Ba la mật đa hơn hết được vô lượng chư Phật Thế Tôn cùng chung tuyên nói, nên gọi Ba la mật đa hơn hết. Như Lai nói Ba la mật đa hơn hết tức chẳng phải Ba la mật đa, vậy nên Như Lai nói gọi Ba la mật đa hơn hết.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như Lai nói nhãn nhục Ba la mật đa, tức chẳng phải Ba la mật đa, vậy nên Như Lai nói gọi nhãn nhục Ba la mật đa. Vì có sao? Ta ở đời quá khứ xưa từng bị vua Yết Lợi cắt thịt lóng đốt. Ta đời bấy giờ đều không tướng ngã, hoặc tướng hữu tình, hoặc tướng mạng giả, hoặc tướng sĩ phu, hoặc tướng bỏ đặc già la, hoặc tướng ý sanh, hoặc tướng nho đồng, hoặc tướng tác giả, hoặc tướng thọ giả. Ta đời bấy giờ đều không có tướng, cũng chẳng không tướng. Vì có sao?

Thiện Hiện! Ta đời bấy giờ nếu có tướng ngã tức bấy giờ phải có tướng giạn. Ta đời với bấy giờ nếu có tướng hữu tình, tướng mạng giả, tướng sĩ phu, tướng bỏ đặc già la, tướng ý sanh, tướng nho đồng, tướng tác giả, tướng thọ giả, tức lúc bấy giờ phải có tướng giạn. Vì có sao?

Thiện Hiện! Ta nhớ quá khứ trong năm trăm năm từng làm người tiên tự hiệu Nhẫn Nhục. Ta đối bấy giờ đều không tưởng ngã, không tưởng hữu tình, không tưởng mạng giả, không tưởng sĩ phu, không tưởng bổ đặc già la, không tưởng ý sanh, không tưởng nho đồng, không tưởng tác giả, không tưởng thọ giả. Ta đối bấy giờ trọn không có tưởng, cũng chẳng không tưởng.

Vậy nên, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát xa lìa tất cả tưởng nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng bồ đề. Chẳng trụ nơi sắc nên sanh tâm kia, chẳng trụ phi sắc nên sanh tâm kia. Chẳng trụ thanh hương vị xúc pháp nên sanh tâm kia, chẳng trụ phi thanh hương vị xúc pháp nên sanh tâm kia. Trọn không chỗ trụ nên sanh tâm kia. Vì có sao?

Thiện Hiện! Các có chỗ trụ thời là chẳng trụ. Vậy nên, Như Lai nói các Bồ tát nên không chỗ trụ mà hành bố thí. Chẳng nên trụ sắc thanh hương vị xúc pháp mà hành bố thí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát vì các hữu tình làm nghĩa lợi vậy, nên phải nói bỏ bố thí như thế. Vì có sao? Thiện hiện! Các tướng hữu tình tức là chẳng tướng. Tất cả hữu tình, Như lai nói tức là chẳng hữu tình. Thiện Hiện! Như Lai là kẻ nói lời thật, kẻ nói lời chắc, kẻ nói lời đúng, kẻ nói lời chẳng khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như Lai hiện tiền các pháp đã chứng, hoặc pháp đã nói, hoặc pháp đã nghĩ, tức đối trong ấy chẳng phải chắc, chẳng phải đối.

Thiện Hiện! Ví như sĩ phu vào nơi nhà tối không thấy gì hết. Phải biết Bồ tát nếu rơi nơi việc, nghĩa là rơi việc mà hành bố thí, cũng lại như thế.

Thiện Hiện! Ví như sĩ phu mắt sáng, đêm qua sáng đến, khi ánh mặt trời ló thấy các thứ sắc. Phải biết Bồ tát chẳng rơi nơi việc là chẳng rơi việc mà hành bố thí, cũng lại như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân đối pháp môn đây thọ trì đọc tụng thông lanh rõ ráo và vì người tuyên nói khai chỉ, đúng lý tác ý, thời là Như Lai dùng nơi Phật trí đều biết người này, thời là Như Lai đều giác người này. Hữu tình như thế tất cả sẽ sanh vô lượng đồng phước.

lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân, thời phần đầu ngày đem thân thể mình ngang cát Căng già bố thí, thời phần giữa ngày lại đem thân thể mình ngang cát căng già bố thí, thời phần sau ngày cũng

đem thân thể mình ngang cát Căng già bố thí. Do pháp môn đây tr3i lâu trăm ức muôn ức trăm ngàn kiếp dùng thân thể mình bố thí. Nếu có nghe thuyết pháp môn như thế chẳng sanh phi báng, do nhân duyên đây chỗ sanh đồng phước vẫn nhiều hơn trước vô lượng vô số, huống nào nằng đối pháp môn như thế đầy đủ rốt ráo, biên chép thọ trì đọc tụng thông lanh rốt ráo và rộng vì người tuyên nói khai chỉ, đúng lý tác ý.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp môn như thế chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường. Phải nên mong cầu chẳng thể nghĩ bàn cảm được dị thực.

Thiện Hiện! Như Lai tuyên nói pháp môn như thế vì muốn nhiều ích các hữu tình tới Tối thượng thừa vậy, vì muốn nhiều ích các hữu tình tới Tối thắng thừa vậy.

Thiện Hiện! Nếu có đối pháp môn đây thọ trì đọc tụng thông lanh rốt ráo và rộng vì người tuyên nói khai chỉ, đúng lý tác ý; tức được Như Lai dùng nơi Phật trí đều biết người này, tức được Như Lai dùng nơi Phật nhãn đều thấy người này, thời là Như Lai đều giác người này. Hữu tình như thế trọn nên tất cả vô lượng đồng phước, đều sẽ trọn nên chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể cân lường vô biên đồng phước.

Thiện Hiện! Tất cả hữu tình như thế nơi vai mang gánh Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của Như Lai. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì pháp môn như thế chẳng phải các hữu tình thấy bèn tin hiểu chỗ năng nghe được, chẳng phải các kẻ ngã kiến, chẳng phải các hữu tình kiến, chẳng phải các mạng giả kiến, chẳng phải các sĩ phu kiến, chẳng phải các bổ đặc già la kiến, chẳng phải các ý sanh kiến, chẳng phải các nho đồng kiến, chẳng phải các tác giả kiến, chẳng phải các thọ giả kiến chỗ năng nghe được. Các loại này đây, nếu năng thọ trì đọc tụng được thông lanh rốt ráo và rộng vì người tuyên nói khai chỉ, đúng lý

tác ý, không có lẽ ấy!

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu chỗ địa phương nghe kinh điển đây, chỗ địa phương này phải được thế gian các trời, người, a tó lạc thấy cúng dường kính lễ quanh hữu như linh miếu thờ Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân đối kinh điển đây thọ trì đọc tụng được thông lanh rốt ráo, và rộng vì người tuyên nói khai chỉ, đúng lý tác ý, nếu gặp khinh hủy, cực gặp hủy nhẹ. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Các hữu tình này đời trước đã gây các nghiệp bất tịnh lẽ cảm ác thú, vì trong hiện pháp gặp kinh hủy nhẹ vậy, nên nghiệp bất tịnh đời trước đã gây thấy đều tiêu diệt, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao?

Thiện Hiện! Ta nhớ quá khứ ở vô số kiếp, lại hơn vô số, đó Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước, lại quá trước nữa, từng gặp tám mươi bốn trăm ức muôn ức trăm ngàn chư Phật, Ta đều vâng thờ. Đã vâng thờ rồi đều không trái phạm.

Thiện Hiện! Ta đối chư Phật Thế Tôn như thế đều được vâng thờ. Đã vâng thờ rồi đều không trái phạm. Nếu các hữu tình phần sau, thời sau, năm trăm năm sau Chánh pháp sắp diệt, khi thời phân chuyển, đối kinh điển đây thọ trì đọc tụng thông lanh rớt ráo và rộng vì người tuyên nói khai chỉ, đúng lý tác ý. Thiện Hiện! Đổng phước của ta đời trước đối đổng phước đây trăm phần kẻ đó chớ chẳng năng kịp; như vậy ngàn phần, hoặc trăm ngàn phần, hoặc trăm ức trăm ngàn phần, hoặc trăm ức muôn ức trăm ngàn phần, hoặc số phần, hoặc kẻ phần, hoặc toán phần, hoặc dụ phần, hoặc cực số phần cũng chẳng kịp được.

Thiên Hiện! Nếu Ta nói đầy đủ chính lúc này đây, thiện nam tử này hoặc thiện nữ nhân đây sanh ra đổng phước, cho đến thiện nam tử này, thiện nữ nhân đây đã nhiếp nhận đổng phước, có các hữu tình nghe thời bèn mê ngất, tâm nghi điên cuồng.

Vậy nên, Thiện Hiện! Như Lai tuyên nói pháp môn như thế chẳng thể nghĩ bàn cảm được dị thực.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Có các kẻ phát tới Bồ tát thừa nên trụ làm sao? Làm sao tu hành? Làm sao nhiếp phục nơi tâm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có các kẻ phát tới Bồ tát thừa, phải nên phát tâm như vậy: ta nên đều khiến tất cả hữu tình đối cõi Vô dư y diệu Niết bàn mà vào Niết bàn. Mặc dù độ tất cả hữu tình như thế cho diệt độ rồi, mà không kẻ hữu tình được diệt độ. vì có sao?

Thiện Hiện! nếu các Bồ tát ma ha tát chuyển tướng hữu tình, chẳng nên nói gọi Bồ tát Ma ha tát. Sở dĩ vì sao? Nếu các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên nói rằng chuyển tướng hữu tình, như vậy chuyển tướng mạng giả, tướng sĩ

phu, tướng bồ đặc già la, tướng ý sanh, tướng nho đồng, tu 𡇗 tác giả, tướng thọ giả phải biết cũng vậy. Vì có sao? Thiện Hiện! Không có chút pháp gọi là kẻ phát tới Bồ tát thừa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Như Lai xưa ở chỗ Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và có chút pháp chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng?

Nói lời ấy rồi, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, Như Lai xưa ở chỗ Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có pháp năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nói lời ấy rồi, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Như vậy, như vậy. Thiện Hiện! Như Lai xưa ở chỗ Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có chút pháp chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Như Lai xưa ở chỗ Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nếu có chút pháp chứng được Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề ấy,

Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng nên trao ký Ta rằng: "Thiện nam tử! Ngươi ở đời đương lai danh Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác".

Thiện Hiện! Vì Như Lai không có chút pháp năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vậy nên Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trao ký Ta rằng: "Thiện nam tử! ngươi ở đời đương lai danh Thích ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác". Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Nói là Như Lai, tức là thêm lời chơn thật chơn như. Nói là Như Lai, tức là thêm lời pháp tánh không sanh. Nói là Như Lai, tức là thêm lời dứt hẳn đường sá. Nói là Như Lai, tức là thêm lời rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao?

Thiện Hiện! Nếu thật vô sanh tức là nghĩa tối thắng. Thiện Hiện! Nếu kẻ nói như vậy: " Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề", phải biết lời đây là chẳng chơn thật. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Bởi kia báng bỏ Ta khởi chấp chẳng thật. Vì có sao? Thiện Hiện! Không có chút pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Như Lai hiện tiền các pháp được

chứng, hoặc pháp như nói, hoặc pháp đã nghĩ, tức đối trong ấy chẳng phải chắc, chẳng phải đối. Vậy nên, Như Lai nói tất cả pháp đều là Phật pháp.

Thiện Hiện! Tất cả pháp, tất cả pháp ấy Như Lai nói chẳng phải tất cả pháp. Vậy nên Như Lai nói tất cả pháp, tất cả pháp.

Phật bảo: Thiện Hiện! Ví như sĩ phu thân đủ thân lớn. Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai đã nói sĩ phu thân đủ thân lớn, Như Lai nói là chẳng phải thân, vậy nên nói gọi thân đủ thân lớn.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Nếu các Bồ tát khởi lời như vậy: "Ta phải diệt độ cho vô lượng hữu tình", đây thời chẳng nên nói gọi Bồ tát. Vì có sao? Thiện Hiện! Và có chút pháp gọi Bồ tát chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! chẳng có vậy. Không có chút pháp gọi lại là Bồ tát.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hữu tình, hữu tình ấy Như Lai nói chẳng phải hữu tình, nên gọi hữu tình. Vậy nên Như Lai nói tất cả pháp không có hữu tình, không có mạng giả, không có sĩ phu, không có bổ đặc già la thầy.

Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát khởi lời như vậy: Ta phải thành xong công đức trang nghiêm cõi Phật, cũng nói như thế. Vì có sao? Thiện Hiện! Công đức trang nghiêm cõi Phật, công đức trang nghiêm cõi Phật ấy Như Lai nói chẳng phải trang nghiêm. Vậy nên Như Lai nói gọi công đức trang nghiêm cõi Phật, công đức trang nghiêm cõi Phật.

Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát kẻ đối không ngã pháp, rất tin hiểu không ngã pháp, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói là Bồ tát.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Như Lai đấng hiện có nhục nhãn chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Như Lai đấng hiện có nhục nhãn. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Như Lai đấng hiện có thiên nhãn chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Như Lai đấng hiện có thiên nhãn. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Như Lai đấng hiện có huệ nhãn chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Như Lai đấng hiện có huệ nhãn.

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Như Lai đấng hiện có pháp nhãn chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Như Lai đấng hiện có pháp nhãn. Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Như Lai

đăng hiện có Phật nhãn chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Như Lai đăng hiện có Phật nhãn.

Phật bảo : Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Cho đến trong sông Căng già có bao nhiêu số cát, Như Lai nói là cát chăng ?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thế! Như vậy. Như Lai nói là cát .

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao ? Cho đến trong sông Căng già có bao nhiêu số cát, giả sử có sông Căng già như thế thủy, cho đến trong các sông Căng già nà có bao nhiêu số cát, giả sử có thế giới như thế thủy, các thế giới này hãy là nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thế! Như vậy. Các thế giới này số ấy rất nhiều.

Phật nói: Thiện Hiện! Cho đến bấy nhiêu trong các thế giới có bao hữu tình, các hữu tình kia đều có các thứ nơi tâm chảy rót, Ta đều biết được hết. Vì có sao? Thiện Hiện! Tâm chảy rót, tâm chảy rót ấy, Như Lai nói chẳng phải chảy rót. Vậy nên Như Lai nói gọi tâm chảy rót, tâm chảy rót. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Tâm quá khứ bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Nếu thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân dùng thế giới Tam thiên đại thiên đây đựng đầy bảy báu phụng thí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây sanh ra đồng phước hãy là nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thế! Nhiều lắm.

Phật nói: Thiện Hiện! như vậy, như vậy. Thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân kia nhờ nhân duyên đây sanh ra đồng phước lượng ấy rất nhiều. Vì có sao? Thiện hiện! Nếu có đồng phước, Như Lai chẳng nói đồng phước, đồng phước.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Khá lấy sắc thân viên thật quán Như Lai chăng?

Thiện hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được vậy. Chẳng thể lấy sắc thân viên thật quán nơi Như Lai. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Sắc thân viên thật, sắc thân viên thật ấy Như Lai nói chẳng phải viên thật. Vậy nên Như Lai nói gọi sắc thân viên thật, sắc thân viên thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Nên do các tướng đầy đủ quán Như Lai chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng nên vậy. Chẳng nên do các tướng đầy đủ quán nơi như Lai. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Các tướng đầy đủ, các tướng đầy đủ ấy Như Lai nói là chẳng phải tướng đầy đủ. Vậy nên Như Lai nói gọi các tướng đầy đủ, các tướng đầy đủ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Như Lai và khởi nghĩ này: Ta phải có nói ra pháp u? Thiện Hiện! Người nay chớ nên khởi quán như thế. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu nói Như Lai có nói ra pháp tức là phỉ báng Ta, vì chẳng phải khéo lấy. Vì có sao?

Thiện Hiện! Thuyết pháp, kể thuyết pháp, không pháp khá được nên gọi thuyết pháp.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Ở đời đương lai, phần sau thời sau, năm trăm năm sau Chánh pháp sắp diệt, khi thời phận chuyển, và có hữu tình nghe thuyết pháp sắc loại như thế năng được thâm tín chăng?

Phật nói: Thiện Hiện! Kia chẳng phải hữu tình, chẳng phải chẳng hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả hữu tình ấy Như Lai nói chẳng phải hữu tình, nên gọi tất cả hữu tình.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Và có chút pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề u?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật nói đó, không có chút pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Đối trong chút pháp không có không đắc, nên gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp này bình đẳng, ở trong chặng giữa không chặng bình đẳng, nên gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì không tánh ngã, không tánh hữu tình, không tánh mạng giả, không tánh sĩ phu, không tánh bỏ đặc già la thầy, bình đẳng vậy nên gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. tất cả pháp thiện không chặng hiện chứng, tất cả pháp thiện không chặng diệu giác.

Thiện Hiện! Pháp thiện, pháp thiện ấy Như Lai tất cả nói là phi pháp. Vậy nên Như Lai nói gọi pháp thiện, pháp thiện.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nhóm đồng bảy báu lượng ngang thế giới Tam thiên đại thiên, trong ấy có bao núi chúa Diệu cao đem dùng làm bố thí. Nếu thiện nam tử thiện nữ nhân đối trong kinh Bát nhã Ba la mật đa đây cho đến một tụng bốn câu, thọ trì đọc tụng thông lanh rất ráo, rộng vì người tuyên nói khai chỉ, đúng lý tác ý.

Thiện Hiện! Đồng phước nói trước đối đồng phước đây kể trăm phần đó chỗ chẳng thể kịp được. Như vậy ngàn phần, hoặc trăm ngàn phần, hoặc trăm ức trăm ngàn phần, hoặc trăm ức muôn ức trăm ngàn phần, hoặc số phần, hoặc kể phần, hoặc toán phần, hoặc dụ phần, hoặc cực số phần cũng chẳng thể kịp được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Như Lai và khởi nghĩ này: Ta phải độ thoát các hữu tình ư? Thiện Hiện! Người nay chớ nên làm quán như thế. Vì có sao? Thiện Hiện! Không chút kẻ hữu tình Như Lai độ.

Thiện Hiện! Nếu có kẻ hữu tình Như Lai độ, Như Lai tức lẽ có chấp nơi ngã, có chấp hữu tình, có chấp mạng giả, có chấp sĩ phu, có chấp bỏ đặc già la thầy. Kẻ chấp ngã thầy, Như lai nói là chẳng phải chấp, nên gọi chấp ngã thầy, mà các đấng ngu dị sanh miễn cưỡng có chấp đây. Thiện Hiện! Đấng ngu dị sanh ấy, Như Lai nói là chẳng phải sanh, nên gọi đấng ngu dị sanh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? nên do các tướng đầy đủ xem Như Lai chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật vừa nói đó, chẳng nên do các tướng đầy đủ xem nơi Như Lai.

Phật nói: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Chẳng nên do các tướng đầy đủ xem nơi Như Lai.

Thiện Hiện! Nếu kẻ do các tướng đầy đủ xem nơi Như Lai ấy, Chuyên luân Thánh vương lẽ là Như Lai. Vậy nên, chẳng nên do các tướng đầy đủ

xem nơi Như Lai. Như vậy, nên do các tướng chẳng phải tướng xem Như Lai.

Bấy giờ, Thế Tôn mà nói tụng rằng:

Các đem sắc quán Ta,

Đem âm thanh tìm Ta,

Kia sanh nơi tà đạo,

Chẳng thể thấy Ta được.

Nên quán pháp tánh Phật,

Tức Pháp thân Đạo sư.

Pháp tánh chẳng bị biết,

Nên kia chẳng hiểu được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do các tướng đầy đủ hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ư? Thiện Hiện! Người nay chớ nên làm quán như thế. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng do các tướng đầy đủ hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như vậy kẻ phát tới Bồ tát thừa, và thi thiết chút pháp hoặc hoại hoặc đoạn ư? Thiện Hiện! Người nay chớ nên làm quán như vậy: Có các kẻ phát tới Bồ tát thừa quyết chẳng thi thiết chút pháp hoặc hoại hoặc đoạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân đem thế giới ngang cát sông căng già đưng đầy bảy báu phụng thí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nếu có Bồ tát đời trong các pháp vô ngã vô sanh được kham nhẫn, do nhân duyên đây sanh ra đồng phước rất nhiều hơn kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát chẳng nên nhiếp thọ đồng phước.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát chẳng nên nhiếp thọ đồng phước?

Phật nói: Thiện Hiện! Chỗ nên nhiếp thọ, chẳng nên nhiếp thọ, vậy nên nói gọi chỗ nên nhiếp thọ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu có nói rằng Như Lai hoặc đi hoặc đến, hoặc đứng hoặc ngồi hoặc nằm, người này chẳng hiểu nghĩa Ta nói ra. Vì có sao? Thiện Hiện! Nói rằng Như Lai, tức là thêm lời chơn thật chơn như, đều không đi đâu, không từ đâu đến, nên gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân cho đến thế giới Tam thiên đại thiên chôn đại địa hạt bụi rất nhỏ lượng bằng thế giới, tức đem sắc tượng vô số thế giới như vậy làm lượng như đồng bụi nhỏ. Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Đồng hạt bụi rất nhỏ này hãy là nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Đồng bụi rất nhỏ hạt này. Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Nếu đồng bụi rất nhỏ là thật có ấy, Phật chẳng nên nói là đồng bụi rất nhỏ hạt. Sở dĩ vì sao? Vì Như Lai nói đồng bụi rất nhỏ tức là chẳng phải đồng, nên gọi đồng bụi rất nhỏ hạt. Như Lai nói thế giới Tam thiên đại thiên tức chẳng phải thế giới, nên gọi thế giới Tam thiên đại thiên. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Nếu thế giới thật có ấy tức là chấp một hiệp. Như lai nói chấp một hiệp, tức là chẳng phải chấp, nên gọi chấp một hiệp.

Phật nói: Thiện Hiện! Chấp một hiệp đây chẳng thể nói lời, chẳng thể hý luận. Nhưng kia tất cả ngu phu dị sanh miên cưỡng chấp pháp này. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu khởi lời này: Như Lai tuyên nói ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, sĩ phu kiến, bổ đặc già la kiến, ý sanh kiến, nho đồng kiến, thọ giả kiến. Nơi ý người hiểu sao? Đã nói như thế là lời chính chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng chính vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng chính vậy. Nói ra như thế chẳng phải là lời chính. Sở dĩ vì sao? Vì Như Lai nói ra ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, sĩ phu kiến, bổ đặc già la kiến, ý sanh kiến, nho đồng kiến, tác giả kiến, thọ giả kiến tức là chẳng phải kiến, nên gọi ngã kiến cho đến thọ giả kiến.

Phật bảo: Thiện Hiện! các kẻ phát tới Bồ tát thừa đối tất cả pháp nên biết như thế, nên thấy như thế, nên tin hiểu như thế, như chẳng trụ tướng pháp. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ tướng pháp, tướng pháp Như Lai nói là chẳng phải tướng, vậy nên Như Lai nói gọi tướng pháp, tướng pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng vô lượng vô số thể giới đưng đầy bảy báu phụng thí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. nếu thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân đối trong kinh Bát nhã Ba la mật đa đây cho đến một tụng bốn câu thọ trì đọc tụng thông lanh rõ ráo, đúng lý tác ý và rộng vì người tuyên nói khai chỉ, do nhân duyên đây sanh ra đồng phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số. Vì sao? Vì người tuyên nói khai chỉ như chẳng vì người tuyên nói khai chỉ, nên gọi vì người tuyên nói khai chỉ.

Bấy giờ, Thế Tôn mà nói tụng rằng:

Các hòa hiệp làm ra,

Như sao, mù, đèn, huyễn,

Lộ, bọt, mộng, điện, mây,

Nên làm quán như thế.

Khi Đức Bạc Già Phạm Thế Tôn thuyết kinh này rồi, Tôn giả Thiện Hiện và các Bí sô, Bí sô ni, nam cận sự, nữ cận sự và các thể gian trời, người, a tổ lạc, kiện đạt phước thấy nghe Đức bạc Già Phạm đã thuyết kinh đây rồi, đều vui mừng lớn, tín thọ phụng hành.

---o0o---

Hội Thứ Mười

Phản Lý Thú Bát Nhã

Đường, Sa Môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh

Phản lý Thú Bát Nhã là do cứu xét ý chỉ quy về của các Hội làm mối chính buộc các thiên chương chứa nhóm, lời lẽ tinh vi mà linh động, để soi ý tượng dấy lên lời. Vậy nên dọn đám rừng Đức bảo thời huệ Kim cương là tối cực, mà sức soi xét sáng khắp là trí Viên kính phải được cư tôn.

Sở dĩ trên hội tập Thiên cung, nhân vị trời Tự Tại mà làm tâm biểu. Cũng nơi đây lại khai cửa Bảo điện, gởi ngọc ma ni vào để làm tiêu biểu; thuyết minh qui mô thù thắng Bát Nhã mới là chỗ chứa sâu rộng của các hạnh. Cho nên năng làm chủ trưởng chốn đại địa và dắt dẫn sách tấn bậc Thượng thừa.

Đã được "một" làm khuôn khổ cho chơn đế, rồi lại thổi "muôn" để thành sự tục đế (như là thổi thủy tinh). Hạnh vị đã gồm đủ là núi Đứcc dựng cao mà hùng đẹp. Câu nghĩa đã trọn đủ, là nuốt trùm biển Giáo hải lóng lánh sâu rộng. Thế ấy mới thu nhiếp được những căn khí chơn tịnh cho vào xe pháp rộng lớn bao la. Cái Ấn Tánh đóng lên đóng đá là thành văn; chiếc Mão Trí trùm lên núi cao tức thì bay chấtt.

Nhiên hậu lên ngôi Quán đấnnh, mở cửa tổng trì; đem tâm tịch diệt trụ tánnh bình đấnnh, rửa trừ hí luận. Nói không chỗ nói, dứt bỏ vọng tưởng; nghĩ chẳng thể nghĩ, đủ khiến vui, giận chung tình, rồi mới xem kẻ oán người thân thấy là bình đấnnh. Danh tự này giả dối, ngang đồng pháp giới thẳmsâu; chương lậu chưa tiêu dung, đều xa lìa nơi Bồ đề. Tin ôi nơi tâm ngưng ý chỉ sâu xa, nghĩa lý sáng sủa, lời lẽ rõ ràng; nói lý thời lý sâu thẳm trong hoàn vũ, luận thú thời thú xa suốtt ngoài biên thùy.

Tuy là một pho đơn dịch mà gồm đủ các phần. Nếu chẳng lưu tâm ý đấyy, ngâm vịnh văn này, làm gì có thể chỉ dẫn gặp nhau nơi bến mê để sưu tầm Mật Tạng hiểmm có vậy!

Thích Trí Nghiêm phụng dịch

---o0o---

Quyển THỨ 578 - Hội Thứ Mười

Phần

Lý Thú Bát Nhã

Tôi nghe như vậy:

Một thườ, Đứcc Bạc Già Phạm Thế Tôn diệu khéo trọn nên tất cả Như Lai Kim Cương trụ trì trí tánnh bình đấnnh, các thứ công đứcc thù thắng hiểmm có. Đã năng khéo đứcc tất cả Như Lai mấobáu quán đấnnh vượt khỏi ba cõi. Đã năng khéo đứcc tất cả Như Lai trí khắp Kim cương đạiquán tự tại. Đã đứcc viên mãn tất cả Như Lai trí ấn đạidiệu quyết địnhh các pháp. Đã khéo viên chúngh tất cả Như Lai ấn tánnh bình đấnnh rồtráo vắng lặng, đốicác sự nghiệp phải làm đấyy đều đứcc khéo léo thành xong không thừa. tất cả các mong cầu của hữu tình, tùy kia không tội đều đứcc thỏa mãn đầyy đủ và khéo an trụ ba đời bình đấnnh thường không dứt hếtt, soi khắp rộng lớn tánnh thân ngữ tâm in như kim cương ngang đồng các Như Lai không độngh không hoặi.

Đức Bạc Già Phạm đây trụ trên đảnh cõi Dục, trong cung Thiên vương Tha Hóa Tự Tại, chỗ được tất cả Như Lai thường đã dạo, đồng cùng khen mỹ diện Đại Bảo tạng xinh đẹp. Điện làm thành bằng ngọc vô giá mạc ni, các thứ ngọc quý trau dồi lẫn lộn, các sắc rọi xen phóng ra ánh sáng lớn. Có chuông ngọc, linh vàng treo giăng mọi chỗ, gió nhẹ thổi động phát ra tiếng tằm hòa nhã. Lọng thêu phướn dật, phan hoa văn vẽ phát qua lại. Chuỗi ngọc anh lạc như trắng đầy nửa tháng thấy các thứ dùng trau dồi lẫn lộn. Dù cho Hiền Thánh trời tiên cũng phải ưa muốn.

Cùng đồng tám ngàn ức chúng Đại Bồ tát, tất cả đều đủ môn đà la ni, môn tam ma địa, diệu biện vô ngại. Loại như thế thấy vô lượng công đức, giả sử trải lâu nhiều kiếp khen chẳng thể hết. Quý danh các ngài là: Kim Cương Thủ Bồ tát Ma ha tát, Kim Cương Quyền Bồ tát Ma ha tát, Diệu Cát Tường Bồ tát Ma ha tát, Đại Không Tạng Bồ tát Ma ha tát, Phát Tân Tức Chuyên Pháp Luân Bồ tát Ma ha tát, Tội Phục Tất Cả Ma Oán Bồ tát Ma ha tát. Bậc thượng thủ như thế có tám trăm vạn chúng Đại Bồ tát vây quanh trước sau, tuyên nói Chánh pháp lành trước giữa sau, văn nghĩa khéo đẹp, thuần một viên mãn thanh bạch phạm hạnh.

Bấy giờ, Thế Tôn vì các Bồ tát thuyết pháp môn thanh tịnh tất cả pháp lý thú Bát nhã thâm sâu màu nhiệm. Pháp môn đây tức là câu nghĩa Bồ tát.

Vì sao gọi là câu nghĩa Bồ tát? Nghĩa là câu nghĩa rất diệu lạc thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa các kiến dứt hẳn thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa nhiệm màu vui thích thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa dứt hẳn khát ái thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa vượt khỏi thai tạng thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa các đức trang nghiêm thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa ý rất khoái thích thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa được ánh sáng lớn thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa thân khéo an vui thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa ngữ khéo an vui thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa ý khéo an vui thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa sắc uẩn vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa thọ tướng hành thức uẩn vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa nhãn xứ không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa sắc xứ vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa thanh hương vị xúc pháp xứ vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa nhãn giới vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa nhĩ tỷ thiết thân ý giới vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa sắc giới vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa thanh hương vị xúc pháp giới vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa nhãn thức giới vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa nhãn xúc vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa địa giới vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa thủy hỏa phong không thức giới vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa khổ thánh đế vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa tập diệt đạo thánh đế vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa nhân duyên vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa vô minh vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ ái thủ, hữu, sanh, lão tử vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa bố thí Ba la mật đa vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa chơn như vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh lìa sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cõi hư không, cõi chẳng nghĩ bàn vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa bốn tĩnh lặng vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa bốn vô lượng, bốn vô sắc định vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa bốn niệm trụ vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa không giải thoát môn vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa tám giải thoát vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. câu nghĩa tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa Cực hỷ địa vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. câu nghĩa Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa Tịnh quán địa vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. câu nghĩa Chung tách địa, Đệ bát địa, Cụ kiên địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa tất cả đà la ni môn vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa tất cả tam ma địa vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa năm nhãn vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa sáu thần thông vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa Như Lai mười lực vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa ba mươi hai tướng vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa tám mươi tùy hảo vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa pháp vô vong thất vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa tám hằng trụ xả vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa nhất thiết trí vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa tất cả pháp dị sanh vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa tất cả pháp Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Như Lai vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Câu nghĩa tất cả pháp thiện, phi thiện vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát. Câu nghĩa tất cả pháp hữu vô ký, pháp hữu lậu vô lậu, pháp hữu vi vô vi, pháp thế gian xuất thế gian vắng không thanh tịnh là câu nghĩa Bồ tát.

Sở dĩ vì sao ? Vì tất cả pháp tánh tự tánh không, nên tự tánh xa lìa. Do xa lìa nên tự tánh vắng lặng. Do vắng lặng nên tự tánh thanh tịnh . Do thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thanh tịnh hơn hết. Bát nhã Ba la mật đa như thế, phải biết tức là câu nghĩa Bồ tát. Chúng các Bồ tát đều nên tu học.

Phật nói pháp lý thú Bát nhã câu nghĩa Bồ tát thanh tịnh như thế rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát thấy rằng: Nếu có kẻ được nghe pháp môn tất cả pháp thẳm sâu mâu nhiệm lý thú Bát nhã thanh tịnh đây hết lòng tin thọ, cho đến sẽ ngồi tòa Diệu Bồ đề, tất cả chướng ngại che khuất đều chẳng nhiễm được. Nghĩa là phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng, dù cho chứa nhóm nhiều mà chẳng thể nhiễm. Dù cho đã gây các thứ cực trọng ác nghiệp cũng dễ tiêu diệt, chẳng đọa ác thú.

Nếu năng thọ trì, ngày ngày đọc tụng, tinh siêng không gián đoạn, suy gẫm đúng lý, kia ở đời này định tất cả pháp tánh bình đẳng trì, đối tất cả pháp hằng được tự tại, hằng thọ tất cả vui mừng thắng diệu, phải trải qua mười sáu đời làm Đại Bồ tát, định được Như Lai chấp kim cương tánh, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nương tướng Như Lai soi khắp, vì các Bồ tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa pháp tánh vắng lặng tất cả Như Lai, lý thú thẳm sâu hiện môn Đẳng giác. Nghĩa là tánh Kim cương bình đẳng hiện môn Đẳng giác, vì Đại Bồ đề là chắc chắn khó hoại như kim cương vậy. Nghĩa tánh bình đẳng hiện môn Đẳng giác, vì Đại Bồ đề là nghĩa nhất vậy. Pháp tánh

bình đẳng hiện môn Đẳng giác, vì Đại Bồ đề tự tánh tịnh vậy. Tất cả pháp tánh bình đẳng hiện môn Đẳng giác, vì Đại Bồ đề đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Phật nói pháp tánh vắng lặng lý thú Bát nhã hiện Đẳng giác như thế rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát rằng: Nếu có kẻ được nghe bốn thứ lý thú Bát nhã hiện môn Đẳng giác như thế, tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, cho đến sẽ ngồi tòa Diệu Bồ đề, dù cho gây tất cả ác nghiệp rất nặng đi nữa cũng năng vượt qua khỏi tất cả ác thú, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nương tướng Thích ca Mâu Ni Như Lai điều phục tất cả ác pháp, vì các Bồ tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ tất cả pháp tánh bình đẳng là pháp môn lý thú sâu thẳm khắp hơn hết. Nghĩa là tánh tham dục không hý luận, nên tánh giận dữ cũng không hý luận. Tánh giận dữ không hý luận, nên tánh ngu si cũng không hý luận. Tánh ngu si không hý luận, nên tánh do dự cũng không hý luận. Tánh do dự không hý luận nên tánh các kiến cũng không hý luận. Tánh các kiến không hý luận, nên tánh kiêu mạn cũng không hý luận. Tánh kiêu mạn không hý luận, nên tánh các buộc cũng không hý luận. Tánh các buộc không hý luận, nên tánh phiền não cấu cũng không hý luận. Tánh phiền não cấu không hý luận, nên tánh các ác nghiệp cũng không hý luận. Tánh các ác nghiệp không hý luận, nên tánh các quả báo cũng không hý luận. Tánh các quả báo không hý luận, nên tánh pháp tạp nhiễm cũng không hý luận. Tánh pháp tạp nhiễm không hý luận, nên tánh pháp thanh tịnh cũng không hý luận. Tánh pháp thanh tịnh không hý luận, nên tánh tất cả pháp cũng không hý luận. Tánh tất cả pháp không hý luận, nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng không hý luận.

Phật nói pháp điều phục các ác lý thú bát nhã khắp hơn như thế rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát rằng: Nếu có kẻ được nghe lý thú sâu thẳm Bát nhã ba la mật đa như thế, tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập; giả sử sát hại sở nhiếp tất cả hữu tình trong ba cõi mà chẳng bởi đây đọa nơi địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Vì năng điều phục được tất cả phiền não và tùy phiền não ác nghiệp thấy, nên thường sanh thiện thú hưởng vui thắng diệu, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại đem tướng Như Lai tánh tịnh, vì các Bồ tát tuyên nói pháp môn Bát nhã Ba la mật đa tánh tất cả pháp bình đẳng ấn quán tự tại diệu trí lý thú sâu thẳm thanh tịnh. Nghĩa là bản tánh tất cả tham dục thanh tịnh rất soi sáng, nên năng khiến thế gian giận dữ thanh tịnh. Bản tánh tất cả giận dữ thanh tịnh rất soi sáng, nên năng khiến thế gian ngu si thanh tịnh.

Bản tánh tất cả ngu si thanh tịnh rất soi sáng nên năng khiến thế gian nghi ngờ thanh tịnh. Bản tánh tất cả nghi ngờ thanh tịnh rất soi sáng, nên năng khiến thế gian kiến thú thanh tịnh. Bản tánh tất cả kiến thú thanh tịnh rất soi sáng, nên năng khiến thế gian kiêu mạn thanh tịnh.

Bản tánh tất cả kiêu mạn thanh tịnh rất soi sáng nên năng khiến thế gian buộc gút thanh tịnh. Bản tánh tất cả buộc gút thanh tịnh rất soi sáng, nên năng khiến thế gian bản uế thanh tịnh. Bản tánh tất cả bản uế thanh tịnh rất soi sáng, nên năng khiến thế gian ác pháp thanh tịnh. Bản tánh tất cả ác pháp thanh tịnh rất thanh tịnh rất soi sáng, nên năng khiến thế gian sanh tử thanh tịnh.

Bản tánh tất cả sanh tử thanh tịnh rất soi sáng, nên năng khiến thế gian các pháp thanh tịnh. Vì bản tánh tất cả pháp thanh tịnh rất soi sáng, nên năng khiến thế gian hữu tình thanh tịnh. Bản tánh tất cả hữu tình thanh tịnh rất soi sáng, nên năng khiến thế gian tất cả trí thanh tịnh. Vì bản tánh tất cả trí thanh tịnh rất soi sáng, nên năng khiến thế gian Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm rất thanh tịnh hơn hết.

Phật nói pháp trí ấn bình đẳng lý thú Bát nhã thanh tịnh như thế rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát thấy rằng: Nếu có kẻ được nghe lý thú Bát nhã Ba la mật đa thanh tịnh như thế, tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, mặc dù ở trong đồng tất cả tham sân si thấy khách trần phiền não bản uế mà giống như hoa sen, chẳng bị tất cả lỗi lầm khách trần bản uế làm ô nhiễm, thường năng tu tập thắng hạnh Bồ tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nương tất cả tướng Như Lai thắng chủ ba cõi, vì các Bồ tát tuyên nói pháp môn Bát nhã Ba la mật đa tất cả Như Lai hòa hợp trí tạng quán đánh lý thú thẳm sâu. Nghĩa là đem thế gian ngôi Quán đánh thí, sẽ được ngôi quả Pháp Vương ba cõi. Đem xuất thế gian nghĩa Vô thượng thí, sẽ được tất cả mong muốn đầy đủ. Đem xuất thế gian pháp Vô thượng thí đối tất cả pháp sẽ được tự tại. nếu đem thế gian của ăn thấy thí, sẽ được vui tất cả thân ngữ tâm. Nếu đem các thứ của pháp thấy thí, năng khiến bố thí ba la mật đa mau được viên mãn. Thọ trì các thứ cấm giới thanh tịnh, năng khiến tịnh giới Ba la mật đa mau được viên mãn. Đối tất cả các việc tu học an nhẫn, năng khiến an nhẫn Ba la mật đa mau được viên mãn. Đối tất cả thời tu tập tinh tiến, năng khiến tinh tiến Ba la mật đa mau được viên mãn. Đối tất cả cảnh tu hành tĩnh lự, năng khiến tĩnh lự Ba la mật đa mau được viên mãn. Đối tất cả pháp thường tu diệu huệ, năng khiến Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Phật nói pháp Trí tạng pháp môn quán đánh lý thú Bát nhã như thế rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát thấy rằng: Nếu có kẻ được nghe pháp môn thọ Trí tạng đánh lý thú thâm sâu, tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, mau được đầy đủ các hạnh Bồ tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nương tất cả tướng Như Lai trí ấn, Như Lai trì pháp môn bí mật tất cả phật, vì các Bồ tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa pháp môn Kim cương lý thú thâm sâu tất cả Như Lai trụ trì trí ấn. Nghĩa là nhiếp thọ đủ tất cả Như Lai Kim cương thân ấn, sẽ chứng pháp thân tất cả Như Lai. Hoặc nhiếp thọ đủ tất cả Như Lai Kim cương ngữ ấn, đối tất cả pháp sẽ được tự tại. Hoặc nhiếp thọ đủ tất cả Như Lai kim cương trí ấn, đối tất cả định sẽ được tự tại. Hoặc nhiếp thọ đủ tất cả Như Lai Kim cương trí ấn, năng được tối thượng diệu thân ngữ tâm in như kim cương, không động không hoại.

Phật nói pháp Kim cương lý thú Bát nhã Như Lai trí ấn như thế rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát thấy rằng: Nếu có kẻ được nghe pháp môn Kim cương lý thú thâm sâu trí ấn như thế, tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, tất cả sự nghiệp đều được thành xong, thường cùng tất cả thắng sự hòa hợp, sở dục tu hành tất cả thắng trí, các thắng phước nghiệp đều mau viên mãn, sẽ được thân ngữ tâm tối thắng thanh tịnh in như kim cương chẳng thể phá hoại, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nương tất cả tướng Như Lai pháp không hý luận, vì các Bồ tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa pháp môn chữ "Luân" bánh xe lý thú sâu thẳm, không có tất cả pháp, vì trống không vô tự tánh vậy. Tất cả pháp vô tướng, vì lìa các tướng vậy. Tất cả pháp vô nguyên, vì không sở nguyên vậy. Tất cả pháp xa lìa, vì không chỗ dính vậy. Tất cả pháp vắng lặng, vì vắng dứt hẳn vậy. Tất cả pháp vô thường, vì tánh thường vô vậy. Tất cả pháp vô lạc, vì chẳng phải đáng vui vậy. Tất cả pháp vô ngã, vì chẳng tự tại vậy. Tất cả pháp vô tịnh, vì lìa tướng sạch vậy. tất cả pháp bất khả đắc, vì suy tầm nơi tánh chẳng thể được vậy. Tất cả pháp chẳng nghĩ bàn, vì nghĩ bàn nơi tánh không bị có vậy. Tất cả pháp không bị có, vì nhiều duyên hòa hợp giả thi thiết vậy. Tất cả pháp không hý luận, vì bản tánh vắng không xa lìa nói vậy. Tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm bản tánh tịnh vậy.

Phật nói pháp chữ "Luân" lý thú Bát nhã lìa các hý luận như thế rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát thấy rằng: Nếu có kẻ được nghe pháp môn chữ

"Luân" lý thú Bát nhã không hý luận đây tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, đối tất cả pháp được trí vô ngại, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bây giờ, Thế Tôn lại nương tất cả tướng Như Lai Như Lai luân nhiếp, vì các Bồ tát tuyên nói pháp môn tánh bình đẳng Bát nhã Ba la mật đa lý thú sâu thẳm vào đại luân rộng lớn. Nghĩa là vào tánh Kim cương bình đẳng, năng vào được tất cả Như Lai tánh luân vậy. Vào tánh nghĩa bình đẳng, năng vào được tất cả Bồ tát tánh luân vậy. Vào tánh pháp bình đẳng năng vào được tất cả pháp tánh luân vậy.

Vào tánh uẩn bình đẳng, năng vào được tất cả uẩn tánh luân vậy. Vào tánh xứ bình đẳng, năng vào được tất cả xứ tánh luân vậy. Vào tánh giới bình đẳng, năng vào được tất cả giới tánh luân vậy.

Vào tánh đế bình đẳng, năng vào được tất cả đế tánh luân vậy. Vào tánh duyên khởi bình đẳng, năng vào được tất cả duyên khởi tánh luân vậy. Vào tánh bảo bình đẳng, năng vào được tất cả bảo tánh luân vậy. Vào tánh ăn bình đẳng, năng vào được tất cả ăn tánh luân vậy.

Vào tánh thiện pháp bình đẳng, năng vào được tất cả thiện pháp tánh luân vậy. Vào tánh phi thiện pháp bình đẳng, năng vào được tất cả phi thiện pháp tánh luân vậy.

Vào tánh pháp hữu ký bình đẳng, năng vào được tất cả pháp hữu ký tánh luân vậy. Vào tánh pháp vô ký bình đẳng, năng vào được tất cả pháp vô ký tánh luân vậy.

Vào tánh pháp hữu lậu bình đẳng, năng vào được tất cả pháp hữu lậu tánh luân vậy. Vào tánh pháp vô lậu bình đẳng, năng vào được tất cả pháp vô lậu tánh luân vậy.

Vào tánh pháp hữu vi bình đẳng, năng vào được tất cả pháp hữu vi tánh luân vậy. Vào tánh pháp vô vi bình đẳng, năng vào được tất cả pháp vô vi tánh luân vậy.

Vào tánh pháp thế gian bình đẳng, năng vào được tất cả pháp thế gian tánh luân vậy. Vào tánh pháp xuất thế gian bình đẳng, năng vào được tất cả pháp xuất thế gian tánh luân vậy.

Vào tánh pháp dị sanh bình đẳng, năng vào được tất cả pháp dị sanh tánh luân vậy. Vào tánh pháp Thanh văn bình đẳng, năng vào được tất cả pháp

Thanh văn tánh luân vậy. Vào tánh pháp Độc giác bình đẳng, năng vào được tất cả pháp Độc giác tánh luân vậy.

Vào tánh pháp Bồ tát bình đẳng, năng vào được tất cả pháp Bồ tát tánh luân vậy. Vào tánh pháp Như Lai bình đẳng, năng vào được tất cả pháp Như Lai tánh luân vậy. Vào tánh hữu tình bình đẳng, năng vào được tất cả hữu tình tánh luân vậy. Vào tánh tất cả bình đẳng, năng vào được tất cả tánh luân vậy.

Phật nói tánh bình đẳng lý thú Bát nhã vào đại luân rộng lớn như thế rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát thầy rằng: Nếu có kẻ được nghe pháp môn tánh bình đẳng lý thú sâu thẳm luân tánh như thế, tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, năng khéo ngộ vào được các tánh bình đẳng, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nương tất cả tướng Như Lai chơn tịnh phước điền rộng thọ cúng dường, vì các Bồ tát tuyên nói pháp môn Vô thượng lý thú sâu thẳm tất cả cúng dường của Bát nhã Ba la mật đa. Nghĩa là phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường. Tu hành tất cả phần pháp Bồ đề, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường.

Tu hành tất cả tông trì đẳng trì, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường. Tu hành tất cả năm nhãn, sáu thần thông, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường. Tu hành tất cả tinh lự, giải thoát, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường. Tu hành tất cả từ bi hỷ xả, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường. Tu hành tất cả pháp Phật bất cộng, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường.

Quán tất cả pháp hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường. Quán tất cả pháp hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường. Quán tất cả pháp hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường.

Quán tất cả pháp hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Quán tất cả pháp hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường. Quán tất cả pháp hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường. Quán tất cả pháp hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường. Quán tất cả pháp hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc, đối các Như Lai rộng thiết cúng dường.

Đôi Bát nhã Ba la mật đa biên chép lóng nghe, thọ trì đọc tụng, suy gẫm tu tập, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố, hoặc tự cúng dường, hoặc chuyển thí người, đôi các Như Lai rộng thiết cúng dường.

Phật nói pháp môn Vô thượng lý thú sâu thẳm chơn tịnh cúng dường như thế rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát thấy rằng: Nếu có kẻ được nghe pháp môn Vô thượng lý thú Bát nhã cúng dường như thế, tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập mau được viên mãn các hạnh Bồ tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nương tất cả tướng Như Lai năng khéo điều phục vì các Bồ tát tuyên nói pháp môn trí tạng lý thú sâu thẳm nhiếp thọ trí mật điều phục hữu tình của Bát nhã Ba la mật đa. Vì tánh bình đẳng tất cả hữu tình tức tánh giận bình đẳng. Tánh điều phục tất cả hữu tình tức tánh giận điều phục. Tánh chơn pháp tất cả hữu tình tức tánh giận chơn pháp.

Tánh chơn như tất cả hữu tình tức tánh giận chơn như. Tánh pháp giới tất cả hữu tình tức tánh giận pháp giới. Tánh ly sanh tất cả hữu tình tức tánh giận ly sanh. Tánh thực tế tất cả hữu tình tức tánh giận thật tế.

Tánh bản không tất cả hữu tình tức tánh giận bản không. Tánh vô tướng tất cả hữu tình tức tánh giận vô tướng. Tánh vô nguyện tất cả hữu tình tức tánh giận vô nguyện.

Tánh xa lìa tất cả hữu tình tức tánh giận xa lìa. Tánh vắng lặng tất cả hữu tình tức tánh giận vắng lặng. Tánh bất khả đắc tất cả hữu tình tức tánh giận bất khả đắc. Tánh vô sở hữu tất cả hữu tình tức tánh giận vô sở hữu. Tánh khó nghĩ bàn tất cả hữu tình tức tánh giận khó nghĩ bàn. Tánh không hý luận tất cả hữu tình tức tánh giận không hý luận. Tánh như kim cương tất cả hữu tình tức tánh giận như kim cương.

Sở dĩ vì sao? Vì tánh chơn điều phục tất cả hữu tình tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng là Bát nhã ba la mật đa, cũng là Nhất thiết trí trí chư Phật.

Phật nói pháp môn trí tạng lý thú sâu thẳm năng khéo điều phục như thế rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát thấy rằng: Nếu có kẻ được nghe pháp môn trí tạng lý thú Bát nhã điều phục như thế, tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, năng tự điều phục được lỗi giận dữ thấy, cũng năng điều phục tất cả hữu tình thường sanh thiện thú thọ các diệu lạc, oán địch hiện đời đều khởi từ tâm,

năng khéo tu hành các hạnh Bồ tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bây giờ, Thế Tôn lại nương tất cả tướng Như Lai pháp tánh bình đẳng năng khéo gây dựng, vì các Bồ tát tuyên nói pháp môn tối thắng lý thú sâu thẳm tánh tất cả pháp Bát nhã Ba la mật đa. Nghĩa là tất cả hữu tình tánh bình đẳng, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tánh cũng bình đẳng. Tất cả pháp tánh bình đẳng, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tánh cũng bình đẳng.

Tất cả hữu tình tánh điều phục, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tánh cũng điều phục. Tất cả pháp tánh điều phục, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tánh cũng điều phục.

Tất cả hữu tình có thật nghĩa, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng có thật nghĩa. tất cả pháp có thật nghĩa, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng có thật nghĩa.

Tất cả hữu tình tức chơn như, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức chơn như. Tất cả pháp tức chơn như, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức chơn như.

Tất cả hữu tình tức pháp giới, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức pháp giới. Tất cả pháp tức pháp giới, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức là pháp giới.

Tất cả hữu tình tức pháp tánh, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức pháp tánh. Tất cả pháp tức pháp tánh, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức pháp tánh.

Tất cả hữu tình tức thật tế, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức thật tế. Tất cả pháp tức thật tế, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức thật tế.

Tất cả hữu tình tức vốn không, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức vốn không. Tất cả pháp tức vốn không, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức vốn không.

Tất cả hữu tình tức không tướng, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức không tướng. Tất cả pháp tức không tướng, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức không tướng.

Tất cả hữu tình không nguyện, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức không nguyện. Tất cả pháp tức không nguyện, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức không nguyện.

Tất cả hữu tình tức xa lìa, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức xa lìa. Tất cả pháp tức xa lìa, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức xa lìa.

Tất cả hữu tình tức vắng lặng, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức vắng lặng. Tất cả pháp tức vắng lặng, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng tức vắng lặng.

Tất cả hữu tình bất khả đắc, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng bất khả đắc. Tất cả pháp bất khả đắc, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng bất khả đắc.

Tất cả hữu tình vô sở hữu, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng vô sở hữu. Tất cả pháp vô sở hữu, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng vô sở hữu.

Tất cả hữu tình chẳng nghĩ bàn, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng nghĩ bàn. Tất cả pháp chẳng nghĩ bàn, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng nghĩ bàn.

Tất cả hữu tình không hý luận, nên Bát nhã ba la mật đa sâu thẳm cũng không hý luận. Tất cả pháp không hý luận, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng không hý luận.

Tất cả hữu tình không ngăn mé, nên bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không ngăn mé. Tất cả pháp không ngăn mé, nên Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng không ngăn mé.

Tất cả hữu tình có nghiệp dụng nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng có nghiệp dụng. Tất cả pháp có nghiệp dụng nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng có nghiệp dụng.

Phật nói pháp môn rất thẳng tánh lý thú sâu thẳm, tánh bình đẳng như thế rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát thầy rằng: Nếu có kẻ được nghe pháp môn rất thẳng lý thú Bát nhã bình đẳng như thế, tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, thời năng thông suốt được pháp tánh bình đẳng Bát nhã Ba la mật đa sâu

thăm, đối các hữu tình tâm không trở ngại, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nương tất cả tướng Như Lai trụ trì tạng pháp, vì các Bồ tát tuyên nói pháp môn thắng tạng lý thú sâu thăm tất cả hữu tình trụ trì đầy khắp của Bát nhã Ba la mật đa. Nghĩa là tất cả hữu tình đều Như Lai tạng, vì tự thể Phổ Hiền Bồ tát khắp vậy.

Tất cả hữu tình đều kim cương tạng, vì được Kim cương rưới thấm vậy. Tất cả hữu tình đều Chánh pháp tạng, vì tất cả đều theo chánh ngữ mà chuyển vậy. Tất cả hữu tình đều diệu nghiệp tạng, vì tất cả sự nghiệp nương gia hạnh vậy.

Phật nói pháp môn thắng tạng lý thú sâu thăm hữu tình trụ trì như thế rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát thấy rằng: Nếu có kẻ được nghe pháp môn thắng tạng lý thú Bát nhã đầy khắp như thế, tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, thời năng thông suốt được pháp tánh thắng tạng, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nương tướng Như Lai rốt ráo pháp không ngăn mé, vì các Bồ tát tuyên nói pháp môn Kim cương pháp nghĩa bình đẳng trụ trì rốt ráo của bát nhã Ba la mật đa. Nghĩa là Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm không ngăn nên tất cả Như Lai cũng không ngăn. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm không mé nên tất cả Như Lai cũng không mé. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm một vị nên tất cả pháp cũng một vị. Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm rốt ráo nên tất cả pháp cũng rốt ráo.

Phật nói pháp môn Kim cương lý thú rốt ráo không ngăn mé như thế rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát thấy rằng: Nếu có kẻ được pháp môn Kim cương lý thú Bát nhã rốt ráo như thế, tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, chướng pháp thấy đều tiêu trừ, định được Như Lai tánh cầm kim cương mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nương tướng Như Lai soi khắp, vì các Bồ tát tuyên nói pháp môn Kim Cương, Đại Lạc Kim Cương Bất Không Thành Trụ, ngôi trước giữa sau rất thắng đệ nhất, được tất cả Như Lai pháp tánh bí mật và tánh tất cả pháp không hý luận của Bát nhã Ba la mật đa. Nghĩa là thành tựu tham thấy lớn rất thắng, khiến Đại Bồ tát thành tựu vui lớn rất thắng. Thành tựu vui lớn rất thắng khiến Đại Bồ tát thành tựu tất cả Như Lai Đại Giác rất thắng. Thành tựu tất cả Như Lai Đại Giác rất thắng khiến Đại Bồ tát thành tựu uốn dẹp tất cả đại ma rất thắng. Thành tựu uốn dẹp tất cả đại ma rất

thắng khiến Đại Bồ tát thành tựu tựu tại khắp cả ba cõi rất thắng, khiến Đại Bồ tát thành tựu năng vượt cõi hữu tình không thiếu sót, lợi ích an vui tất cả hữu tình vui lớn rốt ráo rất thắng.

Sở dĩ vì sao ? Vì cho đến trụ ở trôi lăn sanh tử, kẻ có thắng trí ngang đây thường năng đem pháp Vô Đẳng làm nhiều ích hữu tình, chẳng vào tịch diệt. Lại dùng Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo thành lập thắng trí khá xong tất cả sự nghiệp thanh tịnh, năng khiến các cõi đều được thanh tịnh. Lại đem tham thấy điều phục thế gian khắp cả hằng thời, cho đến các cõi đều khiến thanh tịnh tự nhiên điều phục. Lại như hoa sen hình sắc sáng sạch, chẳng bị tất cả uế vật làm dơ bẩn. Như vậy tham thấy nhiều ích thế gian, trụ khắp cõi tội lỗi thường chẳng năng làm nhiễm được. Lại tham lớn thấy năng được vui lớn của lớn thanh tịnh ba cõi tự tại, thường năng được bền chắc nhiều ích hữu tình.

Bấy giờ, Như Lai liền nói Thân chú:

1. Nạp mô bạc già phiệt đế.
2. Bát lập nhượng ba la nhĩ đa duệ.
3. Bạc đề phiệt sát la duệ.
4. Án bạc lý nhĩ đa lụ nã duệ.
5. Tác phạ đát tha yết đa bạt lý bồ thị
đá duệ.
6. Tác phạ đát tha yết đa nô nhượng đa
nô nhượng đa sắc nhượng đa duệ.
7. Đát điệt tha.
8. Bát lật nhệ bát lật nhệ.
9. Mạt ha bát lật nhệ.
10. Bát lật nhượng bà ta yết lệ.
11. Bát lật nhượng bà ca yết lệ.

12. Ân dà ca la tỳ đàm mạt nê.
13. Tất đệ.
14. Tô tất đế.
15. Tất điện đô mạn bạc già phiệt đê.
16. Tát phùng già tôn đạt lệ.
17. Bạc đê phiệt sát lệ.
18. Bát lật ta lý đa hát tất đế.
19. Tham ma thấp phược yết ta lệ.
20. Bột đà bột đà.
21. Tát đà tất đà.
22. Kiếm ba kiếm ba.
23. Chiết la chiết la.
24. Át lạ phược át lạ phược.
25. A yết xa a yết xa.
26. Phược già phiệt đê.
27. Mạ tỳ lăm bà.
28. Tóa ha.

Thần chú như thế chư Phật ba đời đều chung tuyên nói, vẫn được hộ niệm kẻ năng thọ trì diệt tất cả chướng, tùy tâm sở dục không chẳng thành xong, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Như Lai lại nói Thần chú:

1. Nà mô bạc già phạt đế

2. Bát lật nhượng Ba la nhĩ đa duệ
3. Đát diệt tha
4. Mâu ni đạt hế
5. Tăng yết lạc ha đạt hế
6. Át nô yết lạc ha đạt hế
7. Tỳ mục đễ đạt hế
8. Tát đa nô yết lạc ha đạt hế
9. Phệ thất lạc mạt nĩa đạt hế
10. Tham mạn đa nôhạt lý phiệt lật đát na đạt hế
11. Lâu nĩa tăng yết lạc ha đạt hế
12. Tát phược ca la bạt lý ba lật na đạt hế
13. Tóa ha.

Thần chú như thế là mẹ chư Phật. Kẻ năng thọ trì diệt tất cả tội, thường thấy chư Phật, được trí túc trụ, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nói Thần chú:

1. Na mô bạt già phạt đế
2. Bát lật nhượng ba la nhĩ đa duệ
3. Đát diệt tha
4. Thất lệ duệ
5. Thất lệ duệ
6. Thất lệ duệ
7. Thất lệ duệ tế

8. Tóa ha

Thần chú như thế đủ đại uy lực, kẻ năng thọ trì tiêu trừ nghiệp chướng, đã nghe Chánh pháp giữ trọn chẳng quên, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn nói Thần chú đầy rồi, bảo Kim Cương Thủ Bồ tát thấy rằng: Nếu các hữu tình ở mỗi ngày mai sớm, chăm lòng lóng tụng pháp môn tối thắng lý thú sâu thẳm của Bát nhã Ba la mật đa như thế không cho xen hở, đều được tiêu diệt các ác nghiệp chướng, các vui mừng thù thắng thường hiện tại tiền . Thần chú Đại Lạc Kim Cương Bát Không này hiện thân tất được trọn nên rốt ráo thành mãn tất cả Như Lai Kim Cương Bí Mật Tối Thắng, chẳng lâu sẽ được Đại Chấp Kim Cương và tánh Như Lai.

Nếu loại hữu tình chưa ở nhiều chỗ Phật trông các căn lành, lâu phát đại nguyện, đối pháp môn rất thắng lý thú sâu thẳm Bát nhã Ba la mật đa đây chẳng thể lóng nghe, biên chép đọc tụng, cúng dường cung kính, suy gẫm tu tập; mà cần ở nhiều chỗ Phật trông các căn lành, lâu phát đại nguyện, mới năng đối pháp môn tối thắng lý thú sâu thẳm đây thấp đến lóng nghe một câu một chữ, hướng năng đầy đủ đọc tụng thọ trì.

Nếu các hữu tình cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi tám mươi Căng già sa thấy trăm ức muôn ức Phật, mới năng nghe được đầy đủ lý thú sâu thẳm Bát nhã Ba la mật đa đây.

Nếu địa phương nào lưu hành kinh này, tất cả trời, người, a tồ lạc thấy đều nên cúng dường như Bảo tháp Phật. Có kẻ để kinh này nơi thân hoặc tay, các trời người thấy đều nên lễ kính.

Nếu loại hữu tình thọ trì kinh này nhiều trăm ức kiếp được trí tức trụ, thường siêng tinh tiến tu các pháp, ác ma ngoại đạo chẳng thể làm lưu nạn được, vì bốn Đại Thiên vương và các thiên chúng thường theo vệ hộ chưa từng tạm bỏ, quyết chẳng chết ngang, uổng gập suy hoạn. Chư Phật Bồ tát thường chung hộ trì khiến tất cả thời tăng thiện bớt ác, đối cõi chư Phật theo muốn vãng sanh, cho đến Bồ đề chẳng đọa ác thú. Các loại hữu tình thọ trì kinh này quyết định được vô biên công đức thắng lợi, Ta nay lược nói phần ít như thế.

Khi Đức Bạc Già Phạm thuyết kinh đây rồi, Kim Cương Thủ Bồ tát thấy các Đại Bồ tát và các Thiên chúng nghe Phật đã thuyết đều vui mừng lớn tín thọ phụng hành.

--- o0o ---

Quyển Thứ 579 - Hội Thứ Mười Một

Phần Bồ Thí Ba La Mật

Đường, Sa Môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh

---o0o---

Bởi là:

Muôn đức soi nhau thống lĩnh, đó là ba thân; muôn hạnh giúp nhau tổng hợp, đó là sáu độ.

Như sáu cánh bay lên không sáu tình thức làm nhiễm vậy. Nên nhân mỗi Hội riêng là đều tỏ bày phần riêng vậy. Đến như nền tảng lợi vật, lần lửa xả đấm chấp, tường tận ách yếu vậy là không gì hơn Thí độ kia ôi! Nhưng bố thí có thăng lên có trầm xuống, bởi vì vừa hiểu dụ vừa triết phục. Sở dĩ đây, nên thành Thất La lại một lần nữa tới nhóm, kẻ đàn na bắt đầu xướng lên!

Muôn khiến ba độ kiên cường kia thất thủ, mười Độ thành bên đò quan yếu; tức phải theo đúng tu kỳ bốn Thệ, tháo khóa bí mật bảy Không. Đẩy xe Nhị Thừa đi lên thẳng, lăn bánh Tam luân cho chạy xa. Ràng buộc dùng duy thức, thời quốc thành nào nên nương dựa? Bài xích bởi giả danh, đầu sở bởi là ngã. Suy tìm ra nhờ tùy hỷ, thời chẳng trông mà tự tươi tốt vậy; cuối cùng là hồi hướng, thời chẳng khuyên mà tự kịp tới vậy. Dắt dẫn hướng Bồ đề, thời chẳng đòi mà tự đến vậy; quyền biến đó dùng phương tiện, thời chẳng niệm mà tự viên dung vậy.

Cho nên :

Chẳng lo vật thí ít, mà nên lo dụng tâm chẳng rộng; chẳng lo hành thí khó, mà nên lo quên lấy chẳng dễ. Kia có kẻ nghiêm tâm lấy làm tịnh, đây chưa đến nơi nghiêm vậy; tới tịch cho là chơn, đây chưa hiểu nơi tịch vậy. Lại hướng là mong cầu danh dự phước vui, mãi lo vua giặc nước lửa, kia nó đến gấp cũng chẳng xa lắm đấy! Vậy thời bậc Sĩ Đại Giác hoàng nguyện sở quy là tài thí vậy, trọn đời phẩm hạnh đầy đủ, kia pháp thí mới thu hết hàm

thức mà cho ra khỏi. Nhiên hậu mới vong sở dĩ làm đó, mất kia sở dĩ lợi đó. Đến mức di không cảm vậy, đồ sộ ôi có thành vậy!

Vui mừng văn này đầy đủ, hân hạnh nghĩ đây được khôi phục. Mặc dù sợi lông chẳng nhỏ, bói lường khó nương; nhưng những mong Từ Âm thâm nhiệm dần, bị lậu tham lẫn đời từ đây trở đi ai mà không biến hóa. văn cú này dồi dào thịnh đủ, những lời dạy dỗ và ví dụ rất rõ ràng. Kể khắc thành năm quyển, chẳng phải trùng dịch vậy.

THÍCH TRÍ NGHIỆM phụng dịch

---o0o---

Quyển THỨ 579 - Hội Thứ Mười Một

Phần

BỔ THÍ BA LA MẬT ĐA

Thứ 1

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, Đức Bạc Già Phạm Thế Tôn trụ vườn Cấp Cô Độc rừng Thệ Đa, tại thành Thất La Phiệt, đồng cùng chúng Đại Bí sô ngàn hai trăm người.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử rằng: Các Bồ tát Ma ha tát tu hành bổ thí Ba la mật đa qua thời gian bao lâu mới được viên mãn?

Khi đó, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Chánh pháp Vô thượng Phật là cội gốc, Phật là dẫn đầu, Phật là chỗ nương. Cúi xin Thế Tôn tuyên nói mở dạy, khiến chúng Bí sô nghe rồi thọ trì!

Thế Tôn bấy giờ hai ba phen dạy khuyên Xá Lợi Tử rằng: Người nay nên vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói bổ thí Ba la mật đa.

Bấy giờ, cụ thọ Xá lợi Tử được nhờ Phật hai ba phen ân cần dạy khuyên, vâng thân lực Phật, trước đem bổ thí Ba la mật đa dạy răn trao các Bồ tát Ma ha tát rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên duyên Nhất thiết trí trí, dùng Đại bi làm thượng thủ tu hành bổ thí Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát duyên Nhất thiết trí trí, Đại bi làm thượng thủ

tu hành bố thí Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát này thời năng nhiếp thọ được Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, các Bồ tát Ma ha tát thà đem tâm vô ký hành nơi bố thí, hoặc chẳng hành thí, quyết chẳng đem tâm hồi hướng bậc Nhị thừa mà hành bố thí. Vì có sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát nên sợ Thanh văn Độc giác vậy.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá Lợi Tử rằng: Nhân nào duyên nào các Bồ tát Ma ha tát nên phải sợ Thanh văn và bậc Độc giác ?

Xá Lợi Tử nói: Chớ bảo chúng Bồ tát Ma ha tát nghĩa là Nhất thiết trí ngang đồng Nhị thừa, nên tôi cho là phải sợ.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi lại cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Các Bồ tát thí cùng Thanh văn thí có sai khác gì?

Xá Lợi Tử nói: Thanh văn hành thí hồi hướng Niết bàn quả A la hán. Bồ tát hành thí hồi hướng Bồ đề Nhất thiết trí trí. Đây gọi sai khác.

Lại, Mãn Từ Tử ! Như có hai người đồng hành bố thí: Một duyên ngôi vua mà cầu thắng quả. Kia khi hành thí khởi nghĩ như vậy: Nguyên ta do đây làm đại quốc vương thống lĩnh tám phương đều được tự tại. Kia theo nguyện ấy, sau được làm vua giúp hóa thế gian tự tại an vui. Một duyên ngôi tôi mà cầu thắng quả. Kia khi hành thí khởi nghĩ như vậy: Nguyên ta do đây được làm đại thần, được vua yêu mến phó mặc sai khiến, tùy sở dục của vua đều được thành xong. Kia do nguyện ấy, trọn chẳng làm được vua. Dù hai người đây cùng hành bố thí mà tùy sở nguyện quả có hơn kém.

Bồ tát, Thanh văn hành thí cũng thế. Nghĩa là khi các Bồ tát hành bố thí duyên Nhất thiết trí trí, Đại bi làm thượng thủ, đem chỗ tu hành chung cùng hữu tình hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nhờ đây năng được Nhất thiết trí trí. Nếu chúng Thanh văn khi hành bố thí duyên quả Thanh văn tự cầu giải thoát, chẳng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Thanh văn tuy đồng hành thí mà theo ý nguyện quả có hơn kém. Một do thí nên được nhất thiết trí trí, một do thí nên được quả Thanh văn, đây gọi sai khác.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Ví như có người tu hành bố thí cầu làm Trưởng giả hoặc làm Cư sĩ. Lại có một người tu hành bố thí nguyện làm tôi tớ Trưởng giả, Cư sĩ. Phải biết Bồ tát, Thanh văn hành thí, ý muốn hơn kém cũng lại như thế.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử khen Xá Lợi Tử rằng: Đã nói ví dụ rất là hiếm có, giỏi hay mở rõ hai thứ sai khác. Tôi cũng sẽ nói ví dụ hai thứ.

Là như có người cầm trăm ngàn của báu đến kẻ giàu to thừa lời như vậy: Nay đem vật đây dâng lên nhân giả, xin thu nhận nhau làm tôi tớ thân, sở hữu sự nghiệp tôi đều năng làm xong được cả. Chúng các Thanh văn hành thí cũng vậy, nguyện làm kẻ đệ tử thân cận Như Lai. Bỏ tất chẳng thế. Đây là sai khác.

Lại, Xá Lợi Tử ! Như có người nữ bỏ vui cung vua, cầm trăm ngàn của báu trốn đến Trưởng giả hoặc chủ nhà buôn mà thưa kia rằng: Nay dâng của đây, xin nạp nhận nhau lấy làm thê thất, vâng thờ hết mình trọn chẳng thiếu trái. Như vậy, Thanh văn tu hành bỏ thí chỉ muốn cầu làm học trò Như Lai. Bỏ tất chẳng vậy. Đây là sai khác.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn khen cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Giỏi hay biện nói ví dụ hai thứ rất là hiếm có. Nghĩa là các Thanh văn không phương tiện khéo, sở hành bỏ thí lấy quả Thanh văn. Nếu các Bồ tát có phương tiện khéo, sở hành bỏ thí khắp vì nhiếp thọ tất cả hữu tình được Nhất thiết trí.

Lại, Mãn Từ Tử! nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trong tất cả hành nên trước hành thí, khởi nghĩ như vậy: Ta nay gây nên nghiệp ơn thí đây, thí tất cả hữu tình mười phương cõi khiến giải thoát hẳn sanh tử ác thú. Kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến hẳn chẳng lui. Nếu kẻ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã được chẳng lui, khiến mau viên mãn nhất thiết trí trí.

Bồ tát như thế suy gẫm ngoại cảnh chẳng lia nội tâm, nhiếp các căn lành khiến nó lần hồi đều được tăng trưởng. Các Bồ tát này hoặc thời hoặc khi nhiếp thọ căn lành hộ khiến chẳng lui, các Bồ tát này bấy giờ lúc này lần hồi gần kề nhất thiết trí trí. Các Bồ tát này hoặc thời hoặc khi dần được gần kề Nhất thiết trí trí, các Bồ tát này bấy giờ lúc này căn lành viên mãn hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành bỏ thí khởi suy gẫm này: Nếu các hữu tình chỗ mắt xem thấy, nguyện kia tất cả đều được uống ăn thấy vật như thế do ta ơn thí. Nếu các hữu tình nhận uống ăn thấy vật do ta thí, tùy mình sở dùng thọ dụng phần ít, còn đem chuyển thí các hữu tình khác. Các hữu tình kia thọ dụng phần ít, lại đem chuyển thí các hữu tình khác nữa. Như vậy lần hồi hết cõi hữu tình đều đồng thọ dụng vật ta đã thí. Ta do nhân duyên bỏ thí như thế, nhiếp thọ căn lành lượng không ngần mé.

Lại đem vô lượng căn lành như thế thí khắp các loại hữu tình mười phương đều cầu giải thoát sanh tử ác thú. Kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến mau phát khởi. Kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến hẳn chẳng lui. Nếu kẻ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã được chẳng lui, khiến mau viên mãn Nhất thiết trí trí.

các Bồ tát này hoặc thời hoặc lúc nhiếp thọ căn lành lần hồi tăng trưởng, các Bồ tát này bấy giờ lúc này nhiếp thọ tất cả Ba la mật đa. Các Bồ tát này hoặc thời hoặc nhiếp thọ tất cả Ba la mật đa, các Bồ tát này bấy giờ lúc này lần nữa gần kề Nhất thiết trí trí.

Phải biết chúng các Bồ tát phương tiện khéo léo như thế, mặc dù vật thí ít mà được vô lượng căn lành bố thí. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Vì tâm cảnh bố thí không phân hạn hồi hướng chúng được Nhất thiết trí vậy.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí sanh tâm như vậy: Căn lành ta thí chớ rước lấy các quả khác, chỉ chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả. Như vậy, hồi hướng Vô thượng Bồ đề chẳng phải quả khác mới gọi bố thí Ba la mật đa, khiến khắp tất cả Ba la mật đa đều được viên mãn. Nếu không hậu tâm duyên Nhất thiết trí hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hành bố thí mà chẳng phải bố thí Ba la mật đa, cũng chẳng thể khiến sở tu tập các Ba la mật đa khác nhau được viên mãn, cũng chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tuy bố thí ít, nếu được hồi hướng Vô thượng Bồ đề, phải biết kia thí lượng ấy sâu rộng, định năng chúng được Nhất thiết trí vậy. Các Bồ tát Ma ha tát tuy bố thí nhiều, nếu chẳng hồi hướng Vô thượng Bồ đề, phải biết kia thí lượng ấy cạn hẹp, chẳng thể chúng được Nhất thiết trí vậy.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí chẳng khởi hậu tâm hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng chuyên duyên Nhất thiết trí trí, Bồ tát Ma ha tát này tuy hành bố thí mà chẳng phải bố thí Ba la mật đa, năng rước sanh tử, chẳng phải Nhất thiết trí. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí năng khởi hậu tâm hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng lại duyên nơi Nhất thiết trí trí nữa, Bồ tát Ma ha tát này sở hành bố thí gọi là bố thí Ba la mật đa, chẳng rước lấy sanh tử, được Nhất thiết trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát dù hành bố thí mà chẳng chấp trước, dù năng hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng chẳng chấp trước, dù năng duyên nơi Nhất thiết trí trí cũng chẳng chấp trước, Bồ tát Ma ha tát này

phương tiện khéo léo tu hành bồ thí Ba la mật đa mau được viên mãn, cũng khiến tất cả Ba la mật đa viên mãn rốt ráo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá Lợi Tử rằng: Tôn giả đã nói pháp yếu như thế vì biện tài mình hay vâng Phật lực?

Xá Lợi Tử đáp: Tôi vâng Phật lực nói pháp yếu này, chẳng phải biện tài mình.

Khi ấy Xá Lợi Tử lại bảo cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Giả sử mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới tất cả hữu tình, vì muốn chứng được quả A la hán trải qua số đại kiếp như cát Căng già, đem các của vật hoặc thí vô lượng vô số dị sanh, hoặc thí vô lượng vô số Thanh văn, hoặc thí vô lượng vô số Độc giác. Kia chỗ được phước vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn.

Có Bồ tát Ma ha tát duyên kia bồ thí, khởi nghĩ này rằng: Các hữu tình kia chỗ được đồng phước ta đều tùy hỷ. Bồ tát Ma ha tát này lại đem tùy hỷ như thể đồng hành các việc phước nghiệp, sở hữu căn lành khắp thí các loại hữu tình mười phương, nguyện tất cả kia đều giải thoát hẳn sanh tử ác thú. Kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến mau phát khởi. Kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến chẳng lui hẳn. Nếu kẻ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã được chẳng lui, khiến mau viên mãn Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này do căn lành tùy hỷ hồi hướng đây, Nhất thiết trí trí mau được viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này sở hữu căn lành tùy hỷ hồi hướng đối hữu tình trước đồng phước bồ thí trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Như vậy, Bồ tát sở hữu tâm tùy hỷ hồi hướng vượt hẳn hơn thế gian hữu tình sở hành thí phước. Đây là phương tiện khéo léo Bồ tát, tuy dùng công ít mà phước vô lượng.

Lại, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới trụ số đại kiếp như cát Căng già, hằng đem vô lượng vô biên đồ cúng phụng thí chư Phật và Bí số Tăng. Kia do duyên đây được phước vô lượng.

Có Bồ tát Ma ha tát duyên đồng phước kia hết lòng tùy hỷ, khởi nghĩ này rằng: Các loại hữu tình mười phương cõi kia năng đối ruộng phước chơn tịnh như thể cung kính cúng dường thân tâm không mỏi. Lành thay, lành thay! Ta đối phước kia rất sanh tùy hỷ. Bồ tát Ma ha tát này nhờ tâm tùy hỷ

sanh ra đồng phước, đối tất cả hữu tình mười phương cõi thí Phật và Tăng sở hữu công đức trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn. Tâm tùy hỷ Bồ tát như thế vượt các thế gian sở hành phước thí.

Như cõi bốn châu sở hữu sáng ngọc báu, lửa, thuốc thủy tuy năng soi sáng mà tất cả kia đều bị ánh sáng mặt trăng phát ra cướp hết. Như vậy, các loại hữu tình mười phương cõi sở hành phước thí tuy vô lượng vô biên mà bị tâm tùy hỷ Bồ tát sở dẫn căn ánh sáng cướp hết.

Như cõi bốn châu sở hữu ánh sáng đều bị ánh sáng mặt trời cướp hết. Như vậy các loại hữu tình mười phương cõi sở hành phước thí đều bị ánh sáng căn lành tùy hỷ Bồ tát cướp hết.

Lại, Mãn Từ Tử! Như nhiều trăm ngàn đồng ngọc ca giá mặt ni ở một chỗ tuy có các thứ ánh sáng tạp sắc, nếu có cầm một ngọc phệ lưu ly để trên đồng kia khiến tất cả ánh sáng tạp sắc ấy thấy đều ảm mất. Như vậy, các loại hữu tình mười phương cõi tuy trụ vô lượng kiếp cát Căng già hằng đem các thứ đồ vui thượng diệu thí loại hữu tình, hoặc thí Phật, Tăng, mà một Bồ tát đối đồng phước kia khởi tâm tùy hỷ, chỗ được công đức đối đồng phước kia bội trăm, bội ngàn, cho đến bội cực số.

Lại, Mãn Từ Tử! Như nhiều trăm ngàn ngựa phàm thế gian nhóm ở một chỗ, nếu thả một ngựa báu của vua Chuyển luân vào trong ấy, khiến tất cả oai quang ngựa kia ảm mất. Như vậy, các loại hữu tình mười phương cõi tuy trụ vô lượng kiếp cát Căng già tu hành bố thí nhóm các căn lành, mà một Bồ tát đối căn lành kia hết lòng tùy hỷ, chỗ được công đức hơn căn lành kia bội trăm, bội ngàn, cho đến bội cực số.

Như vậy, Bồ tát tùy hỷ đồng tâm ánh sáng cướp sự nghiệp thí phước thế gian. Vậy nên, Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối các hữu tình ra làm công đức nên thâm tùy hỷ.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát nên đem tâm sở khởi tùy hỷ cùng các việc phước nghiệp thí tất cả hữu tình mười phương cõi, nguyện các loại hữu tình kia đều giải thoát ác thú sanh tử vĩnh viễn. Kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến mau phát khởi. Kẻ đã phát tâm Vô thượng bồ đề khiến hẳn chẳng lui. Nếu kẻ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã chẳng lui, khiến mau viên mãn Nhất thiết trí trí.

Các Bồ tát này hoặc thời hoặc khi xả các căn lành thí loại hữu tình, các Bồ tát này bây giờ lúc này lần hồi gần kẻ Nhất thiết trí trí. Các Bồ tát này

hoặc thời hoặc khi với căn lành mình chẳng chấp ngã sở, các Bồ tát này bấy giờ lúc này năng đem căn lành hồi thí hữu tình nguyện kia lìa khổ, được an vui vĩnh viễn. Các Bồ tát này hoặc thời hoặc khi xả căn lành mình thí loại hữu tình, các Bồ tát này bấy giờ lúc này dù chẳng tu tập tư lương Bồ đề mà gần kề được Nhất thiết trí trí. Các Bồ tát này hoặc thời hoặc khi với căn lành mình chẳng chấp ngã sở, thí tất cả hữu tình mười phương cõi nguyện đều lìa khổ, được an vui vĩnh viễn; các Bồ tát này bấy giờ lúc này căn lành tăng tiến gần kề Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí. Các Bồ tát này hoặc thời hoặc khi với căn lành mình chẳng chấp ngã sở, các Bồ tát này bấy giờ lúc này nhiếp thọ vô lượng căn lành thù thắng. Vì có sao?

Mãn Từ Tử! Tâm Bồ tát này cảnh không phân hạn, hồi hướng chứng được Nhất thiết trí vậy. Như vậy, Bồ tát tùy hỷ đồng tâm phương tiện khéo léo, dù đem căn lành tùy hỷ dẫn ra hồi thí hữu tình mà đối căn lành và loại hữu tình đều không sở chấp. Mặc dù nguyện hữu tình giải thoát ác thú và khổ sanh tử, mà đối ác thú và khổ sanh tử đều không sở chấp. Mặc dù nguyện nhiếp thọ các loại hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mà đối các tâm đều không sở chấp. Dù nguyện nhiếp thọ các loại hữu tình khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vĩnh viễn chẳng quay lui, mà đối ngôi này trọn không sở chấp. Dù nguyện nhiếp thọ các loại hữu tình khiến Bồ tát hạnh mau được viên mãn, mau chứng được Nhất thiết trí trí, mà đối ngôi này trọn không sở chấp. Dù nguyện tự được Nhất thiết trí trí mà đối trí này cũng không sở chấp.

Như vậy Bồ tát không sở chấp kiến, phải biết đây là phương tiện khéo léo. Như vậy Bồ tát tâm tùy hỷ hồi hướng đồng hành đều có sức phương tiện khéo léo, nên năng khắp nắm giữ các chúng Bồ tát Ma ha tát khác khiến được lợi ích an vui thù thắng và tự nhiếp thọ Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu tất cả hữu tình mười phương cõi trụ số đại kiếp như cát Căng già, hằng đem các thứ đồ cúng thượng diệu phụng thí chư Phật và Bí số tăng, cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi, tu các phước nghiệp.

Có một Bồ tát cầm một bát cơm thí Phật và Tăng, phước đây hơn kia trăm bội, ngàn bội, cho đến cực số bội. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát này chẳng thấy kẻ thí, chẳng thấy kẻ thọ, chẳng thấy vật thí. mặc dù quán các pháp bản tánh đều không mà khi hành thí thường chẳng xa lìa hồi hướng phát nguyện.

Nghĩa là đem phước thí cùng chung hữu tình hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện đồng chứng được Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, Bồ tát khi hành bố thí, đối các hữu tình sở hành thí phước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn. Do đây định chứng Vô thượng Bồ đề, lợi ích an vui các loại hữu tình.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí nên khởi tâm này: Ta nay xả của vật như thế dẫn phát được các căn lành thù thắng thí khắp các loại hữu tình mười phương, kể ở địa ngục mau ra địa ngục, kể trụ bàng sanh mau thoát bàng sanh, kể cư cõi quỷ mau lìa cõi quỷ. Trong thú người trời kẻ có buồn khổ nguyện kia dứt hẳn tất cả buồn khổ, kể chán sanh tử mau ra ba cõi. Hữu tình mười phương vô lượng vô biên kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến mau phát khởi, kẻ đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khiến chẳng lui hẳn, nếu kẻ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã chẳng quay lui khiến mau viên mãn Nhất thiết trí trí.

Các Bồ tát này hoặc thời hoặc khi xả các căn lành thí loại hữu tình, các Bồ tát này bấy giờ lúc này nhiếp thọ bố thí Ba la mật đa. Các Bồ tát này hoặc thời hoặc khi nhiếp thọ bố thí Ba la mật đa, các Bồ tát này bấy giờ lúc này tăng trưởng tất cả Ba la mật đa. Các Bồ tát này hoặc thời hoặc khi tăng trưởng tăng trưởng tất cả Ba la mật đa, các Bồ tát này bấy giờ lúc này nhiếp thọ vô lượng căn lành thù thắng. Các Bồ tát này hoặc thời hoặc khi nhiếp thọ vô lượng căn lành thù thắng, các Bồ tát này bấy giờ lúc này lần hồi gần kề Nhất thiết trí trí.

Như vậy, Bồ tát phương tiện khéo léo tuy dụng công ít mà được nhiều phước. vậy nên Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, nên thường siêng tu phương tiện khéo léo.

Lại, Mãn Từ Tử! Các bồ tát này hoặc thời hoặc khi đối căn lành mình chẳng chấp ngã sở, các Bồ tát đây bấy giờ lúc này nhiếp thọ vô lượng vô biên căn lành. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát đây muốn khiến vô lượng vô biên hữu tình đều mau chứng được Nhất thiết trí trí.

Như vậy Bồ tát năng xả tất cả, đối căn lành của kia hãy năng hồi xả thí vô lượng vô biên hữu tình khác, hướng căn lành mình mà chẳng năng xả. Hãy năng xả sở hữu căn lành, hướng các của báu mà chẳng năng xả.

Như vậy Bồ tát năng xả tất cả vật sắc phi sắc, năng xả tất cả bao nhiêu căn lành thù thắng mình người, cho đến năng xả Nhất thiết trí trí, thí các hữu

tình khiến đồng chứng được. Như vậy, Bồ tát rỗng Đại sư tử: Ta đối các pháp trọn không chỗ thấy. Ta đối các vật trong ngoài tất cả có sắc không sắc cũng không chỗ thấy, tuy không chỗ thấy mà đều năng xả.

Như vậy Bồ tát khởi nghĩ này rằng: Ta trọn chẳng thấy hoặc pháp hoặc vật mà chẳng năng xả thí các hữu tình. Như vậy Bồ tát khi sẽ chứng được Vô thượng đẳng giác, đem sở chứng được Nhất thiết trí trí quán sát thế gian, rỗng Đại sư tử: Ta đối các pháp trọn không chỗ thấy, ta đối các vật trong ngoài tất cả có sắc không sắc cũng không chỗ thấy, tuy không chỗ thấy mà đều năng xả. Nghĩa là chẳng thấy có hoặc pháp hoặc vật đối các hữu tình mà chẳng năng thí.

Như vậy Bồ tát thường khởi nghĩ này: Khi ta sẽ chứng được Vô thượng giác, đối tất cả pháp trọn không chỗ thấy. Tuy không chỗ thấy mà đối các pháp không chẳng hiện chứng, không chẳng biết khắp. Bởi các Bồ tát năng xả tất cả, vậy nên khi chứng được Vô thượng giác, đối tất cả pháp xả được rốt ráo. Do xả rốt ráo, đối tất cả pháp không chẳng hiện chứng, không chẳng biết khắp. Như như đối pháp không chỗ chẳng xả, như vậy như vậy trọn chẳng thấy pháp. Như như đối pháp trọn không chỗ thấy, như vậy như vậy đối tất cả pháp không chẳng hiện chứng, không chẳng biết khắp.

Như vậy Bồ tát hoặc trong hoặc ngoài thấy đều năng xả được. Vì đối pháp trong ngoài đều năng xả nên trọn không chỗ thấy. Bởi đối các pháp không chỗ thấy, nên khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đối tất cả pháp không chẳng hiện chứng, không chẳng biết khắp, năng tận vị lai lợi vui tất cả.

Lại, Mãn Từ Tử! Chúng các Bồ tát nên học bố thí Ba la mật đa thanh tịnh như thế. Nếu các Bồ tát Ma ha tát năng học bố thí Ba la mật đa thanh tịnh thế mới được gọi là chơn tịnh Bồ tát, vì thường chẳng xa lìa tâm Nhất thiết trí. Nếu khi Bồ tát thường chẳng xa lìa tâm Nhất thiết trí, lúc ấy Bồ tát, tất cả ác ma hãy chẳng được tiện, huống các dục xoa, tất xá giá thấy năng được tiện nơi! Nếu các hữu tình năng được tiện Bồ tát như ấy, tất không có lẽ.

Sở dĩ vì sao? Vì nếu chỗ địa phương có các Bồ tát tu hành bố thí Ba la mật đa tác ý suy gẫm Nhất thiết trí trí không lúc tạm bỏ, chỗ địa phương đây người và phi người đều chẳng được tiện. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu thường suy gẫm Nhất thiết trí trí, tác ý như thế chẳng thể nghĩ bàn rộng lớn

sâu thăm thể gian hiểm có, vì Nhất thiết trí trí chẳng thể nghĩ bàn, rộng lớn sâu thăm, khó so lường vậy.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát học hạnh đại Bồ đề như thế, đối các hữu tình có ơn đức lớn, khéo nuôi dưỡng được tất cả hữu tình, nghĩa là khiến các loại hữu tình thể gian không các tai nạn, dứt ác tu thiện. Do nhân duyên đây, chúng các Bồ tát ở ngôi Bồ tát thường năng lợi vui tất cả dị sanh, Thanh văn, Độc giác.

Nếu các Bồ tát khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, cũng đối hữu tình có ơn đức lớn, năng khéo nuôi dưỡng tất cả hữu tình, nghĩa là thuyết ra Chánh pháp khiến dứt phiền não. Do đây vô lượng vô biên hữu tình đều được Niết bàn an vui rốt ráo. Vậy nên, Bồ tát khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, đối khắp dị sanh, Thanh văn, Độc giác là tôi là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng, vô đẳng vô đẳng.

Sau vào Niết bàn cũng đối hữu tình có ơn đức lớn, năng khéo nuôi dưỡng tất cả hữu tình. Nghĩa là đối chỗ Bảo tháp Như Lai cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, phụng thí các thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa, hương bột thầy, áo mặc anh lạc, bảo tràng phan lọng, kỹ nhạc đèn sáng. Do nhân duyên đây, loại hữu tình kia vun trồng vô lượng căn lành thù thắng.

Hoặc Như Lai Niết bàn, nghe pháp yếu tinh siêng tu học chứng bát Niết bàn, hoặc đối chỗ bảo tháp Như Lai thấp đến một hương một hoa phụng hiến, Thế Tôn ký kia đều sẽ lia dục, đa phần được vào Niết bàn rốt ráo.

Như vậy, Bồ tát trụ ngôi Bồ tát đối các hữu tình có ơn đức lớn, năng khéo nuôi dưỡng tất cả hữu tình. Khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác cũng đối hữu tình có ơn đức lớn, năng khéo nuôi dưỡng tất cả hữu tình. Sau vào Niết bàn cũng đối hữu tình có ơn đức lớn, năng khéo nuôi dưỡng tất cả hữu tình. Vì các Bồ tát thường đối hữu tình có ơn đức lớn, năng khéo nuôi dưỡng tất cả hữu tình, nên đối thể gian rất tôn rất thắng, duy chỉ ngoại trừ chư Phật, không ai kịp được.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát thành tựu công đức thù thắng như thế, các Bồ tát này thường đối hữu tình làm nhiều ích lớn.

Ví như vàng thật thường năng nhiều ích tất cả hữu tình. Nghĩa là chưa trui rèn hoặc đã trui rèn, chưa làm thành đồ trang nghiêm hoặc đã làm thành, hoặc chưa chuyển đổi hoặc đã chuyển đổi, thường năng nhiều ích tất cả hữu tình. Như vậy, Bồ tát tu hạnh Bồ đề trụ ngôi Bồ tát năng đối hữu tình làm

nhiều ích lớn. Khi chúng được Vô thượng Chánh đẳng giác cũng đối hữu tình làm nhiều ích lớn. Sau vào Niết bàn cũng đối hữu tình làm nhiều ích lớn.

Lại, Mãn Từ Tử! Vòng nhật nguyệt quanh cõi bốn châu làm cho hữu tình nhiều ích lớn. Nghĩa là tất cả hữu tình cõi bốn châu do ánh sáng vòng nhật nguyệt soi sáng làm được các sự nghiệp, lại biết rõ được hoặc đêm hoặc ngày, nửa tháng đủ tháng, thời năm khác thay. Lại các hoa quả, mạ lúa, cỏ cây nhờ ánh sáng nhật nguyệt soi đến, nên được sanh trưởng thành chín nuôi dưỡng hữu tình. Như vậy, Bồ tát tu hạnh Bồ đề trụ ngôi Bồ tát đối các hữu tình làm nhiều ích lớn. Khi chúng vô thượng Chánh đẳng giác cũng đối hữu tình làm nhiều ích lớn. Sau vào Niết bàn cũng đối hữu tình làm nhiều ích lớn.

Lại, Mãn Từ Tử! Chúng các Bồ tát trọn nên công đức rộng lớn như thế thường làm cho hữu tình nhiều ích lớn. Ví như chủ buôn có cửa báu, năng khiến trăm ngàn bà con bạn buôn đều được đầy đủ các của cải nuôi sống, cho đến chết rồi các loại hữu tình nhờ của báu kia cũng được giàu vui.

Như vậy, Bồ tát tu hạnh Bồ đề trụ ngôi Bồ tát hãy năng lợi vui vô lượng hữu tình, hưởng được Bồ đề, sau vào Niết bàn đủ thế lực lớn mà chẳng năng khiến các đệ tử thấy lợi ích an vui?

Lại, Mãn Từ Tử! Như vậy Bồ tát thường năng lợi vui tất cả hữu tình. Là ngôi Bồ tát, hoặc thành Chánh giác, hoặc vào Niết bàn, thường đối các hữu tình làm nhiều ích lớn chưa từng tạm bỏ. Như có Thiện sĩ đủ tướng Thiện sĩ, năng tự yên vui cũng năng yên vui các hữu tình khác. Khéo thu của cải, khéo năng phân bố nên gọi Thiện sĩ. Như vậy, Bồ tát khéo thu của cải công đức, ở ngôi Bồ tát năng khéo lợi vui vô lượng hữu tình, khi chúng được Vô thượng Chánh đẳng giác cũng khéo lợi vui vô lượng hữu tình, là thế lực công đức sau vào Niết bàn cũng khéo lợi vui các đệ tử thấy.

Lại, Mãn Từ Tử! Như vậy Bồ tát hoặc ngôi Bồ tát, hoặc được Bồ đề, hoặc sau Niết bàn, thường năng lợi vui tất cả hữu tình không lúc tạm bỏ. Như Thiện sĩ kia đủ tướng Thiện sĩ, năng khiến mình người đồng được an vui, xa lìa các ác nghiệp phiền não, chẳng đọa ác thú lộn quanh sanh tử, được Niết bàn an vui rất ráo, hoặc thành Chánh giác nhiều ích tất cả.

Lại, Mãn Từ Tử! Như dòng vua Quán đánh Sát để lợi kham nói hoặc làm thái tử. Nếu khi làm vua yên vui tất cả Sa môn, Phạm chí và hữu tình.

Nếu sau mạng chung cũng năng yên vui được cõi nước hữu tình khiến không suy hại, nghĩa là do dư thể công đức vua kia cõi nước giàu vui, không oán giận thầy.

Như vậy, Bồ tát hành hạnh Bồ đề trụ ngôi Bồ tát đã năng yên vui tất cả hữu tình, khi chúng được Vô thượng Chánh đẳng giác cũng năng yên vui tất cả hữu tình, sau vào Niết bàn cũng năng yên vui tất cả hữu tình. Là sau vào Niết bàn, vô lượng hữu tình đối ngôi Bảo tháp cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen vô lượng phước. Lóng nghe Chánh pháp, thọ trì đọc tụng, suy gẫm đúng lý, vì người diễn nói cũng được vô biên công đức thắng lợi.

Các loại hữu tình đối Phật Thế Tôn sau vào Niết bàn, nếu nhớ Đức Như Lai có bao nhiêu nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến, loại hữu tình kia nhờ nhân duyên đây chẳng đọa ác thú, sanh trong trời người hưởng vui sướng, hoặc có chúng được Tam thừa Niết bàn năng khiến mình người yên vui rốt ráo. Loại hữu tình kia với trong thân hiện tại chẳng thể bị người phi người thầy làm tổn hại, các việc sợ hãi chẳng thể làm xâm nhiễm. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nhớ công đức Phật năng dứt được việc thế gian người phi người thầy làm sợ hãi vậy.

Bấy giờ, Phật khen Xá Lợi Tử rằng: Hay thay, hay thay! Như người vừa nói. Nếu loại hữu tình năng nhớ được Như Lai có bao nhiêu nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát tri kiến, loại hữu tình kia năng dứt được việc thế gian người phi người thầy làm các sợ hãi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, hiếm có! Như Lai trọn nên diệu pháp rộng lớn thanh tịnh như thế!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Xá Lợi Tử! Phải biết Bồ tát cũng có trọn nên diệu pháp rộng lớn thanh tịnh như thế.

Xá Lợi Tử thưa: Sao gọi Bồ tát nên được diệu pháp rộng lớn thanh tịnh như thế?

Phật nói: Bồ tát nên được diệu pháp rộng lớn thanh tịnh là phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác chẳng còn quay lui. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Diệu pháp rộng lớn thanh tịnh hết mức, nghĩa Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, tánh Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu các Bồ tát đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác chẳng còn quay lui, định sẽ trọn nên diệu pháp rộng lớn thanh tịnh.

Khi đó, Xá Lợi Tử lại bảo cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Chúng các Bồ tát nên khởi tâm này: Nếu các hữu tình đến tới chỗ ta tìm đòi các thứ tư cụ nuôi sống, ta nên phát khởi tâm quyết định thí cho. Chẳng nên phát khởi tâm không có tư cụ. Giả sử hiện nay ta không bị đòi hỏi tư cụ, cần phải phương tiện tìm kiếm để thí cho. Tuyệt đối chẳng phát khởi tâm như vậy: " Ta hiện đã không bị đòi tư cụ, chẳng cần phương tiện vì kia tìm tòi ". Nếu hữu tình khác tự thí kẻ kia, ta phải tùy hỷ. nếu chẳng muốn thí, ta phải dùng các thứ phương tiện khuyến phát, cần khiến cho kẻ cầu được đầy đủ sở nguyện.

Như vậy, Bồ tát hoặc thí hữu tình cần dùng tư cụ, hoặc tự cung cấp hầu hạ Sư trưởng, kẻ bệnh, ra làm phước nghiệp đều cùng hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì muốn tận vị lai lợi vui tất cả, khiến thoát ác thú hoặc khổ sanh tử, khiến được niết bàn hoặc nhất thiết trí.

Nếu các hữu tình tự hành bố thí tu các phước nghiệp, Bồ tát nên khuyên kia hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như vậy, Bồ tát chỗ được nhóm phước đối các hữu tình phước nghiệp bố thí trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn,

cho đến cực số bội cũng lại là hơn. Sở dĩ vì sao? Vì tâm Bồ tát khuyến phát hồi hướng năng khiến tự thân và loại hữu tình đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại, Mãn Từ Tử! Chúng các Bồ tát tu hành bố thí Ba la mật đa, trước nên tu tập phương tiện khéo léo, tùy chỗ tu tập phương tiện khéo léo tu hành bố thí. Tùy chỗ tu hành phước nghiệp bố thí, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện các hữu tình đều đồng chứng được nhất thiết trí trí. Như vậy, Bồ tát phương tiện khéo léo năng khiến mình người đều được thắng lợi.

Nếu các Bồ tát tu hành bố thí chẳng trước tu tập phương tiện khéo léo, dù cho trải qua số kiếp cát Cãng già trụ tu hành bố thí, chẳng thể phát tâm cùng chung hữu tình hồi hướng Bồ đề, chẳng năng nhiếp thọ sở tu bố thí Ba la mật đa, chẳng năng chứng được bản sở mong cầu Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Giả sử các loại hữu tình cầm đồ rộng lớn lượng ngang thế giới Tam thiên đại thiên đến chỗ Bồ tát, bảo Bồ tát rằng: Chúng tôi nay cần của vật đồ đây, xin nguyện mau thí cho! Bồ tát đối kia chẳng khởi tâm nào khác, chỉ khởi tâm này: Quyết định sẽ thí cho. Nghĩa là trọn chẳng khởi tâm tức giận rằng hữu tình như thế khinh xúc nơi ta, cũng lại chẳng khởi tâm chẳng thí cho. Nghĩa là ta làm thế nào có vật nhiều thí kia, cũng lại chẳng

khởi tâm không của báu. Nghĩa là ta làm sao năng biến sắm được bấy nhiêu các thứ của báu cho đầy cái đồ hữu tình kia cần lượng bằng cõi Đại thiên.

Chỉ khởi nghĩ này: Ta nay vì kia tu thắng thần thông các thứ phương tiện nhóm các của báu, tất khiến kẻ cầu đầy đủ sở nguyện. Bồ tát bấy giờ xí nhiên tinh làm đại gia hạnh cầu thắng thần thông, muốn nhóm của báu thí kẻ đến xin, nhiếp thọ tinh tiến Ba la mật đa. Đã được thần thông nhóm nhiều của báu, thí kẻ đến cầu khiến mãn sở nguyện.

Nhiếp thọ bồ thí Ba la mật đa như vậy gọi là chúng các Bồ tát tu hành bồ thí Ba la mật đa phát tâm rộng lớn thường không nhàm mỏi. Do đây mau chứng Vô thượng Bồ đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát nên thương xót hữu tình mà hành bồ thí. Nên trụ từ tâm cho vui hữu tình mà hành bồ thí. Nên trụ từ bi tâm cứu khổ hữu tình mà hành bồ thí. Nên trụ hỷ tâm mừng loại hữu tình là khổ được vui mà hành bồ thí. Nên trụ xả tâm đối loại hữu tình nhiều ích bình đẳng mà hành bồ thí.

Thí như thế rồi nên sanh tâm này: Ta ra làm phước và làm điều thiện thí khắp các loại hữu tình mười phương khiến giải thoát hẳn ác thú sanh tử.

Kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến mau phát khởi. Kẻ đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã chẳng quay lui, khiến mau viên mãn Nhất thiết trí trí.

Các Bồ tát này hoặc thời hoặc khi xả phước căn lành thí loại hữu tình, các Bồ tát đây bấy giờ lúc này căn lành thêm lớn. Các Bồ tát này hoặc thời hoặc khi đem sở tu thiện cùng chung hữu tình hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện đồng chứng được Nhất thiết trí trí, các Bồ tát đây bấy giờ lúc này căn lành thêm lớn.

Lại, Mãn Từ Tử! Ví như vàng thật hoặc thời hoặc khi trui chảy rền đập, bấy giờ lúc này sắc sáng càng thịnh. Hoặc thời hoặc khi sắc sáng càng thịnh, bấy giờ lúc này càng dần mềm điều kham làm đồ dùng.

Như vậy, Bồ tát hoặc thời hoặc khi đem thiện đã làm cùng chung hữu tình hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện đồng chứng được Nhất thiết trí trí, bấy giờ lúc này căn lành càng thịnh. Hoặc thời hoặc khi căn lành càng thịnh, bấy giờ lúc này lần hồi gần kề Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Như có người nữ mài dũa mặt gương, hoặc thời hoặc khi gia công mài dũa, bấy giờ lúc này gương càng sáng trong sáng. Hoặc thời hoặc khi gương càng sáng trong, bấy giờ lúc này mặt gương không nhóp, các tướng đều hiện.

Như vậy, Bồ tát hoặc thời hoặc khi đem phước đã làm và thiện làm ra quyết định hồi hướng Nhất thiết trí trí, bấy giờ lúc này năng khắp thí cho tất cả hữu tình mười phương thế giới khiến giải thoát hẳn ác thú sanh tử. Kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến mau phát khởi. Kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến hẳn chẳng lui. Nếu kẻ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã chẳng lui, khiến mau viên mãn Nhất thiết trí trí.

Các bồ tát đây hoặc thời hoặc khi xả căn lành mình thí loại hữu tình, bấy giờ lúc này căn lành càng thịnh. Hoặc thời hoặc khi căn lành càng thịnh, bấy giờ lúc này càng dần gần kề Nhất thiết trí trí.

Như vậy, Bồ tát phương tiện khéo léo hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí khiến các công đức tăng trưởng dần dần, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai nhiều ích tất cả.

lại, Mãn Từ Tử! Vì sao Bồ tát hành nhiều bố thí nhiếp thọ ít phước? Vì sao Bồ tát hành ít bố thí nhiếp thọ nhiều phước? Vì sao Bồ tát hành ít bố thí nhiếp thọ ít phước? Vì sao Bồ tát hành nhiều bố thí nhiếp thọ nhiều phước?

nếu các Bồ tát dù lâu qua đại kiếp số cát Cãng già, hằng xả vô lượng vô số của báu khắp thí các loại hữu tình mười phương mà chẳng hồi hướng Vô thượng Bồ đề, nguyện cùng hữu tình đồng đều chứng được Nhất thiết trí trí.

Như vậy, Bồ tát hành nhiều bố thí nhiếp thọ ít phước.

Nếu các Bồ tát dù qua ít thời thí loại hữu tình của cải phần ít mà năng hồi hướng Vô thượng Bồ đề, nguyện cùng hữu tình đồng đều chứng được nhất thiết trí trí. Như vậy, Bồ tát hành ít bố thí nhiếp thọ nhiều phước.

Nếu các Bồ tát qua ít thời gian thí loại hữu tình của cải phần ít, chẳng năng hồi hướng Vô thượng Bồ đề, nguyện cùng hữu tình đồng đều chứng được Nhất thiết trí trí. Như vậy, Bồ tát hành ít bố thí nhiếp thọ ít phước.

Nếu các Bồ tát qua lâu đại kiếp số cát Cãng già hằng xả vô lượng vô số của báu thí khắp các loại hữu tình mười phương, lại năng hồi hướng Vô

thượng Bồ đề, nguyện cùng hữu tình đồng đều chứng được Nhất thiết trí trí. Như vậy, Bồ tát hành nhiều bố thí nhiếp thọ nhiều phước.

Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên đem căn lành cùng chung hữu tình hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện cùng hữu tình đồng đều chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn nhiếp thọ được vô lượng nhóm phước cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn mau năng chứng được Nhất thiết trí trí, nên thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành bố thí Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành bố thí Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát này bền năng nhiếp thọ được vô lượng nhóm phước, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Vì có sao? Mãn Từ Tử! nếu các Bồ tát thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành bố thí Ba la mật đa, các Bồ tát này giây lát giây lát rất ngắn công đức căn lành khôn lớn dần dần, nhờ đây mau chứng Vô thượng Bồ đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả.

Vậy nên, Bồ tát muốn cùng hữu tình thường làm những việc lợi ích an vui, trong tất cả thời thường siêng tu tập phương tiện khéo léo hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

--- oOo ---

Quyển THỨ 580 - Hội Thứ Mười Một

Phần Bố Thí Ba La Mật Đa

Thứ 2

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trong tất cả hành rất trước nên học bố thí Ba la mật đa không nhiễm. Vì có sao?

Mãn Từ Tử! Nếu học bố thí Ba la mật đa, từ đời vô thủy đến nay bản keo rít đã quen tức bền xa lìa được, thân tâm nối nhau, dần được gần gũi Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, Bồ tát hoặc thời hoặc khi tác ý tương Nhất thiết trí trí nối nhau hiện tiền, bấy giờ lúc này lần hồi được gần Nhất thiết trí trí. Hoặc thời hoặc khi lần hồi được Nhất thiết trí trí, bấy giờ lúc này xa dần Thanh văn và bậc Độc giác. Hoặc thời hoặc khi xa dần Thanh văn và bậc Độc giác, bấy giờ lúc này lại dần gần kề Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Như khi trời mưa để vò chỗ cao hứng nước dần đầy, khi đầy như vậy do các giọt mưa rớt luôn lâu thời, chẳng phải chỉ khi trước hay lúc sau. Như vậy, Bồ tát cầu Nhất thiết trí chẳng phải chỉ khởi sơ tâm tức năng chứng được, cũng chẳng phải do thời sau ngồi tòa Bồ đề khởi tâm tới hậu độc năng chứng được. Nhưng do sơ tâm nối nhau, cho đến ngồi tòa Bồ đề khởi tâm tới hậu lần hồi giúp nhau được Nhất thiết trí. Cầu Nhất thiết trí, tâm trước giữa sau không chẳng năng dẫn Nhất thiết trí, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần do các tâm lần hồi nối nhau đề dứt chướng pháp mới thành xong vậy.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát muốn mau chứng được Vô thượng Bồ đề chẳng nên khiến tâm có điều xen tạp.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Ngang đâu gọi là chúng các Bồ tát tâm không xen tạp?

Xá Lợi Tử đáp: Nếu các Bồ tát khi tác ý phi lý hiện tại tiền, năng chính quán sát đầy năng tùy thuận Nhất thiết trí trí, chẳng là trái nghịch.

Các Bồ tát đây năng như thật biết: Ta nay sở khởi tác ý phi lý, đối Nhất thiết trí làm kẻ bạn năng giúp. Nghĩa là ta đã khởi tác ý phi lý năng dẫn có thân, khiến đối sanh tử nối nhau ở lâu nhiều ích hữu tình. Thân ta nếu không tác ý phi lý giúp dẫn khiến ở lâu, tức bèn dứt diệt hãy chẳng năng khiến tự hành viên mãn, hướng năng nhiều ích các hữu tình khác. Ngang đây gọi là chúng các Bồ tát tâm không xen tạp.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát năng quán các pháp hoặc thuận hoặc nghịch đều năng trợ dẫn Nhất thiết trí trí, các Bồ tát đây phương tiện khéo léo quán tất cả pháp đều năng tùy thuận sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng bị tâm thuận nghịch làm xen tạp. năng đối nghịch cảnh tâm chẳng sanh giận, đối trong thuận cảnh tâm chẳng khởi ưa, hoặc thuận hoặc nghịch đều năng chính biết, làm duyên trợ giúp dẫn Nhất thiết trí. Như vậy, Bồ tát đối tất cả thời trong tất cả cảnh tâm không xen tạp.

Lại, Mãn Từ Tử! Ví như có người bị kẻ khác bắt cầm tù, sắp đem đến chỗ giết. Người ấy run sợ, không còn tưởng nào khác, chỉ khởi nghĩ này: Ta nay chẳng lâu quyết sẽ bị nó giết hại. Chúng các Bồ tát cũng lại như thế. Nếu thường suy gẫm Nhất thiết trí trí, không tác ý nào khác xen khởi ở trong, các Bồ tát này ở tất cả thời chẳng bị các tâm khác làm xen tạp.

Lại, Mãn Từ Tử! Ví như có người mang nhiều của báu vào nơi đồng nội, trong ấy có nhiều giặc cướp hung bạo. Bấy giờ người kia không còn tưởng nào, chỉ khởi nghĩ này: Ta với lúc nào sẽ ra khỏi chỗ hiểm nạn như đây được đến cõi nước giàu vui yên ổn? Chúng các Bồ tát cũng lại như thế. Nếu thường suy gẫm Nhất thiết trí trí, các tác ý khác không cho khởi được, các Bồ tát này thân ý thanh tịnh, chẳng bị tâm khác làm xen tạp.

Lại, Mãn Từ Tử! Ví như có người từng làm cướp trộm, bị vua gạn bắt. Người ấy sợ kinh lén vào khu chợ núp cho ồn tạp, muốn tự ẩn dấu. Chính gặp trong chỗ đó rung linh đánh trống, tuyên đọc giáo lệnh nhà vua đích muốn bắt y. Người kia bấy giờ không còn tưởng nào khác, chỉ khởi nghĩ này: Đừng cho kia nhận biết nay ta ở đây mà bị bắt trói! Chúng các Bồ tát cũng lại như thế, muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nếu thường suy gẫm Nhất thiết trí trí không cho xen khởi các tác ý khác, các Bồ tát này với khi tu hành chẳng bị tâm khác làm xen tạp.

Lại, Mãn Từ Tử! Ví như thợ vàng, có kẻ mang trăm vàng đến trao tận tay kia bảo rằng: Cửa đây nhà vua khiến giao người phải làm các thứ đồ trang nghiêm thật đẹp. Nên gấp dụng ý một tháng cho xong. Đúng kỳ chẳng xong hoặc lại thô xấu, sẽ chém đầu người quyết chẳng tha tội. Thợ vàng nghe rồi thân tâm run sợ, ngày đêm tinh siêng đem sức khéo giỏi cố làm, chưa từng tạm khởi ý nghĩ nào khác, chỉ khởi nghĩ này: Ta phải làm sao như vua ra kỳ hạn đồ đẹp thành xong. Thợ kia cho đến đồ đẹp chưa thành, thời gian giữa dù có những việc ăn uống thấy mà đều chẳng khởi tưởng ăn uống thấy, chỉ đối cục vàng tâm tâm nối nhau nghĩ làm cách nào biến chế làm kiểu đồ trang nghiêm thật đẹp. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Kia rất yêu chuộng thân mạng mình vậy. Nơi đây thợ vàng đúng kỳ thành xong đồ trang nghiêm đẹp tuyệt, cảm đến chỗ vua mà tâu vua rằng: Vua đã khiến làm đồ trang nghiêm đẹp, nay đã trọn thành. Vua thấy vui mừng an ủi kia rằng: Người mệt nhọc lắm ư? Năng theo được lời ta dạy, lẽ đáng mừng hai tháng chế làm mới xong. Người trong một tháng tức được trọn xong, giỏi! Bèn đem nhiều vật quý mà ban thưởng đó.

Chúng các Bồ tát cũng lại như thế. Từ sơ phát tâm cho đến rốt sau định Kim cương dụ sắp hiện tại tiền, thời gian giữa từng không tâm khác xen tạp, chỉ cầu dẫn phát Nhất thiết trí trí. Như thợ vàng kia tiếc thân mạng nên cho đến đồ trang nghiêm chưa được trọn thành, ở thời gian giữa từng không tương khác xen tạp nơi tâm chế tạo đồ trang nghiêm. Bồ tát cũng thế, trọng Bồ đề, tâm thường suy gẫm Nhất thiết trí trí, không các tác ý lẫn khởi nơi trong. Ngang đây gọi là tâm không xen tạp.

Nếu các Bồ tát cầu Nhất thiết trí năng trụ được tâm không xen tạp như thế, tinh tiến tu hành tới hạnh Bồ đề, năng mau được viên mãn tu lương Bồ đề. Chúng Bồ tát khác lâu vô số kiếp, vì có tâm xen tạp tu hạnh Bồ tát, mới được viên mãn tu lương Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chúng Bồ tát đây chẳng trải trăm kiếp tức được viên mãn.

Vì có sao? Mãn Từ Tử! Các Bồ tát này cầu Nhất thiết trí, không cho tạm khởi các tác ý khác xen tạp nơi trong tâm Đại Bồ đề, đều gọi Bồ tát tác ý phi ý. Sở dĩ vì sao? Vì tác ý Nhị thừa trái lại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nếu kẻ khởi tâm kia hiện tại tiền, chẳng thể viên mãn được tu lương Bồ đề mà ưa muốn niết bàn, chán bỏ sanh tử. Bồ tát đời kia nên xa tránh đi, khởi suy nghĩ này: Tác ý Nhị thừa nghịch Nhất thiết trí, thuận vào Niết bàn, tâm ta chẳng nên cho kia làm xen tạp. Vì vậy nên Bồ tát cần khởi nghĩ này: Tâm tương ưng tham sân si thấy đối Đại Bồ đề tuy làm chướng ngại mà năng tùy thuận tu lương Bồ đề, đối tâm Bồ tát chẳng phải xen tạp lắm, như tâm cầu bậc Độc giác Thanh văn.

Sở dĩ vì sao? Vì tham sân si thấy năng khiến sanh tử nối nhau các cõi, giúp các Bồ tát dẫn nhất thiết trí. Nghĩa là chúng Bồ tát phương tiện khéo léo, thời các phiền não thọ thân đời sau, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn. Là nương đó tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khiến được viên mãn. Nương đó tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc khiến được viên mãn. Nương đó tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khiến được viên mãn.

Nương đó tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khiến được viên mãn. Nương đó tu học đà la ni môn, tam ma địa môn khiến được viên mãn. Nương đó tu học các bậc Bồ tát, năm nhãn, sáu thần thông khiến được viên mãn. Nương đó tu học Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại

giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng thảy vô lượng vô biên công đức chư Phật khiến được viên mãn.

Phiền não như thế năng giúp Bồ tát khiến chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng phải tác ý các Thanh văn Độc giác, vì tác ý kia chướng Đại Bồ đề cũng gọi tư lương khiến chẳng viên mãn. Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát khi khởi tác ý tâm xen tạp kia, Vô thượng Bồ đề thời là phải xa.

Vậy nên, xen tạp tâm các Bồ tát không như tác ý Thanh văn Độc giác, chúng các Bồ tát cầu Đại Bồ đề nên tránh xa đi, không cho tạm khởi. Tác ý phiền não thuận các hữu thân, đối tâm Bồ tát chẳng phải cực xen tạp. Vì có sao?

Mãn Từ Tử! Chúng các Bồ tát cầu Đại Bồ đề, vì độ hữu tình mặc giáp tinh tiến, ở lâu sanh tử làm nhiều ích lớn, chẳng nên mau dứt tác ý phiền não, vì tác ý đây khi hiện tại tiền khiến các hữu thân nói nhau trường thời, nương đó dẫn nhiếp bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác đều được viên mãn. Tác ý tương ưng phiền não như thuận thân hậu hữu, giúp các Bồ tát dẫn phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chưa chứng Bồ đề chẳng nên cầu dứt, cho đến chưa ngồi tòa diệu Bồ đề, đối tác ý đây chẳng nên dứt hẳn. Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát nếu khi khởi phiền não hiện tại tiền, chẳng nên đối trong rất sanh chán ghét. Vì có sao?

Mãn Từ Tử! Chúng các Bồ tát đối các phiền não khởi tướng có ơn, làm suy giảm này: Ta do kia nên dẫn phát được các thứ tư lương Bồ đề khiến mau viên mãn, nên kia đối ta có ơn đức lớn. Sở dĩ vì sao? Như thiện pháp khác đối ta có ích nên mến chuộng đó, phiền não cũng vậy, chẳng nên chán ghét.

Như vậy Bồ tát phương tiện khéo léo đối các phiền não và cảnh giới kia cũng rất ái kính như Phật Thế Tôn. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này phương tiện khéo léo khởi suy nghĩ này: Do các gút chưa dứt hẳn, nên ta năng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp khác đều được viên mãn. Nhờ đây dẫn phát Nhất thiết trí trí. Hoặc thời hoặc khi bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác tu dần viên mãn; Bấy giờ lúc đó khiến các có gút lần hồi yếu mỏng cho đến hết trọn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Ví như người buôn dùng xe chở các thứ của báu nặng đi xa tới đại thành. Hoặc thời hoặc khi xe ấy vận chuyển dần tiến tới trước, bấy giờ lúc đó các

bộ phận trục vành nơi bánh xe thảy dần dần hao mòn. Như vậy lần hồi được vào thành lớn. Một khi các bộ phận xe hư tan nát, việc làm đã xong, chủ nó không còn đái tiếc.

Như vậy Bồ tát phương tiện khéo léo dùng gút nhiếp thọ sở y có thân, hoặc thời hoặc khi do gút nhiếp thọ nối nhau có thân; bấy giờ lúc đó bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nha Ba la mật đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác lần hồi viên mãn. Hoặc thời hoặc bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác lần hồi viên mãn; bấy giờ lúc đó khiến các có gút lần hồi suy giảm. Hoặc thời hoặc khi khiến các có gút lần hồi suy giảm, bấy giờ lúc đó lần được gần kề Nhất thiết trí trí. Nếu khi Bồ tát chứng Đại Bồ đề, bấy giờ chỗ nương gút thân đều hết, vì ra làm đã xong, chẳng cần gút thân nữa, như đã vào thành không dùng xe nữa. Như vậy phiên nào đối Đại Bồ đề dù là trái ngại mà đối năng dẫn tư lương Bồ đề có sức năng trợ.

Vậy nên, Bồ tát cho đến chưa ngồi tòa Diệu Bồ đề chẳng dứt trừ hẳn. Nếu được Bồ đề tất cả dứt gáp. Nếu loại hữu tình đến chỗ Bồ tát trước rất quở trách, sau xin của pháp, Bồ tát bấy giờ vui mừng thí cho, khởi nghĩ như vậy: Nay hữu tình đây vì đến chỗ ta thí ơn đức lớn, khiến ta trọn nên bố thí, an nhẫn, nhờ đây chứng được Nhất thiết trí trí. Ta duyên kia nên phát tâm tăng thượng tới Đại Bồ đề hơn cảnh giới khác. Do đây Bồ tát trong các tác ý, chỉ ngoại trừ tác ý tương ưng Nhị thừa, các tác ý khác đều chẳng chán bỏ, vì đối chứng được Nhất thiết trí trí không chẳng đều có sức trợ bạn.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Đâu chẳng Nhị thừa đối Nhất thiết trí cũng có trợ lực? Nghĩa là các Thanh văn cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác. Hoặc các Độc giác cũng làm ruộng phước chúng các Bồ tát thí kia áo cơm, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí. Thế thì sao nói tác ý Thanh văn, Độc giác đối Nhất thiết trí và tư lương đây không sức năng trợ?

Khi đó, Xá Lợi Tử liền đáp cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Như vậy, như vậy. Thanh văn, Độc giác đối Nhất thiết trí và tư lương đây đều có trợ lực. Nghĩa là các Thanh văn cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi

không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện hiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học năm nhãn, sáu thần thông.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học pháp vô song thất, tánh hằng trụ xả.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ tát khiến siêng tu học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thanh văn đối Nhất thiết trí và tư lương đây cũng có trợ lực.

Nếu các Độc giác năng làm ruộng phước nhận Bồ tát thí, nghĩa là các Bồ tát duyên phước điền kia thí đồ của nuôi thân, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên Độc giác đối Nhất thiết trí và tư lương đây cũng có trợ lực.

Nhưng tác ý các Thanh văn, Độc giác đối Nhất thiết trí và tư lương đây đều không trợ lực. Sở dĩ vì sao? Vì tác ý tương ưng Thanh văn, Độc giác đối bậc Nhị thừa có thắng trợ lực, đối các Bồ tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và tư lương đây cực chẳng tùy thuận, nghĩa là chán sanh tử, ưa vào Niết bàn, bỏ Đại Bồ đề và loại hữu tình.

Vậy nên, ngăn chế Bồ tát quyết định chẳng nên khởi tác ý tương ưng Thanh văn Độc giác, bởi tác ý kia đối các Bồ tát sở cầu Phật quả sở ích hữu tình đều chẳng tùy thuận.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Thanh văn thừa đối chúng Bồ tát Ma ha tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có ơn đức lớn. Nghĩa là vì chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên nói tất cả Ba la mật đa và các giáo pháp tương ưng thắng hạnh, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học mau được viên mãn. Cũng làm tịnh phước điền cho Bồ tát, thọ Bồ tát cúng thí, khiến các Bồ tát mau được viên mãn tư lương Bồ đề. Do đây Thanh văn đối các Bồ tát có ơn đức lớn. Vậy nên, Bồ tát phương tiện khéo léo quán các hữu tình và tất cả pháp đối Nhất thiết trí và tư lương đây không chẳng đều có ơn đức tùy thuận.

Các A la hán hoặc trí hoặc tâm đối Bồ tát thừa cũng có ơn đức. Nghĩa là nếu không có kia thời không bị ngăn chế, làm sao nói được chúng các Bồ tát chẳng nên phát khởi tâm A la hán, cũng chẳng nên tu trí A la hán. Bởi ngăn kia nên Bồ tát dẫn phát tư lương Bồ đề mau được viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, A la hán hoặc trí hoặc tâm đối Bồ tát thừa cũng có ơn đức, là khiến Bồ tát được nhất thiết trí, cùng tận đời vị lai lợi vui hữu tình.

Tất cả Độc giác hoặc trí hoặc tâm đối Bồ tát thừa cũng có ơn đức. Là nếu không có kia thời không bị ngăn, làm sao nói được chúng các Bồ tát chẳng nên phát khởi tâm Độc giác thừa, cũng chẳng nên tu trí Độc giác thừa. Do ngăn chế kia nên Bồ tát dẫn phát tư lương Bồ đề mau được viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, các Độc giác hoặc trí hoặc tâm đối Bồ tát thừa cũng có ơn đức là khiến Bồ tát được Nhất thiết trí, cùng đời vị lai lợi vui hữu tình.

Lại quán Nhị thừa tâm trí thấp kém, Bồ tát tu học tâm trí cao lên. Nếu không tâm trí Nhị thừa thấp kém, Bồ tát chẳng nên tu cao lên ấy. Như các Bồ tát hoặc tâm hoặc trí hữu lậu vô lậu, chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc tâm hoặc trí đối tất cả kia là tối thắng, là tôn là cao, là diệu là vi

diệu, là thượng là vô thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng. Vậy nên, tất cả Thanh văn Độc giác hoặc trí hoặc tâm đối Nhất thiết trí cũng có chút phần thể lực tùy thuận.

Như vậy, Bồ tát phương tiện khéo léo quán các hữu tình và tất cả pháp đối Nhất thiết trí và tư lương đây không chẳng đều có thể lực tùy thuận, nên đối tất cả tâm không chán bỏ.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí Ba la mật đa tuy có nói xả sự vật của báu thầy mà đối sự vật kia không tương lấy tướng. Nghĩa là nếu nói xả tất cả pháp tướng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, bền năng chứng được Nhất thiết trí trí. Nếu chẳng xả tướng hồi hướng Bồ đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, trọn chẳng thể được Nhất thiết trí trí.

Nếu các Bồ tát năng được các thứ báu vàng bạc thầy, tuy gọi đắc lợi mà chưa gọi là năng đắc đại lợi. Nếu các Bồ tát xả các thứ báu vàng bạc thầy, mới được đáng gọi là năng đắc đại lợi. Nếu các Bồ tát xả các tướng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, mới gọi năng được Vô thượng lợi lành.

Nếu các Bồ tát làm vua cõi Dục, thống nhiếp cõi Dục được tự tại lớn, tuy gọi đắc lợi mà chưa gọi năng đắc lợi lớn. Nếu các Bồ tát xả cõi Dục ngôi vua tự tại, mới đáng gọi là năng đắc lợi lớn. Nếu các Bồ tát xả các tướng hồi hướng Vô thượng chánh đẳng Bồ đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, mới gọi năng được Vô thượng lợi lành.

Nếu các hữu tình nói xả các tướng, được quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, tuy gọi đắc lợi mà chưa gọi là năng đắc đại lợi. Nếu các hữu tình nói xả các tướng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, mới gọi năng được Vô thượng lợi lành.

Nếu được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, với trong các lợi rất thượng rất thắng không gì kịp được. Sở dĩ vì sao? Vì chúng các Bồ tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mới năng vì hữu tình làm được nhiều ích lớn. Thanh văn Độc giác và các dị sanh không việc này vậy.

Nếu các Bồ tát duyên khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử mười phương, tưởng làm các thứ thượng diệu ăn uống, áo mặc, đồ nằm, bệnh duyên, chữa thuốc, phòng nhà của cải, hoa hương thầy vật

phụng thí cúng dường, tuy gọi đắc lợi mà chưa gọi là đắc Vô thượng lợi. Nếu các Bồ tát năng xả các tướng, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, mới gọi năng đắc Vô thượng lợi lành.

Sở dĩ vì sao? Vì uống ăn thấy vật đều có các tướng. Các pháp có tướng đều có số lượng. Pháp có số lượng vì có phần hạn, nên duyên kia chẳng năng chứng được Nhất thiết trí trí không phần hạn.

Nếu các Bồ tát phương tiện khéo léo duyên mười phương cõi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử đủ vô lượng thứ công đức hiếm có mà chẳng lấy tướng. Mặc dù tướng vô biên thượng diệu uống ăn, áo mặc đồ nằm, bệnh duyên chữa thuốc, phòng nhà của cải hoa hương thấy vật phụng thí cúng dường mà chẳng lấy tướng. Mặc dù năng hồi hướng Vô thượng Bồ đề muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn mà chẳng lấy tướng. Do đây chứng được Nhất thiết trí trí, tột đời vị lai nhiều ích hữu tình, phải biết gọi là được lợi Vô thượng, với tất cả lợi rất là thứ nhất.

Nếu các Bồ tát năng làm được phương tiện khéo léo như thế tu hành bồ thí, mới được gọi tên cư đỉnh Bồ tát, quyết định sẽ được Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì Nhất thiết trí trí rất khó thể được. Bồ tát như thế năng xả được tất cả các tướng trong ngoài, tâm không chỗ dính, cầu chứng Nhất thiết trí trí như thế đối các Bồ tát rất là thượng thủ, phải được như cái đỉnh Vô thượng Bồ đề. Bồ tát quá khứ vị lai hiện tại đã sẽ đang được Nhất thiết trí trí, không chẳng đều do sở khởi phương tiện khéo léo như thế mà năng chứng được.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn hỏi cụ thọ Xá lợi Tử rằng: Sao là Bồ tát được vào cư đỉnh số các Bồ tát?

Xá Lợi Tử đáp: Nếu các Bồ tát phương tiện khéo léo chẳng lấy pháp tướng, các Bồ tát này được vào cư đỉnh số các Bồ tát.

Mãn Từ Tử hỏi: Các Bồ tát ấy đối những pháp nào chẳng lấy tướng nào?

Xá Lợi Tử nói: Các Bồ tát đối sắc uẩn chẳng lấy tướng thường vô thường, đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng lấy tướng thường vô thường .

Đối sắc uẩn chẳng lấy tướng vui không vui, đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối sắc uẩn chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối sắc

uẩn chẳng tướng tịnh bất tịnh, đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối sắc uẩn chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa.

Đối sắc uẩn chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ tát này đối nhãn xứ chẳng lấy tướng thường vô thường, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng lấy tướng vô thường. Đối nhãn xứ chẳng lấy tướng vui không vui, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối nhãn xứ chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối nhãn xứ chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối nhãn xứ chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối nhãn xứ chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ tát này đối sắc xứ chẳng lấy tướng thường vô thường, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối sắc xứ chẳng lấy tướng vui không vui, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối sắc xứ chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối sắc xứ chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối sắc xứ chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối sắc xứ chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Vậy nên, Bồ tát đối nhãn giới chẳng lấy tướng thường vô thường, đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối nhãn giới chẳng lấy tướng vui không vui, đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối nhãn giới chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối nhãn giới chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối nhãn giới chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa.

Đối nhãn giới chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ tát này đối sắc giới chẳng lấy tướng thường vô thường, đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối sắc giới chẳng lấy tướng vui không vui, đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng tướng vui không vui. Đối sắc giới chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối sắc giới chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối sắc giới chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối sắc giới chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ tát này đối nhãn thức giới chẳng lấy tướng thường vô thường, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối nhãn thức giới chẳng lấy tướng vui không vui, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối nhãn thức giới chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối nhãn thức giới chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối nhãn thức giới chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối nhãn thức giới chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ tát này đối nhãn xúc chẳng lấy tướng thường vô thường, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối nhãn xúc chẳng lấy tướng vui không vui, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối nhãn xúc chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối nhãn xúc chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối nhãn xúc chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối nhãn xúc chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ tát này đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy tướng thường vô thường, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy tướng vui không vui, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên

sanh ra các thọ cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ tát này đối địa giới chẳng lấy tướng thường vô thường, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối địa giới chẳng lấy tướng vui không vui, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối địa giới chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối địa giới chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh.

Đối địa giới chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa.

Đối địa giới chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng

Các Bồ tát này đối nhân duyên chẳng lấy tướng thường vô thường; đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối nhân duyên chẳng lấy tướng vui không vui; đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối nhân duyên chẳng lấy tướng ngã vô ngã; đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối nhân duyên chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh; đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối nhân duyên chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa; đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối nhân duyên chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng; đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ tát này đối vô minh chẳng lấy tướng thường vô thường; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, sanh, lão tử cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối vô minh chẳng lấy tướng vui không vui; đối

hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, sanh, lão tử cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối vô minh chẳng lấy tướng ngã vô ngã; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, sanh, lão tử cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối vô minh chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, sanh, lão tử cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối vô minh chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, sanh, lão tử cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối vô minh chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, sanh, lão tử cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ tát này đối cõi Dục chẳng lấy tướng thường vô thường; đối hai cõi Sắc, Vô sắc cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối cõi Dục chẳng lấy tướng vui không vui; đối hai cõi Sắc, Vô sắc cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối cõi Dục chẳng lấy tướng ngã vô ngã; đối hai cõi Sắc, Vô sắc cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối cõi Dục chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh; đối hai cõi Sắc, Vô sắc cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối cõi Dục chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa; đối hai cõi Sắc, Vô sắc cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối cõi Dục chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng; đối hai cõi Sắc, Vô sắc cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Nếu các Bồ tát năng làm được phương tiện khéo léo chẳng lấy pháp tướng như thế tu hành bồ thí Ba la mật đa, các Bồ tát này được vào số các Bồ tát cư đỉnh, năng được Nhất thiết trí trí như cái đỉnh đầu.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát biết tất cả pháp đều chẳng có, xa lìa các tướng mà hành bồ thí Ba la mật đa. Các Bồ tát này được vào số các Bồ tát cư đỉnh, năng được Nhất thiết trí trí như đỉnh, cũng năng giáo hóa tất cả hữu tình khiến nương Nhất thiết trí trí như thế, phát nguyện tới cầu cũng năng chứng được.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các hữu tình đối pháp vô tướng chẳng khởi thắng giải, thời chẳng năng phát tâm nhất thiết trí. Nếu chẳng năng phát tâm Nhất thiết trí, thời chẳng năng tu các hạnh Bồ tát. Nếu chẳng năng tu các hạnh Bồ tát, thời chẳng thể được Nhất thiết trí trí. Nếu các hữu tình đối pháp vô tướng năng khởi thắng giải, thời năng phát khởi được tâm Nhất thiết trí. Nếu năng phát khởi tâm Nhất thiết trí, thời năng tu hành các hạnh Bồ tát, thời năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát phát tâm tới cầu Nhất thiết trí rồi, tùy sở xả sự vật đều năng biết rõ không vô sở hữu mà hành bố thí Ba la mật đa. Nghĩa là như thật biết các sự vật đã xả đều như huyền hóa, chẳng phải như chúng ta từ thời vô thi đến nay đã lấy các tướng. Do năng biết nên đối các sở hữu đều năng nói xả được, chẳng lấy các tướng.

Các loại hữu tình chẳng như thật biết các pháp chẳng phải có, đều như huyền hóa, nên đối các sự vật khởi chấp đắm kiên cố.

Bởi chấp đắm kiên cố chẳng thể nói xả. Do chẳng nói xả, thu nhận keo rít. Do keo rít nên thân hoại mạng chung đọa các ác thú chịu khổ nghèo cùng. Tùy có sở đắc chẳng thể nói xả, lại đối trong càng tăng trưởng keo rít lần hơn. Bởi đây đọa lại các ác thú chịu các thứ khổ. Chịu khổ như thế đều do lấy tướng.

Nếu các Bồ tát phương tiện khéo léo biết pháp chẳng phải có, đều như huyền hóa. Đã như huyền hóa đều nên nói xả. Huyền hóa chẳng phải ngã và ngã sở, nên đối tất cả sự vật đều năng nói xả được. Sở dĩ vì sao? Vì sự vật, ngã và ngã sở đã bất khả đắc, chẳng nên chấp đắm. Vì không chấp đắm nên đều năng nói xả được. Do năng nói xả, đối Phật Thế Tôn thuyết ra Chánh pháp rất sanh ưa mến.

Nghĩa là nghĩ như vậy: Thế Tôn hiem có, khéo thuyết các pháp đều như huyền hóa. Ta y lời Phật dạy năng xả tất cả, nghĩa là năng nói xả pháp như huyền hóa, khiến ta sẽ được như huyền vô tướng Vô thượng Bồ đề.

Các Bồ tát này khởi nghĩ như vậy: Chư Phật Thế Tôn năng làm được khó làm, nghĩa là dạy Bồ tát như thật biết rõ các pháp chẳng phải có, đều như huyền hóa. Do biết rõ nên chẳng sanh chấp đắm, dùng ít công lực năng xả tất cả, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vậy nên, Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên biết các pháp như thế đều chẳng phải có, trọn như huyền hóa, xả lìa các tướng, đem tâm vô tướng siêng cầu Nhất thiết trí trí như đỉnh.

Ngài Mãn Từ Tử! Chớ bảo tôi thuyết pháp yếu như thế là tự biện tài. Đấy đều sức oai thần Như Lai.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Nay Xá Lợi Tử đã thuyết có bao nhiêu pháp đều là Phật thần lực, ngươi nên thọ trì. Sau Ta Niết bàn phải rộng lưu bố.

--- o0o ---

Quyển THỨ 581 - Hội Thứ Mười Một

Phần Bồ Thí Ba La Mật Đa

Thứ 3

---o0o---

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không thật có, chúng các Bồ tát khi hành bố thí là xả cái gì?

Phật nói: Bồ tát khi hành bố thí trọn không xả gì.

Khi ấy, Mãn Từ Tử lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát khi hành bố thí không xả gì, các Bồ tát ấy khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác là được cái gì ?

Phật nói: Bồ tát như thế khi bố thí, đối tất cả pháp trọn không xả gì, khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác đối tất cả pháp cũng không được gì. Như chúng Bồ tát khi hành bố thí, đối tất cả pháp trọn không sở tồn; như vậy Bồ tát khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, đối tất cả pháp cũng không sở ích. Hai môn tồn ích vì đối đãi nhau thành lập vậy.

Lại, Mãn Từ Tử! Như khi các Bồ tát hành bố thí biết tất cả pháp đều như huyễn hóa không thật khá xả, như vậy Bồ tát khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác biết tất cả pháp cũng như huyễn hóa không thật khá được. Nếu các Bồ tát khi hành bố thí đối tất cả pháp thật có bị xả, các Bồ tát này khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác cũng nên đối pháp thật có bị được. Nhưng các Bồ tát khi hành bố thí đối tất cả pháp thật không bị xả, vậy nên Bồ tát khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác đối tất cả pháp thật không bị được.

Lại, Mãn Từ Tử! Như hai thầy huyễn làm giao dịch giỡn: một huyễn giá trị, một hóa mỹ đoàn; hai việc trong đây đều chẳng thật có. Như vậy Bồ tát khi hành bố thí, xả như huyễn hóa, vật chẳng thật có; khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, được như huyễn hóa, pháp chẳng thật có. Các Bồ tát này như khi bố thí thật không sở tồn, khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác cũng không thật ích. Các Bồ tát này khi hành bố thí tuy tợ có tồn mà thật không tợ tồn, khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác tuy tợ có ích mà thật

không ích. Như thầy huyễn kia xả huyễn giá trị, tuy tựa hồ có tồn mà thật không tồn; như vậy Bồ tát khi hành bố thí xả vật chẳng thật, dù tựa hồ có tồn mà thật không tồn. Như thầy huyễn kia được hóa mỹ đoàn, dù tựa hồ có ích mà thật không ích; như vậy Bồ tát khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, dù tựa hồ có ích mà không thật ích. Pháp dụ như thế nhân quả tương xứng, các kẻ có trí nên chính biết rõ.

Lại, Mãn Từ Tử! Như thầy huyễn giỏi hoặc kẻ học trò, ở đường ngã tư hóa làm người nữ, bỗng hiện mang thai, liền thấy sanh con, con ấy chốc lát bèn lại chết liền. Nơi ý hiểu sao? Nàng kia đối con, khi sanh có mừng, chết có buồn ư ?

Mãn Từ Tử thưa: Nàng kia và con đều là huyễn thật có, thật không chết sống, ai lại đối ai khá sanh mừng buồn ?

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Chúng các Bồ tát cũng lại như thế. Khi hành bố thí không xả không tồn, khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác không đắc không ích. Vậy nên, Bồ tát khi hành bố thí tuy có sở xả mà chẳng sanh buồn, khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác tuy có sở đắc mà cũng không mừng, vì biết xả đắc như huyễn hóa vậy.

Lại, Mãn Từ Tử! Nơi ý hiểu sao? Người bảo Như Lai đối các thiện pháp có muốn lớn chẳng?

Mãn Từ Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Bạch Thiện Thệ! Chẳng có vậy. Vì có sao? Như Lai sở chứng các pháp đều không, Như Lai năng chứng các pháp cũng không. Vì trong không, trọn không có năng muốn bị muốn vậy.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Như Lai xem thấy tất cả pháp không, nên trong thiện pháp cũng không muốn lớn. Như Ta ngày nay đối tất cả pháp đều không tâm muốn, khi xưa làm Bồ tát mặc dù tu bố thí mà đối các pháp trọn không sở xả, vì thấu rõ các pháp rốt ráo không vậy. Chư Phật Thế Tôn đối tất cả pháp không ưa không ghét. Sở dĩ vì sao? Vì thông suốt các pháp đều chẳng thật có, bản tánh vắng lặng, ưa ghét dứt vậy.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Các Bồ tát Ma ha tát như như đối pháp năng có sở xả, như vậy, như vậy rõ thấu đều không, hư dối chẳng thật, tánh chẳng bền chắc, không dụng tự tại, không sở chấp đắm. Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó,

các Bồ tát Ma ha tát dù đem thế giới số cát cãng già đựng đầy ngọc báu thí các hữu tình, mà đối trong ấy chẳng khởi nghĩ này: Ta nằng xả thí chừng này của báu, tuy đối trong ấy không sờ chấp đắm mà bố thí Ba la mật mau được viên mãn. Như vậy, Bồ tát nằng đem bố thí nhóm được căn lành cùng chúng hữu tình hồi hướng Vô thượng Chánh Bồ đề.

Làm việc này rồi, khởi nghĩ như vậy: Phép bồ tát nên tất cả đều xả. Ta nay tuy xả vật đáng xả mà vật đã xả đó đều như huyễn hóa. Nếu Bồ tát Ma ha tát biết được như thế, Bồ tát Ma ha tát này vào số Bồ tát tuy xả tất cả mà không sờ xả, tuy được tất cả mà không bị được. Nếu các Bồ tát chẳng được như thế, như thật biết rõ chẳng phải chơn Bồ tát, đối các tài pháp chẳng thể xả thí, đối Đại Bồ đề chẳng nằng chứng được.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng: Các Bồ tát Ma ha tát đem những tâm nào nên hành bố thí?

Mãn Từ Tử nói: Dạ, Xá Lợi Tử! Trước vì chúng tôi giải nói nghĩa này. Tôi đối nghĩa đây cũng sẽ nói chút.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn bảo cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Bồ tát Ma ha tát này trước nên suy gẫm tánh tất cả pháp rốt ráo trống không vắng lặng, kế nên suy gẫm Nhất thiết trí trí đủ thắng công đức, sau cùng nên thương xót hữu tình nghèo thiếu của cải chịu các khổ não.

Khởi nghĩ này rồi bèn xả tất xả, hoặc có chấp thọ hoặc không chấp thọ, hoặc nội hoặc ngoại sở hữu của cải báu quý thí các hữu tình, tâm không chỗ đắm, cũng đem Chánh pháp thí các hữu tình, cũng đem vô biên đồ cúng thượng diệu cung kính cúng dường Phật Pháp Tăng bảo.

Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế khi hành bố thí duyên Nhất thiết trí tâm không chỗ đắm nên hành bố thí. Bố thí như thế tùy thuận Bồ đề, chóng nằng chứng được Nhất thiết trí trí, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát muốn chứng vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình mà tu bố thí, tâm không chỗ đắm. Nếu tu hành bố thí được như thế, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Lại, Xá lợi Tử! Ngươi nay muốn thấy mùi phương thế giới Bồ tát thì chẳng? Xá Lợi Tử thưa: Dạ phải, muốn thấy!

Liền khi đó Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, bèn thấy phương Đông quá trăm thế giới, Đức Đại Uẩn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ tát, đại chúng vây quanh, tuyên nói bố thí Ba la mật đa, đủ thắng công đức, năng được quả lớn.

Kia có Bồ tát tên là Vô Ngại, tuy ở gia cư mà không điều đảm chấp, xả các sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đồng của báu, lượng ấy như núi, tùy các hữu tình cần dùng gì đều thí; khuyên các hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người khác, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đảm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm uống ăn thấy vật lượng đều ngang núi, tùy các hữu tình cần dùng đều thí; khuyên các hữu tình tự thọ dụng rồi lại chuyển thí người khác, tâm không chổ ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đảm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Khi ấy, Xá lợi Tử và các đại chúng tất cả lại thấy Vô Ngại Bồ tát, trăm ngàn xe vàng trau dồi bằng bảy báu. Mỗi mỗi xe này chở một nạng ngọc, hình mạo đoan chánh, trang nghiêm các thứ. Mỗi mỗi nạng ngọc trăm nữ thị tùng, đều cười một xe trau dồi các báu. Mỗi mỗi trên xe để trăm ngàn vàng và các đồ tư duyên không chẳng đầy đủ. Đến để khu chợ, cao tiếng xướng rằng: Có ai cần dùng thứ gì, tùy ý lấy rồi đi! Hành thí như thế không chổ nhiễm đảm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Ngươi thấy Vô Ngại Bồ tát phương Đông hành thí mà tâm không nhiễm đảm chẳng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Vô Ngại Bồ tát thí rộng lớn chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Vô Ngại Bồ tát căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy. Như ngươi vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở

thí; đối Vô Ngại Bồ tát phương Đông kia chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy phương Đông trăm ngàn thế giới, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đựng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì đều thí, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí kẻ khác, tâm không sợ ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy; khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí kẻ khác, tâm không điều ngại. Hành thí như thế không chỗ nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử: Người thấy phương Đông trăm ngàn thế giới, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đắm chẳng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chẳng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đối phương Đông trăm ngàn thế giới kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy thế giới chư Phật phương Đông ngang cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đựng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người khác tâm không chỗ ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thì nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không điều ngại. Hành thí như thế không chỗ nhiễm đấm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỗi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Ngươi thấy thế giới chư Phật phương Đông ngang cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đấm chăng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chăng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn ! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như ngươi vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí, đôi thế giới chư Phật phương Đông ngang cát Căng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy thế giới phương Đông như mười số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đựng của báu lượng ngang như núi tùy các hữu tình cần gì thì nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người tâm không điều ngại. Hành thí như thế không bị nhiễm đấm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỗi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thì nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người tâm không chỗ ngại. Hành thí như thế không bị nhiễm đấm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỗi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Ngươi thấy thế giới phương Đông như mười số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đấm chăng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chăng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đời thế giới phương Đông như mười số cát Căng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thân lực Phật, lại thấy thế giới phương Đông như trăm số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả.

Chứa đựng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người khác tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm, uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Người thấy thế giới phương Đông như trăm số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đắm chăng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chăng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đối thế giới phương Đông như trăm số cát Căng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy thế giới phương Đông như ngàn số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả.

Chứa đựng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Người thấy thế giới phương Đông như ngàn số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đắm chẳng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đối thế giới phương Đông như ngàn số cát Căng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy phương Đông như trăm ngàn thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô

lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đựng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm, uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Người thấy phương Đông như trăm ngàn số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đắm chẳng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đối phương Đông như trăm ngàn thế giới số cát Căng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy phương Đông vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả.

Chứa đựng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại

chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đấm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Ngươi thấy phương Đông vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đấm chãng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chãng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như ngươi vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đối phương Đông vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy phương Nam trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến lại thấy phương Nam vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đồng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đấm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đấm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Ngươi thấy phương Nam trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đấm chãng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chăng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đối phương Nam trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số cát Căng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy phương Tây trăm ngàn thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đồng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm, uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Người thấy phương Tây trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đắm chăng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chăng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đối phương Tây trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số

cát Cãng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy phương Bắc trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến lại thấy phương Bắc vô số thế giới số cát Cãng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đựng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm, uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Ngươi thấy phương Bắc trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số cát Cãng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đắm chẳng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như ngươi vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy hữu có sở thí; đối phương Bắc trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số cát Cãng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy phương Đông Nam trăm ngàn thế giới như vậy cho đến lại thấy phương Đông Nam vô số thế giới số cát Cãng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đựng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển

thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đấm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỗi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm, uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đấm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỗi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Người thấy phương Đông Nam trăm ngàn thế giới như vậy cho đến vô số thế giới số cát Cãng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đấm chẳng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đối phương Đông Nam trăm ngàn thế giới như vậy cho đến vô số thế giới số cát Cãng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy phương Tây Nam trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến lại thấy phương Tây Nam vô số thế giới số cát Cãng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đồng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đấm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỗi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm, uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đấm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỗi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Ngươi thấy phương Tây Nam trăm ngàn thế giới như vậy cho đến vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đắm chăng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chăng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như ngươi vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đôi phương Tây Nam trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số cát Căng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy phương Tây Bắc trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến lại thấy phương Tây Bắc vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đựng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Ngươi thấy phương Tây Bắc trăm ngàn thế giới như vậy cho đến vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đắm chăng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chăng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đối phương Tây Bắc trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số cát Căng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy phương Đông Bắc trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến lại thấy phương Đông Bắc vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đựng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Người thấy phương Đông Bắc trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đắm chẳng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đối phương Đông Bắc trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số cát Căng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy phương Hạ trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến lại thấy phương Hạ vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đựng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Ngươi thấy phương Hạ trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đắm chẳng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như ngươi vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đôi phương Hạ trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số cát Căng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các đại chúng nương thần lực Phật, lại thấy phương Thượng trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến lại thấy phương Thượng vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát đều xả sở hữu, bố thí tất cả. Chứa đựng của báu lượng ngang như núi, tùy các hữu tình cần gì thí nấy, khuyến loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm

m đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỏi.

Như vậy chứa nhóm áo mặc đồ nằm uống ăn thấy vật lượng đều như núi, tùy các hữu tình cần gì thì nấy, khuyên loại hữu tình tự thọ dụng rồi, lại chuyển thí người, tâm không bị ngại. Hành thí như thế không điều nhiễm đắm, ngày đêm tinh siêng thường không chán mỗi.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Người thấy phương Thượng trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số cát Căng già, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát hành thí mà tâm không nhiễm đắm chẳng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Thấy rồi.

Phật nói: Bồ tát cầu Đại Bồ đề đều nên tu hành bố thí như thế. Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát kia thí rộng lớn chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Các Bồ tát kia căn lành bố thí lượng không ngần mé.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Nếu có Bồ tát năng quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thương xót hữu tình tùy có sở thí; đối phương Thượng trăm ngàn thế giới, như vậy cho đến vô số thế giới số cát Căng già kia, mỗi mỗi thế giới vô lượng Bồ tát chỗ được phước thí, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, cùng đời vị lai lợi vui hữu tình, nên quán pháp không, duyên Nhất thiết trí đủ thắng công đức, thường nghĩ hữu tình chịu khổ nghèo cùng nên hành bố thí Ba la mật đa. Dem căn lành đầy thí khắp tất cả, khiến thoát các khổ ác thú sanh tử, làm lời nguyện này: Các loại hữu tình mười phương thế giới do uy lực công đức căn lành Ta, kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến mau phát tâm, kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến hẳn chẳng quay lui, nếu kẻ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã chẳng lui, khiến mau viên mãn Nhất thiết trí trí.

---o0o---

Quyển THỨ 582 - Hội Thứ Mười Một

Phần BỐ THÍ BA LA MẬT ĐA

Thứ 4

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát tối sơ phát tâm? Sao là Bồ tát đệ nhị phát tâm? Sao là Bồ tát trụ bậc chẳng lui? Sao là Bồ tát ngồi tòa Bồ đề? Cúi xin Thế Tôn thương xót vì nói cho!

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Nếu các Bồ tát tối sơ phát tâm vượt A La Hán, vì nên thọ diệu cúng dường của tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy vậy.

Nếu các Bồ tát đệ nhị phát tâm vượt bậc Độc giác, giác khắp tất cả ngã không, pháp không, được hiển ra bình đẳng chơn pháp giới vậy.

Nếu các Bồ tát trụ bậc chẳng lui, vượt bất định Bồ tát chưa nhận ký, vì định sẽ chứng được Đại Bồ đề vậy, chẳng bị phiền não xen tạp tâm vậy.

Nếu các Bồ tát ngồi tòa Bồ đề chẳng khởi, định được Nhất thiết trí trí, bởi các Bồ tát ngồi tòa Bồ đề, nếu chưa chứng được Nhất thiết trí trí, không chỗ không cho khởi tòa đây vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Bồ tát quá khứ, vị lai, hiện tại ngồi tòa Bồ đề chưa được Nhất thiết trí trí, ở thời gian giữa quyết định không khởi tòa đây.

Lại, Xá Lợi Tử! Các người nên biết nếu khi Bồ tát ngồi tòa Bồ đề tức là Như Lai ngồi tòa Bồ đề.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát như thế định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hiệu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, như thật lợi vui các hữu tình vậy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử và các đại chúng nhờ thần lực Phật, nên liền thấy phương Đông vô lượng thế giới ngang cát Căng già vô số Bồ tát ngồi tòa Bồ đề, vô số Bồ tát chứng Đại Bồ đề, vô số Bồ tát đem lòng chánh tín đi tới phi gia tu hạnh Bồ tát, vô số Bồ tát đem lòng không nhiễm hiện ở tại gia tu hạnh Bồ tát.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Đông vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Bồ tát năng xả các thứ của báu khó xả thí các hữu tình, vô số Bồ tát tự chém đầu mình thí các hữu tình, vô số Bồ tát xẻo mũi cắt tai thí các hữu tình, vô số Bồ tát chặt cẳng dứt tay thí các hữu tình, vô số Bồ tát đâm

mình chảy máu thí các hữu tình, vô số Bồ tát bẻ xương rút tủy thí các hữu tình, vô số Bồ tát cắt chia lóng đốt thí các hữu tình, vô số Bồ tát xả yêu vợ con thí các hữu tình, vô số Bồ tát xả ruộng nhà tốt thí các hữu tình, vô số Bồ tát xả voi ngựa thầy các thứ cầm thú thí các hữu tình, vô số Bồ tát xả các tôi trai tớ gái khiến thí các hữu tình, vô số Bồ tát xả uống ăn áo mặc đồ nằm các thứ của cải quý đẹp thí các hữu tình.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Đông vô số thế giới ngang cát Căng già, vô số Bồ tát làm vua chuyển luân hành đạo Bồ tát, vô số Bồ tát làm trời Đế Thích hành đạo Bồ tát, vô số Bồ tát sanh trời Đố Sử Đa vì các Thiên chúng thuyết các thứ diệu pháp, vô số Bồ tát chết từ trời kia đến vào thai mẹ giáo hóa các loại hữu tình, vô số Bồ tát mới sanh tức năng vì các hữu tình thuyết pháp vi diệu, vô số Bồ tát vì muốn cứu giúp các hữu tình nên chịu các thứ khổ.

Nhờ thần lực Phật, nên lại thấy phương Đông vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình dùng chân dậm đất trăm do tuần, hoặc chân dậm đất hai trăm ba trăm bốn trăm năm trăm, hoặc lại cho đến ngàn do tuần, hoặc lại hơn đây; tùy đến chỗ đó các thứ phương tiện ân cần khuyên dụ phần ít hữu tình khiến dần thọ trì mười thiện nghiệp đạo.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình dùng chân dậm đất trăm do tuần, hoặc chân dậm đất hai trăm ba trăm bốn trăm năm trăm, hoặc lại cho đến ngàn do tuần, hoặc lại hơn đây; tùy đến chỗ đó các thứ phương tiện ân cần khuyên dụ phần ít hữu tình khiến kia quy y Phật, Pháp, Tăng bảo.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình dùng chân dậm đất trăm do tuần, hoặc chân dậm đất hai trăm ba trăm bốn trăm năm trăm, hoặc lại cho đến ngàn do tuần, hoặc lại hơn đây; tùy đến chỗ đó các thứ phương tiện ân cần khuyên dụ phần ít hữu tình khiến dần thọ trì tám giới cận trụ.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình dùng chân dậm đất trăm do tuần, hoặc chân dậm đất hai trăm ba trăm bốn trăm năm trăm, hoặc lại cho đến ngàn do tuần, hoặc lại hơn đây; tùy đến chỗ đó các thứ phương tiện ân cần khuyên dụ phần ít hữu tình khiến dần thọ trì năm giới cận sự.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình dùng chân dậm đất trăm do tuần, hoặc chân dậm đất hai trăm ba trăm bốn trăm năm trăm, hoặc lại cho đến ngàn do tuần, hoặc lại hơn đây; tùy đến chỗ đó các thứ phương tiện ân cần khuyên dụ phần ít hữu tình khiến dần thọ trì các giới xuất gia.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình dùng chấn dậm đất trăm do tuần, hoặc chấn dậm đất hai trăm ba trăm bốn trăm năm trăm, hoặc lại cho đến ngàn do tuần, hoặc lại hơn đây; tùy đến chỗ đó các thứ phương tiện ân cần khuyên dụ phần ít hữu tình khiến kia phát tâm tới quả Thanh văn, tinh siêng tu học hạnh Thanh văn thừa.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình dùng chấn dậm đất trăm do tuần, hoặc chấn dậm đất hai trăm ba trăm bốn trăm năm trăm, hoặc lại cho đến ngàn do tuần, hoặc lại hơn đây; tùy đến chỗ đó các thứ phương tiện ân cần khuyên dụ phần ít hữu tình khiến chỗ đó các thứ phương tiện ân cần khuyên dụ phần ít hữu tình khiến kia phát tâm tới quả Vô thượng, tinh siêng tu học hạnh Vô thượng thừa.

Nhờ thần lực Phật, nên lại thấy phương Đông vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình, dùng sức thần thông qua thế giới, hoặc mười, hoặc trăm hoặc ngàn hoặc vạn, cho đến hoặc qua vô lượng thế giới tùy chỗ đó các thứ phương tiện thị hiện dạy dẫn khen gắng vui mừng khiến siêng tu học hoặc bốn tĩn lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình dùng sức thần thông qua một thế giới, hoặc mười hoặc trăm hoặc ngàn hoặc vạn, cho đến hoặc qua vô lượng thế giới, tùy đến chỗ đó các thứ phương tiện thị hiện dạy dẫn khen gắng vui mừng khiến siêng tu học hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn, hoặc bốn thần túc, hoặc năm căn, hoặc năm lực, hoặc bảy đẳng giác chi, hoặc tám thánh đạo chi.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới, hoặc mười hoặc trăm hoặc ngàn hoặc vạn, cho đến hoặc qua vô lượng thế giới, tùy đến chỗ đó các thứ phương tiện, thị hiện dạy dẫn khen gắng vui mừng khiến siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới, hoặc mười hoặc trăm hoặc ngàn hoặc vạn, cho đến hoặc qua vô lượng thế giới tùy đến chỗ đó các thứ phương tiện thị hiện dạy dẫn khen gắng vui mừng khiến siêng tu học nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự

tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình dùng sức thần thông qua một thế giới, hoặc mười hoặc trăm hoặc ngàn hoặc vạn, cho đến hoặc qua vô lượng thế giới, tùy đến chỗ đó các thứ phương tiện thị hiện dạy dẫn khen gắng vui mừng khiến siêng tu học chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biên khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới, hoặc mười hoặc trăm hoặc ngàn hoặc vạn, cho đến hoặc qua vô lượng thế giới, tùy đến chỗ kia các thứ phương tiện thị hiện dạy dẫn khen gắng vui mừng khiến siêng tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình dùng sức thần thông qua một thế giới, hoặc mười hoặc trăm hoặc ngàn hoặc vạn, cho đến hoặc qua vô lượng thế giới, tùy đến chỗ kia các thứ phương tiện thị hiện dạy dẫn khen gắng vui mừng khiến siêng tu học hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, hoặc chín định thứ lớp, hoặc mười biến xứ.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới, hoặc mười hoặc trăm hoặc ngàn hoặc vạn, cho đến hoặc qua vô lượng thế giới, tùy đến chỗ kia các thứ phương tiện thị hiện dạy dẫn khen gắng vui mừng khiến siêng tu học Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình dùng sức thần thông qua một thế giới, hoặc mười hoặc trăm hoặc ngàn hoặc vạn, cho đến hoặc qua vô lượng thế giới, tùy đến chỗ kia các thứ phương tiện thị hiện dạy dẫn khen gắng vui mừng khiến siêng tu học Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, i mừng, khiến siêng tu học hoặc năm nhãn, hoặc sáu thần thông.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình dùng sức thần thông qua một thế giới, hoặc mười hoặc trăm hoặc ngàn hoặc vạn, cho đến hoặc qua vô lượng thế giới, tùy đến chỗ kia các thứ phương tiện, thị hiện dạy dẫn khen gắng vui mừng, khiến siêng tu học hoặc đà la ni môn, hoặc tam ma địa môn.

Vô số Bồ tát vì muốn hóa độ phần ít hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới, hoặc mười hoặc trăm hoặc ngàn hoặc vạn, cho đến hoặc qua vô lượng thế giới, tùy đến chỗ kia các thứ phương tiện, thị hiện dạy dỗ khen ngợi vui mừng, khiến siêng tu học hoặc Như Lai mười lực, hoặc bốn vô sở úy, hoặc bốn vô ngại giải, hoặc đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc ba mươi hai tướng Đại sĩ, hoặc tám mươi tùy hảo, hoặc pháp vô vọng thất, hoặc tánh hằng trụ xả, hoặc vô lượng vô biên các Phật Pháp khác.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Đông vô lượng thế giới ngang cát Cãng già, vô số Bồ tát xuất gia tu hành trong pháp ngoại đạo, chẳng nghe chẳng thấy pháp tương ưng Ba la mật đa nên nhiều trăm ngàn kiếp trôi lăn sanh tử, chẳng thể chứng được Nhất thiết trí trí.

Vô số Bồ tát xuất gia tu hành ở trong Phật pháp, hằng nghe hằng thấy pháp tương ưng Ba la mật đa nên thọ trì đọc tụng, suy gẫm đúng lý, vì người diễn nói, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Vô số Bồ tát mặc dù siêng năng tinh tiến hỏi cầu pháp tương ưng Ba la mật đa không gián đoạn, mà không phương tiện nên chẳng thể năng được. Vô số Bồ tát tinh tiến hỏi cầu pháp tương ưng Ba la mật đa, nhờ có phương tiện nên dù dụng công ít mà bền năng được.

Vô số Bồ tát tu hành các thứ khổ hạnh khó tu, vô số Bồ tát nói bỏ khổ hạnh tu học trung đạo, vô số Bồ tát đến cội Bồ đề, vô số Bồ tát ngồi tòa Kim cương, vô số Bồ tát uốn dẹp vô lượng thiên ma oán địch khiến lui tan ròi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Đông vô lượng thế giới ngang cát Cãng già, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói sắc uẩn tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc uẩn tướng vui không vui chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng vui không vui cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc uẩn tướng ngã vô ngã chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng ngã vô ngã cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc uẩn tướng tịnh bất tịnh chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng tịnh bất tịnh cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc uẩn tướng xa lìa chẳng xa lìa chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng thể đắc. Tuyên

nói sắc uẩn tướng vắng lặng chẳng vắng lặng chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng thể đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói nhãn xứ tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xứ tướng vui không vui chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tướng vui không vui cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xứ tướng ngã vô ngã chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tướng ngã vô ngã cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xứ tướng tịnh bất tịnh chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ t vô thường cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc xứ tướng vui không vui chẳng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị xúc pháp xứ tướng vui không vui cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc xứ tướng ngã vô ngã chẳng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị xúc pháp xứ tướng ngã vô ngã cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc xứ tướng tịnh bất tịnh cũng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị xúc pháp xứ tướng tịnh bất tịnh cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc xứ tướng xa lìa chẳng xa lìa chẳng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị xúc pháp xứ tướng xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc xứ tướng vắng lặng chẳng vắng lặng chẳng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị xúc pháp xứ tướng vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng thể đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói nhãn giới tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý giới tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc.

Tuyên nói nhãn giới tướng vui không vui chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý giới tướng vui không vui cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn giới tướng ngã vô ngã chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý giới tướng ngã vô ngã cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn giới tướng tịnh bất tịnh cũng chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý giới tướng tịnh bất tịnh cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn giới tướng xa lìa chẳng xa lìa chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý giới tướng xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn giới tướng vắng lặng chẳng vắng lặng chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý giới tướng vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng thể đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói sắc giới tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị xúc pháp giới tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc giới tướng vui không vui chẳng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị

xúc pháp giới tướng vui không vui cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc giới tướng ngã vô ngã chẳng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị xúc pháp giới tướng ngã vô ngã cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc giới tướng tịnh bất tịnh chẳng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị xúc pháp giới tướng tịnh bất tịnh cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc giới tướng xa lìa chẳng xa lìa chẳng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị xúc pháp giới tướng xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc giới tướng vắng lặng chẳng vắng lặng chẳng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị xúc pháp giới tướng vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng thể đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói nhãn thức giới tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn thức giới tướng vui không vui chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tướng vui không vui cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn thức giới tướng ngã vô ngã cũng chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tướng ngã vô ngã cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn thức giới tướng tịnh bất tịnh chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tướng tịnh bất tịnh cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn thức giới tướng xa lìa chẳng xa lìa chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tướng xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn thức giới tướng vắng lặng chẳng vắng lặng chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tướng vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng thể đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói nhãn xúc tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc.

Tuyên nói nhãn xúc tướng vui không vui chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tướng vui không vui cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xúc tướng ngã vô ngã chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tướng ngã vô ngã cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xúc tướng tịnh bất tịnh chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tướng tịnh bất tịnh cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xúc tướng xa lìa chẳng xa lìa chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tướng xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xúc tướng vắng lặng chẳng vắng lặng chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tướng vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng thể đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý thức xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng vui không vui chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng vui không vui cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng ngã vô ngã chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng ngã vô ngã cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng tịnh bất tịnh chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng tịnh bất tịnh cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng xa lìa chẳng xa lìa chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra tướng xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng vắng lặng chẳng vắng lặng chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng thể đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói địa giới tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói thủy hỏa phong không thức giới tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói địa giới tướng vui không vui chẳng thể đắc, tuyên nói thủy hỏa phong không thức giới tướng vui không vui cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói địa giới tướng ngã vô ngã chẳng thể đắc, tuyên nói thủy hỏa phong không thức giới tướng ngã vô ngã cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói địa giới tướng tịnh bất tịnh chẳng thể đắc, tuyên nói thủy hỏa phong không thức giới tướng tịnh bất tịnh cũng chẳng thể đắc.

Tuyên nói địa giới tướng xa lìa chẳng xa lìa chẳng thể đắc, tuyên nói thủy hỏa phong không thức giới tướng xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói địa giới tướng vắng lặng chẳng vắng lặng chẳng thể đắc, tuyên nói thủy hỏa phong không thức giới tướng vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng thể đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói nhân duyên tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhân duyên tướng vui không vui chẳng thể đắc, tuyên nói đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tướng vui không vui cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhân duyên tướng ngã vô ngã chẳng thể đắc, tuyên nói đẳng vô gián duyên, sở duyên

duyên, tăng thượng duyên tướng ngã vô ngã cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhân duyên tướng tịnh bất tịnh chẳng thể đắc, tuyên nói đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tướng tịnh bất tịnh cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhân duyên tướng xa lìa chẳng xa lìa chẳng thể đắc, tuyên nói đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tướng xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhân duyên tướng vắng lặng chẳng vắng lặng chẳng thể đắc, tuyên nói đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tướng vắng lặng chẳng vắng lặng chẳng thể đắc. Tuyên nói vô minh tướng vui không vui chẳng thể đắc, tuyên nói hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử tướng vui không vui cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói vô minh tướng ngã vô ngã chẳng thể đắc, tuyên nói hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử tướng ngã vô ngã cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói vô minh tướng tịnh bất tịnh chẳng thể đắc, tuyên nói hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử tướng tịnh bất tịnh cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói vô minh tướng xa lìa chẳng xa lìa chẳng thể đắc, tuyên nói hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử tướng xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói vô minh tướng vắng lặng chẳng vắng lặng chẳng thể đắc, tuyên nói hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử tướng vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng thể đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các đại chúng tuyên nói các thứ pháp môn có không có thay sai khác.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Đông vô lượng

thế giới ngang cát Căng già, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì nhiều ích các Bồ tát, nên nhiều trăm ức kiếp chẳng vào Niết bàn: kẻ chưa phát tâm vô thượng Bồ đề khiến cho phát tâm, kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến hẳn chẳng lui, nếu kẻ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khiến kia viên mãn Nhất thiết trí trí.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì muôn nhiều ích các Thanh văn, nên trụ lâu nhiều kiếp phương tiện thành thực: kẻ chưa phát tâm hóa khiến phát tâm, kẻ đã phát tâm khiến siêng tu hành, kẻ đã tu hành khiến mau chứng được quả A la hán.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì muôn nhiều ích các Thanh văn, nên trụ lâu nhiều kiếp phương tiện thành thực: kẻ chưa phát tâm hóa khiến

phát tâm, kẻ đã phát tâm khiến siêng tu hành, kẻ đã tu hành khiến mau chứng được Độc giác Bồ đề.

Vô số như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì muốn nhiều ích các hữu tình nên trụ lâu nhiều kiếp phương tiện thành thực: hoặc khiến vô lượng các loại hữu tình ngang cát Căng già tùy theo chủng tánh kia được vào Niết bàn; hoặc khiến vô lượng các loại hữu tình ngang cát Căng già khỏi khổ ác thú, được vui người trời.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông qua vô lượng vô biên các thế giới khác, phương tiện khéo léo lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Khi đó, Xá Lợi Tử thấy việc như thế nhảy nhót vui mừng, bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Trọn nên sức oai thần lớn như thế, năng khiến chúng tôi được thấy phương Đông vô lượng thế giới nhiều ngang cát sông Căng già vô số chúng Bồ tát Ma ha tát hành hạnh Bồ tát nhiều thứ sai khác, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều thứ phương tiện nhiều ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn, năng khiến Bồ tát phát tâm tới cầu diệu pháp rộng lớn mà chư Phật đã trọn nên, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn, năng khiến Bồ tát phát tâm cầu tới diệu pháp rộng lớn chư Phật đã thành, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây năng tu tu lương viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các Đại chúng nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Nam vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Bồ tát ngồi tòa Bồ đề nói rộng cho đến vô số Bồ tát uốn dẹp vô lượng thiên ma oán địch khiến lui tan rồi, mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Nam vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói sắc uẩn tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Nói rộng cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông qua vô

lượng vô biên các thế giới khác, phương tiện khéo léo lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Khi đó, Xá Lợi Tử thấy việc như thế nhảy nhót vui mừng, bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Trọn nên sức oai thần lớn như thế, năng khiến chúng tôi được thấy phương Nam vô lượng thế giới nhiều ngang cát sông Căng già vô số chúng Bồ tát Ma ha tát hành hạnh Bồ tát nhiều thứ sai khác, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều thứ phương tiện nhiều ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm tới cầu diệu pháp rộng lớn mà chư Phật đã trọn nên, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm cầu tới diệu pháp rộng lớn chư Phật đã thành, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây năng tu tu lương viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các Đại chúng nhờ thần lực Phật, nên lại thấy phương Tây vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Bồ tát ngồi tòa Bồ đề. Nói rộng cho đến vô số Bồ tát uôn đẹp vô lượng thiên ma oán địch, khiến lui tan rồi mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Tây vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói sắc uẩn tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Nói rộng cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông qua vô lượng vô biên các thế giới khác, phương tiện khéo léo lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Khi đó, Xá Lợi Tử thấy việc như thế nhảy nhót vui mừng, bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Trọn nên sức oai thần lớn năng khiến chúng tôi được thấy phương Tây vô lượng thế giới nhiều ngang cát sông Căng già vô số chúng Bồ tát Ma ha tát hành hạnh Bồ tát nhiều thứ sai khác, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều thứ phương tiện nhiều ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm tới cầu diệu pháp rộng lớn mà chư Phật đã trọn nên, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm cầu tới diệu pháp rộng lớn chư Phật đã thành, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây năng tu tư lương viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các Đại chúng nhờ thần lực Phật, nên lại thấy phương Bắc vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Bồ tát ngồi tòa Bồ đề. Nói rộng cho đến vô số Bồ tát uốn đẹp vô lượng thiên ma oán địch, khiến lui tan rồi mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Bắc vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói sắc uẩn tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Nói rộng cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông qua vô lượng vô biên các thế giới khác, phương tiện khéo léo lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Khi đó, Xá Lợi Tử thấy việc như thế nhảy nhót vui mừng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Trọn nên sức oai thần lớn năng như thế khiến chúng tôi được thấy phương Bắc vô lượng thế giới ngang cát sông Căng già, vô số chúng Bồ tát Ma ha tát hành hạnh Bồ tát nhiều thứ sai khác, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng hế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm cầu tới diệu pháp rộng lớn chư Phật đã thành, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây năng tu tư lương viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các Đại chúng nhờ thần lực Phật, nên lại thấy phương Đông Nam vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Bồ tát ngồi tòa Bồ đề. Nói rộng cho đến vô số Bồ tát uốn đẹp vô lượng thiên ma oán địch, khiến lui tan rồi mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Đông Nam vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói sắc uẩn tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên

nói thọ tướng hành thức uẩn tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Nói rộng cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông qua vô lượng vô biên các thế giới khác, phương tiện khéo léo lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Khi đó, Xá Lợi Tử thấy việc như thế nhảy nhót vui mừng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Trọn nên sức oai thần lớn năng như thế, khiến chúng tôi được thấy phương Đông Nam vô lượng thế giới ngang cát sông Căng già, vô số chúng Bồ tát Ma ha tát hành hạnh Bồ tát nhiều thứ sai khác, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều thứ phương tiện nhiều ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm tới cầu diệu pháp rộng lớn mà chư Phật đã trọn nên, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề!

Bây giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm cầu tới diệu pháp rộng lớn chư Phật đã thành, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây năng tu tư lương viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các Đại chúng nhờ thần lực Phật, nên lại thấy phương Tây Nam vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Bồ tát ngồi tòa Bồ đề. Nói rộng cho đến vô số Bồ tát uôn đẹp vô lượng thiên ma oán địch, khiến lui tan rồi mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Tây Nam vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói sắc uẩn tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Nói rộng cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông qua vô lượng vô biên các thế giới khác, phương tiện khéo léo lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Khi đó, Xá Lợi Tử thấy việc như thế nhảy nhót vui mừng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Trọn nên sức oai thần lớn năng như thế, khiến chúng tôi được thấy phương Tây Nam vô lượng thế giới ngang cát sông Căng già, vô số chúng Bồ tát Ma ha tát hành hạnh Bồ tát nhiều thứ sai khác, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều thứ phương tiện nhiều ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm tới cầu diệu pháp rộng lớn mà chư Phật đã trọn nên, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm cầu tới diệu pháp rộng lớn chư Phật đã thành, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây năng tu tư lương viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các Đại chúng nhờ thần lực Phật, nên lại thấy phương Tây Bắc vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Bồ tát ngồi tòa Bồ đề. Nói rộng cho đến vô số Bồ tát uôn đẹp vô lượng thiên ma oán địch, khiến lui tan rồi mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Tây Nam vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói sắc uẩn tướng thường vô thường chẳng thể đặc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng thường vô thường cũng chẳng thể đặc. Nói rộng cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông qua vô lượng vô biên các thế giới khác, phương tiện khéo léo lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Khi đó, Xá Lợi Tử thấy việc như thế nhảy nhót vui mừng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Trọn nên sức oai thần lớn năng như thế, khiến chúng tôi được thấy phương Tây Bắc vô lượng thế giới ngang cát sông Căng già, vô số chúng Bồ tát Ma ha tát hành hạnh Bồ tát nhiều thứ sai khác, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều thứ phương tiện nhiều ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm tới cầu diệu pháp rộng lớn mà chư Phật đã trọn nên, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm cầu tới diệu pháp rộng lớn chư Phật đã thành, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây năng tu tư lương viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các Đại chúng nhờ thần lực Phật, nên lại thấy phương Đông Bắc vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Bồ tát ngồi tòa Bồ đề. Nói rộng cho đến vô số Bồ tát uốn dẹp vô lượng thiên ma oán địch, khiến lui tan rồi mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Đông Bắc vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói sắc uẩn tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Nói rộng cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông qua vô lượng vô biên các thế giới khác, phương tiện khéo léo lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Khi đó, Xá Lợi Tử thấy việc như thế nhảy nhót vui mừng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Trọn nên sức oai thần lớn năng như thế, khiến chúng tôi được thấy phương Đông Bắc vô lượng thế giới ngang cát sông Căng già, vô số chúng Bồ tát Ma ha tát hành hạnh Bồ tát nhiều thứ sai khác, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều thứ phương tiện nhiều ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm tới cầu diệu pháp rộng lớn mà chư Phật đã trọn nên, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm cầu tới diệu pháp rộng lớn chư Phật đã thành, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây năng tu tu lương viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các Đại chúng nhờ thần lực Phật, nên lại thấy phương Hạ vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Bồ tát ngồi tòa Bồ đề. Nói rộng cho đến vô số Bồ tát uốn dẹp vô lượng thiên ma oán địch, khiến lui tan rồi mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Hạ vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói sắc uẩn tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Nói rộng cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông qua vô

lượng vô biên các thế giới khác, phương tiện khéo léo lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Khi đó, Xá Lợi Tử thấy việc tât nhiều thứ sai khác, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều thứ phương tiện nhiều ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thế! Hiếm có. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm tới cầu diệu pháp rộng lớn mà chư Phật đã trọn nên, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm cầu tới diệu pháp rộng lớn chư Phật đã thành, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây năng tu tư lương viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử và các Đại chúng nhờ thần lực Phật, nên lại thấy phương Thượng vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Bồ tát ngồi tòa Bồ đề. Nói rộng cho đến vô số Bồ tát uôn đẹp vô lượng thiên ma oán địch, khiến lui tan rồi mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nhờ thần lực Phật nên lại thấy phương Thượng vô lượng thế giới ngang cát Căng già, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói sắc uẩn tướng thường vô thường chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn tướng thường vô thường cũng chẳng thể đắc. Nói rộng cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông qua vô lượng vô biên các thế giới khác, phương tiện khéo léo lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Khi đó, Xá Lợi Tử thấy việc như thế nhảy nhót vui mừng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thế! Hiếm có. Trọn nên sức oai thần lớn năng như thế, khiến chúng tôi được thấy phương Thượng vô lượng thế giới ngang cát sông Căng già, vô số chúng Bồ tát Ma ha tát hành hạnh Bồ tát nhiều thứ sai khác, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều thứ phương tiện nhiều ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thế! Hiếm có. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm tới cầu diệu pháp rộng lớn mà chư Phật đã trọn nên, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật trọn nên diệu pháp rộng lớn năng khiến Bồ tát phát tâm cầu tới diệu pháp rộng lớn chư Phật đã thành, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây năng tu tư lương viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ muốn được làm thú người tăng thượng không động chuyển, nên tu nghiệp lành cảm thù thắng kia, như vua Chuyển Luân.

Nếu có kẻ muốn được thú trời tăng thượng không động chuyển, nên tu căn lành cảm thù thắng kia, như Thiên Đế Thích.

Nếu có kẻ muốn được thọ lượng dài lâu không động chuyển, nên năng tu định cảm thù thắng kia, như sanh chỗ Phi tướng phi tướng.

Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát nếu có muốn làm ruộng phước chọn tịnh đệ nhất cho thế gian và làm vị Tối Đại Pháp Sư cho Tam thiên đại thiên thế giới, cũng làm vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không động chuyển, nên quyết định phát tâm cầu Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Nếu quyết định phát tâm cầu Nhất thiết trí, kia tất sẽ làm ruộng phước chọn tịnh đệ nhất cho thế gian và làm vị Tối Đại Pháp Sư cho Tam thiên đại thiên thế giới, cũng phải làm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lợi ích an vui tất cả hữu tình.

--- oOo ---

Quyển THỨ 583 - Hội Thứ Mười Một

Phần Bồ Thí Ba La Mật Đa

Thứ 5

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Và có sơ tâm hơn hậu tâm chăng?

Thế Tôn bảo rằng: Hay thay, hay thay! Năng hỏi Như Lai được thâm nghĩa như thế. Người nên lắng nghe, sẽ vì người nói. Cũng có nghĩa sơ tâm hơn hậu tâm. Nghĩa là A La Hán các tâm vô lậu, tuy tất cả phiền não lìa tự

thân mà chẳng năng hóa được vô lượng hữu tình đều khiến phát tâm bỏ các phiền não. Bồ tát mới phát tâm Đại Bồ đề dù đối tự thân phiền não chưa dứt mà năng khắp hóa vô lượng hữu tình đều khiến phát tâm bỏ các phiền não, lần hồi nhiều ích vô lượng hữu tình. Đây là nghĩa sơ tâm hơn hậu tâm.

Lại có Độc giác các tâm vô lậu, tuy tắt cả phiền não lia tự thân mà chẳng năng hóa được vô lượng hữu tình đều khiến phát tâm bỏ các phiền não.

Bồ tát mới phát tâm Đại Bồ đề, dù đối tự thân phiền não chưa dứt mà năng khắp hóa được vô lượng hữu tình đều khiến phát tâm bỏ các phiền não, lần hồi nhiều ích vô lượng hữu tình. Đây là nghĩa sơ tâm hơn hậu tâm.

Lại nữa, Xá Lợi Tử ! Bồ tát sở phát tâm Đại Bồ đề, hoặc tập, hoặc tu, hoặc nhiều sở tác năng dẫn phát đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí. Do đây hóa độ vô lượng hữu tình khiến được quả Thanh văn, Độc giác thừa, hoặc chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc tu thiện nghiệp thù thắng người trời, được vui người trời bỏ khổ ác thú.

Thanh văn, Độc giác các tâm vô lậu, mặc dù khiến tự thân chứng vui Niết bàn mà chẳng năng dẫn được bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp, cũng chẳng thể được Nhất thiết trí trí, chẳng năng hóa độ vô lượng hữu tình khiến được quả Thanh văn, Độc giác thừa, hoặc chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc tu thiện nghiệp thù thắng người trời, được vui người trời bỏ khổ ác thú. Đây là nghĩa sơ tâm hơn hậu tâm.

Lại, Xá Lợi Tử! Bồ tát sở phát tâm Đại Bồ đề oai lực thù thắng, nếu khéo tu tập mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng trao ký hữu tình không trái ngược. Nghĩa là dự ghi hữu tình như thế như thế ở đời đương lai qua bấy nhiêu kiếp trôi lăn sanh tử tu hạnh Bồ tát, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn. Hoặc ghi hữu tình như thế như thế ở đời đương lai qua bấy nhiêu kiếp trôi lăn sanh tử tu hạnh Độc giác, ở trong người trời gặp duyên chứng được Độc giác Bồ đề, đủ sáu thần thông an vui tự tại. Hoặc ghi hữu tình như thế như thế ở đời đương lai qua bấy nhiêu kiếp trôi lăn sanh tử tu hạnh Thanh văn ở trong người trời được quả Thanh văn. Hoặc ghi hữu tình như thế như thế ở đời đương lai làm nghiệp thiện ác qua bấy nhiêu kiếp sanh thú người trời, hoặc đọa ác thú trôi lăn sanh tử.

Chẳng phải các Độc giác năng trao ký hữu tình không trái ngược. Nghĩa là chẳng thể ghi các Bồ tát rằng người ở vị lai qua bấy nhiêu kiếp sẽ được làm Phật hiệu đó danh đó thầy, cũng chẳng thể ghi hữu tình như thế ở đời đương lai qua bấy nhiêu kiếp quyết định sẽ được Độc giác Bồ đề. quả Thanh văn, hoặc thú thiện ác hưởng các khổ vui. Cũng chẳng phải Thanh văn năng trao ký cho kia được. Nếu có năng ký đều từ Phật nghe. Đây là nghĩa sơ tâm hơn hậu tâm.

Lại, Xá Lợi Tử! Bồ tát đã phát tâm Đại Bồ đề muốn tận vị lai nhiều ích tất cả. Bấy giờ đất liền các núi biển cả sáu phần biến động, ma vương kinh sợ, chư thiên long thần đều vui mừng lớn, đồng nói Bồ tát sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cứu vớt chúng ta khổ lớn sanh tử, khiến được an vui. Thanh văn Độc giác khi an trụ tâm vô lậu tối hậu, không có việc như thế. Đây là nghĩa sơ tâm hơn hậu tâm.

Lại, Xá Lợi Tử! Giả sử giáo hóa tất cả hữu tình đều trụ quả Độc giác, A la hán, chẳng thể nhiếp thọ được Ba la mật đa và Nhất thiết trí. Nếu có dạy trao dạy răn Bồ tát khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác tức năng nhiếp thọ được bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa và Nhất thiết trí. Sở dĩ vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác chẳng thể thành xong được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, bởi sở phát tâm rất yếu ớt, nên cần các Bồ tát mới năng thành xong Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là nghĩa sơ tâm hơn hậu tâm. Vậy nên muốn chứng Vô thượng Bồ đề đều phát tâm cầu Nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Làm sao biết được tướng các Bồ tát tu những hạnh nào được danh Bồ tát?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Nếu có năng phát tâm Đại Bồ đề tinh siêng tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa tâm không chán mỏi, mặc dù gặp các thứ bạn ác, thói duyên mà chẳng lui khuất là tướng Bồ tát. Kẻ đủ tướng đây danh là Bồ tát.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu các hữu tình tu các thiện pháp tâm không chán mỏi, thọ trì tịnh giới trọn chẳng hủy phạm, thường ưa lợi vui tất cả hữu tình, dù gặp khổ duyên mà không khiếm nhược, tùy sở tu học nguyện cùng hữu tình đồng chứng Bồ đề, an vui rốt ráo. Đây là tướng Bồ tát Ma ha tát. Kẻ đủ tướng này là danh Bồ tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: làm sao hiểu được thâm nghĩa Phật đã nói là tâm Bồ tát hơn các tâm vô lậu của Độc giác và A la hán? Cúi

xin Thế Tôn vì giải cho nghĩa đây khiến chúng tôi hiểu được thọ trì không trái ngược.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Ngươi bảo tâm Bồ tát hãy có tham có sân có si và có mạn thấy các tùy phiền não chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Tôi cho tâm Bồ tát còn có tham có sân có si và có mạn thấy các tùy phiền não.

Thế Tôn lại bảo Xá Lợi Tử rằng: Ngươi bảo tâm Độc giác và A la hán đã lìa tham lìa sân lìa si và lìa mạn thấy các tùy phiền não chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Tôi cho tâm Độc giác và A la hán đã lìa tham lìa sân lìa si và lìa mạn thấy các tùy phiền não.

Thế Tôn lại bảo Xá Lợi Tử rằng: Ngươi bảo Độc giác và A la hán hết hẳn các lậu có lúc năng vào được từ bi vô lượng, duyên khắp vô lượng vô biên hữu tình muốn khiến được vui và lìa các khổ. Kia và năng khiến các loại hữu tình chơn thật được vui và lìa khổ chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng được vậy. Vì các Độc giác và A la hán kia nơi tâm đều không phương tiện khéo léo, làm sao năng vào được từ bi vô lượng duyên khắp vô lượng vô biên hữu tình, thật khiến hữu tình được vui lìa khổ.

Chỉ tạm giả làm quán như vậy: Chúng các Bồ tát phát tâm Bồ đề quyết định cầu tới Nhất thiết trí trí, vì muốn lợi vui tất cả hữu tình tột đời vị lai thường không gián đoạn. Vậy nên, Bồ tát vào định tư bi muốn khiến vô lượng vô biên hữu tình đều được an vui và lìa các khổ. Kẻ không trọng chương liền lát gần đây thật đều được vui và lìa các khổ, huống khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chẳng năng khiến các loại hữu tình thật đều được vui và lìa các khổ?

Do nhân duyên đây, nếu nói Bồ tát thật năng lợi vui tất cả hữu tình thường gián đoạn, đây thời có lý. Nếu nói Độc giác và A la hán đây châu Thiệm Bộ, đủ tám giải thoát, đồng thời hiện vào định tư bi vô lượng, muốn khiến vô lượng vô biên hữu tình đều được an vui. Đối trong ấy có một kẻ thật được an vui, không có lý ấy.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Do nhân duyên đây nên tâm các Bồ tát đối tâm vô lậu các Độc giác và A la hán là tối thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Lại, Xá Lợi Tử! Giả sử tất cả hữu tình mười phương đều hết các lậu thành A la hán, đủ sáu thần thông, tám giải thoát thấy các thứ công đức, mỗi mỗi hóa làm trăm ức ma quân, các ma quân đây hãy là nhiều chăng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Các A la hán số ấy hãy nhiều, huống kia mỗi mỗi lại hóa làm trăm ức ma quân, các ma quân ấy đâu lường biết được!

Thế Tôn lại bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, vô biên các A la hán đã hóa vô lượng vô số ma quân và có năng lực tạm thời khiến một Bất thối Bồ tát tâm chuyển biến chăng ?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thể được. Vô lượng vô số ma quân như thế chẳng thể khiến một Bất thối Bồ tát tâm có chuyển biến được.

Thế Tôn lại bảo Xá Lợi Tử rằng: Nơi ý hiểu sao?

Như vậy, tất cả A la hán tâm hẳn dứt các lậu cùng tâm một Bất thối Bồ tát, thế lực oai thần cái nào là hơn?

Xá Lợi Tử thưa: Như tôi hiểu nghĩa Phật nói đó, tâm lực Bất thối Bồ tát là hơn, chẳng phải tâm vô số lượng A la hán.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Người nay nên xem như vậy. Vô lượng tâm vô lậu các A la hán lia hẳn tham dục giận dữ ngu si và kiêu mạn thấy, mỗi mỗi lại năng hóa làm trăm ức ma quân mạnh mẽ. Các ma quân đây dùng hết thần lực chẳng thể khiến tâm một Bồ tát còn có tham sân si mạn thấy phiền não biến chuyển được. Do đây nên biết tâm lực Bồ tát hơn tâm các lậu tận A la hán.

Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Ai đối tâm A la hán lia tham sân si mạn thấy phiền não như thế là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng?

Xá Lợi Tử thưa: Tâm các Bất thối chuyển Bồ tát tuy có tham dục giận dữ ngu si mạn thấy phiền não, mà đối tâm vô lậu A la hán là tối là thắng, là

tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng. Sở dĩ vì sao? Như vậy tâm vô lậu vô lượng vô biên A la hán và kẻ được hóa ra đem hết thần lực chẳng thể khiến tâm một Bất thối Bồ tát còn đủ tham sân si mạn thảy phiền não chuyển biến vậy.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Ta nay hỏi người, tùy ý người đáp. Nơi ý hiểu sao? Nếu có nhóm đồng ngọc ca giá mạng ni trong ấy để một viên ngọc phệ lưu ly, vẻ sáng giá trị ca giá mạng ni và năng chói cướp được phệ lưu ly chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Bạch Thiện Thế! Chẳng thể được. Giá trị vẻ sáng một phệ lưu ly và năng chói cướp mất đồng ca giá lớn. Sở dĩ vì sao? Vì báu phệ lưu ly sáng trong lẫn trong ngoài, ca giá mạng ni thời chẳng như thế. Báu phệ lưu ly vẻ sáng nhuận mát, ca giá mạng ni thời chẳng như thế. Báu phệ lưu ly bản sắc xanh biếc, ca giá mạng ni thời chẳng như thế. Báu phệ lưu ly giống loại thù thắng, ca giá mạng ni thời chẳng như thế. Báu phệ lưu ly uy đức rộng lớn, ca giá mạng ni thời chẳng như thế. Báu phệ lưu ly giá trị vô lượng, ca giá mạng ni thời chẳng như thế. Báu phệ lưu ly do sức nghiệp tăng thượng sanh nơi bãi biển cả, ca giá mạng ni hoặc sang hoặc hèn đồng thọ dụng được vì do nhân tạo thành, nên giá trị vẻ sáng của phệ lưu ly chói cướp tất cả ca giá mạng ni.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Tâm Bất thối Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, khắp năng soi cướp tâm tất cả Độc giác, Thanh văn, như phệ lưu ly soi chói đồng ca giá mạng ni. Ta xem nghĩa đây nên tác thuyết như vậy: Tâm Bất thối Bồ tát Ma ha tát đối tâm vô lậu các Thanh văn và các Độc giác lia hẳn phiền não là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng. Bất thối Bồ tát từ bi cùng tâm năng khiến hữu tình được vui lia khổ. Thanh văn, Độc giác từ bi cùng tâm chỉ có giả tướng mà không thực dụng.

Lại, Xá Lợi Tử! Có A la hán hết hẳn các lậu, đủ sáu thần thông, tám giải thoát thảy các thứ công đức, năng dùng thần lực vút thế giới để ở các phương, nhưng chẳng thể khiến tâm Bất thối Bồ tát có thể chuyển biến.

Lại, Xá Lợi Tử! Có A la hán hết hẳn các lậu, đủ sáu thần thông, tám giải thoát thảy các thứ công đức, năng dùng thần lực làm khô nước biển cả, nhưng chẳng thể khiến tâm Bất thối Bồ tát có thể chuyển biến.

Lại, Xá Lợi Tử! Có A la hán hết hẳn các lậu, đủ sáu thần thông, tám giải thoát thảy các thứ công đức, năng dùng thần lực thổi nát thế giới như số cát

sông Căng già, trong ấy tất cả núi chúa Diệu cao đều như tro bột, nhưng chẳng thể khiến tâm Bất thối Bồ tát có thể chuyển biến.

Lại, Xá Lợi Tử! Có A la hán hết hẳn các lậu, đủ sáu thần thông, tám giải thoát thấy các thứ công đức, dùng sức thần thông năng thối đồng lửa đại kiếp thế giới như cát sông Căng già bốc cháy dữ dội đều khiến tắt gấp, mà chẳng thể khiến tâm Bất thối Bồ tát có thể chuyển biến.

Do những duyên có đây nên Ta tác thuyết này: Tâm Bất thối Bồ tát Ma ha tát đối tâm vô lậu các Thanh văn và các Độc giác liả hẳn phiền não là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, rất lạ! Bạch Thiện Thệ, hiếm có! Tâm Bất thối Bồ tát Ma ha tát đầy đủ sức oai thần lớn như thế, Thanh văn Độc giác chẳng thể biến được.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Lời nói chư Phật Thế Tôn không hai. Nghĩa Phật nói ra đều thực chẳng dối. Người nên thọ trì rộng vì người nói.

Lại, Xá lợi Tử! Các loại hữu tình mười phương thế giới vô lượng vô biên. Giả sử trong các thế giới mười phương vô lượng vô số ngang cát Căng già, các cát Căng già mỗi mỗi đều biến lại làm bấy nhiêu các loại hữu tình. Các hữu tình này hãy là nhiều chăng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Phật nói: Tất cả hữu tình như thế, giả sử một lúc thành A la hán hết hẳn các lậu, đủ sáu thần thông, tám giải thoát thấy các thứ công đức, trọn nên thần thông rộng lớn tự tại tất cả đều như họ Đại Thái Thúc. Mỗi mỗi A la hán như thế đều năng hóa làm bấy nhiêu ác ma, mỗi mỗi ác ma lại năng hóa làm bấy nhiêu quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ dũng mạnh. Các quân như thế có thể đếm biết được chăng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Bạch Thiện Thệ! Chẳng biết được.

Phật nói: Giả sử có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân lượng ngang thế giới Tam thiên đại thiên năng biết được số kia, dùng sức thần thông phá các ma quân đều khiến lui tan. Nơi ý hiểu sao?

Thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân đây oai lực thần thông là rộng lớn chăng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn lắm. Thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân này oai lực thần thông chẳng ai có thể địch nổi, chẳng thể nghĩ bàn.

Phật nói: Giả sử đã nói như thế, nam tử nữ nhân như trước vừa nói, các loại hữu tình như thế mỗi mỗi nam tử nữ nhân đều như mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới đại kiếp ngang cát Căng già mà trụ, niệm niệm hóa làm vô lượng ác ma như trước vừa nói, mỗi mỗi ác ma đều lại hóa làm như trước đã nói vô lượng quân voi ngựa thầy dừng mạnh, cũng chẳng thể khiến tâm Bất thối Bồ tát có thể chuyển biến.

Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Bấy nhiêu hữu tình đó thành A la hán, mỗi mỗi hóa làm bấy nhiêu ác ma, mỗi mỗi ác ma thần lực lớn. Thần lực như thế cùng tâm một Bất thối chuyển Bồ tát sở hữu thần lực, cái nào là hơn?

Xá Lợi Tử thưa: Tâm Bất thối Bồ tát Ma ha tát sở hữu thần lực đối kia là hơn. Sở dĩ là sao? Vì tâm Bất thối Bồ tát Ma ha tát sở hữu thần lực vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tuyên nói.

Thế Tôn lại bảo Xá Lợi Tử rằng: Nơi ý hiểu sao? Tâm Bất thối Bồ tát Ma ha tát sở hữu thần lực, đối trước đã nói vô lượng vô biên các A la hán đủ đại thần thông sở hữu thần lực. Ai năng nói được kia là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng?

Xá Lợi Tử thưa: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, duy Phật Thế Tôn mới năng nói được tâm Bất thối Bồ tát Ma ha tát kia sở hữu thần lực, đối trước đã nói vô lượng vô biên các A la hán đủ đại thần thông sở hữu thần lực, là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng. Sở dĩ vì sao?

Vì tâm Bất thối Bồ tát Ma ha tát sở hữu thần lực, trừ tâm tương ưng Nhất thiết trí trí sở hữu thần lực, không ai kịp được. Do nhân duyên đây, tâm Bất thối Bồ tát Ma ha tát sở hữu thần lực duy Phật năng biết được, duy Phật năng nói được, đối các thần lực là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Tâm Bất thối Bồ tát Ma ha tát không có hữu tình nào năng khiến chuyển biến, cũng không có kẻ biết kẻ nói như thật. Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tâm Bồ tát kia chẳng quay lui vì các hữu tình tuyên nói như thật.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá Lợi Tử rằng: Vì nhân duyên nào tâm Bất thối Bồ tát Ma ha tát chẳng thể chuyển biến?

Xá Lợi Tử đáp: Như các Bồ tát khi hành bố thí không chẳng đều duyên Nhất thiết trí trí, nơi tâm vững chắc chẳng thể nghiêng động. Như vậy, khi chứng Bất thối chuyển, tâm chẳng theo duyên mà có chuyển biến.

Lại, Mãn Từ Tử! Ví như có người giỏi việc giải quyết, từng ở trong chúng vô lượng trưởng giả, cư sĩ, nhà buôn hàng hàng quyết việc. Có có thiếu thốn từng ở chỗ trưởng giả cư sĩ vay mượn của vật, sợ kia đến đòi không của trả nợ, bèn nương dựa vua mong khỏi bắt bớ. Khi các chủ nợ vì sợ lệnh vua, nên chẳng dám lôi kéo sĩ nhục người kia. Sở dĩ vì sao? Vì kia được nương dựa vua, thế lực rất lớn khó nổi đương địch. Như vậy Bồ tát hoặc sơ phát tâm, hoặc Bất thối chuyển, đều nhờ nương dựa Nhất thiết trí trí có thần lực lớn, tất cả Độc giác và A la hán đều chẳng thể khiến tâm có biến động.

Lại, Mãn Từ Tử! Như người nương dựa vua, tuy rất nghèo thiếu mà chẳng bị nhục. Như vậy, Bồ tát nương Nhất thiết trí trí, Nhị thừa, ác ma chẳng thể khuynh động, mà năng uốn dẹp tất cả ác ma. Đối Nhị thừa kia là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng. Vậy nên, Bồ tát muốn chẳng quay lui thường nên nương dựa Nhất thiết trí trí tu hạnh Bồ tát, chớ muốn các thừa khác.

Mãn Từ Tử nói: Những gì Bồ tát bị các Độc giác Thanh văn được hơn?

Xá Lợi Tử nói: Nếu các Bồ tát nghe nói thắng sự Độc giác Thanh văn, lòng sanh ưa mến khởi nghĩ này rằng: “ Ta phải làm sao được pháp như thế”.

Cũng rất muốn thêm khen giáo Nhị thừa. Các Bồ tát này do khởi tác ý phi lý như đây, bèn bị tất cả Độc giác Thanh văn làm thắng phục.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Duyên nào nói tác ý Bồ tát ấy gọi là phi lý ư?

Xá Lợi Tử nói: Đấy nó hay ngăn ngại Nhất thiết trí trí, hay khiến dẫn phát tâm Nhất thiết trí yếu dần xa dần, nên gọi là Bồ tát tác ý phi lý. Như thầy Du già muốn chứng thật tế, mừng vui tới vào Chánh tánh ly sanh, nếu gặp duyên hiện khởi tham sân si khiến hay dẫn phát tâm A la hán có ngăn có ngại, bị yếu dần xa dần. Vậy nên nói là tác ý phi lý. Như vậy, Bồ tát cầu Đại Bồ đề, nếu khởi tác ý tương ưng Nhị thừa ngăn Nhất thiết trí, tổn tâm Bồ đề, vậy nên gọi là tác ý phi lý. Nếu các Bồ tát có tác ý đây bèn bị Nhị thừa làm thắng phục.

Khi đó, Mãn Từ Tử bèn thưa cụ thọ xá Lợi Tử rằng: Nếu các Bồ tát phát khởi tác ý tương ưng Nhị thừa bèn bị Nhị thừa làm thắng phục, phải biết chảng vào số các Bồ tát. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bởi vì Bồ tát duy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nếu khởi tác ý tương ưng Nhị thừa trái bản sở nguyện, chảng hay chứng được Nhất thiết trí vậy.

Như kẻ Dự lưu phiền não hiện hành, bèn trái sở cầu hoặc trí hoặc đoạn. Vì siêng cầu trí đoạn nên gọi Dự lưu, chảng phải hành phiền não có nghĩa siêng cầu. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Bởi vì kẻ Dự lưu cầu hai biết khắp: một, trí biết khắp; hai, đoạn biết khắp. Mà phiền não hiện hành, hai cầu ấy đều hổng. Vậy nên, kẻ Dự lưu thường nên tinh siêng cầu trí biết khắp để dứt các phiền não. Như vậy, Bồ tát nêu khởi tác ý tương ưng Nhị thừa, bèn trái bản sở mong cầu Nhất thiết trí trí. Nếu các Bồ tát xa lìa tâm sở mong cầu Nhất thiết trí trí, thời chảng gọi là chơn thật Bồ tát. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bởi là Bồ tát cần thường mong cầu Nhất thiết trí trí tâm không gián đoạn. Nếu các Bồ tát trụ tâm Bồ tát, Nhị thừa, ác ma chảng năng thắng phục nổi, lại năng thắng được Nhị thừa và ác ma.

Như chàng bán giò đứng chỗ đã quen, chảng bị tất cả oán địch, lìa các sợ hãi. Như vậy Bồ tát trụ tâm Bồ tát, tất cả ác duyên chảng thể hoại được, mà năng hoại được tất cả sự nghiệp các ma. Nếu nghe tuyên nói pháp giáo Nhị thừa bèn khởi nghĩ này: Ta phải chứng được Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình cũng phải tuyên nói pháp giáo như thế. Như nay Thế Tôn Năng Tịch Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các kẻ chủng tánh Độc giác Thanh văn tuyên nói pháp giáo tương Nhị thừa, ta đòi vị lai khi được làm Phật cũng vì các loại hữu tình như thế nói pháp như vậy khiến được lợi vui.

Như vậy, Bồ tát phương tiện khéo léo trụ tâm Bồ tát, mặc dù nghe pháp giáo tương ưng Nhị thừa mà không bị tổn, nghĩa là dù nghe pháp giáo tương ưng kia mà đôi Nhị thừa không bị tham nhiễm. Như vậy Bồ tát trụ tâm Bồ tát chẳng bị Nhị thừa, ác ma làm thắng phục, mà năng thắng phục được ác ma, Nhị thừa.

Như thầy Du Già đối cảnh và định đều được khéo léo chẳng thể thắng phục. Sở dĩ vì sao? Vì tâm đối cảnh định đã khéo tu trị được tự tại vậy. Như thế Bồ tát trụ tâm Bồ tát, Nhị thừa ác ma chẳng thể thắng phục. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này đối tâm Bồ tát thường chẳng lìa vậy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng: Tất cả Bồ tát hoặc mới phát tâm, hoặc đã được chẳng lui, hoặc ngồi tòa Bồ đề, đều chẳng thể thắng phục ư?

Mãn Từ Tử đáp: Tất cả Bồ tát hoặc mới phát tâm, hoặc đã được chẳng quay lui, hoặc ngồi tòa Bồ đề, phải biết tất cả chẳng thể thắng phục. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì các Bồ tát này tất cả ác duyên chẳng thể khiến bỏ bản thể nguyện vậy. Nghĩa là các Bồ tát phát tâm Bồ đề đối các hữu tình muốn thường nhiều ích. Hai việc như thế thể nguyện vững vàng bền chắc, tất cả ác duyên chẳng thể lay động. Nếu các Bồ tát an trụ tâm ấy, Nhị thừa ác ma chẳng thể thắng phục được.

Lại, Xá Lợi Tử! Như các Đức Như Lai hoặc mới thành Phật, hoặc thành Phật lâu, trụ trăm ngàn năm đều chẳng bỏ lìa tâm Nhất thiết trí, với tất cả thời thành Nhất thiết trí. Như vậy, Bồ tát hoặc mới phát tâm, hoặc đã được chẳng lui, hoặc ngồi tòa Bồ đề, với tất cả thời duyên Nhất thiết trí, cầu chứng tác ý chưa từng tạm nói.

Xá Lợi Tử nói: Nếu như thế ấy, các ngôi Bồ tát đâu có sai khác?

Mãn Từ Tử nói: Các ngôi Bồ tát không sai khác, chỉ có thành Phật chậm mau chẳng đồng. Nghĩa là tâm Bồ tát ngôi trước giữa sau đều cầu dẫn phát Vô thượng Bồ đề, an trụ tâm này thường không quay lui.

Lại, Xá Lợi Tử! Như A la hán quyết chẳng lui mất tâm A la hán, là tâm vô lậu tất không lui chuyển. Bồ tát cũng thế, trọn chẳng lui mất tâm Đại Bồ đề.

Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nếu A la hán tâm có lui mất, kia là chơn thật A la hán chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Thừa Cự thọ, chẳng thật. Nếu A la hán tâm có lui mất, phải biết kia là kẻ tãng thượng mạn, quyết chưa được quả A la hán.

Mãn Từ Tử nói: Bồ tát cũng thế ấy. Nếu có Bồ tát lui tâm Bồ đề, phải biết kia trước tự xưng Bồ tát, chẳng thật phải Bồ tát, là tãng thượng mạn làm ô chúng Bồ tát, như ốc trâu uế làm dơ nước lóng trong, chẳng kham uống dùng được.

Xá Lợi Tử nói: Như vậy, như vậy! Phải biết loại kia bị vô tri che nơi tâm, tự xưng Bồ tát, thật chưa được vào số chư Bồ tát, chỉ có hư danh.

Ví như trượng phu, nam căn phải thành tựu; có kẻ căn khuyết cũng tự xưng trượng phu, chỉ có hư ngôn mà không thật nghĩa. Bồ tát cũng vậy, lui tâm Bồ đề, chỉ có hư danh, chẳng chon Bồ tát. Như kẻ khuyết căn gọi tên phi nam phi nữ, lui tâm Bồ đề gọi Bồ tát ngụy. Vậy nên, ngôi Bồ tát trước giữa sau quyết định chẳng lui tâm Đại Bồ đề. Nếu lui tâm này là phi Bồ tát.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi xá Lợi Tử rằng: Nếu các Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên khởi những tác ý tương ưng nào?

Xá Lợi Tử đáp: Nếu các Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên chính phát khởi tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Tất cả Bồ tát lẽ cần an trụ tác ý như thế. Nếu các Bồ tát trụ tác ý đây tu hành bố thí, các Bồ tát này tức năng hồi hướng Nhất thiết trí trí được. Nếu các Bồ tát hồi hướng Nhất thiết trí trí như thế, các Bồ tát này nhiếp thọ bố thí Ba la mật đa. Nếu các Bồ tát chẳng năng hồi hướng Nhất thiết trí trí, các Bồ tát này sở hành bố thí chẳng gọi bố thí Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát khi hành bố thí khởi suy nghĩ này: Ta xả phần ít, chẳng xả phần ít. Ta xả vật đây, chẳng xả vật đây. Ta thí loại kia, chẳng thí loại kia. Các Bồ tát này khởi suy nghĩ đây chướng Nhất thiết trí, trải lâu mới năng được Nhất thiết trí, nhiều thời gian bố thí Ba la mật đa mới được viên mãn. vậy nên, Bồ tát muốn chẳng ngăn ngại Nhất thiết trí trí, muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, muốn cho bố thí Ba la mật đa mau được viên mãn, nên lìa suy nghĩ phân biệt như thế, nên xả tất cả phân biệt, nên thí tất cả vật, đối tất cả loại nên bình đẳng thí.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên trụ bố thí Ba la mật đa, nên đối bố thí Ba la mật đa mà trụ như thế.

Nếu các Bồ tát với phần đầu ngày năng đem các uống ăn hạng tốt nhất cúng dường hữu tình số cát Căng già, đã cúng dường rồi lại thí áo sắc vàng ròng hạng thượng. Với phần giữa ngày cũng đem các thức uống ăn tốt nhất cúng dường hữu tình số cát Căng già, đã cúng dường rồi lại thí áo sắc vàng ròng hạng tốt. Với phần sau ngày cũng đem các thức uống ăn hạng nhất cúng dường hữu tình số cát Căng già, đã cúng dường rồi lại thí áo sắc vàng ròng hạng thượng. Với đêm ba phần cũng lại như thế. Bồ thí như vậy lâu với đại kiếp số cát Căng già thường không gián đoạn.

Các Bồ tát này thí như thế rồi, nếu chẳng hồi hướng cầu Nhất thiết trí trí, dù gọi bồ thí mà chẳng phải bồ thí Ba la mật đa. Nếu năng hồi hướng cầu Nhất thiết trí trí mới gọi bồ thí Ba la mật đa, là khi bồ thí chẳng làm phân hạn, tùy nhiều tùy ít phát tâm rộng lớn, duyên khắp hữu tình tổng thí tất cả. Như vậy, Bồ tát khi hành bồ thí dù chẳng xả nhiều bồ thí tất cả mà thành bồ thí Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Vì muốn chứng được vô lượng Phật pháp nên hành bồ thí Ba la mật đa.

Nếu khi bồ thí tâm có hạn lượng, quyết định chẳng thể chứng được vô lượng Phật pháp. Nếu các Bồ tát tâm có hạn lượng mà hành bồ thí, các Bồ tát này định chẳng năng chứng được Nhất thiết trí trí, định đối bồ thí Ba la mật đa chẳng viên mãn được.

Vậy nên, Bồ tát muốn chứng vô lượng Nhất thiết trí trí, nên cần phát khởi tâm không hạn lượng mà hành bồ thí. Nếu các Bồ tát tâm có hạn lượng mà hành bồ thí, các Bồ tát này thu nhận tham lẩn, chẳng thể xả hỷ, chẳng thể nhiếp thọ Nhất thiết trí trí. Cùng đây trái nhau mới năng chứng được Nhất thiết trí trí, viên mãn bồ thí Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Các chúng Bồ tát muốn hành bồ thí, nên khởi tâm này: Ta phải tu hành thí không hạn lượng, cho đến chưa chứng Vô thượng Bồ đề, đối các hữu tình nên hành tài thí; nếu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối các hữu tình phải hành pháp thí.

Nghĩa là nếu chưa chứng Vô thượng Bồ đề nên đối hữu tình đem của nhiếp thọ khiến lìa nghèo khổ, được vui thế gian. Nếu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải đối hữu tình dùng pháp nhiếp thọ khiến lìa phiền não, được vui xuất thế.

Như người thờ vua, trước được áo cơm nuôi sống vợ con, sau được ý vua được nhiều của báu tự thân và vợ con đồng hưởng giàu sang yên ổn vui khoái. Như vậy, Bồ tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tu nhiều

trăm ngàn khổ hạnh khó hành. Trước đem của thí nhiếp thọ hữu tình khiến lia các khổ nghèo cùng thế gian, sau khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem pháp không nhiễm dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến nó giải thoát các khổ sanh tử.

Lại, Mãn Từ Tử! Như nhiều trăm ngàn các loại hữu tình phụng thờ Vương tử tinh siêng ngày đêm, bấy giờ Vương tử cấp giúp áo cơm ăn mặc đồ nằm thấy việc. Sau lên ngôi vua, tùy xưa siêng học, lòng khả năng kham nhiệm trọng ban tước lộc: hoặc chủ sự nghiệp, hoặc chủ núi sông, hoặc chủ thành lớn, hoặc chủ cửa ải, hoặc chủ làng xóm, hoặc chủ quân lính.

Như vậy, Bồ tát cầu Nhất thiết trí, khi chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trước đem của cải nhiếp loại hữu tình. Sau khi chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, tùy các hữu tình giác huệ sai khác, đem pháp Vô thượng dạy răn dạy trao khiến kia an trụ quả A la hán, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả Nhất Lai, hoặc quả Dự lưu, hoặc mười thiện nghiệp đạo, hoặc ngôi Bồ tát thù thắng.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát này cầu Đại Bồ đề, hành hạnh Bồ tát, khi chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng giác đối các hữu tình làm nhiều ích lớn. Hoặc khi chứng Vô thượng Chánh đẳng giác cũng đối hữu tình làm nhiều ích lớn. Sau vào Niết bàn cũng đối vô lượng vô biên hữu tình làm nhiều ích lớn. Ví như Vương tử chưa nối ngôi vua cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn, hoặc nối ngôi vua cũng cùng hữu tình làm nhiều ích lớn, hoặc sau mạng chung cũng cùng hữu tình làm nhiều ích lớn.

Lại, Mãn Từ Tử! Như người thờ vua, như như tinh siêng qua thời lâu dần, như thế như thế tước lộc tăng dần. Như vậy Bồ tát cầu Nhất thiết trí, như như tinh siêng qua thời lâu dần, như thế như thế công đức tăng dần.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát này khi chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng giác đối các hữu tình đem của nhiếp thọ, là đem các thứ áo mặc uống ăn đồ nằm thuốc chữa và của cải khác, phương tiện khéo léo nhiếp thọ nhiều ích.

Nếu khi chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, đối các hữu tình đem pháp nhiếp thọ. Là đem các pháp bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp khác nhiếp thọ nhiều ích. Hoặc các pháp niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, nhánh giác, nhánh đạo và vô lượng vô biên các Phật pháp khác nhiếp thọ nhiều ích. Hoặc đem các thứ việc thí phước nghiệp, việc giới phước nghiệp, việc tu

phước nghiệp và vô lượng các thiện pháp khác của thế gian nhiếp thọ nhiều ích.

Sau vào Niết bàn cũng đối vô lượng vô biên hữu tình làm nhiều ích lớn, là cúng dường Thiết lợi la của Phật vậy. Hoặc đối Vô thượng Chánh pháp của Như Lai thọ trì đọc tụng, như nói tu hành, đều được vô biên nhiều ích rộng lớn là vui người trời, hoặc vào Niết bàn, hoặc Đại Bồ đề an vui rất ráo.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Thật như đã nói. Nhân giả nói ra không chẳng đúng nghĩa. Vậy nên, Đức Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác thường nói trong chúng Thanh văn nhân giả trí huệ biện tài rất là thứ nhất.

Lại, Xá Lợi Tử! Ví như chon kim thường cùng hữu tình làm nhiều ích lớn. Nghĩa là chưa ra khỏi mỏ, hoặc khi đã ra, hoặc chuyển biến thành các đồ trang nghiêm, hoặc là đem bán chuyển mua vật khác, đều cùng vô lượng vô biên hữu tình tùy kia ứng dụng làm nhiều ích lớn.

Như vậy, Bồ tát tu hạnh Bồ tát khi chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng giác cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn, là đem pháp của tùy kia sở ứng phương tiện khéo léo nhiếp thọ nhiều ích.

Nếu khi chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, quay xe diệu pháp làm nhiều ích lớn, là tuyên nói sắc uẩn thường vô thường thấy chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn thường vô thường thấy chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xứ thường vô thường thấy chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thường vô thường thấy cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc xứ thường vô thường thấy chẳng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị xúc pháp xứ thường vô thường thấy cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn giới thường vô thường thấy chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý giới thường vô thường thấy chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc giới thường vô thường thấy chẳng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị xúc pháp giới thường vô thường thấy cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn thức giới thường vô thường thấy chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới thường vô thường thấy chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xúc thường vô thường thấy chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc thường vô thường thấy chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường thấy chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường thấy cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói địa giới thường vô thường thấy chẳng thể đắc,

tuyên nói thủy hỏa phong không thức giới thường vô thường chẳng thể đắc.

Tuyên nói nhân duyên thường vô thường chẳng thể đắc; tuyên nói đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thường vô thường chẳng thể đắc. Tuyên nói vô minh thường vô thường chẳng thể đắc; tuyên nói hành, thức, danh, sắc, sáu chỗ, xúc, thọ ái, thủ, hữu, sanh, lão tử thường vô thường chẳng thể đắc. Tuyên nói ngã thường vô thường chẳng thể đắc; tuyên nói hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặcgià la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả, thường vô thường chẳng thể đắc. Tuyên nói cõi Dục thường vô thường chẳng thể đắc; tuyên nói cõi Sắc, cõi Vô Sắc thường vô thường chẳng thể đắc. Như vậy, tuyên nói các thứ pháp môn, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Sau vào Niết bàn, Chánh pháp, Tượng pháp và Thiết lợi la, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Thanh văn , Độc giác không có việc như thế. Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát tu hạnh Bồ tát thường cùng hữu tình làm nhiều ích lớn. Do đây nên nói chúng các Bồ tát đối Nhị thừa kia là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thường là vô thường.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Người nên thọ trì, Xá Lợi Tử hãy đã thuyết chúng Bồ tát Ma ha tát mặc áo giáp đại nguyện tới Đại Bồ đề, đủ khéo léo hơn hết, tăng thượng ý muốn, tu hành bố thí Ba la mật đa, xả pháp, xả tài không nhiễm không chấp.

Khi Đức Bạc Già Phạm Thế Tôn đã thuyết kinh này rồi, cụ thọ Xá Lợi Tử, cụ thọ Mãn Từ Tử, cụ thọ A Nan Đà và các Thanh văn , chúng các Bồ tát, cùng là thế gian trời, rồng, dục xoa, kiền đặt phục, a tổ lạc, yết lộ trà, khản nại lạc, mặc hô lạc giả, người phi người thấy, tất cả Đại chúng nghe Phật đã thuyết đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

--- oOo ---

Quyển THỨ 584 - Hội Thứ Mười Hai

Phần Tịnh Giới Ba La Mật Đa

Thứ 1

Tôi nghe như vậy:

Một thườ, Đức Bạc Già Phạm Thế Tôn trụ rừng Thệ Đa vườn Cấp Cô Độc, tại thành Thất La Phiệt, đồng cùng ngàn hai trăm năm mươi người chúng Đại Bí sô.

Bảy giờ, Thế Tôn bảo cụ thọ Xá Lợi Tử : Người nay nên vì các Bồ tát Ma ha tát muốn chúng Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề tuyên nói tịnh giới Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử nhờ Phật giáo sắc, nương thần lực Phật, trước đem tịnh giới Ba la mật đa dạy răn dạy trao các Bồ tát Ma ha tát.

Khi đó, Mãn Từ Tử bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Làm sao biết được Bồ tát trì giới? Làm sao biết được Bồ tát phạm giới? Sao là Bồ tát chỗ nên hành xứ? Sao là Bồ tát chỗ phi hành xứ?

Khi đó cụ thọ Xá Lợi Tử bèn đáp cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Nếu các Bồ tát an trụ tác ý Thanh văn Độc giác, đây gọi là Bồ tát chỗ phi hành xứ. Nếu các Bồ tát an trụ chỗ ấy, nên biết đây là Bồ tát phạm giới. Nếu các Bồ tát hành nơi phi xứ, các Bồ tát này quyết định chẳng thể nhiếp thọ được tịnh giới Ba la mật đa. Nếu các Bồ tát quyết định chẳng thể nhiếp thọ tịnh giới Ba la mật đa , các Bồ tát này bỏ thế nguyện xưa. Nếu các Bồ tát bỏ thế nguyện xưa, nên biết đây là Bồ tát phạm giới.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát tu hành bố thí hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, đây gọi Bồ tát hành nơi phi xứ. Nếu Bồ tát hành nơi phi xứ, nên biết đây là Bồ tát phạm giới. Nếu các Bồ tát an trụ cư gia hưởng năm diệu dục, phải biết chẳng là Bồ tát phạm giới. Nếu các Bồ tát khi hành bố thí hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chẳng cầu Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề, phải biết đây là Bồ tát phạm giới.

Ví như Vương tử nên thọ bao nhiêu giáo lệnh của Phụ vương, nên học những pháp mà Vương tử cần phải học. Nghĩa là các Vương tử đều nên học giỏi các chỗ công xảo và chỗ sự nghiệp, sở vi cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe và giỏi cầm cương ngựa, cái cung, cái nỏ, chiếc mâu nhọn, con dao, mâu dài cán, chiếc câu tròn; chạy vội, chạy thẳng, chạy quanh, nhảy vọt, trụ vững, thơ bút, ấn kiếm, toán số, học luận lý thanh minh, nhân minh thủy, và các thứ công xảo sự nghiệp khác nữa. Nếu các Vương tử năng siêng tập học các loại như thế thủy thuận ích phép vua, dù hưởng năm dục các thứ chơi giỡn mà chẳng bị vua cha quả trách. Như vậy, Bồ tát siêng cầu Vô thượng Chánh

đẳng Bồ đề tuy còn ở cư gia hưởng năm điều dục các thứ vui chơi mà chẳng trái nghịch Nhất thiết trí trí.

Nếu các Bồ tát khi hành bố thí hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, các Bồ tát này hành nơi phi xứ, đối Nhất thiết trí bèn chẳng phải là đấm ruộng. Hoặc thời hoặc lúc đối Nhất thiết trí đã thành chẳng ruộng, bấy giờ khi đó chẳng thể nhiếp thọ Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa được. Hoặc thời hoặc lúc chẳng thể nhiếp thọ Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, bấy giờ khi đó xa lìa sở cầu Nhất thiết trí trí. Hoặc thời hoặc lúc xa lìa sở cầu Nhất thiết trí trí, bấy giờ khi đó hành nơi phi xứ. Hoặc thời hoặc lúc hành nơi phi xứ, bấy giờ khi đó phạm giới Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát tuy lại xuất gia thọ trì tịnh giới mà chẳng hồi hướng Vô thượng Bồ đề, các Bồ tát định chẳng thành tựu Bồ tát tịnh giới, các Bồ tát này chỉ có hư danh, trọn không thật nghĩa, nên biết loại kia chẳng được gọi Bồ tát.

Nếu các Bồ tát tuy ở cư gia mà thọ Tam quy thâm tín Tam Bảo, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, các Bồ tát này tuy lại thọ dụng đồ vui năm dục mà đối Bồ tát sở hành tịnh giới Ba la mật đa thường chẳng xa lìa, cũng được gọi kẻ chơn thật trì tịnh giới, cũng gọi an trụ Bồ tát tịnh giới.

Nếu các Bồ tát trụ Bồ tát giới, các Bồ tát này thường chẳng xa lìa Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa. Nếu các Bồ tát thường chẳng xa lìa Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, các Bồ tát này thường chẳng xa lìa Nhất thiết trí trí.

Nếu các Bồ tát tuy nhiều phát khởi phi lý tác ý tương ưng năm dục, mà khởi một niệm tâm tương ưng Vô thượng Bồ đề tức năng xô diệt, như chứa nhóm nhiều ngọc ca giá mạt ni, một phệ lưu ly năng tổng chói cướp. Ngọc báu phệ lưu ly giá trị vẻ sáng chói cướp tất cả ca giá mạt ni. Như vậy, Bồ tát tuy phát khởi nhiều tác ý phi lý tương ưng năm dục, nếu khởi một niệm tâm tương ưng Vô thượng Bồ đề khắp năng xô diệt được. Như đồng ca giá mạt ni, một phệ lưu ly khắp năng chói cướp khiến mất vẻ sáng.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát chấp trước các tướng mà hành bố thí, các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Nếu các Bồ tát hành nơi phi xứ, các Bồ tát này phải biết gọi là phạm Bồ tát giới.

Bồ tát chẳng nên chấp trước các tướng mà hành bố thí, cũng lại chẳng nên chấp trước Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà hành bố thí. Vì có sao?

Mãn Từ Tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề xa lìa các tướng. Sở dĩ vì sao? Vì Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng thấy, vô lượng vô biên chư Phật diệu pháp đều lìa các tướng.

Như vậy, Bồ tát đối sở hành thí chẳng nên chấp trước. Nếu các Bồ tát đối hành thí năng không chấp trước, các Bồ tát này thời năng nhiếp thọ được Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Nếu các Bồ tát cầu Nhất thiết trí trí mà tu bố thí, các Bồ tát này đâu chẳng chấp trước Nhất thiết trí trí? Nếu các Bồ tát khởi tâm chấp trước Nhất thiết trí trí, thành giới cấm thủ, làm sao gọi là trì Bồ tát giới?

Xá Lợi Tử nói: Nhất thiết trí trí xa lìa các tướng, chẳng nhiếp phương chỗ. Nhất thiết trí trí chẳng phải sắc uẩn, chẳng lìa sắc uẩn; chẳng phải thọ tướng hành thức uẩn, chẳng lìa thọ tướng hành thức uẩn.

Nhất thiết trí trí chẳng phải nhãn xứ, chẳng lìa nhãn xứ; chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, chẳng lìa nhĩ tỷ thiết thân ý xứ.

Nhất thiết trí trí chẳng phải sắc xứ, chẳng lìa sắc xứ; chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ, chẳng lìa thanh hương vị xúc pháp xứ.

Nhất thiết trí trí chẳng phải nhãn giới, chẳng lìa nhãn giới; chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý giới, chẳng lìa nhĩ tỷ thiết thân ý giới.

Nhất thiết trí trí chẳng phải sắc giới, chẳng lìa sắc giới; chẳng phải thanh hương vị xúc pháp giới, chẳng lìa thanh hương vị xúc pháp giới.

Nhất thiết trí trí chẳng phải nhãn thức giới, chẳng lìa nhãn thức giới; chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, chẳng lìa nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới.

Nhất thiết trí trí chẳng phải nhãn xúc, chẳng lìa nhãn xúc; chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, chẳng lìa nhĩ tỷ thiết thân ý xúc.

Nhất thiết trí trí chẳng phải nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng lìa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng lìa nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Nhất thiết trí trí chẳng phải địa giới, chẳng là địa giới; chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới, chẳng là thủy hỏa phong không thức giới.

Nhất thiết trí trí chẳng phải nhân duyên, chẳng là nhân duyên. Chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Nhất thiết trí trí chẳng phải vô minh, chẳng là vô minh. Chẳng phải hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; chẳng là hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái thủ, hữu, sanh, lão tử.

Nhất thiết trí trí chẳng phải bố thí Ba la mật đa, chẳng là bố thí Ba la mật đa. Chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; chẳng là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Nhất thiết trí trí chẳng phải nội không, chẳng là nội không. Chẳng phải ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; chẳng là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Nhất thiết trí trí chẳng phải chơn như, chẳng là chơn như. Chẳng phải pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; chẳng là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Nhất thiết trí trí chẳng phải khổ thánh đế, chẳng là khổ thánh đế; chẳng phải tập diệt đạo thánh đế, chẳng là tập diệt đạo thánh đế.

Nhất thiết trí trí chẳng phải bốn tĩnh lự, chẳng là bốn tĩnh lự. Chẳng phải bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Nhất thiết trí trí chẳng phải bốn niệm trụ, chẳng là bốn niệm trụ. Chẳng phải bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; chẳng là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Nhất thiết trí trí chẳng phải không giải thoát, chẳng là không giải thoát môn. Chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; chẳng là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Nhất thiết trí trí chẳng phải tám giải thoát, chẳng là tám giải thoát. Chẳng phải tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ; chẳng là tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ.

Nhất thiết trí trí chẳng phải đà la ni môn, chẳng là đà la ni môn; chẳng phải tam ma địa môn, chẳng là tam ma địa môn.

Nhất thiết trí trí chẳng phải tịnh quán địa, chẳng là Tịnh quán địa. Chẳng phải Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa; chẳng là Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa.

Nhất thiết trí trí chẳng phải Cực hỷ địa, chẳng là Cực hỷ địa. Chẳng phải Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; chẳng là Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa.

Nhất thiết trí trí chẳng phải năm nhãn, chẳng là năm nhãn; chẳng phải sáu thần thông, chẳng là sáu thần thông.

Nhất thiết trí trí chẳng phải Phật mười lực, chẳng là Phật mười lực. Chẳng phải bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Nhất thiết trí trí chẳng phải ba mươi hai tướng Đại Sĩ, chẳng là ba mươi hai tướng Đại Sĩ; chẳng phải tám mươi tùy hảo, chẳng là tám mươi tùy hảo.

Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp vô vong thất, chẳng là pháp vô vong thất; chẳng phải tánh hằng trụ xả, chẳng là tánh hằng trụ xả.

Nhất thiết trí trí chẳng phải nhất thiết trí, chẳng là nhất thiết trí; chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, chẳng là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Nhất thiết trí trí chẳng phải quả Dự lưu, chẳng là quả Dự lưu. Chẳng phải quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, Độc giác Bồ đề; chẳng là quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, Độc giác Bồ đề.

Nhất thiết trí trí chẳng phải các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chẳng là các hạnh Bồ tát Ma ha tát; chẳng phải chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chẳng là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp hữu sắc, chẳng là pháp hữu sắc; chẳng phải pháp vô sắc, chẳng là pháp vô sắc.

Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp hữu kiến, chẳng là pháp hữu kiến; chẳng phải pháp vô kiến, chẳng là pháp vô kiến.

Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp hữu đối, chẳng là pháp hữu đối; chẳng phải pháp vô đối, chẳng là pháp vô đối.

Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp hữu lậu, chẳng là pháp hữu lậu; chẳng phải pháp vô lậu, chẳng là pháp vô lậu.

Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp hữu vi, chẳng là pháp hữu vi; chẳng phải pháp vô vi, chẳng là pháp vô vi. Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp hữu lượng, chẳng là pháp hữu lượng; chẳng phải pháp vô lượng, chẳng là pháp vô lượng.

Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp quá khứ, chẳng là pháp quá khứ; chẳng phải pháp vị lai hiện tại, chẳng là pháp vị lai hiện tại.

Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp thiện, chẳng là pháp thiện; chẳng phải pháp bất thiện vô ký, chẳng là pháp bất thiện vô ký.

Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp buộc cõi Dục, chẳng là pháp buộc cõi Dục; chẳng phải pháp buộc cõi Sắc Vô Sắc, chẳng là pháp buộc cõi Sắc Vô Sắc.

Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp thấy bị dứt, chẳng là pháp thấy bị dứt. Chẳng phải pháp tu bị không dứt; chẳng là pháp tu bị dứt, không dứt.

Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp học, chẳng lìa pháp học; chẳng phải pháp không học, chẳng học chẳng không học; chẳng lìa pháp không học, chẳng học chẳng không học. Vì Nhất thiết trí trí xa lìa các pháp như thế nên chẳng thể chấp lấy. Vì Nhất thiết trí trí xa lìa các tướng không pháp khá được, không sở đắc nên chẳng thể chấp lấy.

Nhất thiết trí trí đã chẳng phải có pháp, cũng chẳng phải không pháp, bởi nhân duyên đây nên chẳng thể chấp lấy. Vậy nên, Bồ tát tu hành bồ thí, thọ trì tịnh giới hồi hướng Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề, mặc dù cầu chứng được Nhất thiết trí trí mà chẳng gọi là nhiếp vào giới cấm thủ được. Nếu các Bồ tát tu hành bồ thí, thọ trì tịnh giới, hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chấp lấy tịnh giới, các Bồ tát này mất Bồ tát giới, phải biết gọi là phạm giới Bồ tát.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá Lợi Tử rằng: Nếu các Bồ tát tu hành bồ thí, thọ trì tịnh giới hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, trái phạm giới Bồ tát đã thọ, các Bồ tát này vì có nhân duyên có thể hoàn lại tịnh chăng?

Xá Lợi Tử đáp: Nếu Bồ tát kia đã hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác rồi mà chưa thấy Thánh đế, chưa chứng thật tế, hoặc có nhân duyên để có thể hoàn tịnh. Nếu thấy Thánh đế, chứng thật tế rồi, dị kiến sâu nặng khó hoàn tịnh được.

Khi ấy, Mãn Từ Tử lại hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Nếu các Bồ tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng nên cho kia chứng thật tế ư?

Xá Lợi Tử đáp: Như vậy, như vậy. Nếu các Bồ tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng nên cho kia chứng nơi thật tế.

Mãn Từ Tử nói: Vì nhân duyên nào nếu các Bồ tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng nên cho kia chứng nơi thật tế ?

Xá Lợi Tử nói: Có các Bồ tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nếu mau cho kia chứng nơi thật tế, các Bồ tát này hoặc gặp nhân duyên trụ ở Thanh văn hoặc bậc Độc giác, khó nổi khiến khởi tâm Nhất thiết trí. Hoặc gặp Chánh pháp Như Lai ẩn mật, chẳng cầu chứng được Nhất thiết trí trí, bấy giờ bèn chứng Độc giác Bồ đề, vào cõi Vô dư y Niết bàn, rốt ráo chẳng chứng được Vô thượng Bồ đề.

Bởi nhân duyên đây, nếu các Bồ tát cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng nên cho kia mau chứng thực tế, cho đến chưa ngồi tòa diệu Bồ đề

chẳng nên cho kia chúng nơi thật tế. Nếu khi đã ngồi tòa Bồ đề, mới nên cho kia chúng nơi thật tế để dứt tất cả chương, chúng Đại Bồ đề.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát tu hành tịnh giới Ba la mật đa, chẳng nên thọ trì tịnh giới Nhị thừa, bởi tịnh giới kia chẳng thể nhiếp thọ được Nhất thiết trí trí, chẳng thể dẫn phát được Nhất thiết trí trí, chẳng thể nhiếp thọ được Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng thể viên mãn được Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát tâm làm phân hạn nhiều ích hữu tình, tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, các Bồ tát này chẳng thể nhiếp thọ Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa được, chẳng thể viên mãn Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa được. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Vì Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa không phân hạn vậy.

Nếu các Bồ tát tâm không phân hạn nhiều ích hữu tình, tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, các Bồ tát này mới năng nhiếp thọ được Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, cũng năng viên mãn được Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa. Các Bồ tát này Độc giác nhân duyên đây gọi là thành tựu Bồ tát tịnh giới.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá Lợi Tử rằng: Vì sao gọi là Bồ tát trì giới ?

Xá Lợi Tử đáp: Nếu các Bồ tát tùy chỗ thi hành, tất cả hồi hướng Vô thượng Bồ đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn, tận đời vị lai không gián không đoạn. Phải biết đây là Bồ tát trì giới.

Nếu các Bồ tát tùy chỗ hộ giới, tất cả hồi hướng Vô thượng Bồ đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn, tận đời vị lai không gián không đoạn. Phải biết đây là Bồ tát trì giới.

Nếu các Bồ tát dù lâu đại kiếp số cát Cãng già tu hành tịnh giới khiến được viên mãn, mà chẳng hồi hướng Vô thượng Bồ đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn, tận đời vị lai không gián không đoạn, các Bồ tát này chẳng thể nhiếp thọ được Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng thể viên mãn được Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa.

Nếu các Bồ tát dù lâu đại kiếp số cát Cãng già tu hành tịnh giới khiến được viên mãn, mà tâm hồi hướng Thanh văn Độc giác, các Bồ tát này chẳng thể nhiếp thọ được Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, chẳng thể viên mãn được Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa.

Nếu các Bồ tát dù chẳng thọ trì tịnh giới Nhị thừa, mà chẳng gọi là kẻ phạm tịnh giới. Nếu các Bồ tát hồi hướng Thanh văn Độc giác, dù thọ trì nhiều tịnh giới Nhị thừa mà đáng gọi là kẻ phạm tịnh giới. Vì có sao? Mãn Từ Tử! nếu các Bồ tát hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, phải biết đây gọi hành nơi phi xứ. Nói phi xứ ấy tức bậc Nhị thừa, vì chẳng phải chỗ sở hành các Bồ tát vậy.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá Lợi Tử rằng: Vì sao gọi là Bồ tát hành xứ ?

Xá Lợi Tử đáp: Tác ý tương ưng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; phải biết đây là chỗ hành của Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Tác ý tương ưng nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; phải biết đây là chỗ hành Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Tác ý tương ưng chơn như pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; phải biết đây là chỗ hành Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Bồ tát tác ý tương ưng sở học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; phải biết đây là chỗ hành Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Bồ tát tác ý tương ưng sở học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; phải biết đây là chỗ hành Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Bồ tát tác ý tương ưng sở học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; phải biết đây là chỗ hành Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Bồ tát tác ý tương ưng sở học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ; phải biết đây là chỗ hành Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Bồ tát tác ý tương ưng sở học Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; phải biết đây là chỗ hành Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Bồ tát tác ý tương ưng sở học đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn; phải biết đây là chỗ hành Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Bồ tát tác ý tương ưng sở học năm nhãn, sáu thần thông; phải biết đây là chỗ hành Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Bồ tát tác ý tương ưng sở học

Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cho đến Nhất thiết trí trí; phải biết đây là chỗ hành Bồ tát.

Nếu các Bồ tát chắc vậy, trụ vậy, hành chỗ hành xứ đây, nên biết đây là Bồ tát trì giới.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát tuy ở nơi cư gia lâu đại kiếp số cát Cãng già hưởng năm diệu dụng, mà chẳng phát khởi tâm hướng tới bậc Thanh văn Độc giác, các Bồ tát này nên biết chẳng gọi phạm Bồ tát giới. Vì có sao?

Mãn Từ Tử! Các Bồ tát ấy ý vui tăng thượng, vì không lui hoại vậy. Những gì gọi là ý vui tăng thượng? Nghĩa là định tới cầu Nhất thiết trí trí. Ví như có người đối của kẻ kẻ kịc thật chẳng cướp trộm, oan uổng bị cầm tù, tuy lâu nhiều thời mà vui thắng ý thường không lui hoại. Đối củ của người khác không tâm cướp trộm, mặc dù cùng người ác đồng bị tù cầm mà chẳng gọi là giặc. Như vậy, Bồ tát tuy ở cư gia lâu đến đại kiếp số cát Cãng già hưởng năm diệu dụng, mà vui thắng ý thường chẳng lui hoại, nghĩa là thường tới cầu Nhất thiết trí trí, thường chẳng phát khởi tâm Nhị thừa, vậy nên chẳng gọi phạm Bồ tát giới.

Nếu cá Bồ tát tuy lâu đại kiếp số cát Cãng già tu hạnh phạm hạ Nhị thừa mà khởi tâm hồi hướng bậc Nhị thừa, nên biết chẳng gọi kẻ trì tịnh giới.

Vì có sao? Vì kia bỏ tịnh giới Ba la mật đa, an trụ giới Thanh văn Độc giác thừa. Nếu cá Bồ tát an trụ giới Thanh văn Độc giác thừa, chẳng gọi Bồ tát. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này Xá Lợi Tử lìa tịnh giới Ba la mật đa, không tâm tới cầu Nhất thiết trí trí, định chẳng thể chứng được Vô thượng Bồ đề.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát khởi tâm như vậy: Ta phải tinh siêng lâu bấy nhiêu kiếp trôi lăn sanh tử, định sẽ dẫn khởi Nhất thiết trí trí. Các Bồ tát đây do khởi tâm này chẳng thể chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Nếu các Bồ tát tâm khởi làm phân hạn rằng: “ Ta phải tinh siêng lâu bấy nhiêu kiếp định sẽ chứng được Nhất thiết trí trí “, tâm mong cầu như thế có làm lỗi gì mà chẳng thể được Nhất thiết trí trí?

Xá Lợi Tử đáp: Các Bồ tát ấy chán sợ sanh tử, mau cầu Bồ đề. Do tâm mau nên bèn làm phân hạn. Bởi làm phân hạn, chẳng thể thành xong được căn lành thù thắng. Bởi sợ sanh tử, hoặc cầu quả Thanh văn, Độc giác thừa. Chẳng phải làm phân hạn, mà năng nhiều ích được vô lượng hữu tình. Chẳng phải làm phân hạn mà năng viên mãn được vô lượng bố thí Ba la mật đa. Chẳng phải chẳng viên mãn vô lượng bố thí Ba la mật đa mà năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu các Bồ tát làm phân hạn, dù cho trải qua đại kiếp số cát Cãng giả tu hành bố thí Ba la mật đa, mà cũng chẳng thể viên mãn được bố thí Ba la mật đa. Bồ tát bố thí Ba la mật đa không ngăn mé, nên Nhất thiết trí trí cũng không ngăn mé. Nếu chẳng viên mãn Bồ tát bố thí Ba la mật đa mà năng chứng được Nhất thiết trí trí, không có lẽ ấy. Vậy nên, Bồ tát muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng nên khởi tâm làm phân hạn mau cầu chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, các Bồ tát này quyết định tâm chẳng nên làm phân hạn tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Hoặc thời hoặc lúc ở lâu sanh tử tu hạnh Bồ tát, bấy giờ khi đó sở tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa dần khéo thành thực, kham năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Như đồ đất mới đựng đầy nước trong đê phơi nắng giữa ngày, như như nhiều thời được thấm nhuận, như vậy như vậy đồ ấy càng thêm bền chắc. Như vậy, Bồ tát hoặc thời hoặc lúc ở lâu sanh tử tu hạnh Bồ tát, bấy giờ khi đó sở tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa dần khéo thành thực, kham năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Như chiếc bình sứ mới đựng đầy dầu tô như như lâu ngày, như vậy như vậy mỡ dầu thấm dần, do đây bên kín có sức kham năng. Như vậy, Bồ tát hoặc thời hoặc lúc ở lâu sanh tử tu hạnh Bồ tát, bấy giờ khi đó dần gặp nhiều Phật và đệ tử Phật tin kính cúng dường.

Hoặc thời hoặc lúc dần gặp nhiều Phật và đệ tử Phật tin kính cúng dường, bấy giờ khi đó dần nhờ nhiều Phật và đệ tử Phật dạy răn dạy trao.

Hoặc thời hoặc lúc dần gặp nhiều Phật và đệ tử Phật dạy răn dạy trao, bấy giờ khi đó được nghe thuyết bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc thời hoặc lúc dần được nghe thuyết bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, bấy giờ khi đó dần năng tu tập được bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc thời hoặc lúc khéo năng tu tập được bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, bấy giờ khi đó dần viên mãn nữa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc thời hoặc lúc dần viên mãn nữa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, bấy giờ khi đó dần được gần kề Nhất thiết trí trí.

Hoặc thời hoặc lúc dần được gần kề Nhất thiết trí trí, bấy giờ khi đó dần dứt các chướng, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát hoặc thời hoặc lúc khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, bấy giờ khi đó không cho tâm xen khởi duyên cảnh khác. Hoặc thời hoặc lúc không cho tâm xen khởi cảnh khác, bấy giờ khi đó bố thí, tịnh giới an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa nối nhau thắm nơi tâm dần được viên mãn. Vì nhờ tâm nối nhau viên mãn dần, nên gọi tâm năng dẫn phát Nhất thiết trí. Tâm đây nối nhau không hở không dứt, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí.

Như bình chứa dầu tô như như lâu ngày, như vậy như vậy khí tô thắm nhiễm khắp bình, chẳng chịu khí nào đến huân nhiễm được. Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, tâm duyên cảnh khác chẳng thể xen tạp được. Do không xen tạp, bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa huân tập viên mãn. Các ác ma quân muốn rình làm rối, quyết chẳng thể được. Vì cố sao?

Mãn Từ Tử! Nếu đôi cảnh đây ma rình làm rối, các Bồ tát này tức thì khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí đối cảnh đây, do đầy ác ma chẳng làm gì được. Như vậy, Bồ tát hoặc thời hoặc lúc ở lâu sanh tử tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa, bấy giờ khi đó dần thờ nhiều Phật và các đệ tử.

Hoặc thời hoặc lúc dần thờ nhiều Phật và các đệ tử, bấy giờ khi đó nghe thuyết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa .

Hoặc thời hoặc lúc thuyết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa, bấy giờ khi đó năng siêng tinh tiến suy gẫm đúng lý đã thuyết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc thời hoặc lúc năng siêng tinh tiến suy gẫm đúng lý đã thuyết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa, bấy giờ khi đó năng siêng tinh tiến không trái tu tập đã thuyết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc thời hoặc lúc năng siêng tinh tiến không trái tu tập đã thuyết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa, bấy giờ khi đó nơi tâm nối nhau bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa dần được viên mãn.

Hoặc thời hoặc lúc tâm nối nhau bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa dần được viên mãn, bấy giờ khi đó dần được gần kề Nhất thiết trí trí. Nhờ đây mau chứng Vô thượng Bồ đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát muốn khuyên dẫn người thọ trì tịnh giới, các Bồ tát này trước nên tự khởi pháp tâm tâm sở tương ưng tịnh giới, nhiên hậu khuyên người thọ trì tịnh giới. Đã khuyên dẫn người thọ trì tịnh giới rồi, lại khiến hồi hướng Nhất thiết trí trí. Như vậy, Bồ tát tự tu căn lành hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí, lại năng khuyên dẫn các hữu tình khác khởi tâm thanh tịnh thọ trì tịnh giới. Thọ trì giới rồi, lại khiến hồi hướng Nhất thiết trí trí, mới có thể gọi là đối các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy năng khéo hóa đạo.

Nếu các Bồ tát dạy răn dạy trao kẻ tới Thanh văn thừa khiến siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, các Bồ tát này hơn kẻ Thanh văn thừa.

Nếu người Thanh văn dạy răn dạy trao kẻ tới Bồ tát thừa khiến siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, người Thanh văn này chẳng hơn kẻ Bồ tát mà là Bồ tát càng hơn hơn kia.

Như có nam tử công người chơn kim xa tới nước khác, người chơn kim này vẻ sáng nhan mạo hơn nam tử kia. Như vậy, nếu có người Thanh văn thừa số cát Căng già dạy răn dạy trao kẻ tới Bồ tát thừa khiến siêng tu học

Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Một Bồ tát đây hơn tất cả người Thanh văn thừa.

Lại như nam tử công người thủy tinh xa tới nước khác, người thủy tinh đây vẽ sáng nhan mạo hơn nam tử kia. Như vậy, người Thanh văn thừa số cát Cãng già thế giới Tam thiên đại thiên dạy răn dạy trao kẻ tới Bồ tát thừa khiến siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Một Bồ tát đây hơn tất cả người Thanh văn thừa kia. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Các người Thanh văn hoặc thời hoặc lúc dạy răn dạy trao một Bồ tát đây, bấy giờ khi đó càng hơn tất cả người Thanh văn.

Giả sử các người Thanh văn trụ lâu kiếp số cát Cãng già dạy răn dạy trao một Bồ tát đây khiến siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, một Bồ tát đây công đức căn lành ngày đêm tăng trưởng.

Lại, Mãn Từ Tử! Ví như vàng thật thường hằng trui rèn, sắc sáng càng thịnh. Bồ tát cũng vậy, hoặc thời hoặc lúc chúng các Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí; bấy giờ khi đó Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa càng được trong sáng.

Hoặc thời hoặc lúc Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa càng được trong sáng, bấy giờ khi đó càng hơn bấy nhiêu công đức tất cả người Thanh văn thừa. Bởi công đức của kia hồi hướng Niết bàn, chẳng năng cầu tới Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Như ngọc phệ lưu ly hoặc thời hoặc lúc kẻ thợ mài lâu, bấy giờ khi đó sắc sáng càng trong. Như vậy, Bồ tát hoặc thời hoặc lúc chúng các Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí; bấy giờ khi đó Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa càng được trong sáng.

Hoặc thời hoặc lúc Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa càng được trong sáng, bấy giờ khi đó càng hơn bao nhiêu công đức tất cả người Thanh văn thừa.

Bởi công đức của kia hồi hướng Niết bàn, chẳng năng cầu tới Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Như thợ vẽ khéo dùng các màu sắc vẽ làm tượng người. Như trước lấy một sắc vẽ làm mô dạng, với khi sau điền lấp khắp

các màu. Hoặc thời hoặc lúc dùng các màu sắc dần hồi điền lấp, bấy giờ khi đó dung mạo hình sắc lại càng đẹp lạ hơn họa sĩ kia bội trăm ngàn vạn.

Như vậy, Bồ tát hoặc thời hoặc lúc chúng các Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí; bấy giờ khi đó Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa càng được trong sáng.

Hoặc thời hoặc lúc Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa càng được trong sáng, bấy giờ khi đó càng hơn bao nhiêu công đức tất cả người Thanh văn thừa.

Bởi công đức của kia hồi hướng Niết bàn, chẳng năng cầu tới Nhất thiết trí trí, mà Bồ tát đây do các Thanh văn dạy răn dạy trao sở tu các thứ công đức căn lành ngày đêm tăng trưởng.

Lại, Mãn Từ Tử! Như người trồng cây theo thời tưới bón, sửa sang giữ gìn, hoặc thời hoặc lúc tưới bón cây này giữ gìn sửa sang, bấy giờ khi đó cây ấy tăng trưởng cao lớn dần.

Như vậy, Bồ tát được vô lượng Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, mà Bồ tát này hoặc thời hoặc lúc được vô lượng Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí; bấy giờ lúc đó Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa lần hồi tăng trưởng.

Hoặc thời hoặc lúc Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa lần hồi tăng trưởng, bấy giờ khi đó hơn khắp tất cả Thanh văn Độc giác. Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa càng sáng càng thịnh, lần hồi gần kề bản sở nguyện cầu Nhất thiết trí trí, do đây hơn khắp Thanh văn Độc giác.

Lại, Mãn Từ Tử! Ví như có người cầm chút lửa đóm đốt cỏ cây khô, hoặc thời hoặc lúc lửa nướng cỏ cây, bấy giờ khi đó lửa tăng trưởng dần. Hoặc thời hoặc lúc lửa tăng trưởng dần, bấy giờ khi đó lửa ngọn càng lớn, lần hồi càng soi sáng được do tuần, nhiều trăm ngàn do tuần, cho đến vô lượng.

Như vậy, Bồ tát được vô lượng Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, mà Bồ tát này hoặc thời hoặc lúc vô lượng Thanh văn dạy răn dạy trao khiến

siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí; bây giờ khi đó Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa lần hồi sáng thịnh.

Hoặc thời hoặc lúc Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa lần hồi sáng thịnh, bây giờ khi đó hơn vô lượng bao nhiêu công đức người Thanh văn thừa dạy răn dạy trao. Bởi công đức của kia hồi hướng Niết bàn, chẳng năng cầu tới Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Ví như có người đào mỏ lấy vàng, vàng ra đem bán sở đắc giá trị, người mua vàng quý hơn người bán kia bội nhiều trăm ngàn.

Như vậy, Bồ tát hoặc thời hoặc lúc được vô lượng Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí; bây giờ khi đó Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa hơn bao nhiêu công đức Thanh văn kia bội nhiều trăm ngàn. Bởi công đức của kia hồi hướng Niết bàn, chẳng năng cầu tới Nhất thiết trí trí. Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa quyết định cầu tới Nhất thiết trí trí cùng loại hữu tình làm nhiều ích lớn.

Bây giờ, Mãn Từ Tử thưa Xá Lợi Tử rằng: Bồ tát trọn nên diệ pháp rộng lớn. Nghĩa là các Bồ tát dạy răn dạy trao kẻ tới Thanh văn thừa khiến siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, các Bồ tát này hơn kẻ Thanh văn thừa.

Nếu người Thanh văn dạy răn dạy trao kẻ tới Bồ tát thừa khiến siêng tu học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, người Thanh văn này chẳng hơn kẻ Bồ tát. Đây là Bồ tát càng hơn nơi kia!

Khi ấy, Xá Lợi Tử ấn định cụ thọ Mãn Từ Tử! rằng: Như vậy, như vậy. Bồ tát trọn nên diệ pháp rộng lớn hơn khắp Độc giác và Thanh văn.

--- oOo ---

Quyển THỨ 585 - Hội Thứ Mười Hai

Phần Tịnh Giới Ba La Mật Đa

Thứ 2

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bảo cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Nếu các Bồ tát tu hành tịnh giới Ba la mật đa thấy có chút pháp gọi là tác giả, phải biết tụy trụ

trong pháp Bồ tát mà gọi nói bỏ các pháp Bồ tát, đây là Bồ tát tác ý phi lý. Nếu khởi tác ý phi lý như thế nên biết gọi là phạm giới Bồ tát.

Khi đó, Mãn Từ Tử lại thưa cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Nếu các Bồ tát chẳng thấy chút pháp gọi là tác giả, các Bồ tát này thọ trì tịnh giới Ba la mật đa không bị trái phạm, pháp nào đối Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa đây làm ích làm tổn?

Xá Lợi Tử nói: Không có chút pháp nào đối Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa đây làm ích làm tổn. nếu thấy chút pháp đối tịnh giới Ba la mật đa đây làm ích làm tổn, phải biết chấy lầy Bồ tát tịnh giới. Nếu các Bồ tát thấy có chút pháp đối tịnh giới Ba la mật đa đây làm ích làm tổn, các Bồ tát này chẳng năng nhiếp thọ được Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa. Nếu các Bồ tát chẳng thấy chút pháp gọi là tác giả, các Bồ tát này năng chính nhiếp thọ được Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa. Nếu các Bồ tát thọ trì tịnh giới hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, mới gọi tịnh giới Ba la mật đa. Nếu các Bồ tát thọ trì tịnh giới chẳng năng hồi cầu Nhất thiết trí trí, nên biết giới đây dù được tên giới mà chẳng phải tịnh giới Ba la mật đa, hoặc vì cầu Nhị thừa, quả thế gian vậy.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát tùy chỗ hành thí, không chẳng đều dùng Đại bi làm đầu, thường phát khởi được tâm tương ưng tùy thuận hồi hướng Nhất thiết trí trí, nên biết đây gọi đủ giới Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát tùy chỗ hộ giới, không chẳng đều dùng Đại bi làm đầu, thường phát khởi được tâm tương ưng tùy thuận hồi hướng Nhất thiết trí trí, nên biết đây gọi đủ giới Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát bị các hữu tình hoặc đánh hoặc mắng phi báng lăng nhục khinh dễ các việc, tùy chỗ tu nhẫn không chẳng đều dùng Đại bi làm đầu, thường phát khởi được tâm tương ưng tùy thuận hồi hướng Nhất thiết trí trí, nên biết đây gọi đủ giới Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát vì muốn cứu vớt tất cả hữu tình các thứ khổ não ác thú sanh tử, tùy hành tinh tiến không chẳng đều dùng Đại bi làm đầu, thường phát khởi được tâm tương ưng tùy thuận hồi hướng Nhất thiết trí trí, nên biết đây gọi đủ giới Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát tùy tu tĩnh lự làm suy giảm này: Ta nên dẫn phát tĩnh lự thù thắng, do đây phát khởi thần thông thù thắng, biết các hữu tình tâm hành sai khác mới nói trao pháp được, khiến thoát các khổ ác

thú sanh tử. Lại nữa, vì điều phục phiền não tự thân để làm tịnh phước điền cho các hữu tình, kham dẫn phát nổi Nhất thiết trí trí. Suy gẫm như thế, tùy tu tĩn lự tất cả đều dùng Đại bi làm đầu, thường phát khởi được tâm tương ưng tùy thuận hồi hướng Nhất thiết trí trí, nên biết đây gọi đủ giới Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát tùy chỗ tu hành diệu huệ sâu thẳm, đều vì đối pháp xa lìa điên đảo được các khéo léo, nghĩa là uẩn khéo léo, hoặc giới khéo léo, hoặc xứ khéo léo, hoặc đế khéo léo, hoặc duyên khởi khéo léo, hoặc thị xứ phi xứ khéo léo.

Vì sao gọi là đối uẩn khéo léo? Là các Bồ tát như thật biết rõ các thứ tự tướng có bao sắc uẩn. Như thật biết rõ các thứ tự tướng có bao thọ tướng hành thức uẩn. Như vậy gọi là đối uẩn khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ các thứ tự tướng có bao sắc uẩn đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các thứ tự tướng có bao thọ tướng hành thức uẩn đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối uẩn khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ các thứ cộng tướng có bao sắc uẩn. Như thật biết rõ các thứ cộng tướng có bao thọ tướng hành thức uẩn. Như vậy gọi là đối uẩn khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ các thứ cộng tướng có bao sắc uẩn đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các thứ cộng tướng có bao thọ tướng hành thức uẩn đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối uẩn khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc uẩn hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thọ tướng hành thức uẩn hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối uẩn khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc uẩn hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thọ tướng hành thức uẩn hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối uẩn khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc uẩn hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thọ tướng hành thức uẩn hoặc vui hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối uẩn khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc uẩn hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thọ tướng hành thức uẩn hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối uẩn khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc uẩn hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thọ tướng hành thức uẩn hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối uẩn khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc uẩn hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thọ tướng hành thức uẩn hoặc tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối uẩn khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc uẩn hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thọ tướng hành thức uẩn hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối uẩn khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc uẩn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thọ tướng hành thức uẩn hoặc vắng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối uẩn khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc uẩn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thọ tướng hành thức uẩn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối uẩn khéo léo.

Vì sao gọi là đối giới khéo léo ? Nghĩa là các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn giới các thứ tự tướng. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiết thân ý giới các thứ tự tướng. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn giới các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiết thân ý giới các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn giới các thứ cộng tướng. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiết thân ý giới các thứ cộng tướng. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân giới các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý giới các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân giới hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân giới hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân giới hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân giới hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân giới hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân giới hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc giới các thứ tự tướng. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp giới các thứ tự tướng. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc giới các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp giới các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc giới các thứ cộng tướng. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp giới các thứ cộng tướng. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc giới các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp giới các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc giới hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc giới hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp giới hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc giới hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp giới hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc giới hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp giới hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc giới hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp giới hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc giới hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp giới hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn thức giới các thứ tự tướng. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới các thứ tự tướng. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn thức giới các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn thức giới các thứ cộng tướng. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới các thứ cộng tướng. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn thức giới các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân thức giới hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân thức giới hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân thức giới hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân thức giới hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân thức giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc các thứ tự tướng. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xúc các thứ tự tướng. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xúc các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc các thứ cộng tướng. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xúc các thứ cộng tướng. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xúc các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ các thứ tự tướng. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ các thứ tự tướng. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ các thứ cộng tướng. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ các thứ cộng tướng. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao địa giới các thứ tự tướng. Như thật biết rõ có bao thủy hỏa phong không thức giới các thứ tự tướng. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao địa giới các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thủy hỏa phong không thức giới các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao địa giới các thứ cộng tướng. Như thật biết rõ có bao thủy hỏa phong không thức giới các thứ cộng tướng. Như vậy gọi là đối giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao địa giới các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thủy hỏa phong không thức giới các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đôi giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao địa giới hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đôi giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao địa giới hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đôi giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đôi giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đôi giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao địa giới hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thủy hỏa phong không thức giới hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đôi giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao địa giới hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thủy hỏa phong không thức giới hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đôi giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao địa giới hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thủy hỏa phong không thức giới hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đôi giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao địa giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thủy hỏa phong không thức giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đôi giới khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao địa giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thủy hỏa phong không thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Vì sao gọi là đối xứ khéo léo? Nghĩa là các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn xứ các thứ tự tướng. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ các thứ tự tướng. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn xứ các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn xứ các thứ cộng tướng. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ các thứ cộng tướng. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn xứ các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn xứ hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn xứ hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn xứ hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhãn xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc xứ các thứ tự tướng. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp xứ các thứ tự tướng. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc xứ các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp xứ các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc xứ các thứ cộng tướng. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp xứ các thứ cộng tướng. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc xứ các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp xứ các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc xử hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp xử hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xử khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc xử hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp xử hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xử khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc xử hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp xử hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xử khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc xử hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp xử hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xử khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc xử hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp xử hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xử khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc xử hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp xử hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xử khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc xử hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp xử hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xử khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao sắc xử hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao thanh hương vị xúc pháp xử hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối xử khéo léo.

Vì sao gọi là đối xử khéo léo? Nghĩa là các Bồ tát như thật biết rõ có bao khổ thánh đế các thứ tự tướng. Như thật biết rõ có bao tập diệt đạo thánh đế các thứ tự tướng. Như vậy gọi là đối xử khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao khổ thánh đế các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao tập diệt đạo thánh đế các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối đế khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao khổ thánh đế các thứ cộng tướng. Như thật biết rõ có bao tập diệt đạo thánh đế các thứ cộng tướng. Như vậy gọi là đối đế khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao khổ thánh đế các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao tập diệt đạo thánh đế các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối đế khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối đế khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối đế khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối đế khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối đế khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao khổ thánh đế hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao tập diệt đạo thánh đế hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối đế khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao khổ thánh đế hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao tập diệt đạo thánh đế hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối đế khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao khổ thánh đế hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao tập diệt đạo thánh đế hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối đế khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao khổ thánh đế hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao tập diệt đạo thánh đế hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối đế khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao khổ thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao tập diệt đạo thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là đối đế khéo léo.

--- oOo ---

Quyển THỨ 586 - Hội Thứ Mười Hai

Phần Tịnh Giới Ba La Mật Đa

Thứ 3

Vì sao gọi là duyên khởi khéo léo? Nghĩa là các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân duyên các thứ tự tướng. Như thật biết rõ có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ duyên sanh ra các pháp các thứ tự tướng. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân duyên các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân duyên các thứ cộng tướng. Như thật biết rõ có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp các thứ cộng tướng. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân duyên các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân duyên hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp hoặc

thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân duyên hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân duyên hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân duyên hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân duyên hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân duyên hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân duyên hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân duyên hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao nhân duyên hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao vô minh các thứ tự tướng. Như thật biết rõ có bao hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử các thứ tự tướng. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao vô minh các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao vô minh các thứ cộng tướng. Như thật biết rõ có bao hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử các thứ cộng tướng. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao vô minh các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao vô minh hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao vô minh hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc,

thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao vô minh hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao vô minh hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao vô minh hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao vô minh hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao vô minh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là duyên khởi khéo léo.

Vì sao gọi là thị xứ phi xứ khéo léo? Nghĩa là các Bồ tát như thật biết rõ có bao thị xứ các thứ tự tướng. Như thật biết rõ có bao phi xứ các thứ tự tướng. Như vậy gọi là thị xứ phi xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao thị xứ các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao phi xứ các thứ tự tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thị xứ phi xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao thị xứ các thứ cộng tướng. Như thật biết rõ có bao phi xứ các thứ cộng tướng. Như vậy gọi là thị xứ phi xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao thị xứ các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao phi xứ các thứ cộng tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thị xứ phi xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao thị xứ hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao phi xứ hoặc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thị xứ phi xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao thị xứ hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao phi xứ hoặc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thị xứ phi xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao thị xứ hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao phi xứ hoặc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thị xứ phi xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao thị xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao phi xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thị xứ phi xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao thị xứ hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao phi xứ hoặc không hoặc bất không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thị xứ phi xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao thị xứ hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao phi xứ hoặc có tướng hoặc không tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thị xứ phi xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao phi xứ hoặc có nguyện hoặc không nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thị xứ phi xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao thị xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao phi xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thị xứ phi xứ khéo léo.

Lại, các Bồ tát như thật biết rõ có bao thị xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao phi xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thị xứ phi xứ khéo léo.

Như vậy, Bồ tát đối các uẩn thấy nên tu khéo léo. Do tu khéo léo nên vì các hữu tình như ung nói pháp khiến dứt diệt hẳn các hữu tình tướng thấy. Bồ tát như vậy khởi tâm thù thắng vì lợi mình người tu các diệu huệ, tất cả đều dùng Đại bi làm đầu, thường năng phát khởi tâm tương ưng tùy thuận hồi hướng Nhất thiết trí trí. Nên biết đây gọi đủ giới Bồ tát, phải biết đầy đủ Vô thượng tịnh giới.

Nếu các Bồ tát muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên siêng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Nếu các Bồ tát đem sáu thứ Ba la mật đa đây hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, các Bồ tát này do tịnh giới đây hơn khắp tất cả Thanh văn Độc giác.

Lại, Mãn Từ Tử! Một Bồ tát giới sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tất cả hữu tình đều đã trọn nên mười thiện nghiệp đạo, giới đây đối kia trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Lại, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình thế gian đều đủ trọn nên mười thiện nghiệp đạo, bao nhiêu giới kia đối chúng các Bồ tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác khi mới phát tâm một Bồ tát giới, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Lại, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình thế gian đều đủ trọn nên năm thân thông trước, bao nhiêu giới kia đối chúng các Bồ tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác khi mới phát tâm một Bồ tát giới, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Lại, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình thế gian đều đủ an trụ từ bi hỷ xả, bao nhiêu giới kia đối chúng các Bồ tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác khi mới phát tâm một Bồ tát giới, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Lại, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình thế gian đều đủ trọn nên tùy thuận nhẫn không, bao nhiêu giới kia đối chúng các Bồ tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác khi mới phát tâm một Bồ tát giới, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Lại, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình thế gian đều đủ trọn nên thuận nhẫn vô tướng, bao nhiêu giới kia đối chúng các Bồ tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác khi mới phát tâm một Bồ tát giới, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Lại, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình thế gian đều đủ trọn nên thuận nhãn vô nguyên, bao nhiêu giới kia đối chúng các Bồ tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác khi mới phát tâm một Bồ tát giới, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Lại, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình thế gian đều đủ trọn nên pháp kể Đệ bát, bao nhiêu giới kia đối chúng các Bồ tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác khi mới phát tâm một Bồ tát giới, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Xá Lợi Tử rằng: Tôi nay muốn hỏi Tôn giả bấy nhiêu nghĩa thú Đệ bát, và xin hứa cho vì tôi giải thích nghĩa thú đây ư?

Xá Lợi Tử nói: Tùy ý phát hỏi, tôi được nghe rồi sẽ vì giải thích.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức sắc uẩn là Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp: Cụ thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì liã sắc uẩn có Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp: Cụ thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức thọ tướng hành thức uẩn là Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cụ thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì liã thọ tướng hành thức uẩn có Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cụ thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức nhãn xứ là Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cụ thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì liã nhãn xứ có Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cụ thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức nhĩ ty thiết thân ý xứ là Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cụ thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì liã nhĩ ty thiết thân ý xứ có Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cụ thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức sắc xứ là Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cụ thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia sắc xú có Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ!
Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức thanh hương vị xúc pháp xú là Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia thanh hương vị xúc pháp xú có Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức nhãn giới là Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ!
Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia nhãn giới có Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ!
Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới là Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia nhĩ tỷ thiết thân ý giới có Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức sắc giới là Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ!
Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia sắc giới có Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ!
Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức thanh hương vị xúc pháp giới là Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia thanh hương vị xúc pháp giới có Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức nhãn thức giới là Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ!
Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia nhãn thức giới có Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ!
Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là Đệ bát u? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ!
Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia nhĩ tử thiệt thân ý thức giới có Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức nhãn xúc là Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia nhãn xúc có Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc là Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia nhĩ tử thiệt thân ý xúc có Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh các thọ có Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức địa giới là Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia địa giới có Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì tức thủy hỏa phong không thức giới là Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Vì lia thủy hỏa phong không thức giới có Đệ bát ư? Xá Lợi Tử đáp : Cự thọ! Chẳng phải vậy.

Mãn Từ Tử nói: Nếu vậy Tôn giả nói những pháp nào gọi là Đệ bát, làm sao cho tôi biết rõ nghĩa thú Tôn giả đã nói mà thọ trì cho đúng lý?

Xá Lợi Tử đáp: Nếu đối trong tánh bình đẳng các pháp đem trí như thật biết tánh bình đẳng, chứng tánh bình đẳng. Do trí đây nên sở tác đã dứt. Tôi đối trong ấy chẳng thấy Đệ bát, cũng lại chẳng thấy trí biết tánh bình đẳng, vì trong ấy không ngã không sở, vì sao đối trong đó khá gạn hỏi nhau được?

Mãn Từ Tử nói: Vì sao Tôn giả đã thuyết trước sau chẳng trái ngược nhau. Nghĩa là trước nói: Tất cả Đệ bát có bao tịnh giới đối chúng các Bồ tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác khi mới phát tâm một Bồ tát giới, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Nay lại nói rằng tôi đối trong ấy đều chẳng thấy có Đệ bát và trí?

Xá Lợi Tử nói: Tôi trước đã nói, vì kẻ sơ học, chẳng vì kẻ đã vào tánh bình đẳng. Tôi trước đã nói, muốn khiến hữu tình tới vào Chánh pháp, chẳng vì kẻ đã vào tánh bình đẳng. Tôi trước đã nói, muốn khiến biết hạnh Đại thừa, ra khỏi Nhị thừa, chẳng nói thật tánh bình đẳng các pháp. Tôi trước đã nói, muốn khiến hữu tình như thật giác trọn Phật thừa, tịnh giới Đại thừa thù thắng, nên mới tác lên rằng: Giả sử tất cả hữu tình thế gian đều đủ trọn nên pháp kẻ Đệ bát, kia có bao nhiêu giới đối chúng các Bồ tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác khi mới phát tâm một Bồ tát giới, trăm ngàn chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Chẳng nói thật tánh bình đẳng các pháp, là ngã ngã sở, đâu có trái nhau?

Lại, Mãn Từ Tử! Tịnh giới tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác đối chúng các Bồ tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác khi mới phát tâm một Bồ tát giới, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Cụ thọ phải biết, có kẻ muốn khiến sở hữu tình giới Thanh văn Độc giác hơn giới Bồ tát, kia vì muốn khiến sở hữu tình giới Thanh văn Độc giác hơn giới Như Lai. Phải biết loại kia muốn cùng Như Lai chung tranh hơn thua.

Ví như có người tranh với Vương tử, phải biết người ấy muốn tranh cùng Vua. Như vậy, nếu có muốn khiến tịnh giới Thanh văn Độc giác hơn giới Bồ tát, thì là muốn khiến sở hữu tịnh giới Thanh văn Độc giác hơn giới Như Lai, phải biết loại kia muốn cùng Như Lai chung tranh hơn thua. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Vì pháp các Bồ tát chẳng thể hơn vậy, vì Bồ tát là Chơn pháp vương tử vậy.

Lại, Mãn Từ Tử! Vì có người không tay không chân mà nói lời này: Tôi năng qua đến được bờ bên kia biển cả. Kia có lời hư mà không nghĩa thật, bởi tăng thượng mạn nên tác nói như thế. Như vậy nếu có Thanh văn Độc giác tác lời như vậy: Bao nhiêu giới tôi hơn giới Bồ tát. Phải biết lời kia trọn không nghĩa thật. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Vì công đức Bồ tát lớn như biển cả vậy. Như người ngu kia thật không tay không chân mà nói tôi vượt qua biển cả được. Như vậy có người tới Nhị thừa, thật không có Bồ tát công đức thù thắng, mà nói tịnh giới tôi hơn Bồ tát, không có lẽ ấy. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Tịnh giới Bồ tát vì không ngăn mé vậy.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Duyên có nào nói tịnh giới Bồ tát không ngăn mé ư?

Xá Lợi Tử đáp rằng: Tịnh giới Bồ tát năng khắp giải thoát vô lượng hữu tình phạm giới ác vậy, năng khắp an lập vô lượng hữu tình thanh tịnh giới vậy.

Khi đó, Mãn Từ Tử lại hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Tôn giả đã nói phạm giới ác ấy là thêm lời nào?

Xá Lợi Tử đáp rằng: Chấp ngã, ngã sở và các phiền não gọi phạm giới ác. Nghĩa là tưởng nắm giữ hoặc tưởng ngã, hoặc tưởng hữu tình, hoặc tưởng mạng giả, hoặc tưởng sanh giả, hoặc tưởng dưỡng giả, hoặc tưởng sĩ phu, hoặc tưởng bỏ đặc già la, hoặc tưởng có, hoặc tưởng không. Các tưởng và các phiền não như thế là phạm giới ác thêm lời hiển ra. Tịnh giới Bồ tát năng khắp giải thoát vô lượng hữu tình. Vì đã nói phạm giới ác như thế nên lượng không ngăn mé.

Lại, các Bồ tát có bao tịnh giới năng khắp an lập vô lượng hữu tình khiến trụ tịnh giới. Vậy nên, Bồ tát an trụ Đại thừa sở đắc tịnh giới lượng không ngăn mé, Thanh văn Độc giác chỗ chẳng kịp được, khắp hơn tịnh giới Thanh văn Độc giác.

Lại, Mãn Từ Tử! Cá Bồ tát gọi khắp hơn tất cả Thanh văn Độc giác là tu tịnh giới Ba la mật đa hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá Lợi Tử rằng: Vì sao Bồ tát hữu lậu tịnh giới năng hơn Nhị thừa vô lậu tịnh giới?

Xá Lợi Tử đáp: Vô lậu tịnh giới Thanh văn Độc giác chỉ cầu tự lợi, hồi hướng Niết bàn. Tịnh giới Bồ tát khắp vì độ thoát vô lượng hữu tình, hồi

hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Bồ tát có bao tịnh giới năng thắng vô lậu tịnh giới Nhị thừa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát tâm làm phân hạn nhiều ích hữu tình dẫn phát tịnh giới, vậy các Bồ tát sở khởi tịnh giới chẳng hơn vô lậu tịnh giới Nhị thừa, chẳng gọi tịnh giới Ba la mật đa. Nhưng các Bồ tát tâm không phân hạn, khắp vì độ thoát vô lượng hữu tình, cầu Đại Bồ đề dẫn phát tịnh giới. Vậy nên, Bồ tát sở khởi tịnh giới năng hơn vô lậu tịnh giới Nhị thừa, gọi là tịnh giới Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Như mặt trời mọc phóng ánh sáng lớn, sáng đom đóm lửa cháy thảy đều ẩn mất. Như vậy Bồ tát tu hành tịnh giới Ba la mật đa hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, khắp hơn bao nhiêu tịnh giới tất cả Thanh văn, Độc giác hồi hướng Niết bàn.

Lại, Mãn Từ Tử! Như mặt trăng mọc phóng ánh sáng lớn, tất cả sáng sao đều bị chói cướp. Như vậy Bồ tát tu hành tịnh giới Ba la mật đa hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, khắp hơn bao nhiêu tịnh giới tất cả Thanh văn Độc giác hồi hướng Niết bàn.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu khi Bồ tát tùy nhớ Như Lai hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, do khởi tâm lực tương ưng thù thắng dẫn được tịnh giới Ba la mật đa, bấy giờ gọi là hành tự hành xứ, khắp hơn tất cả Thanh văn Độc giác.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng:

Nếu khi Bồ tát chẳng hiện phát khởi tâm Nhất thiết trí, bấy giờ Bồ tát gọi là cái gì?

Xá Lợi Tử đáp: nếu khi Bồ tát chẳng hiện phát khởi tâm Nhất thiết trí, bấy giờ Bồ tát gọi tâm vô ký nối nhau mà trụ. Khi ấy nên biết Bồ tát cũng vẫn gọi đủ giới Bồ tát, đối Bồ tát giới chưa gọi phạm giới, chẳng gọi nói bỏ tịnh giới Bồ tát.

Nếu khi Bồ tát chẳng hiện phát khởi tâm Nhất thiết trí, bấy giờ Bồ tát hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Khi ấy Bồ tát bỏ bậc Bồ tát, mất tự hành xứ. Nếu các Bồ tát tùy bấy nhiêu thời hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, các Bồ tát này tức bấy nhiêu thời đối Vô thượng thừa nên biết gọi chết, mặc dù chẳng phải chết thật mà được tên chết.

Như thầy huyền giỏi hoặc học trò kia nắm tay cậu bé dẫn trèo lên thang cao, huyền cắt thân thể ra từng phần vớt xuống.

Khi đó bà con kia đều bảo mạng chết rồi, thương than buồn khóc, sanh khổ não lớn: Vì sao con đây bỗng chốc chết mất, dòng họ chúng tôi không do đâu thấy lại. Bồ tát cũng vậy, bỏ Đại Bồ đề lui trụ Thanh văn hoặc bậc Độc giác, mất Nhất thiết trí, nên biết như chết. Như tiểu nhi kia tuy chẳng mất mạng mà bà con kia khởi nơi tưởng chết.

Lại, Mãn Từ Tử! Nơi ý hiểu sao? Tịnh giới Bồ tát cùng bao nhiêu tịnh giới các dị sanh, Thanh văn, Độc giác có sai khác nào?

Mãn Từ Tử nói: Các giới như thế chơn như pháp tánh thật không sai khác.

Xá Lợi Tử nói: Các giới như thế chơn như pháp tánh tuy không sai khác mà cũng thế nói có tướng sai khác. Tướng sai khác ấy nên nói làm sao?

Mãn Từ Tử nói: Như các Bồ tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, dị sanh Thanh văn Độc giác chẳng phải thế. Như vậy bấy nhiêu tịnh giới Bồ tát cùng các giới kia nói sai khác.

Xá Lợi Tử nói: Bởi đây bấy nhiêu tịnh giới Bồ tát hơn bấy nhiêu tịnh giới các dị sanh Thanh văn Độc giác. Nghĩa là giới Bồ tát hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí gọi là tịnh giới Ba la mật đa, giới khác chẳng phải vậy, đây là sai khác. Vì có sao?

Mãn Từ Tử! Tịnh giới Bồ tát hơn khắp thế giới Tam thiên đại thiên và vô lượng vô biên các hữu tình khác, trừ bấy nhiêu tịnh giới Phật Thế Tôn, đối các tịnh giới rất hơn thứ nhất. Sở dĩ vì sao? Vì tịnh giới Bồ tát năng dẫn vô lượng vô biên hữu tình ra khỏi sanh tử và các ác thú. Do nhân duyên đây tịnh giới Bồ tát đối bấy nhiêu tịnh giới các dị sanh Thanh văn Độc giác là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Lại, Mãn Từ Tử! Như núi chúa Tuyết Sơn đủ đức núi chúa, các núi khác chẳng đủ. Nếu núi đủ đức được danh núi chúa, nếu chẳng đủ đức chẳng lập hiệu chúa. Như vậy bấy nhiêu tịnh giới Bồ tát hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lìa cầu tới Nhất thiết trí trí, nên gọi tịnh giới Ba la mật đa. Tịnh giới Độc giác, Thanh văn, dị sanh chẳng muốn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, Xá Lợi Tử lìa sở cầu Nhất thiết trí trí, chẳng gọi tịnh giới Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Bao nhiêu tịnh giới chúng các Bồ tát khắp hơn bao nhiêu tịnh giới dị sanh Thanh văn Độc giác.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Duyên nào chúng Bồ tát Ma ha tát có bao nhiêu tịnh giới khắp hơn dị sanh Thanh văn Độc giác có bao nhiêu tịnh giới?

Xá Lợi Tử đáp: Tịnh giới Bồ tát khắp làm lợi vui tất cả hữu tình, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. dị sanh Thanh văn Độc giác khắp hơn bao nhiêu tịnh giới dị sanh Thanh văn Độc giác.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền khen cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy. Thật như đã thuyết. Khen ngợi tịnh giới Bồ tát như thế khiến cho chúng Bồ tát lại càng tinh siêng thọ trì bao nhiêu tịnh giới Bồ tát. Tôn giả quyết định nên nương thần lực Phật thuyết bao nhiêu tịnh giới các Bồ tát khắp hơn bấy nhiêu tịnh giới dị sanh Thanh văn Độc giác.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Người nên thọ trì giáo pháp tương ưng bấy nhiêu tịnh giới Ba la mật đa của chúng các Bồ tát như Xá Lợi Tử cùng Mãn Từ Tử đã chung diễn nói. Diễn nói như thế quyết định chẳng hư dối. Giả sử có kẻ lấy núi chúa Diệu Cao bay lên cõi Phạm Thế rồi gieo phóng cho rơi xuống, kia vừa gieo rồi liền phát lời chắc thật rằng: Nếu giới Bồ tát khắp hơn các tịnh giới dị sanh Thanh văn Độc giác ấy, khiến cho núi chúa đây trụ giữa hư không. Nói rồi bèn trụ lơ lửng tất chẳng rơi xuống. Vì có sao? A Nan Đà! Giới các Bồ tát, trừ giới Như Lai, đối các tịnh giới khác hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Khi ấy, Xá Lợi Tử nhờ thần lực Phật nên bèn thấy phương Đông có một cõi Phật cách cõi Phật đây qua trăm ngàn cõi. Như Lai ở trong ấy hiện vì vô lượng các chúng trời người tuyên nói Chánh pháp.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Người thấy phương Đông qua trăm ngàn cõi có một cõi Phật hiện có Như Lai vì vô lượng chúng nói Chánh pháp chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Dạ phải, đã thấy, nhưng chưa biết cõi kia Phật kia tên gì?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử rằng: Thế giới Phật kia tên là Minh Đăng, trong ấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiệu là Nguyệt Quang. Phật

kia có một đệ tử Thanh văn tên là Hữu Đảnh, thần thông đệ nhất, dùng sức thần thông qua thế giới khác, tay hữu nhổ lấy núi chúa Diệu cao bay lên cõi Phạm Thế gieo phóng cho xuống. Kia vừa gieo rồi, phát lời chắc thật rằng: Nếu giới Bồ tát, trừ giới Như Lai, đối tịnh giới khác hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng. Đã thuyết như thế chẳng hư dối ấy, khiến cho núi chúa đây trụ giữa hư không. Nói rồi bèn trụ chẳng còn rơi xuống nữa.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử rằng: Người lại thấy núi chúa Diệu Cao kia trụ giữa hư không chẳng rơi xuống nữa chẳng?

Khi đó, Xá Lợi Tử thưa: Dạ, đã thấy.

Thế Tôn lại bảo Xá Lợi Tử rằng: Núi chúa kia nay trụ hư không đó do nương bao nhiêu tịnh giới Bồ tát, trừ giới Như Lai, phát lời chắc thật khắp hơn giới dị sanh Thanh văn thấy. Vậy nên Ta nói quyết định chẳng dối.

Đệ tử Thanh văn trong chúng Phật kia dùng sức thần thông qua thế giới khác, tay hữu nhổ lấy núi chúa Diệu Cao bay lên cõi Phạm Thế thả gieo phóng xuống, gieo rồi lại phát lời chắc thật. Nói rồi núi chúa trụ hư không ấy, là làm chúng Ta nói định chẳng hư dối.

Khi ấy đệ tử Thanh văn của Như Lai kia nương giới Bồ tát phát lời chắc thật, khiến cho núi chúa kia hoàn trụ lại chỗ cũ.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thấy rồi khen rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Phát ra lời thành thật các giới Bồ tát uy lực khó nghĩ, tất cả thế gian không ai kịp được.

Lúc đó, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Nếu có kẻ muốn hơn giới Bồ tát, phải biết kia muốn hơn giới Như Lai. Sở dĩ vì sao? Vì trừ giới Như Lai, định không ai hơn giới Bồ tát. Nếu tu viên mãn tịnh giới Bồ tát, tức gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vậy nên giới Bồ tát chẳng thể ai hơn được.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Có Bồ tát lui bao nhiêu tịnh giới đâu khó hơn ư?

Xá Lợi Tử đáp: Định không Bồ tát trụ tâm Bồ tát có kẻ quay lui. Nếu có quay lui bèn chẳng phải Bồ tát. Như thợ bắn giỏi, tên chẳng trúng đích, nên biết loại kia chẳng phải thợ bắn giỏi. Bồ tát cũng thế, nếu chẳng thể phát tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dù cho có siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh

tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng nữa mà chẳng hồi hướng Nhất thiết trí trí, phải biết kia chẳng đủ giới Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu có Bồ tát tu các công đức, chẳng hiểu làm sao Bồ tát hồi hướng Nhất thiết trí trí mà duyên Thanh văn hoặc bậc Độc giác bao nhiêu công đức, bảo là sở cầu Nhất thiết trí trí, phải biết loại cũng được gọi là đủ giới Bồ tát. Vì có sao?

Mãn Từ Tử! Kia vì không phương tiện khéo léo của Bồ tát, chẳng hiểu hồi hướng Nhất thiết trí trí, duyên bậc Nhị thừa bao nhiêu công đức bảo là sở cầu Nhất thiết trí trí. Vì ý muốn chẳng hoại nên cũng được gọi là đủ giới Bồ tát. Trì giới Bồ tát do có hồi hướng Nhất thiết trí trí nên được danh trì giới Bồ tát, nhiếp thọ tịnh giới Ba la mật đa. Kia ở đời sau nếu gặp được bạn lành, năng duyên được chơn thật Nhất thiết trí trí, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, định sẽ chứng được Nhất thiết trí trí.

--- oOo ---

Quyển THỨ 587 - Hội Thứ Mười Hai

Phần Tịnh Giới Ba La Mật Đa

Thứ 4

Lại, Mãn Từ Tử! Có hai Bồ tát đề chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Một, Bồ tát vì có phương tiện khéo léo nên mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hai, Bồ tát vì không phương tiện khéo léo nên chậm chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cụ thọ! Phải biết thà làm Bồ tát chậm chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Nếu các Bồ tát mau cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên biết trong ấy gồm có hai việc: Một là nếu không phương tiện khéo léo bền vững thật tề, rơi bậc Nhị thừa. Hai là nếu có phương tiện khéo léo mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như trong nhà lửa có các đồng của báu, có người tìm của vào trong nhà ấy. Người kia bấy giờ gồm có hai việc: một là nếu không phương tiện khéo léo chết thui nơi nhà lửa, hai là nếu có phương tiện khéo léo hốt của chạy ra. Như vậy, Bồ tát mau cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên biết trong đây gồm có hai việc: một là nếu không phương tiện khéo léo bền vững thật tề,

roi bạc Nhị thừa như chết nhà lửa, hai là nếu có phương tiện khéo léo mau chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như hốt của chạy ra.

Vậy nên, phải biết thà làm Bồ tát chậm chóng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng làm mau cầu roi bạc Nhị thừa.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Mau chóng thật tế đâu chẳng phải phương tiện khéo léo của Bồ tát?

Xá Lợi Tử đáp: Mau chóng thật tế chẳng phải là Bồ tát phương tiện khéo léo. Sở dĩ vì sao? Vì roi bạc Nhị thừa chẳng phải là bình đẳng lưu loại của phương tiện khéo léo, mà là quả đẳng lưu của không phương tiện khéo léo, vì lui mất sở cầu Đại Bồ đề vậy. Bởi là Bồ tát cầu Đại Bồ đề nhiều ích hữu tình, chẳng cầu thật tế, nên chóng thật tế chẳng phải quả khéo tiện.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng hành được thí, chẳng các Bồ tát khác làm được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng gọi bố thí Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng hộ được giới, chẳng các Bồ tát khác hộ được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng gọi tịnh giới Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu được nhẫn, chẳng các Bồ tát khác tu được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng gọi an nhẫn Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tinh tiến được, chẳng các Bồ tát khác tinh tiến được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng gọi tinh tiến Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu định được, chẳng các Bồ tát khác tu được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng gọi tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu huệ được, chẳng các Bồ tát khác tu được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng gọi bát nhã Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng hành nội không được, chẳng các Bồ tát khác hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi

xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng được rớt ráo hành nơi nội không.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; chẳng các Bồ tát khác hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể quán rớt ráo hành nơi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng quán vô minh, chẳng các Bồ tát khác quán được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể quán rớt ráo nơi vô minh.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng quán được hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; chẳng các Bồ tát khác quán được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể quán rớt ráo hành cho đến lão tử.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng quán được khổ thánh đế, chẳng các Bồ tát khác quán được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể quán rớt ráo khổ thánh đế.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng được tập diệt đạo thánh đế, chẳng các Bồ tát khác hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể quán rớt ráo tập diệt đạo thánh đế.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tĩnh lự, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn tu bốn tĩnh lự.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành bốn niệm trụ, chẳng các Bồ tát khác hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn tu hành bốn niệm trụ.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành không giải thoát môn, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn không giải thoát môn.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, chẳng các Bồ tát khác hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tám giải thoát, chẳng các Bồ tát khác hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tám giải thoát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ, chẳng các Bồ tát khác hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành trí Tịnh quán địa, chẳng các Bồ tát khác hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn trí Tịnh quán địa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành trí Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa; chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn trí Chung tánh địa cho đến trí Như Lai địa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành Cự hỷ địa, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn Cự hỷ địa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tất cả đà la ni môn, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tất cả đà la ni môn.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tất cả tam ma địa môn, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tất cả tam ma địa môn.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành năm nhãn, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn năm nhãn.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành sáu thần thông, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn sáu thần thông.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành Như Lai mười lực, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn Như Lai mười lực.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành ba mươi hai tướng, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn ba mươi hai tướng.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tám mươi tùy hảo, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tám mươi tùy hảo.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành pháp vô vong thất, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn pháp vô vong thất.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tánh hằng trụ xả, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tánh hằng trụ xả.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành Nhất thiết trí, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn Nhất thiết trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng các Bồ tát khác nghiêm tịnh được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng thành thực hữu tình, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn thành thực hữu tình.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tùy hỷ các công đức kẻ khác, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn tùy hỷ các công đức kẻ khác.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng hồi hướng Nhất thiết trí trí, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể viên mãn hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng đem một ăn thí thu được công đức, hơn các Bồ tát trụ lâu đại kiếp số cát Cãng già xả uống ăn thượng diệu vua Chuyển Luân bố thí tất cả chỗ được công đức. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn tu hành bố thí.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng nhất tâm nhóm các công đức hơn các Bồ tát trụ tâm đại kiếp số cát cãng già nhóm các công đức. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn nhóm các công đức.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát làm suy nghĩ này: Ta năng tu hành phương tiện khéo léo, chẳng các Bồ tát khác tu hành được. Các Bồ tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới có hủy khuyết, chẳng thể tu viên mãn phương tiện khéo léo.

Cụ thọ phải biết: Nếu các Bồ tát phương tiện khéo léo tu các công đức, nếu khởi những suy nghĩ như thế nên biết kia chẳng phải phương tiện khéo léo. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Vì Bồ tát chẳng nên hơn Bồ tát, Bồ tát chẳng nên khinh dễ Bồ tát, Bồ tát chẳng nên hàng phục Bồ tát. Bồ tát ở chỗ

các Bồ tát khác cúng dường cung kính nên như cúng dường cung kính Như Lai.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá Lợi Tử rằng: Bồ tát vì chỉ nên cung kính Bồ tát hay cũng nên cung kính các hữu tình khác?

Xá Lợi Tử đáp: Chúng các Bồ tát nên khắp cung kính tất cả hữu tình. Nghĩa là các Bồ tát như kính Như Lai, như vậy cũng nên kính các Bồ tát. Như kính Bồ tát, như vậy cũng nên kính các hữu tình, tâm không sai khác. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Chúng các Bồ tát đối các hữu tình tâm nên nhún thấp, nên cung kính sâu, nên cùng tỵ tại, nên lià kiêu mạn. Như vậy, Bồ tát đối các hữu tình hết lòng cung kính như Phật, Bồ tát.

Như vậy, Bồ tát nên làm nghĩ này: Khi ta chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, sẽ vì hữu tình nói pháp yếu sâu thăm khiến dứt phiền não được vào Niết bàn, hoặc được Bồ đề an vui rốt ráo, hoặc khiến giải thoát các khổ ác thú.

Lại, Mãn Từ Tử! Như vậy, Bồ tát đối loại hữu tình nên khởi từ tâm, đối các hữu tình tâm lià kiêu mạn. Làm nghĩ như vậy: Ta phải tu học phương tiện khéo léo khiến các hữu tình tất cả đều được tánh rất đệ nhất. Sở dĩ vì sao? Tánh đệ nhất ấy, chỗ gọi Phật tánh. Ta phải phương tiện khiến các hữu tình đều được thành Phật.

Như vậy, Bồ tát đối loại hữu tình đều khởi từ tâm, muốn khiến hữu tình tất cả đều cư ngôi Pháp Vương. Ngôi Pháp Vương đây rất thắng rất tôn, đối pháp hữu tình đều được tỵ tại. vậy nê, chúng Bồ tát Ma ha tát nên khắp cung kính tất cả hữu tình lòng từ đầy khắp, không chỗ xen hở vậy, vì Pháp thân Như Lai khắp tất cả vậy.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Vì sao Bồ tát khởi nghĩ như vậy: “ Ta phải cung kính tất cả hữu tình. Ta chứng Vô thượng Chánh đẳng giác rồi dạy răn dạy trao tất cả hữu tình đều khiến chúng được tánh rất đệ nhất, tất cả đều được cư ngôi Pháp Vương?”

Ví như thầy huyện giỏi hoặc học trò kia ở đường ngã tư huyện làm Đại vương và bốn thứ quân lính mạnh mẽ khó địch.

Vua huyện trong ấy chẳng khởi nghĩ này: Ta nay có đủ bốn thứ quân hùng dũng thế lực khó địch.

Bốn thứ huyền quân chẳng khởi nghi này: Tất cả chúng ta đều thuộc quyền Đại vương, tùy ý Đại vương điều khiển. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Tất cả trong đây hoặc vua hoặc quân đều chẳng thật có, trọn không tư tánh, thật có tự tánh đều chẳng nhiếp về đâu. Như Thế Tôn nói các pháp như huyền, tất cả hữu tình cũng lại như thế. Đã đều như huyền ai cung kính ai? Ai lại khiến ai được tánh đệ nhất cư ngôi Pháp vương, nói những pháp nào?

Xá Lợi Tử đáp: Như vậy, như vậy. Hữu tình và pháp như huyền tất cả. Phải biết trong ấy Bồ tát như huyền cung kính tất cả hữu tình như huyền, phương tiện khéo léo dạy răn dạy trao khiến được đệ nhất Phật tánh như huyền, cư ngôi Pháp vương, nói pháp như huyền. Nhưng các Bồ tát tuy khởi nghi ấy mà với trong đó trọn không sợ chấp.

Nếu các Bồ tát đối trong các pháp có chút sợ kiến, các Bồ tát này chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu khi Bồ tát đối trong các pháp trọn không sợ kiến, khi ấy Bồ tát chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa. Như vậy, Bồ tát phương tiện khéo léo dù hành tinh tiến Ba la mật đa giáo hóa hữu tình khiến được thành Phật mà đối các pháp trọn không sợ kiến, nghĩa là chẳng thấy có phần ít pháp tánh thật năng khiến kia được tánh đệ nhất, cũng chẳng thấy có phần ít thật năng khiến kia cư ngôi Pháp Vương. Dù không sợ kiến mà chẳng quay lui.

Phải biết Bồ tát năng tinh tiến rộng lớn mặc sồi áo giáp mũ trụ, trọn không sợ chấp. Nghĩa là các Bồ tát biết ngôi Pháp Vương tuy đều như huyền, trọn chẳng thật có, mà tinh siêng cầu tới chẳng lui. Dù siêng tinh tiến cầu tới quả Phật, mà đối các pháp trọn không sợ kiến. mặc dù không sợ kiến mà chẳng quay lui. Như vậy Bồ tát tuy biết trời, người, a tố lạc thủy, thủy đều bại hoại mà đối trong ấy không tưởng bại hoại, vì đạt tất cả chúng đều như huyền vậy.

Như vậy Bồ tát phương tiện khéo léo cả chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn vì hữu tình nói pháp vắng lặng. Nghĩa là dù các thứ danh cú văn thân phương tiện tuyên nói tánh tất cả pháp, mà bản tánh của pháp đều chẳng thể nói.

Lại, Mãn Từ Tử! Tánh tất cả pháp chẳng thể chỉ rõ, chẳng thể tuyên nói. Bồ tát khi chứng được Đại Bồ đề, mặc dù vì hữu tình nói tánh các pháp mà khởi nghi này: Ta đối Bồ đề trọn không sợ đắc, cũng thường đối pháp chẳng vì hữu tình có điều tuyên nói. Ta dù chứng được Vô thượng Bồ đề mà Bồ đề đây thật chẳng thể chứng, ta dù tuyên nói tánh tất cả pháp mà tánh tất cả

pháp thật chẳng thể nói. Vì năng nói bị nói đều không tự tánh, năng chứng bị chứng cũng bất khả đắc. Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đối trong các pháp chẳng nên chấp trước. Dù không chấp trước mà không quay lui. Do không quay lui, tâm chẳng chìm đắm. Do chẳng chìm đắm nhiếp thọ tinh tiến. Đây là tinh tiến Ba la mật đa. Lại đem tinh tiến Ba la mật đa hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, viên mãn tịnh giới Ba la mật đa. Lại đem tịnh giới Ba la mật đa hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, khiến tịnh giới Ba la mật đa đây càng thắng càng tăng, càng sáng càng tịnh. Như vậy, Bồ tát tu học tịnh giới Ba la mật đa mau được viên mãn tăng thắng sáng tịnh, đều do Bồ tát hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Nếu tất cả pháp đều như việc huyền, trọn chẳng thật có, làm sao Bồ tát hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí mà được thành lập?

Xá Lợi Tử đáp: Nếu tất cả pháp thật có phần ít chẳng như việc huyền, thời các Bồ tát rất ráo chẳng thể hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Vì tất cả pháp không chút thật có, đều như việc huyền, nên các Bồ tát hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Như vậy, các Bồ tát có chỗ kham năng hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí tinh siêng không mỏi, đều do rõ thấu các pháp chẳng thật, như huyền như hóa. “Có chỗ kham năng” phải biết tức là Bồ tát tinh tiến Ba la mật đa.

Mãn Từ Tử nói: Như vậy, Bồ tát có chỗ kham năng hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, tinh siêng không mỏi, là nghiệp pháp nào mà nói kham năng tức là tinh tiến? Làm sao tu học, làm sao kham năng như thế?

Xá Lợi Tử nói: Kham năng tức là phương tiện khéo léo của nghiệp sở tác. Bồ tát các nương phương tiện khéo léo mới biết tất cả pháp đều như việc huyền. Bồ tát an trụ phương tiện khéo léo chẳng sợ pháp không, chẳng rơi thật tế.

Ví như có người trụ đỉnh núi cao, hai tay nắm vững chiếc dù nhẹ bèn, đến chót ngọn núi cất chân xòe dù cúi xem xuống gộp hồ sâu hiểm tuyệt, dù nương sức gió được chống đỡ, nên tuy đến chỗ hiểm mà chẳng bị rơi rớt. Như vậy, Bồ tát phương tiện khéo léo được sức Đại bi Bát nhã nắm giữ, tuy có thật quán các pháp như huyền, hiển hiện hư dối, bản tánh vắng lặng, mà tâm trọn không thấp hèn sợ hãi, đối pháp thật tế cũng chẳng chứng vào. Vì có sao?

Mãn Từ Tử! Các Bồ tát này phương tiện khéo léo, được sức Đại bi Bát nhã giữ gìn, chẳng sợ không pháp, chẳng chứng thật tế; như cầm chiếc dù từ cao cúi xuống gộp xem hầm hiểm tuyệt không sợ rơi. Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát mặc đội áo mũ bền chắc, nhiếp thọ phương tiện khéo léo, thành tựu viên mãn tịnh giới Ba la mật đa đệ nhất làm chỗ nương dựa, tuy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chẳng thấy pháp đã chứng sẽ chứng. Nên biết rõ Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa như thế, tất cả đều do được phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên mới đến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Bồ tát được phương tiện khéo léo nhiếp thọ nên thường chẳng xa lìa sở học sáu thứ Ba la mật đa. Các Bồ tát này do chẳng xa lìa sở học sáu thứ Ba la mật đa, lần hồi gần kề Nhất thiết trí trí, vượt hơn tất cả Thanh văn Độc giác. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Các Bồ tát này ý chuyên cầu tới Nhất thiết trí trí như tìm ngọc vô giá.

Lại, Mãn Từ Tử! Như có hai người làm phương tiện lớn đi vào hang núi sâu tìm ngọc vô giá. Kia vào chưa lâu bèn thấy hai bên hang có ngọc vàng bạc thấy ít giá trị, hai người đồng thấy chẳng lấy. Lần hồi đi tới lại thấy hai bên hang có ngọc nhiều giá trị, một thấy chẳng lấy càng đi tới nữa, đến chỗ cực thắng được ngọc vô giá mặc ý mang về, được nhiều lợi ích.

Như vậy, Bồ tát làm phương tiện lớn cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, tới vào Phật pháp lược có hai thứ:

Một, có Bồ tát vì không phương tiện khéo léo, nên tuy nghe các thứ thiện pháp thế gian tâm chẳng tham nhiễm, mà nghe bao nhiêu công đức Nhị thừa tâm bèn say mê. Bởi say mê nên tinh siêng thu nhận, xa lìa sở cầu Nhất thiết trí trí, lui mất tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Như kia trước thấy ngọc ít giá trị tuy chẳng tham đắm mà thấy nhiều giá trị tham lấy mang về, mất ngọc vô giá.

Hai, có Bồ tát có phương tiện khéo léo nên trước nghe các thứ thiện pháp thế gian tâm chẳng tham nhiễm, kể nghe bao nhiêu công đức Nhị thừa cũng chẳng say đắm. Vì chẳng say đắm, bèn chẳng suy nghĩ. Do chẳng suy nghĩ nên chẳng tu tập. Đã chẳng tu tập, phương tiện chán bỏ. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát đây biết thiện pháp thế gian nhiều các tội lỗi chẳng thể lợi mình lợi người rốt ráo, ngăn ngại sở cầu Nhất thiết trí trí. Cẩn lành công đức Thanh văn, Độc giác dù là xuất thế gian mà chỉ lợi mình, chẳng thể lợi khắp tất cả hữu tình, cũng ngăn sở cầu Nhất thiết trí trí nên chẳng say đắm, cũng

chẳng suy nghĩ, đối căn lành kia chẳng ưa tu tập. Do đây vượt khỏi bậc Nhị thừa kia, siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí. Như kia người sau thấy ngọc ít giá trị và nhiều giá trị đều chẳng tham lấy, lần hồi đi vào sâu đến chỗ cực thắng được ngọc vô giá mặc ý lấy mang về, cùng các hữu tình làm hiếu ích lớn.

Như vậy, Bồ tát phương tiện khéo léo đã chẳng tham nhiễm thiện pháp thế gian, đối pháp Nhị thừa cũng chẳng say đắm. Do đây lần hồi tới Đại Bồ đề, tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó làm, cúng dường cung kính vô lượng Như Lai, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật đến cực viên mãn, được Nhất thiết trí lợi ích an vui vô lượng hữu tình, như ngọc vô giá được nhiều lợi ích.

Như vậy, Bồ tát phương tiện khéo léo dù nghe các thứ công đức Nhị thừa mà năng thấu rõ đều chẳng rớt ráo, tuy năng chứng lấy mà rất chán bỏ. Dù năng chán bỏ mà năng khéo nói phương tiện nhiều ích cho loại hữu tình kia khiến khéo tu hành chứng vui Niết bàn. Như vậy, Bồ tát phương tiện khéo léo được chẳng nhiếp thọ công đức Nhị thừa, tinh tiến tu hành các hạnh Bồ tát tới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm lợi ích an vui các hữu tình.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá Lợi Tử rằng: nếu các Bồ tát trụ ngôi Bất thối, đối những hạnh nào chẳng nên say đắm?

Xá Lợi Tử đáp: Kia đối sáu thứ Ba la mật đa chẳng nên say đắm. Vì có sao? Mãn Từ Tử! nếu rất say đắm bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa, tâm bền tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối sáu thứ Ba la mật đa, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy dầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm các thứ quán không. Vì có sao? Nếu rất say đắm quán nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên Bồ tát kia phải

khởi nghĩ này: Ta đối các thứ quán không như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm các quán chơn như thủy. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu rất say đắm quán các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, tâm bèn tập nhiệm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối quán chơn như thủy như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm các quán duyên khởi. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối quán vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu chỗ, sáu chỗ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử; quán vô minh diệt nên hành diệt, cho đến sanh diệt nên lão tử diệt, tâm bèn tập nhiệm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối các pháp duyên khởi như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm các quán thánh đế. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu rất say đắm quán khổ tập diệt đạo bốn thánh đế, tâm bèn tập nhiệm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối các quán thánh đế như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm các phần pháp giúp Bồ đề. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu rất say đắm quán bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tâm bèn tập nhiệm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối

các phần pháp giúp Bồ đề như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm các quán ba môn giải thoát. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu rất say đắm không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối ba môn giải thoát như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm môn đà la ni, môn tam ma địa. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu rất say đắm môn đà la ni, môn tam ma địa, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối môn đà la ni, môn tam ma địa như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm tinh lự, vô lượng, đẳng chí, giải thoát. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu rất say đắm tinh lự, vô lượng, đẳng chí, giải thoát, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối tinh lự, vô lượng, đẳng chí, giải thoát như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm thắng xứ, biến xứ, chín định thứ lớp. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu rất say đắm thắng xứ, biến xứ, chín định thứ lớp, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối thắng xứ, biến xứ, chín định thứ lớp như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm tu trí các bậc. Vì có sao? Nếu rất say đắm quán tu trí các bậc, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu

mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối tu trí các bậc như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm năm nhãn, sáu thần thông. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu rất say đắm năm nhãn, sáu thần thông, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối năm nhãn, sáu thần thông như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu rất say đắm Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu rất say đắm đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu rất say đắm mười tám pháp Phật bất cộng, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối mười tám pháp Phật bất cộng như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu rất say đắm pháp vô vong thất,

tánh hằng trụ xả, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát kia chẳng nên say đắm Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu rất say đắm Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tâm bèn tạp nhiễm, chẳng thể như thật lợi vui hữu tình, cũng lại chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật. Do đây trải lâu mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát kia phải khởi nghĩ này: Ta đối Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí như thế, dù nên tinh siêng tu tập mạnh mẽ không lúc xen hở như chữa cháy đầu, mà đối trong ấy chẳng nên say đắm.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng nên hiện hành phân biệt như thế, rằng ta do tịnh giới Bồ tát như vậy nhiếp thọ được các tướng và tùy hảo. Nếu các Bồ tát hiện hành tâm phân biệt như thế ấy, nên biết gọi là phạm giới Bồ tát.

Vậy nên, Bồ tát chẳng nên tham cầu các tướng tùy hảo, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu các Bồ tát lấy đắm các tướng hảo thọ trì tịnh giới, nên biết gọi là lấy đắm tịnh giới có chỗ hủy phạm. Nếu các Bồ tát lấy đắm tịnh giới có chỗ hủy phạm, quyết định chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

--- oOo ---

Quyển THỨ 588 - Hội Thứ Mười Hai

Phần Tịnh Giới Ba La Mật Đa

Thứ 5

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: người nay an trụ diệu trí như thế là như thật biết Bồ tát như vậy đắm lấy tịnh giới có điều hủy phạm, Bồ tát như vậy chẳng đắm lấy giới không điều hủy phạm?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi tin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói ra diệu pháp sanh khởi trí như thế. Như tôi hiểu

nghĩa Phật đã nói đó, chúng các Bồ tát nếu tạm khởi tâm mừng khen Thanh văn hoặc bậc Độc giác, nên biết hủy phạm tịnh giới Bồ tát. Chúng các Bồ tát nếu tạm khởi tâm chán hủy Thanh văn hoặc bậc Độc giác, nên biết hủy phạm tịnh giới Bồ tát. Sở dĩ vì sao?

Vì nếu các Bồ tát mừng khen Thanh văn hoặc bậc Độc giác, bèn đối bậc kia tâm sanh ưa đắm, chẳng năng cầu tới Nhất thiết trí trí, đối giới Bồ tát có điều hủy phạm. Nếu các Bồ tát chán hủy Thanh văn hoặc bậc Độc giác, bèn đối bậc kia tâm sanh khinh khi, tức chương sở cầu Nhất thiết trí trí, đối giới Bồ tát có điều hủy phạm.

Vậy nên, Bồ tát đối bậc Nhị thừa chẳng nên mừng khen, cũng chẳng chán hủy. Nếu các Bồ tát đối bậc Nhị thừa tâm chẳng cung kính, hoặc sanh ưa đắm, phải biết đều là hành nơi phi xứ. Nếu các Bồ tát hành nơi phi xứ, phải biết gọi là phạm giới Bồ tát, cũng gọi là kẻ đắm lầy tướng tịnh giới, chẳng thể chứng được Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Bồ tát đối bậc Nhị thừa chỉ nên xa lìa, chẳng nên khen hủy. Nếu các Bồ tát đối Nhị thừa chẳng xa lìa được, định chẳng đắc sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ tát duyên cảnh ngũ dục khởi tâm say đắm, tuy gọi là tác ý phi lý, nhưng chẳng ngại nơi Vô thượng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì tác ý phi lý rơi số phiền não. Do phiền não ấy khiến các Bồ tát thọ sanh nhiều đời. Hoặc thời hoặc lúc chúng các Bồ tát ở nơi các thú chịu nhiều thứ thân, bấy giờ khi đó bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp học dần viên mãn. Hoặc thời hoặc lúc bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp học dần viên mãn, bấy giờ khi đó các Bồ tát này dần được gần kề Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, bạch Thế Tôn! Tôi bảo phiền não đối các Bồ tát có ơn đức lớn! Nghĩa là năng tùy thuận Nhất thiết trí trí. Nếu các Bồ tát năng quán được phiền não hay giúp dẫn phát Nhất thiết trí trí, đối chúng Bồ tát có ơn đức lớn.

Các Bồ tát này đã chứng phương tiện khéo léo đối tất cả sự việc. Bồ tát như thế nên biết an trụ Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa. Nên biết chúng các Bồ tát này đối Bồ tát giới không điều hủy phạm, cũng chẳng đắm lầy tịnh giới Bồ tát.

Bấy giờ, Phật khen Xá Lợi Tử rằng: Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy. Người khéo hay nói chúng các Bồ tát có kẻ đối tịnh giới có điều đắm

lấy, có điều hủy phạm, có kẻ đối tịnh giới không điều đấm lấy, không điều hủy phạm. Người rõ là kẻ thật ngữ, là kẻ pháp ngữ, là kẻ khéo ghi nói pháp theo pháp của Như Lai.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa làm suy nghĩ này: Vô lượng hữu tình mười phương vô lượng vô biên thế giới, do ta đã trụ Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa oai lực tăng lên, kẻ không tịnh giới đều được tịnh giới, kẻ có ác giới đều được xa lìa. Do ta đã học Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa oai lực tăng lên nhiếp thọ các loại hữu tình như thế đều được lợi ích an vui thù thắng.

Các Bồ tát Ma ha tát này phải biết trọn nên phương tiện khéo léo. Hoặc thời hoặc lúc đem tự tịnh giới Ba la mật đa hồi thí vô lượng vô biên hữu tình, vô lượng vô biên thế giới, bấy giờ khi đó đã trụ tịnh giới Ba la mật đa lần hồi tăng trưởng.

Hoặc thời hoặc lúc đã trụ tịnh giới Ba la mật đa lần hồi tăng trưởng, bấy giờ khi đó lại năng nhiếp thọ được vô lượng tịnh giới Ba la mật đa nữa.

Hoặc thời hoặc lúc lại năng nhiếp thọ vô lượng tịnh giới Ba la mật đa, bấy giờ khi đó lại năng nhiếp thọ được vô lượng vô số Phật pháp nhiệm mầu nữa. Do đây mau được Nhất thiết trí trí.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa làm suy nghĩ này: vô lượng hữu tình mười phương vô lượng vô biên thế giới, do ta đã trụ Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa oai lực tăng lên, kẻ chưa phát tâm Vô thượng giác đều năng phát ra, kẻ đã phát Vô thượng giác đều hẳn chẳng lui. Nếu kẻ đối Vô thượng Chánh đẳng giác tâm đã chẳng lui, chóng năng được viên mãn Nhất thiết trí trí.

Bồ tát Ma ha tát này phương tiện khéo léo duyên các Bồ tát hồi thí tịnh giới Ba la mật đa.

Hoặc thời hoặc lúc hồi thí tịnh giới Ba la mật đa, bấy giờ khi đó được chẳng xa lìa tâm Nhất thiết trí trí. Hoặc thời hoặc lúc được chẳng xa lìa tâm Nhất thiết trí trí, bấy giờ khi đó lần hồi gần kề Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này do đây oai lực căn lành tăng lên, lại năng nhiếp thọ được vô lượng tịnh giới Ba la mật đa nữa khiến rộng thêm dần, cũng năng nhiếp thọ được vô lượng vô số Phật pháp nhiệm mầu khiến viên mãn dần.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa, đem Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa mình đã trụ thí một Bồ tát, chỗ được đồng phước hơn thí hữu tình phạm giới số cát Căng già thế giới đều khiến thọ trì tịnh giới viên mãn.

Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa, đem Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa mình đã trụ hồi thí các loại hữu tình mười phương khiến trụ tịnh giới, xa lìa hủy phạm, chỗ được đồng phước vô lượng vô biên.

Có Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa, đem Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa đã trụ thí một Bồ tát, chỗ được đồng phước hơn Bồ tát trước chỗ được đồng phước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì Bồ tát Ma ha tát này đem Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa mình đã trụ thí một Bồ tát khiến kia nhiếp thọ Nhất thiết trí trí, cũng khiến gìn giữ Nhất thiết trí trí.

Một Bồ tát đây đã năng nhiếp thọ được Nhất thiết trí trí, lại năng gìn giữ Nhất thiết trí trí nữa, thời năng nhiếp thọ gìn giữ được vô lượng hữu tình, vô lượng vô biên thế giới đều khiến an trụ bao nhiêu tịnh giới, xa lìa hủy phạm. Như vậy lần hồi nhiều sự nhiều ích.

Ví như nhà lớn một cột mười gian, vô lượng chúng sanh nương ở trong ấy, chơi giỡn cùng nhau, vui mừng hưởng lạc. Có người bạo ác muốn chặt cây cột. Khi ấy có Thiện sĩ bảo người ác rằng: Nay trong nhà này nhiều các tộc loại cùng nhau chơi giỡn vui mừng hưởng lạc, nếu chặt cột đấy cái nhà sụp đổ, tổn hại vô lượng sanh mạng trong đó! Thiện sĩ như thế vì muốn lợi vui vô lượng hữu tình đang nương ở trong, can ác nhân kia chẳng cho chặt cột. Khi ấy có nam tử khen Thiện sĩ rằng: Hay thay, hay thay! Ngài nay đã thí thọ mạng an vui cho vô lượng sanh loại!

Như vậy, Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên đến Đại thừa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp dạy răn dạy trao khiến chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn. Nếu đem công đức căn lành Độc giác và Thanh văn thừa dạy răn dạy trao bèn ngăn vô lượng vô biên hữu tình công đức thù thắng A la hán thấy.

Nếu có Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng đem Đại thừa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp dạy răn dạy trao khiến kia nhiếp thọ Nhất thiết trí trí, cũng khiến gìn giữ Nhất thiết trí trí. Đã khiến nhiếp thọ Nhất thiết trí

trí, cũng khiến gìn giữ Nhất thiết trí trí, tức thí vô lượng vô biên hữu tình công đức thù thắng A la hán thầy.

Như vậy, Bồ tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng đem Đại thừa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp dạy răn dạy trao, tức là dạy răn dạy trao vô lượng vô biên hữu tình khiến hành các thứ diệu hạnh an vui.

Như vậy, Bồ tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa làm suy nghĩ này: Do ta đã trụ Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa, nguyện các hữu tình đều đủ tịnh giới, xa lìa hủy phạm. Nguyện đem căn lành như thế hồi thí tất cả hữu tình đều được chánh niệm, do chánh niệm nên đều sanh vui mừng. Các hữu tình kia nghe lời đây rồi tâm lìa hủy phạm, thọ trì tịnh giới.

Lại có Bồ tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa năng khởi một lòng đem tịnh giới đã trụ thí một Bồ tát, đời công đức trước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Như vậy, Bồ tát hoặc thời hoặc lúc vì hữu tình nên đem giới đã trụ hồi thí Bồ tát, bấy giờ khi đó Bồ tát Tịnh giới Ba la mật đa lần hồi lớn thêm, mau chứng được Nhất thiết trí trí.

Như vậy, Bồ tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa hồi thí hữu tình chỗ được nhóm phước có nhiều thứ sai khác.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát như vậy làm sao biết được? Bồ tát như vậy lâu bao kiếp số sẽ được ra khỏi? Bồ tát như vậy phát tới Đại thừa đã lâu bấy nhiêu?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Nên biết Bồ tát như thế năng đem bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu hành các hạnh Bồ tát không trái ngược, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm nhiều ích cho các hữu tình. Nên biết Bồ tát như thế năng đem bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vì các hữu tình hồi hướng nguyện được Nhất thiết trí trí.

Là khởi nghĩ này: Nguyện ta hồi hướng sở tu bố thí Ba la mật đa đây thí các hữu tình, khiến kẻ xan tham đều hay bố thí. Nguyện ta hồi hướng sở tu tịnh giới Ba la mật đa đây thí các hữu tình, khiến kẻ phạm giới đều được tịnh giới. Nguyện ta hồi hướng sở tu an nhẫn Ba la mật đa thí các hữu tình, khiến

kẻ giận dữ đều được an nhĩn. Nguyên ta hồi hướng sở tu tinh tiến Ba la mật đa đây thí các hữu tình, khiến kẻ lười biếng đều được siêng năng. Nguyên ta hồi hướng sở tu tĩn lự Ba la mật đa đây thí các hữu tình, khiến kẻ loạn tâm đều được yên lặng. Nguyên ta hồi hướng sở tu bát nhĩ Ba la mật đa đây thí các hữu tình, khiến kẻ ác huệ đều được diệu huệ.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bồ tát như thế hồi hướng căn lành thí loại hữu tình rồi, lâu bao kiếp số tu hành Đại thừa sẽ được ra khỏi?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Bồ tát như thế hồi hướng căn lành thí loại hữu tình rồi, năm trăm đại kiếp tu hành Đại thừa mới được ra khỏi.

Lại, Xá Lợi Tử! Bồ tát như thế, hoặc có trọn nên phương tiện khéo léo, muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, kia tức ở trong Hiền kiếp đây nguyện thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thuộc trong số ngàn Phật chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như Từ Thị Phật làm trồng các ác thú, sơ hội thuyết pháp có trăm ngàn trăm ức chúng Thanh văn thành A la hán.

Bồ tát như thế Ta nói đã ở trong hai ngàn kiếp tu hạnh Bồ đề, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn. Các Bồ tát khác nếu đủ hành trạng tướng như trước đã nói, phải biết kia qua năm trăm đại kiếp tu học Đại thừa mới được ra khỏi. Bồ tát như thế phải biết đã trụ ngôi Bất thối chuyển.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ tát nghe thuyết pháp giáo tương ưng Ba la mật đa như thế, nên sanh vui mừng. Sở dĩ vì sao? Vì nếu các Bồ tát nghe thuyết pháp giáo tương ưng Ba la mật đa như thế sanh được vui mừng, định chẳng bỏ rời chư Phật Thế Tôn. Chư Phật Thế Tôn cũng chẳng bỏ kia.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Nếu các Bồ tát nghe thuyết pháp giáo tương ưng Ba la mật đa như thế, qua một ngày đêm hết lòng vui mừng tồn tại nối nhau, các Bồ tát này phải biết phát tới Đại thừa đã lâu.

Nếu các Bồ tát nghe thuyết pháp giáo tương ưng Ba la mật đa như thế, qua hai ngày đêm hết lòng vui mừng tồn tại nối nhau, các Bồ tát này phải biết phát tới Đại thừa lâu hơn.

Nếu các Bồ tát nghe thuyết pháp giáo tương ưng Ba la mật đa như thế, qua ba ngày đêm lần hồi cho đến qua bảy ngày đêm vui mừng hết lòng tồn tại nối nhau mãi, phải biết các Bồ tát này càng lâu hơn cho đến phát tới Đại thừa lâu lắm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các Bồ tát này phát tới Đại thừa đã lâu trăm kiếp hoặc hai trăm kiếp, hoặc ba trăm kiếp, lần hồi cho đến hoặc bảy trăm kiếp. Các Bồ tát ấy tu hành Đại thừa qua bảy trăm kiếp mới được ra khỏi. Các Bồ tát ấy do nhân duyên đây công đức căn lành lần hồi lớn thêm. Các Bồ tát này phương tiện khéo léo, nghe thuyết pháp giáo tương ưng Ba la mật đa như thế, dù rất vui mừng mà không nhiễm đắm, vì các Bồ tát bản tánh thanh tịnh, nên nghe thuyết Đại thừa vui mừng hết lòng.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Người nương Phật lực năng thuyết được pháp giáo tương ưng Ba la mật đa như thế. Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát đủ như trước đã nói các hành trạng tướng, phải biết phát tới Đại thừa đã lâu lắm rồi. Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế đã đổi Bồ đề tâm chẳng quay lui.

Nếu các Bồ tát nghe thuyết pháp giáo tương ưng Ba la mật đa như thế chẳng sanh vui mừng, các Bồ tát này phát tới Đại thừa phải biết chưa lâu. Ta đối chúng các Bồ tát mới tới Đại thừa như thế cũng vì tuyên nói pháp giáo tương ưng Ba la mật đa khiến siêng tu học, sẽ dần chứng được Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các Bồ tát đều chẳng nói bỏ?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Người bảo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác duy chỉ chẳng nói bỏ các Bồ tát ư? Người nay chẳng nên làm ý kiến như thế. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng nói bỏ tất cả hữu tình, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều rất thương nghĩ tất cả hữu tình. Đối các hữu tình thường làm nghĩ này: Dùng phương tiện nào khiến hữu tình kia ở khổ sanh tử mau được giải thoát!

Lại, Xá Lợi Tử! Các người nên biết rằng chư Phật Thế Tôn nơi tâm bình đẳng, nhu ở Phật khởi tâm thuần tịnh, an trụ từ bi cho vui vớt khổ. Bình đẳng như thế thương nghĩ tất cả hữu tình muốn khiến lìa khổ được vui.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối chỗ chư Phật trụ tâm riêng khác, đối các Bồ tát trụ tâm riêng khác, đối các Độc giác trụ tâm riêng khác, đối A la hán trụ tâm riêng khác, đối kẻ Bất hoàn trụ tâm riêng khác, đối kẻ Nhất lai trụ tâm riêng khác, đối kẻ Dự lưu trụ tâm riêng khác, đối tùy pháp hành trụ tâm riêng khác, đối tùy tín hành trụ tâm riêng khác, đối ngoại đạo ngũ thông trụ tâm riêng khác, đối các trợn nên giới biệt giải thoát trụ tâm riêng khác, đối các trợn nên mười thiện nghiệp đạo trụ tâm riêng khác, đối các trợn nên mười ác nghiệp đạo trụ tâm riêng khác, đối bọn kẻ hàng thịt gánh thầy chết thầy trụ tâm riêng khác, thời các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tâm có sai khác, theo muốn mà hành, lẽ chẳng phải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Nhưng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như ở chỗ Phật khởi tâm thuần tịnh an trụ từ bi cho vui bớt khổ, ở chỗ Bồ tát cũng lại như thế. Như đối Bồ tát khởi tâm thuần tịnh an trụ từ bi cho vui bớt khổ, ở chỗ Độc giác cũng lại như thế. Như đối Độc giác khởi tâm thuần tịnh an trụ từ bi cho vui bớt khổ, đối A la hán cũng lại như thế. Như đối A la hán khởi tâm thuần tịnh an trụ từ bi cho vui bớt khổ, đối kẻ Bất hoàn cũng lại như thế. Như đối kẻ Bất hoàn khởi tâm thuần tịnh an trụ từ bi cho vui bớt khổ, đối kẻ Nhất lai cũng lại như thế. Như đối Nhất lai khởi tâm thuần tịnh an trụ từ bi cho vui bớt khổ, đối kẻ Dự lưu cũng lại như thế. Như đối kẻ Dự lưu khởi tâm thuần tịnh an trụ từ bi cho vui bớt khổ, đối tùy pháp hành cũng lại như thế. Như đối tùy pháp hành khởi tâm thuần tịnh an trụ từ bi cho vui bớt khổ, đối tùy tín hành cũng lại như thế. Như đối tùy tín hành khởi tâm thuần tịnh an trụ từ bi cho vui bớt khổ, đối ngoại đạo ngũ thông cũng lại như thế. Như đối ngoại đạo ngũ thông khởi tâm thuần tịnh an trụ từ bi cho vui bớt khổ, đối các trợn nên giới biệt giải thoát cũng lại như thế. Như đối các trợn nên giới biệt giải thoát khởi tâm thuần tịnh an trụ từ bi cho vui bớt khổ, đối các trợn nên mười thiện nghiệp đạo cũng lại như thế. Như đối các trợn nên mười thiện nghiệp đạo khởi tâm thuần tịnh an trụ từ bi cho vui bớt khổ, đối các trợn nên mười ác nghiệp đạo cũng lại như thế. Như đối các trợn nên mười ác nghiệp đạo khởi tâm thuần tịnh an trụ từ bi cho vui bớt khổ, đối hàng thịt gánh thầy chết thầy cũng lại như thế.

Do đây Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tâm không sai khác, chẳng theo muốn hành, nên gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vậy nên, chư Phật đủ Đại từ bi, trụ trong tánh bình đẳng tất cả pháp, đối các hữu tình đều chẳng nói bỏ.

Lại, Xá Lợi Tử! Ta trọn chẳng thấy chư Phật Thế Tôn đối cảnh sở duyên và đối chút sự việc khởi yêu ghét. Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối cảnh sở duyên và sự việc khởi yêu ghét thấy, không có phải lẽ. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì chư Phật Thế Tôn đối yêu ghét thấy tất cả phiền não đều dứt hẳn vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Nhưng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các Bồ tát rất chẳng nói bỏ. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sau vào Niết bàn, có các Bồ tát tinh tiến, tu hành bố thí, tinh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa lần hồi viên mãn.

Tinh siêng tu học nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, trí không điên đảo lần hồi viên mãn.

Tinh siêng tu học các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, trí không điên đảo lần hồi viên mãn.

Tinh siêng tu học vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu chỗ, sáu chỗ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử, trí không điên đảo lần hồi viên mãn.

Tinh siêng tu học vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên sáu chỗ diệt, sáu chỗ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử diệt, trí không điên đảo lần hồi viên mãn.

Tinh siêng tu học khổ tập diệt đạo thánh đế, trí không điên đảo lần hồi viên mãn. Tinh siêng tu học bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định lần hồi viên mãn. Tinh siêng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lần hồi viên mãn.

Tinh siêng tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lần hồi viên mãn. Tinh siêng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ lần hồi viên mãn.

Tinh siêng tu học Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa, trí không điên đảo lần hồi viên mãn. Tinh siêng tu học Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa lần hồi viên mãn.

Tinh siêng tu học tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn, lần hồi viên mãn. Tinh siêng tu học năm nhãn, sáu thần thông lần hồi viên mãn. Tinh siêng tu học Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lần hồi viên mãn.

Tinh siêng tu học ba mươi hai tướng Đại Sĩ, tám mươi tùy hảo lần hồi viên mãn. Tinh siêng tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lần hồi viên mãn. Tinh siêng tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lần hồi viên mãn.

Tinh siêng tu học Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác nhân đạo Độc giác Bồ đề, trí không điên đảo lần hồi viên mãn. Tinh siêng tu học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát lần hồi viên mãn. Tinh siêng tu học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lần hồi viên mãn.

Tinh siêng tu học lìa giết sanh mạng, lìa lấy của chẳng cho, lìa hành dục tà, lìa lời dối gạt, lìa lời thô ác, lìa lời chia rẽ, lìa lời tạp uế, lìa tham dục, lìa giận dữ, lìa nghiệp đạo tà kiến, lần hồi viên mãn.

Tinh siêng tu học thi thiết các thứ pháp môn diệu trí lần hồi viên mãn, làm pháp soi sáng cho các thế gian, độ thoát vô lượng vô biên hữu tình lìa khổ sanh tử, chứng vui Niết bàn. Chư Phật Thế Tôn xem nghĩa như thế dạy răn dạy trao Bồ tát như thế.

Do nhân duyên đây rất chẳng nói bỏ chúng các Bồ tát. Vì các Bồ tát đời các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sau vào Niết bàn, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề làm pháp soi sáng cho các thế gian khiến tu chánh hạnh được nhiều ích lớn, nên đời Bồ tát rất chẳng nói bỏ.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiên Thệ! Như vậy.

Thật như lời Thánh dạy. Đồi các Như Lai sau vào Niết bàn, mười phương thế giới có Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề làm pháp soi sáng cho các thế gian.

Ví như cây lớn sau khi khô diệt, cây nhỏ sanh nối, cọng thân nhánh nhóc cao dần lớn dần, bóng mát che rộng một do tuần, vô lượng chúng sanh nương ở nơi gốc được khỏi các nạn gió mưa lạnh nóng thảy, lại còn bẻ hái quả lá mà thọ dụng nữa. Các người có trí đều cùng khen ngợi: Cây lớn như thế, quả lá bóng mát lợi vui hữu tình chẳng khác cây lớn xưa! Duy chỉ các đũa ngu chẳng hiểu nương tới.

Như vậy, Bồ tát đời Phật Thế Tôn sau vào Niết bàn, lần hồi tu học bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp vi diệu khác lần hồi viên mãn, đều ở Tam thiên đại thiên thế giới mỗi chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nói nắm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước, như thật lợi vui vô lượng hữu tình bằng các thứ Phật sự khiến chẳng dứt tuyệt.

Nghĩa là vì vô biên các loại hữu tình phương tiện tuyên nói mười thiện nghiệp đạo, thí giới tu thảy các thứ pháp môn, khiến siêng tu học thoát khỏi ác thú, sanh trong trời người hưởng các vui sướng. Hoặc vì vô biên các loại hữu tình phương tiện tuyên nói uẩn xứ giới thảy không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả; khiến siêng tinh tiến quán sát khổ tập diệt đạo bốn thứ thánh đế không trái ngược; tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, ba môn giải thoát và các thiện pháp dứt các phiền não được vào Niết bàn.

Hoặc vì vô biên các loại hữu tình phương tiện tuyên nói bao nhiêu sắc uẩn tánh thường vô thường đều chẳng khá được, bao nhiêu thọ tướng hành thức uẩn tánh thường vô thường cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói bao nhiêu sắc uẩn tánh vui không vui đều chẳng khá được, bao nhiêu thọ tướng hành thức uẩn tánh vui không vui cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói bao nhiêu sắc uẩn tánh ngã vô ngã đều chẳng khá được, bao nhiêu thọ tướng hành thức uẩn tánh ngã vô ngã cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói bao nhiêu sắc uẩn tánh tịnh bất tịnh đều chẳng khá được, bao nhiêu thọ tướng hành thức uẩn tánh tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói bao nhiêu sắc uẩn tánh vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được, bao nhiêu thọ tướng hành thức uẩn tánh vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói bao nhiêu sắc uẩn tánh xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được, bao nhiêu thọ tướng hành thức uẩn tánh xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn xứ tánh thường vô thường đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh thường vô thường cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn xứ tánh vui không vui đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh vui không vui cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn xứ tánh ngã vô ngã đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh ngã vô ngã cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn xứ tánh tịnh bất tịnh đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn xứ tánh vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn xứ tánh xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao sắc xứ tánh thường vô thường đều chẳng khá được, có bao thanh hương vị xúc pháp xứ tánh tánh thường vô thường cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao sắc xử tánh vui không vui đều chẳng khá được, có bao thanh hương vị xúc pháp xử tánh vui không vui cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao sắc xử tánh ngã vô ngã đều chẳng khá được, có bao thanh hương vị xúc pháp xử tánh ngã vô ngã cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao sắc xử tánh tịnh bất tịnh đều chẳng khá được, có bao thanh hương vị xúc pháp xử tánh tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao sắc xử tánh vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được, có bao thanh hương vị xúc pháp xử tánh vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao sắc xử tánh xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được, có bao thanh hương vị xúc pháp xử tánh xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn giới tánh thường vô thường đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý giới tánh thường vô thường cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn giới tánh vui không vui đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý giới tánh vui không vui cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn giới tánh ngã vô ngã đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý giới tánh ngã vô ngã cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn giới tánh tịnh bất tịnh đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý giới tánh tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn giới tánh vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý giới tánh vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhân giới tánh xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý giới tánh xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao sắc giới tánh thường vô thường đều chẳng khá được, có bao thanh hương vị xúc pháp giới tánh thường vô thường cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao sắc giới tánh vui không vui đều chẳng khá được, có bao thanh hương vị xúc pháp giới tánh vui không vui cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao sắc giới tánh ngã vô ngã đều chẳng khá được, có bao thanh hương vị xúc pháp giới tánh ngã vô ngã cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao sắc giới tánh tịnh bất tịnh đều chẳng khá được, có bao thanh hương vị xúc pháp giới tánh tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao sắc giới tánh vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được, có bao thanh hương vị xúc pháp giới tánh vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao sắc giới tánh xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được, có bao thanh hương vị xúc pháp giới tánh xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhân thức giới tánh thường vô thường đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tánh thường vô thường cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhân thức giới tánh vui không vui đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tánh vui không vui cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhân thức giới tánh ngã vô ngã đều chẳng khá được, có bao nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tánh ngã vô ngã cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn thức giới tánh tịnh bất tịnh đều chẳng khá được, có bao nhĩ tử thiết thân ý thức giới tánh nhãn thức giới tánh tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn thức giới tánh vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được, có bao nhĩ tử thiết thân ý thức giới tánh vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao nhãn thức giới tánh xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được, có bao nhĩ tử thiết thân ý thức giới tánh xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao khổ thánh đế tánh thường vô thường đều chẳng khá được, có bao tập diệt đạo thánh đế tánh thường vô thường cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao khổ thánh đế tánh vui không vui đều chẳng khá được, có bao tập diệt đạo thánh đế tánh vui không vui cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao khổ thánh đế tánh ngã vô ngã đều chẳng khá được, có bao tập diệt đạo thánh đế tánh ngã vô ngã cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao khổ thánh đế tánh tịnh bất tịnh đều chẳng khá được, có bao tập diệt đạo thánh đế tánh tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao khổ thánh đế tánh vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được, có bao tập diệt đạo thánh đế tánh vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có bao khổ thánh đế tánh xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được, có bao tập diệt đạo thánh đế tánh xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được.

Phương tiện tuyên nói có vô lượng pháp môn loại như thế thủy khiến siêng tinh tiến, phương tiện khéo léo quán sát các hý luận không trái ngược, phương tiện tu hành bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp rốt ráo chứng được Nhất thiết trí trí.

Các loại hữu tình kẻ có giác huệ nghe pháp như thể tinh tiến tu hành, tùy nơi sở ứng được vị cam lồ, hoặc tạm thời hoặc vĩnh viễn lợi ích an vui. Duy có ngu si các ngoại đạo thấy chẳng năng nghe thọ chìm đắm các thú.

Chư Phật Thế Tôn quán nghĩa như thế, lịch nơi Bồ tát dạy răn dạy trao, vì các Bồ tát đối các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sau vào Niết bàn tu hạnh Bồ tát lần hồi viên mãn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm pháp soi sáng cho các thế gian, ví như cây đại thọ có nhiều bóng mát lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, dạy răn dạy trao người Thanh văn thừa hoặc trăm hoặc ngàn, cho đến vô số đều cho an trụ quả A la hán, chẳng bằng vì một người Bồ tát thừa phương tiện khéo léo nói thâm pháp yếu, chỗ gọi pháp tương ưng sáu thứ Ba la mật đa, khiến kia nghe rồi phát khởi một tâm niệm tương ưng cùng Nhất thiết trí trí. Pháp yếu như thế đối giáo pháp trước là tôi là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng, vì chỗ phát tâm đối bấy nhiêu công đức Thanh văn thấy rất là hơn vậy.

Bấy giờ, Phật khen Xá Lợi Tử rằng: Hay thay, hay thay! Như người đã nói. Người thật là làm chơn đệ tử Phật thông minh sáng suốt, là giỏi vô úy dạy răn dạy trao người Bồ tát thừa, khiến siêng tu hành các hạnh Bồ tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề làm nhiều ích lớn cho các hữu tình.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Người phải thọ trì, như Xá Lợi Tử đã nói chúng Bồ tát Ma ha tát sở tu tịnh giới Ba la mật đa, chớ khiến quên mất.

A Nan Đà thưa: Dạ, xin Thế Tôn. Tôi đã thọ trì như Xá Lợi Tử đã nói chúng Bồ tát Ma ha tát sở tu tịnh giới Ba la mật đa, quyết chẳng quên mất. Cho các Bồ tát kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề mau năng phát ra, kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề khiến hẳn chẳng lui, nếu kẻ đối Vô thượng Bồ đề đã chẳng lui, khiến mau viên mãn Nhất thiết trí trí.

Khi Đức Bạc Già Phạm Thế Tôn thuyết kinh này rồi, cụ thọ Xá Lợi Tử, cụ thọ Mãn Từ Tử, cụ thọ A Nan Đà và các Thanh văn, các chúng Bồ tát cùng tất cả trời, rồng, dục xoa, người, phi người thấy nghe Phật đã thuyết đều vui mừng lớn, tín thọ phụng hành

Quyển THỨ 589 - Hội Thứ Mười Ba

Phần

AN NHÃN BA LA MẬT ĐA

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, Đức Bạc Già Phạm Thế Tôn trụ vườn Cấp Cô Độc rừng Thệ Đa, tại thành Thất La Phiệt, cùng đồng chúng Đại Bí số ngàn hai trăm năm mươi người.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Người nay nên vì các Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tuyên nói an nhãn Ba la mật đa.

Khi ấy, Mãn Từ Tử nhờ Phật giáo sắc, nương thần lực Phật bèn thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối hữu tình kia bị các thứ lời nói mắng chửi hủy báng nên rất nhẫn chịu, chẳng nên khởi tâm giận dữ oán hờn, phải khởi lòng từ bi đềm ơn đức kia. Bồ tát như thế nên đối an nhãn Ba la mật đa hết lòng tin muôn, tùy sở phát khởi tâm an nhãn hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này trụ được an nhãn Ba la mật đa.

Khi đó, Xá Lợi Tử bèn hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Chúng các Bồ tát sở tu an nhãn cùng chúng Thanh văn sở tu an nhãn có gì sai khác?

Mãn Từ Tử đáp: Chúng các Thanh văn sở tu an nhãn gọi là phần ít, sở duyên hành tướng chẳng cực viên mãn. Chúng các Bồ tát sở tu an nhãn gọi là phần đủ, sở duyên hành tướng rất cực viên mãn.

Nghĩa là các Bồ tát vô lượng an nhãn, vì muốn lợi vui vô lượng hữu tình mặc áo giáp an nhãn, làm lời thề này: Ta phải độ thoát vô lượng hữu tình đều khiến lìa khổ, chúng vui Niết bàn, vậy nên Bồ tát an nhãn vô lượng. Thanh văn an nhãn chỉ vì vứt bỏ phiền não nơi mình chẳng vì hữu tình, vậy nên gọi là phần ít an nhãn, chẳng bằng chúng Bồ tát Ma ha tát an nhãn vô lượng. Vì các Bồ tát chẳng lìa an nhãn Ba la mật đa, vậy nên gọi là phần đủ an nhãn. Nếu đối Bồ tát khởi tâm chẳng thanh tịnh, chẳng thể ngậm nhẫn tổn hại, phải bắt người ấy bị vô lượng tội, chẳng phải đối Thanh văn Độc giác thừa thấy. Vậy nên, Bồ tát an nhãn rất hơn.

Lại, Xá Lợi Tử! các Bồ tát Ma ha tát như bị Như Lai Chánh Đẳng Giác quở trách tâm không hờn giận. Như vậy, hoặc bị kẻ hàng thịt, hoặc kẻ gánh thầy chết, hoặc các loại hữu tình hèn hạ khác mắng nhiếc hủy báng, cũng chẳng nên khởi tâm giận dữ hiềm hận trả thù qua chùng giây lát. Như vậy, Bồ tát nhiếp thọ an nhẫn Ba la mật đa mau được viên mãn, chẳng lâu chứng được Nhất thiết trí trí. Bồ tát như vậy tu học an nhẫn Ba la mật đa lần hồi rốt ráo mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ nhiếp thọ an nhẫn Ba la mật đa như thế, sức mới kham chịu nổi mắng nhiếc báng hủy của kẻ khác, nơi tâm chẳng động như núi Diệu Cao, căn lành công đức tăng trưởng khó hoại, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khắp làm nhiều ích lớn cho các thế gian.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Nếu khi Bồ tát Ma ha tát tu an nhẫn có hai người đến tới chỗ Bồ tát: Một vì thiện tâm nên đem bột chiên đàn xoa thân, một vì ác tâm nên đem lửa đốt thân. Bồ tát đối kia nên khởi tâm nào?

Mãn Từ Tử đáp: Bồ tát Ma ha tát này muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối người thứ nhất chẳng nên khởi ưa, đối người thứ hai chẳng nên khởi giận. Nên đối hai kia khởi tâm bình đẳng, đều muốn lợi ích an vui rốt ráo. Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế năng hành an nhẫn Ba la mật đa, năng trụ an nhẫn Ba la mật đa được.

Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành an nhẫn Ba la mật đa, năng trụ an nhẫn Ba la mật đa như thế, Bồ tát Ma ha tát này năng hành Bồ tát hành xứ không trái, năng trụ Bồ tát tịnh độ không trái. Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế, đối loại hữu tình chẳng nên phát khởi tâm giận dữ, chẳng nên phát khởi tâm hiềm hận, chẳng nên phát khởi tâm trả oán.

Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế đối loại hữu tình an nhẫn viên mãn, khen ngợi viên mãn, nhu hòa viên mãn, ý vui viên mãn, không giận không hờn, đối tất cả chỗ đều khởi lòng từ. Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế, các hữu tình khác đến tới chỗ mình khởi tâm oán hại muốn đánh, muốn trói, hủy nhục mắng trách đều năng an nhẫn được, không lòng chống trả.

Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế, các hữu tình khác đến tới chỗ mình muốn gây tranh đấu làm chẳng nhiều ích, Bồ tát đối kia khởi tâm hòa hảo, lời lẽ mềm mại xấu hổ tạ lỗi, khiến kia dứt độc tâm. Bây giờ, Bồ tát khởi suy nghĩ này: “ Hữu tình đi đến chỗ ta muốn gây tranh đấu, làm điều chẳng nhiều ích, khi ta chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, sẽ vì tuyên nói Không

pháp sâu thẳm khiến dứt diệt hẳn tất cả đấu tranh”. Nghĩa là vì tuyên nêu có bao sắc uẩn đều như huyễn hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao thọ tướng hành thức uẩn đều như huyễn hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao nhãn xứ đều như huyễn hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đều như huyễn hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao sắc xứ đều như huyễn hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao thanh hương vị xúc pháp xứ đều như huyễn hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao nhãn giới đều như huyễn hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao nhĩ tỷ thiết thân ý giới đều như huyễn hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao sắc giới đều như huyễn hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao thanh hương vị xúc pháp giới đều như huyễn hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao nhãn thức giới đều như huyễn hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới đều như huyễn hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao nhãn xúc đều như huyễn hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao nhĩ tỷ thiết thân ý xúc đều như

huyền hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đều như huyền hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều như huyền hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao địa giới đều như huyền hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao thủy hỏa phong không thức giới đều như huyền hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao nhân duyên đều như huyền hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp đều như huyền hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh;

khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao vô minh đều như huyền hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ ái, thủ, hữu, sanh lão tử đều như huyền hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Hoặc vì tuyên nêu có bao cõi Dục đều như huyền hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh. Cũng vì tuyên nêu có bao cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc, hoặc cõi Vô lậu đều như huyền hóa, tánh rốt ráo không, trong rốt ráo không, không có chỗ tranh cạnh; khiến kia nghe rồi dứt tâm đấu tranh.

Như vậy, Bồ tát khởi suy nghĩ này: Khi ta chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, vì các hữu tình nói pháp như thế khiến kia diệt hẳn tất cả đấu tranh, nơi tâm bình đẳng in như hư không, không rình tìm các thứ tỷ vết sơ hở của nhau. Do đây cảm được tướng Đại sĩ phu trang nghiêm nơi thân, tất cả hữu

tình kẻ thấy được vui mừng, nhiều ích lẫn nhau, cho đến chúng được thanh tịnh Niết bàn lia các hý luận an vui rất ráo.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng: Hai thứ an nhẫn Bồ tát Thanh văn, nên biết thứ nào rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn?

Khi ấy, Mãn Từ Tử lại bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Tôi nay đem việc hiện tại gạn hỏi, Tôn giả tùy ý mà đáp.

Xá Lợi Tử nói: Tùy ý gạn hỏi, tôi sẽ vì đáp. Mãn Từ Tử nói: Hoa sắc thế gian cùng vàng Thiệm Bộ, hai thứ vẻ sáng nên biết thứ nào rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn?

Xá Lợi Tử đáp: Hoa sắc thế gian có bao vẻ sánh khó nổi sánh được vàng thật Thiệm Bộ. Nghĩa là vàng Thiệm Bộ có bao vẻ sáng rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn.

Mãn Từ Tử nói: An nhẫn Thanh văn như hoa sắc thế gian có bao vẻ sáng. An nhẫn Bồ tát như vàng Thiệm Bộ có bao vẻ sáng. nên biết tướng hai thứ an nhẫn hơn kém sai khác. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán sắc uẩn cho đến thức uẩn không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ tát thừa có bao an nhẫn cũng quán sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán nhãn xứ cho đến ý xứ không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ tát thừa có bao an nhẫn cũng quán nhãn xứ cho đến ý xứ đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán sắc xứ cho đến pháp xứ không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la,

ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ tát thừa có bao an nhẫn cũng quán sắc xứ cho đến pháp xứ đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm mầu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán nhãn giới cho đến ý giới không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ tát thừa có bao an nhẫn cũng quán nhãn giới cho đến ý giới đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm mầu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán sắc giới cho đến pháp giới không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ tát thừa có bao an nhẫn cũng quán sắc giới cho đến pháp giới đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm mầu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ tát thừa có bao an nhẫn cũng quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ tát có bao an nhẫn rộng lớn nhiệm mầu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhẫn.

Người Thanh văn thừa có bao an nhẫn chỉ quán nhãn xúc cho đến ý xúc không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ tát thừa có bao an nhẫn cũng quán nhãn xúc cho đến ý xúc đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ tát có bao an nhẫn

rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhân.

Người Thanh văn thừa có bao an nhân chỉ quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ tát thừa có bao an nhân cũng quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ tát có bao an nhân rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhân.

Người Thanh văn thừa có bao an nhân chỉ quán địa giới cho đến thức giới không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ tát thừa có bao an nhân cũng quán địa giới cho đến thức giới đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ tát có bao an nhân rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhân.

Người Thanh văn thừa có bao an nhân chỉ quán vô minh cho đến lão tử không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả được dẫn phát ra. Người Bồ tát thừa có bao an nhân cũng quán vô minh cho đến lão tử đều không có tự tánh, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thêm không bớt, xưa nay vắng lặng được dẫn phát ra. Vậy nên, Bồ tát có bao an nhân rộng lớn nhiệm màu thanh tịnh đặc biệt hơn, vượt các Thanh văn có bao an nhân.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc kẻ oán tặc đến mổ xẻ thân thể, Bồ tát Ma ha tát này nên khởi nghĩ này: Các sông Căng già biết được số lượng, mà số lượng thân khó nổi biết được. Hoặc thân bị mổ, hoặc kẻ hay mổ, đều nhiếp về sắc nên phân số khó biết. Thân thể bị mổ phân số rất ít làm sao duyên đây mà sanh giận dữ?

Bồ tát Ma ha tát này quán nghĩa như thế, dù gặp phải oán tặc mổ xẻ thân lóng đốt vẫn năng nhẫn chịu được, đều không tâm oán hận giận dữ. Chúng

Bồ tát Ma ha tát này tùy đã phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, nhiếp thọ an nhẫn Ba la mật đa. Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế nên biết an nhẫn Ba la mật đa được tất cả thời thượng chẳng bỏ lia.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc có người đến đánh đập mắng chửi, Bồ tát Ma ha tát này nên khởi nghĩ đây: Cát sông Căng già số lượng biết được, tội lỗi thân ta khó nổi biết được. Nghĩa là từ vô thủy đến nay phát khởi các thứ phiền não ác nghiệp trái hại lý sự, chư Phật Hiền Thánh đã chung quả trách. Nay người này đến đánh đập mắng chửi trăm phần, ngàn trăm, cho đến cực số phần chưa được là một, làm sao duyên đây mà sanh giận dữ?

Bồ tát Ma ha tát này quán nghĩa như thế dù cho có người đến đánh đập mắng chửi vẫn năng nhẫn chịu được, đều không có tâm giận dữ oán hận. Chúng Bồ tát Ma ha tát này tùy đã phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, nhiếp thọ an nhẫn Ba la mật đa như thế, nên biết an nhẫn Ba la mật đa được tất cả thời thượng chẳng bỏ lia.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc có oán tặc đến cướp giựt của cải, Bồ tát Ma ha tát này nên khởi nghĩ đây: Của cải như thế bản tánh đều không, không chỗ hệ thuộc, làm sao duyên đây mà sanh giận dữ?

Bồ tát Ma ha tát này quán nghĩa như thế dù gặp phải oán tặc cướp giựt của cải mà tâm đều không giận dữ oán hận. Chúng Bồ tát Ma ha tát này tùy chỗ phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, nhiếp thọ an nhẫn Ba la mật đa. Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế, phải biết an nhẫn Ba la mật đa được tất cả thời thường chẳng bỏ lia.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên từ nơi tâm khiến cùng như địa thủy hỏa phong không thay.

Xá Lợi Tử hỏi: Sao là chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên từ nơi tâm khiến cùng như địa thủy hỏa phong không thay?

Mãn Từ Tử đáp: Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên từ nơi tâm khiến như đại địa, đại thủy, địa hỏa, đại phong, hư không, không sở phân biệt.

Xá Lợi Tử hỏi: Chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên tu nơi tâm khiến như đại địa không sở phân biệt là sao?

Mãn Từ Tử đáp: Ví như đại địa, dù đem sắc hương vị xúc khả ái vớt để nơi trong mà đều chẳng sanh cát cao hân hạnh mừng ưa, dù đem sắc hương vị xúc phi ái vớt để nơi trong cũng đều chẳng sanh nhả nhỏ thấp hèn buồn giận. Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát dù gặp phải các cảnh sở duyên khả ái mà chẳng nên sanh tâm cao hân hạnh mừng yêu, dù gặp phải các cảnh sở duyên chẳng khả ái cũng chẳng nên sanh tâm nhả nhỏ buồn giận. Vì tịnh tín an nhẫn thường hiện tại tiền, in như đại địa bình đẳng mà chuyển, nên nói chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên tu nơi tâm khiến như đại địa không sở phân biệt.

Xá Lợi Tử hỏi: Chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên tu nơi tâm khiến như đại thủy không sở phân biệt là sao?

Mãn Từ Tử đáp: Ví như đại thủy, dù đem sắc hương vị xúc khả ái vớt để trong ấy mà đều chẳng sanh cát cao, hân hạnh mừng ưa, dù đem sắc hương vị xúc phi ái vớt để trong ấy cũng đều chẳng sanh thấp hèn nhả nhỏ buồn giận. Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát dù gặp phải các cảnh sở duyên khả ái mà chẳng nên sanh tâm cao hân hạnh mừng yêu, dù gặp phải các cảnh sở duyên phi ái cũng chẳng nên sanh tâm thấp hèn nhả nhỏ buồn giận. Vì tịnh tín an nhẫn thường hiện tại tiền, in như đại thủy bình đẳng mà chuyển, nên nói chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên tu nơi tâm khiến như đại thủy không sở phân biệt.

Xá Lợi Tử hỏi: Chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên tu nơi tâm khiến như đại hỏa không sở phân biệt là sao?

Mãn Từ Tử đáp: Ví như đại hỏa, dù đem sắc hương vị xúc khả ái vớt để trong ấy mà đều chẳng sanh cát cao hân hạnh mừng ưa, dù đem sắc hương vị xúc phi ái vớt để trong ấy cũng đều chẳng sanh thấp hèn nhả nhỏ buồn giận. Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát dù gặp phải các cảnh sở duyên khả ái mà chẳng sanh tâm cao hân hạnh mừng yêu, dù gặp phải các cảnh sở duyên phi ái cũng chẳng nên sanh tâm thấp hèn nhả nhỏ buồn giận. Vì tịnh tín an nhẫn thường hiện tại tiền, in như đại hỏa bình đẳng mà chuyển, nên nói chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên tu nơi tâm khiến như đại hỏa không sở phân biệt.

Xá Lợi Tử hỏi: Chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên tu nơi tâm khiến như đại phong không sở phân biệt là sao?

Mãn Từ Tử đáp: Ví như đại phong, dù đem sắc hương vị xúc khả ái vớt để trong ấy mà đều chẳng sanh cát cao hân hạnh mừng ưa, dù đem sắc hương vị xúc phi ái vớt để trong ấy cũng đều chẳng sanh thấp hèn nhố buồn giận. Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát dù gặp phải các cảnh sở duyên khả ái mà chẳng sanh tâm cao hân hạnh mừng yêu, dù gặp phải các cảnh sở duyên phi ái cũng chẳng nên sanh tâm thấp hèn nhố buồn giận. Vì tịnh tín an nhẫn thường hiện tại tiền, in như đại phong bình đẳng mà chuyển, nên nói chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên tu nơi tâm khiến như đại phong không sở phân biệt.

Xá Lợi Tử hỏi: Chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên tu nơi tâm khiến như hư không, không sở phân biệt là sao?

Mãn Từ Tử đáp: Ví như hư không, dù đem sắc hương vị xúc khả ái vớt để trong ấy mà đều chẳng sanh cát cao hân hạnh mừng ưa, dù đem sắc hương vị xúc phi ái vớt để trong ấy cũng đều chẳng sanh thấp hèn nhố buồn giận. Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát dù gặp phải các cảnh sở duyên khả ái mà chẳng nên sanh tâm cao hân hạnh mừng yêu, dù gặp phải các cảnh sở duyên phi ái cũng chẳng nên sanh tâm thấp hèn nhố buồn giận. Vì tịnh tín an nhẫn thường hiện tại tiền, in như hư không bình đẳng mà chuyển, nên nói chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên tu nơi tâm khiến như hư không không sở phân biệt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Hư không vô vi, chúng các Bồ tát đâu nhiếp thuộc vô vi?

Mãn Từ Tử đáp: Chúng Bồ tát chẳng phải là nhiếp vô vi. Nhưng các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, quán sát thân tâm ngang đồng hư không, nên khiến đối cảnh giới không điều phân biệt, kham tu an nhẫn Ba la mật đa. Nghĩa là chúng các Bồ tát Ma ha tát quán sát thân tâm vô tánh vô ngại ngang đồng hư không, kham chịu các thứ xúc phạm bằng dao gậy thảy.

Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế phương tiện khéo léo nương dựa Bát nhã Ba la mật đa, quán sát thân tâm ngang đồng hư không, nhiếp thọ an nhẫn Ba la mật đa. Hằng thời giả sử lửa dữ địa ngục, dao gậy địa ngục và những đồ khổ cụ bức bách nơi thân, cũng năng nhẫn chịu được, nơi tâm bình đẳng không động không biến.

Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, quán sát thân tâm ngang đồng hư không, kham chịu các

khổ không động không biến. Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế kham chịu các khổ không động không biến tức là an nhẫn Ba la mật đa.

Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi trọng khổ xúc phạm bèn khởi nghĩ này: Ta từ vô thủy sanh tử đến nay, mặc dù đã chịu nhiều khổ bén sườn nơi thân tâm, mà do khổ đây hãy chẳng thể được hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, huống do khổ đây năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nay thân tâm ta phải chịu các khổ, đã vì lợi ích các hữu tình nên quyết định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, ta nay nên vui mừng mà chịu. Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế vì quán nghĩa đây nên dù phải chịu nhiều khổ mà năng phát sanh mạnh mẽ thêm lên, vui mừng nhẫn chịu.

Lại, Xá Lợi Tử! Ví như có người ăn trăm thức ăn thân tâm vui thích sanh thắng vui mừng. Như vậy, Bồ tát thấy kẻ xin đến, hoặc cầu xin của cải, hoặc cầu xin thân phần, hoặc nhân đó xả thí, chịu các thứ khổ, vui mừng nhẫn chịu, thân tâm vui thích hơn vui thích trước nhiều trăm ngàn bội.

Lại, Xá Lợi Tử! Như A la hán thấy Như Lai Chánh Đẳng Giác tuy lậu đã hết mà sanh lòng tin kính vui mừng thù thắng. Như thế chúng Bồ tát Ma ha tát thấy kẻ đến cầu, hoặc xin của cải, hoặc xin thân phần, lòng sanh tin kính vui mừng thù thắng, năng thâm nhẫn chịu bị kia gia hại chửi mắng hủy báng các thứ khổ nặng nề. Tùy lúc đã phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Như thế, chúng Bồ tát Ma ha tát do tùy lúc phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, thường chẳng xa lìa sở tu an nhẫn Ba la mật đa, làm nhiều ích lớn cho các hữu tình hằng không gián đoạn.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đối các hữu tình nên tu an nhẫn: đánh chẳng đánh trả, mắng chẳng mắng trả, báng chẳng báng trả, giận chẳng giận trả, quở chẳng quở trả, hờn chẳng hờn trả, nộ chẳng nộ trả, hại chẳng hại trả. Đối các việc ác đều năng nhẫn chịu được cả. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Chúng các Bồ tát Ma ha tát này muốn nhiều ích vậy. Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát hằng chẳng bỏ lìa tâm Nhất thiết trí, đối các hữu tình muốn làm nhiều ích, giả sử thân bị trăm ngàn mũi đâm của mâu giáo mà không một tâm niệm hại trả thù, đối kia thường sanh tịnh tín an nhẫn.

Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế tu hành an nhẫn Ba la mật đa, đối các hữu tình muốn làm nhiều ích, quyết định sẽ được sắc thân chon kim tướng

hảo trang nghiêm, kẻ thấy vui mừng. Vậy nên, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát đều nên tinh siêng tu sức an nhẫn, nhẫn chịu tất cả khổ gia hại thấy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu sức an nhẫn, nhẫn chịu các khổ nhiếp thọ an nhẫn Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát này xa lìa sanh tử, gần Nhất thiết trí, năng làm nhiều ích lớn cho các hữu tình.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa muốn Thanh văn hoặc bậc Độc giác, phải biết Bồ tát Ma ha tát này lui mất Bồ tát an nhẫn Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát thà đem tự thân chịu đủ đại khổ sanh tử vô biên, chớ chẳng nên ưa đắm các thiện tự lợi Thanh văn Độc giác. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa đắm Thanh văn hoặc bậc Độc giác, phải biết Bồ tát Ma ha tát này lui mất tự sở hành xứ mà hành tha hành xứ.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Bồ tát Ma ha tát hành tha hành xứ là sao?

Mãn Từ Tử đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ bậc Thanh văn hoặc bậc Độc giác, Bồ tát Ma ha tát ấy

hành tha hành xứ. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi tác ý Thanh văn hoặc tác ý Độc giác, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ. Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa đắm pháp giáo tương ưng Thanh văn, hoặc ưa ngôn luận tương ưng Độc giác, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán sắc uẩn hoặc thường hoặc vô thường, ưa quán thọ tướng hành thức uẩn hoặc thường hoặc vô thường, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán sắc uẩn hoặc vui hoặc khổ, ưa quán thọ tướng hành thức uẩn hoặc vui hoặc khổ, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán sắc uẩn hoặc ngã hoặc vô ngã, ưa quán thọ tướng hành thức uẩn hoặc ngã hoặc vô ngã, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán sắc uẩn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, ưa quán thọ tướng hành thức uẩn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ. Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán nhãn xứ hoặc

thường hoặc vô thường, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, ưa quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, ưa quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, ưa quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, ưa quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán nhãn giới hoặc vui hoặc khổ, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý giới hoặc vui hoặc khổ, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, ưa quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán sắc giới hoặc vui hoặc khổ, ưa quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc vui hoặc khổ, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán sắc giới hoặc ngã hoặc vô ngã, ưa quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc ngã hoặc vô ngã, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán sắc giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, ưa quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán nhãn thức giới hoặc vui hoặc khổ, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý thức giới

hoặc vui hoặc khổ, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán nhãn thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát ưa quán nhãn thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, ưa quán nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Bồ tát Ma ha tát hành tự hành xứ là sao?

Mãn Từ Tử đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa, tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, Bồ tát Ma ha tát này hành tha hành xứ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa, tất cả ác Ma ha tát chẳng thể được tiện. Ví như chó đã can, đối các loài rùa, ba ba chẳng thể được tiện. Vì chẳng được tiện nên sở hành tự tại. Như thế chúng Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa, tất cả ác ma chẳng thể được tiện. Vì chẳng được tiện, nên sở hành tự tại.

Lại, Xá Lợi Tử! Giả sử ác ma khắp hóa các loại hữu tình trong thế giới Tam thiên đại thiên đều thành ác ma. Mỗi mỗi ác ma đều có hàng bao nhiêu ma quân quyến thuộc vây quanh trước sau đi tới chỗ Bồ tát Ma ha tát. Bồ tát Ma ha tát này tu hành sáu thứ Ba la mật đa, các ác ma kia chẳng thể được tiện. Vì chẳng được tiện nên sở hành tự tại. Ví như chó đã can đối các loài rùa, ba ba chẳng thể được tiện. Vì chẳng được tiện nên sở hành tự tại.

Vậy nên, Xá Lợi Tử! Bồ tát ma nên học như vậy: Tâm ta chẳng nên xa lìa sáu thứ Ba la mật đa. Nếu tâm chẳng lìa sáu thứ Ba la mật đa như thế tất cả ác ma chẳng thể được tiện. Vì chẳng thể được tiện nên sở hành tự tại.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Bồ tát ma làm sao đối các việc ma nên biết như thật?

Mãn Từ Tử đáp: Nếu Bồ tát ma chẳng muốn lóng nghe pháp giáo tương ưng Ba la mật đa, phải biết đấy là việc các ác ma.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng muốn thọ trì pháp giáo tương ưng Ba la mật đa, phải biết đấy là việc các ác ma.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng muốn đọc tụng pháp giáo tương ưng Ba la mật đa, phải biết đấy là việc các ác ma.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng muốn suy nghĩ pháp giáo tương ưng Ba la mật đa, phải biết đấy là việc các ác ma.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng muốn tu hành pháp hành tương ưng Ba la mật đa,

phải biết đấy là việc các ác ma.

Các Bồ tát Ma ha tát giác được việc này rồi, khởi suy nghĩ đây: Quyết định là ác ma phương tiện chướng ngại tâm ta sở cầu Nhất thiết trí trí. Ta nay chẳng nên theo chỗ muốn của kia, nên siêng tu học Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát đây nên khởi nghĩ này: Khi ta chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, sẽ vì hữu tình nói pháp năng dứt hẳn tham sân si. Vậy nên, ngày nay đối ác ma kia chẳng nên giận dữ.

Nếu lúc Bồ tát Ma ha tát nghĩ được như thế, bấy giờ Bồ tát Ma ha tát thấy các ác ma, tự tại tu hành bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lực, bát nhã Ba la mật đa.

Nếu lúc Bồ tát Ma ha tát tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí chẳng hiện tại tiền, lúc ấy Bồ tát Ma ha tát nên khởi nghĩ này: Ta ở ngày nay chớ hành phi xứ, khiến ta chẳng nhớ Nhất thiết trí trí. Như vậy, Bồ tát nên tự trách tâm rằng ta ở ngày nay hư phí ngày giờ.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: Ngang đâu gọi là hư phí ngày giờ?

Mãn Từ Tử đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát đối sáu thứ Ba la mật đa đây, tùy một hiện hành chẳng hay nghĩ nhớ Nhất thiết trí trí, chẳng hay hồi hướng Nhất thiết trí trí, Bồ tát Ma ha tát này hư phí ngày giờ, tổn quả ngày giờ.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đối sáu thứ Ba la mật đa đây, tùy một hiện hành, hoặc ngày thứ hai, hoặc ngày ba, cho đến nghĩ nhớ Nhất thiết trí trí và năng hồi hướng Nhất thiết trí trí, Bồ tát Ma ha tát này dù có chỗ phạm mà được gọi là có quả ngày giờ.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng: Bồ tát an nhẫn cùng A la hán có bao an nhẫn, có sai khác gì?

Mãn Từ Tử đáp: Nay hỏi Tôn giả núi chúa Diệu Cao cùng hạt cải chút xíu, lớn nhỏ cao thấp nhẹ nặng nào khác? Xá Lợi Tử nói: Sai khác vô lượng.

Mãn Từ Tử nói: Bồ tát an nhẫn cùng A la hán có bao an nhẫn cũng lại như thế, chẳng nên hỏi làm chi.

Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Nước trong biển cả, nước đầu một lông, nước nào nhiều hơn?

Xá Lợi Tử nói: Nước trong biển cả, nước đầu một lông trăm phần, ngàn phần, cho đến cực số phần cũng chưa sánh được lượng kia nhiều ít.

Mãn Từ Tử nói: Bò tát an nhẫn cùng A la hán có bao an nhẫn cũng lại như thế , trăm phần, ngàn phần, cho đến cực số phần cũng chưa sánh được lượng kia nhiều ít. Vậy nên, chẳng nên hỏi như vậy.

Bấy giờ, Phật khen Mãn Từ Tử rằng: Hay thay, hay thay! Như người đã nói. Người nương Phật lực khéo nói an nhẫn Ba la mật đa. Nếu lấy nhẫn Bò tát Ma ha tát lượng ấy lớn nhỏ so lượng nhẫn của Thanh văn Độc giác thấy ấy, thì là muốn lấy nhẫn của Như Lai lượng ấy lớn nhỏ so lượng nhẫn Thanh văn Độc giác thấy. Sở dĩ vì sao? Vì chúng các Bò tát sở thành tựu nhẫn lượng ấy vô biên, chẳng nên so sánh lượng nhẫn Thanh văn thấy.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Người nên thọ trì như Mãn Từ Tử đã thuyết chúng Bò tát Ma ha tát sở tu an nhẫn Ba la mật đa, chớ cho quên mất.

A Nan Đà thưa: Bạch Thế Tôn! Dạ phải. Tôi đã thọ trì như Mãn Từ Tử đã thuyết chúng Bò tát Ma ha tát sở tu an nhẫn Ba la mật đa, tất chẳng bỏ quên mất.

Khi Đức Bạc Già Phạm Thế Tôn thuyết kinh này rồi, cụ thọ Mãn Từ Tử, cụ thọ xá Lợi Tử, cụ thọ A Nan Đà và các Thanh văn, các chúng Bò tát và tất cả các trời, rồng, được xoa, a tố lạc thấy nghe Phật đã thuyết đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

--- oOo ---

Quyển THỨ 590 - Hội Thứ Mười Bốn

Phần TINH TIỀN BA LA MẬT ĐA

Tôi nghe như vậy:

Một thuở Đức Bạc Già Phạm Thế Tôn trụ vườn Cấp Cô Độc rừng Thệ Đa tại thành Thất La Phiệt, cùng đồng chúng đại Bí số ngàn hai trăm năm mươi người.

Bấy giờ, cụ thọ Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bò tát Ma ha tát muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phương tiện thế nào an trụ tinh tiến Ba la mật đa?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Mãn Từ Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ngay khi sơ phát tâm nên khởi nghĩ này: Các sở hữu ta, hoặc thân hoặc tâm, trước nên vì người làm việc nhiều ích, phải khiến tất cả sở nguyện đầy đủ.

Ví như kẻ tôi tớ phải khởi nghĩ này: Đi đứng ngồi nằm đều phải mặc theo ý chủ, chẳng nên tự tại mà có sở tác. Muốn từ nơi nhà đi tới chợ phố thấy, trước thưa hỏi chủ, nhiên hậu mới ra đi. Cần dùng ăn uống, cho mới thọ dụng. Tóm lại, có các ra làm gì đều tùy chủ muốn.

Như thế, chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ngay khi tối sơ phát tâm nên khởi nghĩ này: Hoặc thân hoặc tâm sở hữu của ta đều chẳng nên khiến tự tại mà phải chuyển theo người, có bao sự nghiệp nhiều ích tất cả đều phải làm đủ thành xong.

Như thế chúng Bồ tát Ma ha tát nương dựa tinh tiến Ba la mật đa, chẳng lìa tinh tiến Ba la mật đa, thề vì hữu tình làm việc đáng làm. Các Bồ tát Ma ha tát đều đối tinh tiến Ba la mật đa nên trụ như thế.

Ví như ngựa báu, nếu có người cưỡi, bèn khởi nghĩ này: Ta nay chẳng nên khiến người cưỡi ta thân thể lay động mệt mỏi khổ nhọc, hoặc tổn hư đồ nghiêm cụ. Xoay quanh đi đứng mau chậm theo ý người để hộ người ấy, chẳng cho bởi ta khởi các thứ tội lỗi giận dữ thấy.

Như thế chúng Bồ tát Ma ha tát muốn hành tinh tiến Ba la mật đa, chẳng theo tâm mình mà có sở tác, theo ý muốn người vì làm nhiều ích, vẫn giữ

hộ kia khiến đối thân ta chẳng khởi tất cả phiền não ác nghiệp.

Kia đối chúng Bồ tát Ma ha tát dù trước không ơn, mà chúng các Bồ tát Ma ha tát khởi tưởng trả ơn vì kia nên xong các thứ sự nghiệp.

Như thế, chúng Bồ tát Ma ha tát vì thành tinh tiến Ba la mật đa, giữ hộ tâm kia, theo ý kia chuyển vì làm các thứ lợi ích an vui.

Như thế, chúng Bồ tát Ma ha tát nhiếp thọ tinh tiến Ba la mật đa làm lợi ích an vui các hữu tình như sự nghiệp của mình thường không chán mỏi. Chúng Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình, thường siêng tu học bố thí, tịnh giới,

an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình, thường siêng tu học quán nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình, thường siêng tu học quán các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; chẳng lìa pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình, thường siêng tu học quán vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu chỗ, sáu chỗ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử sầu than khổ ưu não, tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình, thường siêng tu học quán vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên sáu chỗ diệt, sáu chỗ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử sầu than khổ ưu não diệt, tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình, thường siêng tu học quán khổ thánh đế hoặc khổ hoặc vô thường hoặc không hoặc vô ngã, quán tập thánh đế hoặc nhân hoặc nhóm hoặc sanh hoặc duyên, quán diệt thánh đế hoặc diệt hoặc lạng hoặc diệu

hoặc lìa, quán đạo thánh đế hoặc đạo hoặc như hoặc hành hoặc xuất, tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình,

thường siêng tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình,

thường siêng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình,

thường siêng tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình,

thường siêng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ, tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình, thường siêng tu học tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình, thường siêng tu học trí Tịnh quán địa, trí Chủng tánh địa, trí Đệ bát địa, trí Cụ kiến địa, trí Bạc địa, trí Ly dục địa, trí Dĩ biện địa, trí Độc giác địa, trí Bồ tát địa, trí Như Lai địa, tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình, thường siêng tu học hoặc Thắng giải địa, hoặc Cực hỷ địa, hoặc Ly cấu địa, hoặc Phát quang địa, hoặc Diệm huệ địa, hoặc Cực nan thắng địa, hoặc Hiện tiền địa, hoặc Viễn hành địa, hoặc Bất động địa, hoặc Thiện huệ địa, hoặc Pháp vân địa, hoặc Đăng giác địa, tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình, thường siêng tu học thanh tịnh năm nhãn, sáu thắng thần thông tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì mau chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình, thường siêng tu học Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng thấy vô biên Phật pháp, tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn khiến cõi Phật rất cực nghiêm tịnh, ở lâu sanh tử tu các công đức tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn nhiều các loại hữu tình được thành thực, ở lâu sanh tử tu các công đức tâm không quay lui. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, giả sử các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều thành Bồ tát hoặc còn buộc một đời, hoặc còn buộc hai đời, hoặc còn buộc ba đời, hoặc còn bốn đời sẽ được thành Phật, nói lời như vậy: Người nên tinh siêng tu hạnh Bồ tát, trước chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vậy sau ta sẽ chứng Vô thượng giác. Bây giờ, Bồ tát theo lời kia đã nói, tinh siêng mạnh mẽ, tâm không khiếp sợ. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát hoặc còn buộc một đời, hoặc còn buộc hai đời, hoặc còn buộc ba đời, hoặc còn bốn đời sẽ được thành Phật, giả sử các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác nói lời như vậy: Người phải đợi ta trước chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vậy sau mới nên chứng Vô thượng giác. Bây giờ, Bồ tát theo lời kia đã nói, ở lâu sanh tử sanh tâm không lui khuất. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát thấy kẻ xin đến có điều cần đòi, mặt chẳng nhăn nhúm, mắt không tương sân, chỉ khởi nghĩ này: Hữu tình như thế thuận sở cầu Nhất thiết trí trí của ta, mau làm phương tiện, cần cầu thí cho. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát vì một hữu tình được an vui hoặc trải lâu một kiếp, hoặc một kiếp hơn ở trong đại địa ngục chịu các khổ dữ dội, thân không động chuyển, tâm chẳng lui khuất. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát, giả sử ngày đêm ấy lại thành đại kiếp, nếu trải lâu thời phạm đại kiếp số cát Cãng già như thế, ở đại địa ngục chịu các khổ dữ dội, do chịu khổ đây khiến tất cả hữu tình được ra địa ngục, sanh nơi thiện thú. Bồ tát bấy giờ vui mừng vì chịu. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe nói việc này vui mừng nhảy nhót, thề năng vì chịu được, tâm không lui khuất, phải biết đây gọi Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe nói việc như thế, nơi tâm khiếp nhược, chẳng sanh tâm vui mừng muốn thọ hành, phải biết tên là Bồ tát lười biếng.

Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe các việc thiện, tâm tâm nói nhau ưa muốn thọ hành, phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe các việc thiện chẳng thể buộc niệm nói nhau thọ hành, phải biết tên là Bồ tát lười biếng.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát, giả sử đất ở châu Thiệm Bộ đây, quét từ một chỗ dần đến các phương khác, quanh khắp quét rồi trở lại chỗ cũ, nếu khởi nghĩ này: Ta lìa chỗ đây đã lâu. Phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát làm việc đây rồi, khởi nghĩ này rằng: Ta rất chóng mau trở lại đến chỗ đây. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đổi ngôi Bảo tháp xây cất sửa sang qua hết một ngày, khởi nghĩ này rằng: Vì sao ngày này thời lâu dài quá? Phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát làm việc đây rồi, khởi nghĩ này rằng: Vì sao ngày này mau như gảy móng tay. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đổi vườn Tăng già xây cất

sửa sang qua hết một ngày, khởi nghĩ này rằng: Vì sao ngày này thời lâu dài quá? Phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát làm việc đây rồi, khởi nghĩ này rằng: Vì sao ngày này mau như gảy móng tay. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát xem sự nghiệp đã làm qua nửa năm, sanh tướng lâu dài, phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát xem sự nghiệp đã làm qua nửa năm, cho như sự nghiệp đã làm một ngày, phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát xem sự nghiệp đã làm một năm qua, sanh tướng lâu dài, phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát xem sự

ngiệp đã làm một năm qua, cho như sự nghiệp đã làm của một ngày, phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát xem sự nghiệp đã làm qua nửa kiếp, sanh tướng lâu dài, phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát xem sự nghiệp đã làm qua nửa kiếp, cho như sự nghiệp đã làm của một ngày, phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát xem sự nghiệp đã làm qua một kiếp, sanh tướng lâu dài, phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát xem sự nghiệp đã làm qua một kiếp, cho như sự nghiệp đã làm của một ngày, phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hạnh Bồ đề chẳng nên suy nghĩ kiếp số nhiều ít, rằng ta phải qua lâu bao nhiêu kiếp sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, rồi tinh siêng mạnh mẽ tu hạnh Bồ đề cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp tinh siêng mạnh mẽ tu hạnh Bồ đề mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chẳng sanh tâm lui khuất siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, tu hành tinh tiến Ba la mật đa khiến mau viên mãn, xa lìa sanh tử, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí làm nhiều ích lớn cho các hữu tình.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù là rất mạnh mẽ thường siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng nữa, mà cũng vẫn tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mới được viên mãn bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chẳng sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù là rất mạnh mẽ thường siêng tu học trí nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học trí nội không cho đến vô tánh tự tánh không bèn được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chẳng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù là rất mạnh mẽ thường siêng tu học chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học trí các pháp chơn như cho đến bất tư nghì bèn được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chẳng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học trí vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu chỗ, sáu chỗ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử chẳng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học trí vô minh duyên hành cho đến sanh duyên lão tử bèn

được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chẳng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học trí vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên sáu chỗ diệt, sáu chỗ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử diệt chẳng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học trí vô minh diệt nên hành diệt, cho đến sanh diệt nên lão tử diệt bèn được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chẳng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học trí khổ thánh đế hoặc khổ hoặc vô thường hoặc không hoặc vô ngã, trí tập thánh đế hoặc nhân hoặc nhóm hoặc sanh hoặc duyên, trí diệt thánh đế hoặc diệt hoặc lặng hoặc diệu hoặc ly, trí đạo thánh đế hoặc đạo hoặc như hoặc hành hoặc xuất chẳng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này:

Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học trí khổ thánh đế hoặc khổ hoặc vô thường hoặc không hoặc vô ngã, cho đến trí đạo thánh đế hoặc đạo hoặc như hoặc hành hoặc xuất bèn được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chẳng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học

bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này:

Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc bèn được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chẳng nên sanh tâm

lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chắng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này:

Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi bèn được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chắng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học ba môn giải thoát chắng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học ba môn giải thoát bèn được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chắng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ chắng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học tám giải thoát cho đến mười biến xứ bèn được viên mãn,

mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chắng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học môn đà la ni, môn tam ma địa chắng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học môn đà la ni, môn tam ma địa bèn được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chắng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học các bậc Bồ tát và trí các bậc chắng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học các bậc Bồ tát và trí các bậc bèn được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chắng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học thanh tịnh năm nhãn, sáu thắng thần thông chắng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học thanh tịnh năm nhãn, sáu thắng thần thông bèn được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chắng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải chắng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải bèn được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chắng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chắng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng bèn được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chắng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học

pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chẳng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả bền được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chẳng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học

nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, bền được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chẳng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ kiếp số mà làm phân hạn, dù rất mạnh mẽ thường siêng tu học

tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng nữa, mà cũng tên là Bồ tát lười biếng.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Dù phải qua lâu vô lượng vô biên đại kiếp rất cực mạnh mẽ thường siêng tu học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, bền được viên mãn, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta quyết định chẳng nên sanh tâm lui khuất. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng an trụ tinh tiến Ba la mật đa, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát có lời khuyên thỉnh rằng: Ngài phải vì tôi chẻ phá núi chúa Diệu Cao một ngày cho xong! Nếu lại hỏi rằng: Cái lượng núi chúa ấy ra sao, người khiến ta chẻ làm mấy phần ư? Phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu khởi nghĩ này: Núi chúa Diệu Cao tùy lượng lớn nhỏ, ta có thể một ngày vì người chẻ phá lượng đồng hạt cải, hoặc nhỏ rức như lân hư. Dù phải qua nhiều thời gian mới chẻ phá xong, mà kia ý bảo như khoảng gảy móng tay. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ này: Giả sử đại kiếp số cát Cãng già làm một ngày đêm, chứa ngày đêm ấy lại thành đại kiếp, dù phải qua lâu vô lượng đại kiếp như thế tu hạnh Bồ tát mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ta đối trong ấy tâm hãy không lui, hướng không có việc này mà chẳng siêng cầu? Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng. Nếu Bồ tát khi nghe thuyết tướng tinh tiến như thế vui mừng nhảy nhót, tâm không khiếp sợ, phải biết gọi là Bồ tát siêng năng. Nếu Bồ tát khi nghe thuyết tướng tinh tiến như thế nơi tâm lui mất, rất sanh sợ hãi, phải biết tên là Bồ tát lười biếng, chẳng thể mau được Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết tinh tiến Ba la mật đa, khởi suy nghĩ này: Biết khi nào trọn nên công đức thù thắng khó chứng như thế! Phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết tinh tiến Ba la mật đa, khởi suy nghĩ này: Công đức như thế ta đều có đủ, ta định nên tu cho đến rốt ráo. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng.

Nếu Bồ tát Ma ha tát, có kẻ đến xin tay hoặc chân hoặc đầu, bèn khởi nghĩ này: Nếu ta cho kia phải bị không tay không chân không đầu! Phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát, có kẻ đến xin tay hoặc chân hoặc đầu, bèn khởi nghĩ này: Ta xả cho kia, sẽ được trời, người, a tồ lạc thấy tay chân và vô thượng vi diệu. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng.

Nếu Bồ tát Ma ha tát, có xin mất tai, bèn khởi nghĩ này: Ta thí cho đó bèn không mất tai. Phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát, có xin mất tai, bèn khởi nghĩ này: Ta thí cho kia, sẽ được trời, người, a tồ lạc thấy mất tai vô thượng, in như thắng trí. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng, xa lìa Nhị thừa, gần Nhất thiết trí trí.

Nếu Bồ tát Ma ha tát, có xin các thứ lóng đốt nơi thân phần, bèn khởi nghĩ này: Nếu ta cho kia bèn khuyết các thứ lóng đốt nơi thân phần. Phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát, có xin các thứ lóng đốt nơi thân phần, bèn khởi nghĩ này: Nếu ta cho kia sẽ được lóng đốt thân phần trời, người, a tồ lạc thấy Vô thượng Phật pháp, Nhất thiết trí pháp. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng.

Nếu Bồ tát Ma ha tát, các kẻ đến xin cầu đòi nhiều thứ, bèn khởi nghĩ này: Kẻ xin rất nhiều, làm sao đều khiến đầy đủ ý muốn? Phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát, các kẻ đến xin cầu đòi nhiều thứ, bèn khởi nghĩ này: Đầy chưa là nhiều. Giả sử các loại hữu tình thế giới số cát Cãng già, với trong một ngày đồng đến chỗ ta cầu đòi nhiều thứ, ta phải

phương tiện tìm kiếm của cải khắp thí cho kia đều khiến đầy đủ, huống nay bấy nhiêu mà chẳng năng thí được sao? Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát muốn dẫn hiển vô lượng Phật pháp, Nhất thiết trí pháp, chẳng phải đem tinh tiến bố thí hữu lượng có thể dẫn hiển vô lượng Phật pháp, Nhất thiết trí pháp, cần phải đội mặc mũ trụ áo giáp rộng lớn tinh tiến bố thí vô lượng, mới năng dẫn hiển vô lượng Phật pháp, Nhất thiết trí pháp được. Ví như có người muốn qua biển cả, trước cần chuẩn bị sắm sửa các thứ tư lương nhiều do tuần, nhiều trăm do tuần, nhiều ngàn do tuần, nhiều trăm ngàn do tuần, nhiên hậu qua được. Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp tu nhóm tư lương, nhiên hậu mới chứng được. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Ta phải hữu lượng hữu biên đại kiếp cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Phải biết gọi là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ suy này: Ta phải vô lượng vô biên đại kiếp cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát tinh tiến như thế đâu gọi là khó?

Thế Tôn hỏi rằng: Người bảo chúng Bồ tát Ma ha tát tinh tiến như thế chẳng phải là khó ư?

Mãn Từ Tử thưa: Các Bồ tát Ma ha tát tinh tiến như thế, tôi cho chẳng phải khó. Sở dĩ vì sao? Vì Phật đã nói các pháp đều như việc huyễn, thọ vui thọ khổ và pháp giúp thọ đã như việc huyễn, Bồ tát đã năng thông suốt thật tánh các pháp như thế, tinh tiến khó gì?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử: Phải biết chúng Bồ tát Ma ha tát, mặc dù các pháp đều như việc huyễn mà năng phát khởi được tinh tiến thân tâm, an trụ tinh tiến Ba la mật đa cầu Đại Bồ đề thường không ngưng nghỉ. Bởi vậy chúng Bồ tát Ma ha tát tinh tiến như thế rất cực là khó.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiêm có. Khéo thuyết chúng Bồ tát Ma ha tát tinh tiến rất khó. Phải biết chúng Bồ tát Ma ha tát năng làm việc khó. Mặc dù biết các pháp đều vô sở hữu mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn vì vô biên các loại hữu tình nói vô trí Chánh pháp năng dứt hẳn. Nhưng các vô trí thật vô sở hữu, cũng không thật năng pháp khiến vô trí lấy đó làm ngã và làm ngã sở, cũng không hữu tình năng khởi nghĩ này: Đây là ngã và ngã sở chơn thật.

Như vậy, vô trí duyên hợp nên sanh mà thật không sanh, duyên lìa nên diệt mà thật không diệt. Nếu Bồ tát Ma ha tát tuy biết như thế mà tâm không lui, Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Các pháp đều không, ta nay làm sao phát khởi tinh tiến Ba la mật đa? Phải biết tên là Bồ tát lười biếng. Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Vì tất cả pháp rốt ráo không, nên ta cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, giác ngộ các pháp không, vì hữu tình nói khiến thoát các khổ năm thú sanh tử. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Sanh tử không ngăn mé, ta đâu năng khiến đều được diệt độ! Phải biết tên là Bồ tát lười biếng.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Sanh tử vô thủy thời đâu có hữu chung? Ta thà chẳng năng đều khiến diệt độ. Giả sử tinh tiến cầu Đại Bồ đề như vô thi đến nay đã trải qua kiếp số, nhiên hậu mới chứng, ta hãy nên cầu hướng là chẳng trải qua bấy nhiêu kiếp số. Lại khởi nghĩ này: Nếu các Bồ tát ưa muốn tu tập tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, như vừa phát tâm đã qua ngày đêm, nửa tháng, một tháng, thời năm song thấy chẳng hay chẳng biết. Nếu các Bồ tát ưa muốn tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa, khiến tâm thanh tịnh trọn chẳng tác ý cảm giác bao thời đã qua ngày đêm, nửa tháng, một tháng, thời năm song thấy. Vậy nên, Bồ đề cầu rất dễ được, chẳng nên sợ hãi tinh tiến trường thời. Phải biết gọi là Bồ tát siêng năng.

Ví như trưởng giả cầu nhiều của cải, ngày đêm tinh siêng nghĩ tìm phương tiện, thường khởi nghĩ này: Ta ở thời nào được nhiều của cải cho thỏa bản sở nguyện? Do đây không rảnh cầu các uống ăn. Như vậy chúng Bồ tát Ma ha tát muốn cho sáu thứ Ba la mật đa tâm được thanh tịnh tinh siêng tu tập tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, như vừa phát tâm đã qua ngày đêm, nửa tháng, một tháng thời năm song thấy; thường khởi nghĩ này: Chừng nào sẽ được của báu Nhất thiết trí nhiều ích hữu tình ?

Khi ấy, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Chúng Bồ tát năng mặc được áo giáp đại tinh tiến như siêng cầu báu Vô thượng Phật công đức, nhiều ích hữu tình, thật như Thế Tôn đã thường tuyên nói: Tất cả Bồ tát năng làm việc khó.

Bấy giờ, Phật bảo Mãn Từ Tử rằng: Ta xem thế gian chúng trời, người, thấy không có trọn nên công đức hiếm có như chúng các Bồ tát Ma ha tát, ngoại trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn từ tòa dậy, lệch che vai tả, góí hữu chắm đất, cháp tay cung kính, nói lời như vậy: Đông Tây Nam Bắc, bốn phía, trên dưới vô biên thế giới các loại hữu tình trụ Bồ tát thừa, kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề nguyện mau phát lên, kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề nguyện hẳn chẳng lui, nếu kẻ đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã chẳng lui nguyện mau viên mãn Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Phật hỏi Mãn Từ Tử rằng: Ngươi quán nghĩa nào nguyện các Bồ tát mau được viên mãn Nhất thiết trí trí?

Mãn Từ Tử thưa: Nếu không Bồ tát, thời không chư Phật hiện ra thế gian. Nếu không chư Phật hiện ra thế gian, thời không chúng Bồ tát và Thanh văn. Cần có Bồ tát tu hạnh Bồ tát mới có chư Phật hiện ra thế gian. Vì có chư Phật hiện ra thế gian bèn có chúng Bồ tát và Thanh văn.

Ví như cây lớn do có gốc thân bèn có nhánh lá. Do có nhánh lá bèn có hoa quả. Do có hoa quả lại sanh cây lớn. Như vậy thế gian do có Bồ tát bèn có chư Phật hiện ra thế gian. Do có chư Phật hiện ra thế gian bèn có chúng Bồ tát và Thanh văn. Do có Bồ tát tu hạnh Bồ tát, lại có Như Lai Chánh Đẳng Giác hiện ra thế gian làm nhiều ích lớn.

Bấy giờ, Phật khen Mãn Từ Tử rằng: Hay thay, hay thay! Như ngươi đã nói.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Ngươi nên thọ trì chúng các Bồ tát mặc giáp tinh tiến, sở tu tinh tiến Ba la mật đa, chớ cho quên mất!

A Nan Đà thưa: Dạ, xin Thế Tôn! Tôi đã thọ trì chúng cá Bồ tát mặc giáp tinh tiến sở tu tinh tiến Ba la mật đa, chắc chắn chẳng quên mất.

Khi Đức Bạc Già Phâm Thế Tôn thuyết kinh này rồi, cụ thọ Mãn Từ Tử, cụ thọ Xá Lợi Tử, cụ thọ A Nan Đà và các Thanh văn, các chúng Bồ tát và cả tất cả trời, rồng, được xoa, a tổ lạc thấy nghe Phật đã thuyết đều vui mừng, tín thọ phụng hành.

--- oOo ---

Quyển THỨ 591 - Hội Thứ Mười Lăm
Phần Tĩnh Lư Ba La Mật Đa

Thứ 1

Tôi nghe như vậy:

Một thوره Đức Bạc Già Phạm Thế Tôn trụ trong núi Thửu Phong thành Vương Xá, cùng đồng chúng đại Bí số ngàn hai trăm năm mươi người.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phương tiện làm sao an trụ tinh lự Ba la mật đa?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trước nên vào sơ tinh lự. Đã vào sơ tinh lự như thế rồi, nên khởi nghĩ này: Ta từ sanh tử vô thi đến nay hằng hằng từng vào tinh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng, nên tinh lự đây đối ta có ơn. nay lại nên vào làm việc nên làm, đây là chỗ nương tất cả công đức.

Kế lại nên vào tinh lự thứ hai. Đã vào tinh lự thứ hai như thế rồi, nên khởi nghĩ này: Ta từ sanh tử vô thi đến nay hằng hằng từng vào tinh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng, nên tinh lự đây đối ta có ơn. Nay lại nên vào, làm việc nên làm, đây là chỗ nương tất cả công đức.

Kế lại nên vào tinh lự thứ ba. Đã vào tinh lự thứ ba như thế rồi, nên khởi nghĩ này: Ta từ sanh tử vô thi đến nay hằng hằng từng vào tinh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng, nên tinh lự đây đối ta có ơn. Nay lại nên vào, làm việc nên làm, đây là chỗ nương tất cả công đức.

Kế lại nên vào tinh lự thứ tư. Đã vào tinh lự thứ tư như thế rồi, nên khởi nghĩ này: Ta từ sanh tử vô thi đến nay hằng hằng từng vào tinh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng, nên tinh lự đây đối ta có ơn. Nay lại nên vào, làm việc nên làm, đây là chỗ nương tất cả công đức.

Bồ tát Ma ha tát này đã vào bốn tinh lự như thế rồi, lại nên suy gẫm bốn tinh lự đây đối chúng các Bồ tát Ma ha tát có ơn đức lớn, đối chúng các Bồ tát Ma ha tát làm chỗ nương dựa. Nghĩa là chúng các Bồ tát Ma ha tát khi sắp được Vô thượng Chánh đẳng giác đều lần hồi vào bốn tinh lự đây. Đã vào bốn tinh lự như thế rồi, nương tinh lự thứ tư dẫn phát năm thần thông, hàng phục Ma ha tát quân, thành Vô thượng giác.

Bồ tát Ma ha tát đây nên khởi nghĩ này: Xưa kia chúng Bồ tát Ma ha tát đều tu tinh lự Ba la mật đa, ta cũng nên tu. Xưa kia chúng Bồ tát Ma ha tát đều học tinh lự Ba la mật đa, ta cũng nên học.

Xưa kia chúng Bồ tát Ma ha tát đều nương tĩnh lự Ba la mật đa, theo ý sở muốn dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa, ta cũng nên nương tĩnh lự Ba la mật đa như thế, theo ý sở muốn dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa.

Lại, Xá Lợi Tử! Tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát không chẳng đều nương tĩnh lự thứ tư phương tiện tới vào Chánh tánh ly sanh chứng hội chơn như, xả tánh dị sanh. Tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát không chẳng đều nương tĩnh lự thứ tư phương tiện dẫn phát Kim cương dụ, dứt hẳn các lậu chứng Như Lai trí.

Vậy nên, phải biết tĩnh lự thứ tư đối chúng các Bồ tát Ma ha tát có ơn đức lớn, năng khiến chúng Bồ tát Ma ha tát tới sơ tới vào chánh tánh ly sanh, chứng hội chơn như, xả tánh dị sanh, tối hậu chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây, chúng Bồ tát Ma ha tát nên hằng hiện vào tĩnh lự thứ tư.

Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát dù năng hiện vào bốn tĩnh lự đây mà chẳng say đắm vui bốn tĩnh lự và do đây sanh chỗ đẳng lưu thắng diệu.

Lại, Xá Lợi Tử! Tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát an trụ bốn thứ tĩnh lự như thế làm thắng phương tiện dẫn các công đức. Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát nương tĩnh lự thứ tư khởi tướng Không vô biên xứ, dẫn định Không vô biên xứ.

Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát nương định Không vô biên xứ khởi tướng Thức vô biên xứ,

dẫn định Thức vô biên xứ.

Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát nương định Thức vô biên xứ khởi tướng Vô sở hữu xứ,

dẫn định Vô sở hữu xứ.

Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát nương định Vô sở hữu xứ khởi tướng Phi hữu tướng phi vô tướng xứ, dẫn định Phi hữu tướng phi vô tướng xứ.

Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát dù năng hiện vào bốn định vô sắc mà chẳng say đắm bốn định vô sắc và do đây được sanh chỗ thắng diệu.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát vì quán nghĩa nào nên dù năng hiện vào định Diệt thọ tướng mà chẳng hiện vào?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Các Bồ tát Ma ha tát sợ rơi Thanh văn và bậc Độc giác nên chẳng hiện vào định Diệt thọ tướng. Chớ đắm an vui tịch diệt định đây bèn mừng chứng vào quả A la hán hoặc quả Độc giác, vào Bát Niết bàn. Các Bồ tát Ma ha tát quán nghĩa như thế, nên dù năng hiện vào định Diệt thọ tướng mà chẳng hiện vào.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có, năng làm việc khó, là dù hiện vào các định như thế mà đối các định chẳng sanh say đắm. Lại dù hiện vào các định như thế năng khởi thắng dụng mà chẳng lìa nhiễm!

Phật nói: Như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có, năng làm việc khó.

Lại, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát rất cực hiếm có. Nghĩa là mặc dù hiện vào bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui mà chẳng say đắm, cũng chẳng lìa nhiễm. Ta nay vì người lược nói ví dụ khiến đối nghĩa đây hiểu được đầy đủ.

Như có người sanh châu Thiệm Bộ đây, tuy đối cõi Dục chưa được lìa nhiễm, mà hoặc được qua châu Bắc Câu Lô, nhân thấy người nữ châu kia không bị hệ thuộc, hình dung đoan chính, dạo chơi tự tại. Lại thấy châu kia những thứ áo mặc đồ nghiêm cụ đẹp đẽ xinh tốt đều nương cây sanh. Lại thấy châu kia có gạo tốt thơm mùi vị cam mỹ chẳng trồng tự sanh. Lại thấy châu kia đựng chỗ nào đều có ngọc báu rất đáng ưa thích xem ngắm. Thấy người châu kia đối những loại như thế tùy ý thọ dụng, không định hệ thuộc, chính khi thọ dụng chẳng đắm nhiễm lắm, đã thọ dụng rồi bỏ mà không luyến ái. Người châu Thiệm Bộ ấy dù chưa lìa nhiễm, xem thấy kia đủ các thứ thắng sự mà chẳng tham đắm, nói bỏ trở về lại xứ. Phải biết người này rất là hiếm có.

Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát dù lại hiện vào bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui, trải xem trong ấy khởi các thứ công đức thù thắng vắng lặng nhiệm màu mà chẳng say đắm. Về trở lại cõi Dục, phương tiện khéo léo nương thân cõi Dục siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Tinh siêng tu học quán nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Tinh siêng tu học quán các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới.

Tinh siêng tu học quán vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu chỗ, sáu chỗ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử.

Tinh siêng tu học quán vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên sáu chỗ diệt, sáu chỗ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử diệt.

Tinh siêng tu học quán khổ thánh đế hoặc khổ, hoặc vô thường, hoặc không, hoặc vô ngã.

Tinh siêng tu học quán quán tập thánh đế hoặc nhân, hoặc nhóm, hoặc sanh, hoặc duyên. Tinh siêng tu học quán diệt thánh đế hoặc diệt, hoặc lặng, hoặc diệu, hoặc ly. Tinh siêng tu học quán đạo thánh đế hoặc đạo, hoặc như, hoặc hành, hoặc xuất.

Tinh siêng tu học quán từ bi hỷ xả bốn vô lượng. Tinh siêng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Tinh siêng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ. Tinh siêng tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Tinh siêng tu học trí Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa. Tinh siêng tu học Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa.

Tinh siêng tu học đà la ni môn, tam ma địa môn. Tinh siêng tu học năm nhãn, sáu thần thông. Tinh siêng tu học Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải. Tinh siêng tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tinh siêng tu học ba mươi hai tướng Đại Sĩ, tám mươi tùy hảo. Tinh siêng tu học pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Tinh siêng tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Tinh siêng tu học các khéo léo phân biệt quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Tinh siêng tu học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Tinh siêng tu học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khuyên hữu tình tu các pháp lành, những việc như thế thấy rất là hiếm có.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì có nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hứa cho chúng các Bồ tát Ma ha tát bỏ bậc thăng định vắng lặng an vui, trở lại thọ thân hèn kém cõi Dục?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử rằng: Cái lẽ chư Phật là vậy, chẳng cho chúng Bồ tát Ma ha tát sanh trời Trường thọ. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Chớ bảo chúng Bồ tát Ma ha tát sanh trời Trường thọ, xa lìa sở tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô biên các phần pháp Bồ đề, do đây chận chững sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hứa cho chúng các Bồ tát Ma ha tát bỏ bậc thăng định vắng lặng an vui, trở lại thọ thân hèn kém cõi Dục. Chẳng cho chúng Bồ tát Ma ha tát sanh trời Sống lâu mất gốc nguyện xưa.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có, năng làm việc khó, là bỏ thăng định vắng lặng an vui, trở lại bậc thân hèn kém tạp uế.

Ví như có người chưa lìa dục nhiễm, gặp thấy nữ quý ở trong rừng trồng vắng, hình mạo nghiêm đẹp rất đáng ưa thích, mặc dù xem thấy đủ các thứ thân thể mà khắc chế được tâm chẳng hành buông lung. Về sau ở các chỗ khác gặp thấy người nữ, hình mạo xấu xí dơ dáy hèn hạ, lại sanh tham ái, bèn hành buông lung.

Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát dù hằng an trụ bốn thứ tĩnh lự và bốn định vô sắc vắng lặng màu nhiệm, mà năng nói bỏ được, trở lại thọ thân hèn kém cõi Dục đủ thứ tạp uế nên rất hiếm có, năng làm việc khó?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy. Chúng Bồ tát Ma ha tát bỏ bậc thăng định, thọ thân cõi Dục, phải biết đây là phương tiện khéo léo. Vì

cớ sao? Xá Lợi Tử! Chúng các Bồ tát Ma ha tát này cần cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, xả thân thặng địa sanh lại cõi Dục, khởi thặng tác ý phương tiện khéo léo, dù quán tánh sắc uẩn thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh sắc uẩn không bất không đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc uẩn vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh thọ tướng hành thức uẩn vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh nhãn xứ ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh nhãn xứ không bất không đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xứ vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ không bất không đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc xứ vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp xứ vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh nhãn giới ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh nhãn giới không bất không đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn giới vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới không bất không đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới nguyên vô nguyên đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới nguyên vô nguyên cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh sắc giới vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh thanh hương vị xúc pháp giới vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới không bất không đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới nguyên vô nguyên đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới nguyên vô nguyên cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh nhãn xúc ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc không bất không đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí. Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới không bất không đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới nguyên vô nguyên đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới nguyên vô nguyên cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh địa giới vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh thủy hỏa phong không thức giới vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên thường vô thường đều chẳng khá được và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra thường vô thường cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên vui không vui đều chẳng khá được và quán tánh đặng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra vui không vui cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên ngã vô ngã đều chẳng khá được và quán tánh đặng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra ngã vô ngã cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên tịnh bất tịnh đều chẳng khá được và quán tánh đặng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra tịnh bất tịnh cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên không bất không đều chẳng khá được và quán tánh đặng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra không bất không cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên tướng vô tướng đều chẳng khá được và quán tánh đặng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra tướng vô tướng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên nguyện vô nguyện đều chẳng khá được và quán tánh đặng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra nguyện vô nguyện cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên xa lìa chẳng xa lìa đều chẳng khá được và quán tánh đặng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra xa lìa chẳng xa lìa cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Dù quán tánh nhân duyên vắng lặng chẳng vắng lặng đều chẳng khá được và quán tánh đặng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp từ duyên sanh ra vắng lặng chẳng vắng lặng cũng chẳng khá được, mà chẳng nói bỏ Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá Lợi Tử rằng: Duyên nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cho chúng các Bồ tát Ma ha tát vào bốn tinh lự, bốn định

vô sắc mà chẳng cho chúng Bồ tát Ma ha tát trụ lâu trong ấy tâm sanh nhiễm đấm?

Xá Lợi Tử đáp: Chớ bảo chúng Bồ tát Ma ha tát đời bốn tinh lự, bốn định vô sắc tâm sanh nhiễm đấm sanh trời Sóng lâu. Vậy nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng cho chúng Bồ tát Ma ha tát đời bốn tinh lự, bốn định vô sắc tâm sanh nhiễm đấm, trụ lâu trong ấy. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu sanh cõi Dục mau được viên mãn Nhất thiết trí trí, mà sanh cõi Sắc, Vô sắc không có công dụng đầy vậy.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn thưa Xá Lợi Tử rằng: Chúng Bồ tát rất là hiếm có, làm được việc khó. Nghĩa là các Bồ tát trụ thẳng định rồi, trở lại vút bỏ đi, thọ pháp hèn kém. Ví như có người gặp thấy chỗ chứa giấu, tay nắm ngọc báu, lại vút bỏ đi. Người kia lúc sau thấy ngọc sò thấy đưa tay nắm lấy đem vào trong nhà. Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát vào bốn tinh lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui, tùy ý đi hay đứng, sau vút bỏ đi, sanh cõi Dục trở lại, nhiếp nhận các thứ thân tâm hèn kém, nương đó tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô biên các phần pháp Bồ đề.

Phật xem nghĩa đây nên cho chúng Bồ tát Ma ha tát sanh cõi trời Sóng lâu, thời gian lâu dài tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô biên các phần pháp Bồ đề, do đây mau được Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử bèn thưa Phật rằng: Tôi đời Thế Tôn nói lời như thế, đâu chẳng hiển Phật là kẻ thật ngữ, là kẻ pháp ngữ, kẻ năng chính tuyên nói pháp tùy pháp!

Bấy giờ, Phật bảo Mãn Từ Tử rằng: Người nay đời Ta nói lời như thế, chẳng phải hiển Như Lai là kẻ thật ngữ, là kẻ pháp ngữ, kẻ năng chính tuyên nói pháp tùy pháp. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu Bồ tát sanh cõi trời Sóng lâu chẳng thể tu hành công đức như thế được, chẳng thể mau được Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ tát vào bốn tinh lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui, các Bồ tát này chẳng khởi nghĩ đây: Ta do định này sanh cõi Sắc, Vô sắc. Cũng chẳng suy gẫm ta do tinh lự và định vô sắc vượt Sắc, Vô sắc.

Các Bồ tát đây vào bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui chỉ muốn dẫn phát thần thông tự tại, làm nhiều ích lớn cho các hữu tình, cũng muốn điều phục thân tâm thô nặng, khiến cho có thể tu hành nổi các công đức. Chúng các Bồ tát Ma ha tát này vào các thắng định vắng lặng an vui, phương tiện khéo léo thọ thân cõi Dục, đối các thắng định cũng không lui mất. Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát chẳng vượt ba cõi, cũng chẳng nhiễm đắm, phương tiện khéo léo thọ thân cõi Dục nhiều ích hữu tình, gần gũi chư Phật, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Mãn Từ Tử lại thưa Phật rằng: Đâu chẳng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Nhất thiết trí trí vượt khỏi ba cõi?

Phật nói: Như vậy. Như người vừa nói. Như Lai đã được Nhất thiết trí trí vượt khỏi ba cõi, chẳng nhiếp ba cõi. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng cho chúng Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa đối pháp ba cõi ra khỏi rốt ráo.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn thưa Phật rằng: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quán nghĩa nào nên cho chúng các Bồ tát Ma ha tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng cho chúng Bồ tát Ma ha tát đối pháp ba cõi ra khỏi rốt ráo.

Bây giờ, Phật bảo Mãn Từ Tử rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, nếu Như Lai hứa cho vượt khỏi ba cõi, kia bèn lui mất thế nguyện Bồ tát, an trụ Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quán nghĩa như thế, nên cho chúng các Bồ tát Ma ha tát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, mà chẳng cho chúng Bồ tát Ma ha tát đối pháp ba cõi ra khỏi rốt ráo, khỏi bỏ bản sở thế nguyện của Bồ tát, lui trụ Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu khi chúng Bồ tát Ma ha tát ngồi tòa Bồ đề các hạnh viên mãn, bây giờ chúng Bồ tát Ma ha tát mới nên bỏ pháp ba cõi rốt ráo. Do đây chúng được Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Ta nói Nhất thiết trí trí vượt khỏi ba cõi, chẳng nhiếp ba cõi.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tùy chỗ sanh khởi bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô biên các pháp Bồ đề. Tùy chỗ quán sát lý thú thâm sâu của nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn

tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không và chơn như thủy lý thú thâm sâu. Mỗi mỗi đều phát tâm không nhiễm đắm, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây đối pháp ba cõi bỏ dần xa dần, lần lữa gần kề Nhất thiết trí trí.

--- oOo ---

Quyển THỨ 592 - Phần Tĩnh Lự Ba La Mật Đa

Thứ 2

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Chúng các Bồ tát Ma ha tát làm sao an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự chẳng sanh say đắm, cũng không quay lui, đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự chẳng khởi ngã tưởng phân biệt chấp đắm? Lại đem căn lành tương ưng như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí?

Bấy giờ, Phật bảo Mãn Từ Tử rằng: Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự phát khởi tưởng không đắm vô thường thấy, lại đem căn lành tương ưng như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, đối các tĩnh lự chẳng sanh say đắm cũng không quay lui.

Khi ấy, Mãn Từ Tử lại thưa Phật rằng: Chúng Bồ tát Ma ha tát làm sao an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp thọ tinh tiến Ba la mật đa?

Bấy giờ, Phật bảo Mãn Từ Tử rằng: Nếu chúng Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa vượt khỏi các pháp tạp nhiễm cõi Dục, phương tiện vượt vào bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui, lại nói bỏ nữa, thọ thân cõi Dục tinh tiến tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và vô biên các phần pháp Bồ đề. Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp thọ tinh tiến Ba la mật đa.

Khi ấy, Mãn Từ Tử lại thưa Phật rằng: Chúng Bồ tát Ma ha tát làm sao an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp thọ an nhẫn Ba la mật đa?

Bấy giờ, Phật bảo Mãn Từ Tử rằng: Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát tu học trọn nên đại từ, đại bi, đối các hữu tình muốn là nhiều ích, an trụ tĩnh lự

Ba la mật đa, gặp các nghịch duyên tâm không tạp uế. Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp thọ an nhẫn Ba la mật đa.

Khi ấy, Mãn Từ Tử lại thưa Phật rằng: Chúng các Bồ tát Ma ha tát làm sao an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp thọ tịnh giới Ba la mật đa?

Bấy giờ, Phật bảo Mãn Từ Tử rằng: Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, đối các Thanh văn và bậc Độc giác chẳng sanh chấp luyến. Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp thọ tịnh giới Ba la mật đa.

Khi ấy, Mãn Từ Tử lại thưa Phật rằng: Chúng các Bồ tát Ma ha tát làm sao an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp thọ bố thí Ba la mật đa?

Bấy giờ, Phật bảo Mãn Từ Tử rằng: Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, đối các hữu tình khởi niệm đại bi, thề chẳng nói bỏ tất cả hữu tình. Vì muốn khiến giải thoát khổ sanh tử, nên cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khởi nghĩ này: Ta phải quyết định đem thí Đại pháp nhiếp thọ hữu tình, thường vì hữu tình tuyên nói pháp yếu chơn tịnh dứt hẳn tất cả phiền não. Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp thọ bố thí Ba la mật đa.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế, Bồ tát Ma ha tát này phải biết gọi là Bồ tát bậc nào? Bấy giờ, Phật bảo Mãn Từ Tử rằng: Bồ tát Ma ha tát này nên biết gọi là Bồ tát bậc chẳng quay lui.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn thưa Phật rằng: Chúng Bồ tát Ma ha tát như thế rất là hiếm có, làm được việc khó. Đã trụ trong các thắng định vắng lặng an vui như thế mà nói bỏ được, trở lại thọ pháp hèn kém tương ưng cõi Dục, phương tiện khéo léo nhiều ích hữu tình!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử: Như vậy, như vậy. Như người vừa nói, chúng Bồ tát Ma ha tát như thế rất là hiếm có, làm được việc khó. Nên biết chúng các Bồ tát như thế vì độ vô lượng vô biên hữu tình, mặc đội áo giáp mũ trụ đại nguyện vững chắc, hằng khởi nghĩ này: Ta sẽ độ thoát vô lượng vô số vô biên hữu tình, khiến vào cõi Vô dư bát Niết bàn. Ta phải khiến Pháp nhãn thanh tịnh Phật thường không gián đoạn, lợi ích an vui tất cả hữu tình. Mặc dù làm việc này mà không chấp đắm, là không có kẻ hữu tình được Niết bàn, hoặc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp không ngã, không ngã sở.

Khi các khổ sanh, chỉ có khổ sanh, không kẻ năng sanh. Khi các khổ diệt, chỉ có khổ diệt, không kẻ năng diệt. Phải biết cũng không kẻ năng chứng năng được pháp thanh tịnh. Do nhân duyên đây, nên biết chúng Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có, làm được việc khó.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thế! Như vậy. Phải biết chúng Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có, làm được việc khó. Sở dĩ vì sao? Dù thật không pháp có sanh, có diệt, hoặc vào Niết bàn, hoặc chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà chúng các Bồ tát Ma ha tát vì độ vô lượng vô biên hữu tình, tinh tiến tu hành các hạnh Bồ tát cầu chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn vì hữu tình tuyên nói pháp dứt hẳn tham sân si, khiến siêng tu học được vào Niết bàn, hoặc vì hữu tình tuyên nói đạo Bồ tát Ma ha tát khiến siêng tu học mau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Mãn Từ Tử! Nếu tâm Bồ tát Ma ha tát không tán loạn nói nhau an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, Bồ tát Ma ha tát này nên biết gọi là an trụ tĩnh lự Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ tác ý tương ưng bậc Thanh văn, hoặc tác ý tương ưng bậc Độc giác, Bồ tát Ma ha tát này nên biết gọi là tâm thường tán loạn. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học tác ý tương ưng Nhị thừa, ngăn ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì khiến tâm Bồ đề, vì khiến tâm Bồ đề hằng tán loạn vậy.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát mặc dù duyên cảnh sắc thanh hương vị xúc, phát khởi các thứ tác ý phi lý rối loạn tâm bố thí thầy của Bồ tát, mà chẳng chướng ngại sở cầu Nhất thiết trí trí của Bồ tát. Nếu pháp chẳng thể chướng ngại Nhất thiết trí trí Bồ tát dù hiện tại tiền, mà đối chúng Bồ tát Ma ha tát sở tu tĩnh lự Ba la mật đa nên biết chẳng gọi pháp rất chống trái, vì chẳng phải lui mất hẳn bậc Định Bồ tát.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì quán nghĩa nào nên khen chúng các Bồ tát Ma ha tát có bao công đức, mà chẳng khen Thanh văn?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Mãn Từ Tử! Ta nay hỏi người, tùy ý người đáp. Nơi ý hiểu sao? Mặt trời

làm việc ánh sáng cho người châu Thiệm Bộ đây, đom đóm làm được chẳng?

Mãn Từ Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng làm được. Bạch Thiện Thệ! Chẳng làm nổi.

Phật nói: Như vậy, như người đã nói. Tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát ra làm sự nghiệp cũng lại như thế, chẳng phải các Thanh văn sở năng thành xong được.

Khi ấy, Mãn Từ Tử lại thưa Phật rằng: Làm sao biết được chỉ chúng các Bồ tát Ma ha tát năng khởi nghĩ này: Ta phải độ thoát vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến vào cõi Vô dư bát Niết bàn? Ta phải làm cho Pháp nhãn thanh tịnh Phật

không hờ không dứt, lợi ích an vui tất cả hữu tình? Làm sao biết được chỉ chúng các Bồ tát Ma ha tát năng làm được sự nghiệp thù thắng như thế, chẳng phải các Thanh văn làm nổi?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Mãn Từ Tử! Người nay xem trong chúng Thanh văn đây, có một Bí số nào được như chúng Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như thế và làm xong việc ấy chăng?

Mãn Từ Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng làm được. Bạch Thiện Thệ! Nếu có làm cũng chẳng xong. Tôi nay xem trong chúng Thanh văn đây, không một Bí số nào năng được như chúng Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như thế, cũng không năng làm xong sự nghiệp thế ấy.

Bấy giờ, Phật bảo Mãn Từ Tử rằng: Vậy nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ khen Bồ tát, chẳng khen Thanh văn. Xem các A la hán trong chúng đây không nghĩ như thế, cũng chẳng thể làm nên sự nghiệp như vậy, phải biết tất cả người Thanh văn thừa không làm nổi sự nghiệp như chúng Bồ tát đã làm. Vậy nên, Ta nói ví như mặt trời làm việc ánh sáng cho châu Thiệm Bộ, đom đóm chẳng thể làm xong. Chỗ gọi mặt trời tung sáng vô lượng soi khắp các loại hữu tình Thiệm Bộ, sáng đom đóm chỉ soi tự thân. Chẳng phải như chúng các Bồ tát Ma ha tát như thế điều phục phiền não ác nghiệp tự thân, cũng năng độ thoát được vô lượng khiến lìa tất cả phiền não ác nghiệp, vào cõi Vô dư y Niết bàn, hoặc chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Người Thanh văn Thừa chỉ năng điều phục được bấy nhiêu phiền não ác nghiệp tự thân, chẳng thể nhiều ích vô lượng hữu tình, nên người Thanh văn chẳng như Bồ tát có bao sự nghiệp thắng đều hơn hết.

Lại, Mãn Từ Tử! Như chàng bán giỏi, đối pháp sở học đã làm gắng sức, thân tay cung gây thầy giỏi điều luyện, học các võ nghệ đã đến rốt ráo,

hưởng lộc vua phong đã trăm ngàn năm. Khi vua muốn cho cùng kẻ oán địch làm chiến tranh, quân voi ngựa thầy và các đồ binh trượng thầy đều cấp giao khiến làm chỉ huy, mong diệt bọn hung đồ, không bị tổn thất.

Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đã tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, đối hành tham sân si của các loại hữu tình năng uốn dẹp được đã đến mức khéo léo. Vậy nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lịch khen chúng Bồ tát Ma ha tát, dạy răn dạy trao khiến siêng tu tập, năng chính dẫn phát tư lương Bồ đề khiến mau viên mãn đã phát đại nguyện, mau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình năng nói pháp yếu thanh tịnh dứt hẳn tham sân si thầy.

Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát mặc đội áo mũ ra làm sự nghiệp, Thanh văn Độc giác đều chẳng thể làm được. Do đây Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi Bồ tát, chẳng phải các Thanh văn.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật vừa nói đây, nên biết chúng Bồ tát Ma ha tát có những sở tác không chẳng định tâm. Nghĩa là chúng các Bồ tát Ma ha tát hoặc trụ bố thí Ba la mật đa, phải biết bấy giờ tâm cũng ở Định. Hoặc trụ tịnh giới Ba la mật đa, phải biết bấy giờ tâm cũng ở Định. Hoặc trụ an nhẫn Ba la mật đa, phải biết bấy giờ tâm cũng ở Định. Hoặc trụ tinh tiến Ba la mật đa, phải biết bấy giờ tâm cũng ở Định. Hoặc trụ tĩnh lự Ba la mật đa, phải biết bấy giờ tâm cũng ở Định. Hoặc trụ Bát nhã Ba la mật đa, phải biết bấy giờ tâm cũng ở Định. Hoặc trụ các phân pháp Bồ đề khác, phải biết bấy giờ tâm cũng ở Định.

Như viên ngọc phệ lưu ly, tùy ở chỗ nào với sắc báu nơi mình trọn chẳng rời bỏ. Nghĩa là ngọc kia hoặc đựng đồ vàng, hoặc đồ bạc, hoặc để trong đồ thủy tinh, đồng, sắt, sứ thầy, thường chẳng rời bỏ sắc phệ lưu ly. Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát hoặc trụ bố thí Ba la mật đa, hoặc trụ tịnh giới Ba la mật đa, hoặc trụ an nhẫn Ba la mật đa, hoặc trụ tinh tiến Ba la mật đa, hoặc trụ tĩnh lự Ba la mật đa, hoặc trụ bát nhã Ba la mật đa, hoặc trụ các phân pháp Bồ đề khác, phải biết bấy giờ tâm thường tại Định. Tôi hiểu nghĩa Phật đã nói là như thế.

Bấy giờ, Phật khen Mãn Từ Tử rằng: Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy!

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát lìa pháp dục ác bất thiện, có tìm có rình, lìa sanh vui mừng, trụ sơ tĩnh lự đầy đủ. An trụ sơ tĩnh

lự như thế rồi, nếu muốn Thanh văn hoặc bậc Độc giác, phải biết gọi là Bồ tát loạn tâm, phải biết kia tâm trụ bậc chẳng phải Định.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát tìm rình vắng lặng, nội đẳng tịnh tâm tánh nhất thú, không tìm không rình, định sanh vui mừng, trụ tĩnh lự thứ hai đầy đủ. An trụ tĩnh lự thứ hai như thế rồi, nếu muốn Thanh văn hoặc bậc Độc giác, phải biết gọi là Bồ tát loạn tâm, phải biết kia tâm trụ bậc chẳng phải Định.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát lìa mừng trụ xả, nhớ đủ biết chính thọ thân hưởng vui, chỉ có các kẻ Thánh năng nói năng xả được, đủ trụ nhớ vui, trụ tĩnh lự thứ ba đầy đủ. An trụ tĩnh lự thứ ba như thế rồi, nếu muốn Thanh văn hoặc bậc Độc giác, phải biết gọi là Bồ tát loạn tâm, phải biết kia tâm trụ bậc chẳng phải Định.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát dứt vui dứt khổ, trước mắt mừng buồn, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, trụ tĩnh lự thứ tư đầy đủ. An trụ tĩnh lự thứ tư như thế rồi, nếu muốn Thanh văn hoặc bậc Độc giác, phải biết gọi là Bồ tát loạn tâm, phải biết kia tâm trụ bậc chẳng phải Định.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Ngang đâu nên biết tâm định Bồ tát?

Bấy giờ, Phật bảo Mãn Từ Tử rằng: Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát tùy khi thấy các loại hữu tình kia bèn khởi nghĩ này: Ta phải tinh siêng tu hạnh Bồ tát, khi chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết định phải làm cho loại hữu tình vào cõi Vô dư y bát Niết bàn, hoặc chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ngang đây phải biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát khuyên loại hữu tình thọ trì Tam quy. Các hữu tình kia trụ Tam quy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát khuyên loại hữu tình thọ trì ngũ giới. Các hữu tình kia trụ ngũ giới rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát khuyên loại hữu tình thọ trì tám giới. Các hữu tình kia trụ tám giới rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thể hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát khuyên loại hữu tình thọ trì mười giới. Các hữu tình kia trụ mười giới rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thể hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát khuyên loại hữu tình thọ trì mười thiện nghiệp đạo. Các hữu tình kia trụ mười thiện nghiệp đạo rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thể hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát khuyên loại hữu tình thọ trì giới đầy đủ. Các hữu tình kia trụ giới đầy đủ rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thể hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát khuyên loại hữu tình thọ trì giới Bồ tát. Các hữu tình kia trụ giới Bồ tát rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thể hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành bố thí Ba la mật đa. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ bố thí Ba la mật đa rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thể hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành tịnh giới Ba la mật đa. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ tịnh giới Ba la mật đa rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thể hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành an nhẫn Ba la mật đa. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ an nhẫn Ba la mật đa rồi, tức đem căn

lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành tinh tiến Ba la mật đa. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ tinh tiến Ba la mật đa rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành tĩn lự Ba la mật đa. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ tĩn lự Ba la mật đa rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành Bát nhĩ Ba la mật đa. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ Bát nhĩ Ba la mật đa rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành không, vô tướng, vô nguyện, giải thoát môn. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành năm nhãn và sáu thần thông. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy

rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc quả Độc giác Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia an trụ đầy rồi, tức đem căn lành đã nhóm như thế hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Lại, Mãn Từ Tử! Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát đối kia sở tu thiện bố thí thấy hết lòng tùy hỷ, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Ngang đây nên biết tâm Định Bồ tát.

Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả chỗ tâm được định rồi, nên biết gọi là an trụ Tĩnh lực Ba la mật đa. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Chúng các Bồ tát Ma ha tát này vì thường chẳng xa lìa thắng tác ý Nhất thiết trí trí vậy. Nếu chúng các Bồ tát Ma ha tát thường chẳng xa lìa thắng tác ý Nhất thiết trí trí ấy, nên biết gọi là an trụ Tĩnh lực Ba la mật đa.

Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát an trụ Tĩnh lực Ba la mật đa, dẫn phát vô biên công đức thù thắng, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác an trụ tĩnh lực thứ tư bất động, xả các hành sống lâu, hiện vào cõi Vô dư bát Niết bàn. Vậy nên, Tĩnh lực Ba la mật đa đối chúng các Bồ tát Ma ha tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có ơn đức lớn.

Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát sở trụ Tĩnh lực Ba la mật đa, trừ Định Như Lai, đối các định khác là tối là thắng là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Bồ tát Tĩnh lực Ba la mật đa thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Nhị thừa tĩnh lực quyết định xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, nên đối tĩnh lực của Bồ tát là kém, tĩnh lực Bồ tát đối kia là hơn.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn thưa Phật rằng: Nếu các Thanh văn trụ tĩnh lực đây chứng được pháp tánh, thành quả Thanh văn, tức các Bồ tát trụ tĩnh lực đây chứng được pháp tánh, lìa các chấp trước, được thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao mà nói Thanh văn tĩnh lực quyết định xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, Bồ tát tĩnh lực thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Mãn Từ Tử! Ta nay hỏi ngươi, tùy ý ngươi đáp. Nơi ý hiểu sao? Các người Thanh văn trụ tĩnh lực đây chứng được pháp tánh, thành quả Thanh văn, tức các Bồ tát trụ tĩnh lực đây chứng được pháp tánh, lìa các chấp trước, được thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Người Thanh văn kia gọi Như Lai chăng?

Mãn Từ Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Mãn Từ Tử! Ta sẽ vì ngươi lại nói ví dụ, các kẻ có trí nhân ví dụ ấy đối nghĩa sâu thẳm được dễ hiểu rõ. Ví như người phạm bèn trèo lên tòa ngai vua, người kia liền được gọi là Vua chẳng?

Mãn Từ Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được vậy. Sở dĩ vì sao? Vì người kia không phúc không tướng vua vậy.

Phật nói: Như vậy. Các người Thanh văn mắc dù năng hiện vào được bốn tinh lục, bốn định vô sắc, chứng được pháp tánh, thành quả Thanh văn, mà không có Như Lai lực, vô úy thấy các công đức thù thắng và các tướng hảo, chẳng gọi là Như Lai. Do đây xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, bởi không Phật đức mới gọi Thanh văn. Chẳng phải vậy, vì sao kia chẳng gọi Phật?

Lại, Mãn Từ Tử! Vì các người Thanh văn sở trụ tinh lục không thắng đức nên tánh kia thấp kém, đối Bồ tát sở trụ tinh lục trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Bồ tát Tinh lục Ba la mật đa thường chẳng xa lìa Nhất thiết trí trí, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, dẫn phát vô biên công đức thù thắng. Do đây Bồ tát sở trụ thắng định, Thanh văn Độc giác đều chẳng thể biết được.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn thưa Phật rằng: Bậc nào gọi là Thắng định Bồ tát? Thắng định như thế lại gọi tên gì?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Mãn Từ Tử! Thắng định Bồ tát gọi chẳng nghĩ bàn. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Thắng định như thếuy lực khó nghĩ, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí vậy. Thắng định như thế cũng gọi lợi vui tất cả thế gian các loại hữu tình. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Vì các Bồ tát Ma ha tát muốn làm lợi vui vô lượng hữu tình, phương tiện khéo léo vào Định đây vậy.

Thắng định như thế nếu hiện tại tiền, năng dẫn vô biên thắng định nhiệm màu, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm lợi vui lớn cho các hữu tình.

Thắng định như thế nếu hiện tại tiền, dẫn phát vô biên phương tiện khéo léo, dạy răn dạy trao vô lượng hữu tình đều khiến dẫn phát vô lậu tinh lục, chứng chơn pháp tánh, dứt các phiền não vào cõi Vô dư y bát Niết bàn, hoặc chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Do nhân duyên đây, Thắng định Bồ tát cũng gọi lợi vui tất cả thế gian các loại hữu tình. Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên học Tĩnh lự Ba la mật đa. Nếu học Tĩnh lự Ba la mật đa, mau dẫn phát được Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nghĩ rằng Thanh văn sở đắc các định hơn định Bồ tát. Sở dĩ vì sao? Thanh văn được đủ chín định thứ lớp, Bồ tát với trong ấy chỉ được tám trước. Bồ tát chẳng được định Diệt thọ tướng, nên định Thanh văn hơn các Bồ tát.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Mãn Từ Tử! Bồ tát cũng được định Diệt thọ tướng, nghĩa là đối định đây đã được tự tại, chỉ chẳng hiện vào. Sở dĩ vì sao? Vì Như Lai chẳng cho chúng các Bồ tát hiện vào định đây, khỏi bởi hiện vào lui rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Lại, Mãn Từ Tử! Ta sẽ vì người nói ví dụ nữa, các kẻ có trí do ví dụ nên đối nghĩa sâu thẳm dễ được hiểu rõ. Như vua Chuyển luân tuy đối các tiểu quốc áp biên địa đều được tự tại, mà chẳng tự đi tới trong quốc áp kia. Đâu vua Chuyển luân chẳng tới chỗ kia, nói đối chỗ kia đều được tự tại. Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát tuy chẳng hiện vào định Diệt thọ tướng mà đối định đây đã được tự tại, do được tự tại cũng gọi là đắc.

Lại, Mãn Từ Tử! Chẳng phải các Bồ tát thường chẳng hiện vào định Diệt thọ tướng, cho đến chưa ngồi tòa diệu Bồ đề, chư Phật Thế Tôn chẳng cho hiện vào. Nếu khi được ngồi tòa diệu Bồ đề, chư Phật Thế Tôn mới cho hiện vào. Vì có sao? Mãn Từ Tử! Chớ bảo Bồ tát do vào định đây bèn rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác, hoặc bảo chư Phật ngang đồng Nhị thừa, nên Phật Thế Tôn chẳng cho hiện vào.

Lại, Mãn Từ Tử! Như Sát đế lỵ Quán đảnh Đại vương muốn vào trong chợ uống rượu người thường. Khi ấy, có trí thần can Đại vương rằng: Nay ở chỗ đây Vương chẳng nên uống, nếu cần phải uống đợi về trong cung. Nơi ý hiểu sao? Vua uống rượu chợ đâu chẳng thể uống được mà trí thần kia ân cần can gián chẳng cho vua uống? Nhưng Sát đế lỵ Quán đảnh Đại vương phi xứ phi thời lẽ chẳng nên uống. Mặc dù chẳng nên uống mà đối trong chợ rượu thấy các thập vật đều được tự tại. Sở dĩ vì sao? Vì vua đối tất cả cõi nước thành ấp sở hữu người vật đều tự tại vậy.

Như vậy, Bồ tát có trí thù thắng. Do trí đây nên năng hằng hiện vào định Diệt thọ tướng, nhưng vì Phật chẳng cho nên chẳng hiện vào. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát nếu vào định Diệt thọ tướng là phi thời xứ. Nếu khi Bồ tát ngồi tòa

Bồ đề, dứt hẳn tướng tướng hư dối, chúng cỡi cam lồ, bấy giờ mới vào định Diệt thọ tướng, sau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, đủ ba mươi hai tướng, lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có, năng làm việc khó. Là dù có sức dẫn phát trí lậu tận, mà vì hữu tình chẳng chúng lậu tận. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát ở chỗ hữu tình đêm dài suy gẫm lợi ích an vui, tăng thượng ý lạc hằng hiện tại tiền.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Mãn Từ Tử! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát này ở chỗ hữu tình đêm dài suy gẫm lợi ích an vui, tăng thượng ý lạc hằng hiện tại tiền.

Lại, Mãn Từ Tử! Các Bồ tát này quán nghĩa lợi đây dù năng đủ sức vào chín định thứ lớp mà chẳng vào đủ. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát này phương tiện khéo léo, đối tất cả định dù được tự tại mà năng chẳng vào.

Lại, Mãn Từ Tử! Tất cả Bồ tát hoặc sơ phát tâm, hoặc đã Bất thoái, đều nên an trụ Tĩnh lự Ba la mật đa như thế. Nếu các Bồ tát thường năng an trụ được Tĩnh lự Ba la mật đa như thế, đối các hữu tình làm được nhiều ích, mau dẫn phát được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn thưa Phật rằng: Phải biết chúng Bồ tát Ma ha tát đủ thể lực lớn, năng vì hữu tình làm việc nhiều ích, cũng năng dẫn phát được Nhất thiết trí trí, mau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật nói: Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là chúng Bồ tát Ma ha tát an trụ Tĩnh lự Ba la mật đa? Vì sao phương tiện lại từ Định khởi lại?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát lìa pháp dục các bất thiện, có tìm có rình, lìa sanh mừng vui, vào sơ tĩnh lự, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ mà trụ đầy đủ. Đối sắc, vô sắc tĩnh lự đẳng chí thuận nghịch thứ lớp vượt khỏi thông suốt, rất thạo thuần thực, du hý tự tại, vào lại cỡi Dục chẳng phải tâm đẳng dẫn.

Sở dĩ vì sao? Vì chớ bởi định sanh Sắc, Vô sắc, trời Sóng lâu vậy. Chớ sắc, vô sắc tĩnh lự đẳng chí dẫn khởi tâm bậc kia nối sanh. Vì hộ tâm kia khiến chẳng hiện khởi, vào lại cỡi Dục, chẳng phải tâm đẳng dẫn, do khởi

tâm đây sanh cõi Dục để gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, dẫn phát vô biên phần pháp Bồ đề.

Sanh cõi Sắc, cõi Vô sắc không làm được như thế, vì hai cõi trên thân tâm dần độn vậy. Do đây, Bồ tát phương tiện khéo léo trước tập thượng định khiến thạo thuần thục, sau khởi hạ tâm sanh trở lại cõi Dục, tu tập vô lượng tư lương Bồ đề, đến viên mãn rồi vượt khỏi ba cõi, chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Ví như có người làm nghề như vậy: Lập phương tiện nào được vào hậu cung vua, cùng các hậu phi lên làm giỡn vui, khiến vua chẳng biết, thân mạng được tồn tại? Làm suy nghĩ ấy rồi, tìm các diệu dược uống, khiến nam hình hoặc ẩn mất, hoặc hiển ra. Được thuốc ấy rồi, phương tiện thờ vua. Vua đã nhận biết, bèn uống thuốc ẩn mất, bèn thưa vua rằng: Tôi nay không có hình, xin làm kẻ giữ cấm cung thất cho Đại vương. Vua cho điều tra sự thực rồi giao phó việc giữ trong cung. Người ấy bấy giờ vào trong cấm cung của vua, cùng các phi hậu mặc ý giao thông. Lần nữa thời gian lâu một hai ba tháng, e ngại vua hay biết táng mất thân mạng, bèn uống thuốc hiển ra, mà thưa vua rằng: Tôi nay nam hình bỗng nhiên hiện lại. Xin từ nay trở đi chẳng vào trong cung nữa. Mà vua khen rằng: Đây chơn thiện sĩ, tự năng tiến thoái, chẳng trái phép ta, hậu thưởng ban tước lộc cho làm việc ngoài. Phải biết người này phương tiện khéo léo, năng thỏa mãn ý muốn, thân mạng được tồn tại, lại còn được vua kia hậu thưởng ban cho của cải tước vị.

Như vậy, Bồ tát phương tiện khéo léo vào bốn tĩnh lự và bốn vô sắc thứ lớp vượt khỏi được khéo léo rồi, lại khởi hạ tâm sanh lại cõi Dục, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, dẫn phát vô biên phần pháp Bồ đề, cho đến chưa mãn chẳng chứng thật tế. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này phương tiện khéo léo, chẳng bỏ hữu tình Nhất thiết trí vậy. Vậy nên, Bồ tát phương tiện khéo léo tu hành Tĩnh lự Ba la mật đa, đối trong thật tế được chẳng tác chứng, cũng chẳng hiện vào định Diệt thọ tưởng, cho đến chưa viên mãn tư lương Bồ đề vẫn thọ thân cõi Dục tu hạnh Bồ tát.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Người phải thọ trì chúng các Bồ tát đã học Tĩnh lự Ba la mật đa, chớ khiến quên mất.

A Nan Đà thưa: Dạ! Bạch Thế Tôn! Tôi đã thọ trì chúng các Bồ tát đã học Tĩnh lự Ba la mật đa, chắc chắn không quên mất.

Khi Đức Bạc Già Phạm Thế Tôn đã thuyết kinh này rồi, cụ thọ Xá Lợi Tử, cụ thọ Mãn Từ Tử, cụ thọ A Nan Đà và các Thanh văn, chúng các Bồ

tát, cùng là tất cả trời, rồng, được xoa, kiện đạt phược, a tổ lạc, yết lộ trà, khấn nại lạc, mặt hồ lạc già, người, phi người thầy, tất cả đại chúng nghe Phật đã thuyết, đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

---o0o---

TỰA

HỘI THỨ MƯỜI SÁU

Phần

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Đường, Sa Môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh

Vì là lý thù thắng phải nhóm lại để làm chủ phương tiện, phải phần về một hướng mới chuyên được Đạo. Thế sao chẳng tiêu dung tướng chơn tể, thôi bỏ chấp lấy huyền trần đi? Mặc dù Thí độ là sùng chuộng, Giới độ là nghiêm cấm, Nhẫn độ là điều phục, Tiến độ là nhanh bén, nhưng cuối cùng ngộ nơi Thật Huệ, nhờ nói lời chơn thuyên, hầu mong khai mở mê muội kẻ rờ voi, lại còn có sự gặp gỡ của Cò ao nữa vậy.

Sở dĩ đây nên:

Hào quang phóng dài năm trượng làm dấu vết, thăng lên thừa thứ nhất; nặn đúc hai bên (tức giáo hóa) để hé mở chỗ nhiệm màu cho thấu suốt, nghĩ nghĩ bốn câu. Mong nhờ tiếng tăm Đấng Vãng Lặng mà cắt mầm tà kiến, thời mờ ám của cỏ cây rớt rụng như sao rơi; vin lưới nghi ngờ đã tích tụ từ lâu, thời mây mỏng ngăn che cũng bị vệt trống. Rõ thấy tánh không mà thường tu, giác ngộ sanh giả mà hằng làm lợi. Bốn loại ma bởi đó mà tung chạy loạn, sáu pháp độ nhờ đây tiến đi từng phần có thứ lớp.

Thi độ bởi đó, vật chẳng bỏ, khó xả mà năng xả được.

Giới độ bởi đó, chẳng kiểm thúc, khó giữ mà năng giữ được.

Nhẫn độ bởi đó, không chịu được mà năng kham nơi bất kham.

Tiến độ bởi đó, không hành được mà phát nơi bất phát.

Định độ bởi đó, chẳng vắng mà ba tướng bất tướng.

Huệ độ bởi đó, chẳng soi mà ba luân bất luân.

Cho nên:

Thể đạt được thời động mà càng tịch, sai lầm thời tịch mà càng động. Pháp chẳng tức ly nơi phi pháp, hành đâu nhất dị nơi vô hành. Kia giác chứng được vậy, chơn tâm hỗn hòa mà nhất quán. Kia xuất sanh được vậy, Pháp bảo biên liên là muôn khu biệt.

Vậy nên mới có:

Nào là hai trí, ba thân; nào là bốn biện, năm nhãn, sáu thông; nào là bảy giác, tám chánh, nào là chín định, mười lục; lại thêm mười tám bất cộng, tám mươi tùy hảo, mười hai duyên trí, hai mươi không tâm. Đều là kéo dài bởi Hy đa, trọn thành nơi La nhã. Tự lại là tiêu biểu Ngọc hào, mà lưu tản ra là lời dạy dỗ của Kim khẩu.

Kẻ khắc thành tám quyển, vốn chẳng phải tái dịch, là vì phiên dịch chẳng sáng suốt bị sai lầm, trông mong việc xương thịnh các Hội ngày mai.

Than ôi! Kiếp đã qua mà chẳng phụng trì, nay nhìn lại lời khen thù thắng, chép nêu để lại tiếng tăm. Mong Đức Bồ Đề Từ thối ra bay bổng lãng xăng; nhờ Đấng Thánh Trí, kính đưa đầu đội lấy. Hầu mong sao viên diệu bảo gia truyền đến tay người nắm lấy hòn linh châu này, để tẩy sạch khách trần dơ bẩn nơi tám phương, và dội trận mưa phải thời cho tươi nhuận muôn lá.

Chốn Thần cung cực hưởng phúc lành, ngôi Đế hậu được diên niên trường thọ. Phúc lành thấu đến dân đen, Pháp giáo thêm phần mở mang sâu rộng. Ngõ hầu những kẻ sĩ hẹp hòi cõi mở ngưng kết khi kinh sợ; khách tăng thượng mạn dứt hủy báng những lúc thốt lời thất độ.

Trang tôi, nếu tự mình chẳng đã từng trải qua hăng sa kiếp phụng trì, nhiều đời quá khứ lóng nghe, thời ngày nay làm sao được giở quyển mà biết hồi hận, vong lời mà vào thưởng thức ấy ư? Thương buồn lắm vậy thay!

THÍCH TRÍ NGHIÊM phụng dịch

---o0o---

TỰA

HỘI THỨ MƯỜI SÁU

Phần

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Đường, Sa Môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh

Vì là lý thù thắng phải nhóm lại để làm chủ phương tiện, phảng phất về một hướng mới chuyên được Đạo. Thế sao chẳng tiêu dung tướng chơn tể, thôi bỏ chấp lấy huyền trần đi? Mặc dù Thí độ là sùng chuộng, Giới độ là nghiêm cấm, Nhẫn độ là điều phục, Tiến độ là nhanh bén, nhưng cuối cùng ngộ nơi Thật Huệ, nhờ nói lời chơn thuyên, hầu mong khai mở mê muội kẻ rờ voi, lại còn có sự gặp gỡ của Cò ao nữa vậy.

Sở dĩ đây nên:

Hào quang phóng dài năm trượng làm dấu vết, thăng lên thừa thứ nhất; nặn đúc hai bên (tức giáo hóa) để hé mở chỗ nhiệm màu cho thấu suốt, nghĩ nghĩ bốn câu. Mong nhờ tiếng tăm Đấng Vãng Lặng mà cắt mầm tà kiến, thời mờ ám của cỏ cây rớt rụng như sao rơi; vin lưới nghi ngờ đã tích tụ từ lâu, thời mây mỏng ngăn che cũng bị vệt trống. Rõ thấy tánh không mà thường tu, giác ngộ sanh giả mà hằng làm lợi. Bốn loại ma bởi đó mà tung chạy loạn, sáu pháp độ nhờ đây tiến đi từng phần có thứ lớp.

Thi độ bởi đó, vật chẳng bỏ, khó xả mà năng xả được.

Giới độ bởi đó, chẳng kiềm thúc, khó giữ mà năng giữ được.

Nhẫn độ bởi đó, không chịu được mà năng kham nơi bất kham.

Tiến độ bởi đó, không hành được mà phát nơi bất phát.

Định độ bởi đó, chẳng vắng mà ba tướng bất tướng.

Huệ độ bởi đó, chẳng soi mà ba luân bất luân.

Cho nên:

Thế đạt được thời động mà càng tịch, sai lầm thời tịch mà càng động. Pháp chẳng tức ly nơi phi pháp, hành đâu nhất dị nơi vô hành. Kia giác

chứng được vậy, chơn tâm hỗn hòa mà nhất quán. Kia xuất sanh được vậy, Pháp bảo biên liên là muôn khu biệt.

Vậy nên mới có:

Nào là hai trí, ba thân; nào là bốn biện, năm nhãn, sáu thông; nào là bảy giác, tám chánh, nào là chín định, mười lục; lại thêm mười tám bất cộng, tám mươi tùy hảo, mười hai duyên trí, hai mươi không tâm. Đều là kéo dài bởi Hy đa, trộn thành nơi La nhã. Tụ lại là tiêu biểu Ngọc hào, mà lưu tản ra là lời dạy dỗ của Kim khẩu.

Kẻ khắc thành tám quyển, vốn chẳng phải tái dịch, là vì phiên dịch chẳng sáng suốt bị sai lầm, trông mong việc xương thịnh các Hội ngày mai.

Than ôi! Kiếp đã qua mà chẳng phụng trì, nay nhìn lại lời khen thù thắng, chép nêu để lại tiếng tăm. Mong Đức Bốn Từ thối ra bay bổng lãng xăng; nhờ Đấng Thánh Trí, kính đưa đầu đội lấy. Hầu mong sao viên diệu bảo gia truyền đến tay người nắm lấy hòn linh châu này, để tẩy sạch khách trần dơ bẩn nơi tám phương, và dội trận mưa phải thời cho tươi nhuận muôn lá.

Chôn Thần cung cực hưởng phúc lành, ngôi Đê hậu được diên niên trường thọ. Phúc lành thấu đến dân đen, Pháp giáo thêm phần mở mang sâu rộng. Ngõ hầu những kẻ sĩ hẹp hòi cởi mở ngung kiết khi kinh sợ; khách tăng thượng mạn dứt hủy báng những lúc thốt lời thất độ.

Trang tôi, nếu tự mình chẳng đã từng trải qua hăng sa kiếp phụng trì, nhiều đời quá khứ lóng nghe, thời ngày nay làm sao được giở quyển mà biết hối hận, vong lời mà vào thưởng thức ấy ư? Thương buồn lắm vậy thay!

THÍCH TRÍ NGHIÊM phụng dịch

--- oOo ---

Quyển THỨ 593 - Hội Thứ Mười Sáu

Phần Bát Nhã Ba La Mật Đa thứ 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Bạc-già-phạm ở bên ao Cò trắng, trong vườn Trúc Lâm thuộc thành Vương Xá, cùng đông đủ chúng Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi người, và vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, từ các cõi Phật đồng đến tập hợp, đều là Bồ-tát còn một đời nữa. Khi ấy, hơn trăm ngàn chúng cung kính vây quanh nghe Thế Tôn thuyết pháp.

Trong chúng có vị Đại Bồ-tát tên Thiện Dũng Mãnh, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chút nghĩa sâu xa, cúi xin Thế Tôn thương xót cho chúng con hỏi, Thế Tôn trả lời.

Phật bảo:

- Thiện Dũng Mãnh! Như Lai cho ông hỏi, tùy ý ông hỏi Ta sẽ trả lời, để lòng ông vui mừng.

Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những chỗ mà đức Thế Tôn vì chúng Đại Bồ-tát giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm sao mau được viên mãn? Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm sao tất cả ác ma không phá được, mà còn biết rõ được những việc của ma? Làm sao Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa mau viên mãn pháp trí nhất thiết?

Phật khen ngợi Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh:

- Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Nay ông mới có thể thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Ông đã vì chúng Đại Bồ-tát được nghĩa lợi ích, cũng muốn cho chúng sanh được lợi ích, cũng muốn cho chúng sanh được an lạc, thương xót tất cả chúng sanh ở thế gian, muốn cho chư thiên và loài người được lợi ích an lạc, muốn làm ánh sáng cho Đại Bồ-tát v.v... đời này đời sau nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Khi ấy, Phật biết mà hỏi lại Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh:

- Nay Thiện nam tử! Ông quán nghĩa nào mà hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy?

Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì con đang thương xót tất cả hữu tình mà làm việc lợi ích an vui, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông đạt tất cả pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Chánh đẳng giác. Cúi xin Thế Tôn thương xót chúng con mà giảng nói đủ cảnh trí Như Lai.

Nếu loài hữu tình nào đối với tánh Thanh văn thừa đã quyết định, nghe pháp này rồi mau chứng được tự địa vô lậu. Nếu loài hữu tình nào đối với tánh Độc giác thừa đã quyết định, nghe pháp này rồi mau nương tự thừa mà được ra khỏi. Nếu loài hữu tình nào đối với tánh Vô thượng thừa đã quyết định, nghe pháp này rồi mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu loài hữu tình nào tuy chưa hay đã nhập vào Chánh tánh ly sanh, mà đối với tánh tam thừa không quyết định, nghe pháp này rồi đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trả lời câu hỏi về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khiến cho thiện căn các hữu tình thêm sanh trưởng.

Bạch Thế Tôn! Nay con không vì các hữu tình tin hiểu thấp kém, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình giữ tâm nghèo cùng, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình trở thành hàng bán cùng, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình lười biếng trễ nãi, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình bị biếng lười che khuất, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình rơi vào bùn ác kiến, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình mắc phải lưới ma, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình không hổ thẹn, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình tánh không liêm khiết, cần kiện, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình quên mất chánh niệm, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình tâm thường mê loạn, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình chìm trong bùn lầy tham dục, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình làm nhiều hành động dối trá, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình làm nhiều dối gạt, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình chẳng biết đền ơn, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình đầy đủ ác dục, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình muốn làm hạnh ác, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình phá hoại giới pháp, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình giới không thanh tịnh, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình hủy hoại chánh kiến, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình muốn thích hành động trong cảnh giới của ma, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ưa khen ngợi mình, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ưa chê bai hủy báng người, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình yêu chuộng lợi dưỡng, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ngầm tham đắm y bát, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ngầm làm việc dối trá, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ưa dệt lời xằng bậy, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình dối hiện dị tướng, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình cầu xin ép buộc, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình đem lợi cầu lợi, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Nay con không vì các loài hữu tình ô uế ấy, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình thâm tâm vui thích trí nhất thiết trí, trí vô trước, trí tự nhiên, trí vô đẳng đẳng, trí vô thượng, thì nay con cũng vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình đối với sở hữu của mình còn không sở đắc, huống nữa tự khen ngợi mình, thì con vì họ thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình đối với sở hữu của người khác còn không sở đắc, huống nữa chê bai, huỷ báng người ta, thì con vì họ thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình xô ngã kiêu mạn như bẻ sừng thú, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình muốn nhờ các loại tên độc phiền não, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình tâm họ khiêm hạ như đứa con Chiên-đà-la, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình tâm họ bình đẳng như tứ đại hư không, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp còn không có sự đắc, cũng không chấp trước, huống gì đối với phi pháp, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát ý muốn thanh tịnh, không nịnh, không dối, tính chất ngay thẳng, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát trong tâm bình đẳng, thương xót, muốn làm lợi lạc cho tất cả hữu tình, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát thường đối với pháp lành chỉ dạy, khuyên răn, hướng dẫn, khen ngợi, vui mừng tất cả hữu tình, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát gánh nổi gánh lớn, cỡi được xe lớn, dựng nên việc lớn, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đem lòng từ bi, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với các hữu tình có thể làm người dẫn đường, hướng đạo thù thắng và đi khắp nơi, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không bị lệ thuộc, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với các chỗ sanh không có sự mong cầu, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát thoát khỏi lưới của tất cả ác ma, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát có vui thích lớn, đầy đủ tinh tấn lớn, thường không buông lung, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đến bờ các pháp rốt ráo kia, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khéo đoạn diệt tất cả lưới nghi, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với trí Phật chứng còn không kiêu mạn, không chấp, không đắm hưởng là đối với trí khác, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát vượt khỏi tất cả kiêu mạn chấp trước, có thể trụ trong chánh đạo, có khả năng hành chánh đạo, thuyết giảng chánh đạo, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát nào luôn vì lợi ích cho tất cả hữu tình, mà làm cho được lợi ích, làm cho an lạc, giúp hữu tình được an ổn, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Con vì ban bố khắp cho tất cả hữu tình niềm an vui không nhiễm, niềm an vui vô thượng, niềm an vui không gì hơn, niềm an vui của

Niết-bàn, niềm an vui của chư Phật, niềm an vui vô vi, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Con vì muốn đoạn hẳn các thứ lưới nghi, dây phiền não ràng buộc cho tất cả hữu tình, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Con vì muốn cắt đứt các thứ lưới nghi, dây phiền não ràng buộc, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu chính con tự cắt đứt các thứ lưới nghi, dây phiền não ràng buộc, thì mới có thể như thật vì các hữu tình nói các pháp yếu, đoạn dứt lưới nghi, trừ dây phiền não.

Vì sao? Vì tất cả hữu tình đều thích an vui, đồng chán nguy khổ, tất cả hữu tình đều tìm cách cầu an vui. Con hoàn toàn chẳng thấy có chút an lạc nào đáng mong cầu, chỉ trừ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Con hoàn toàn chẳng thấy có chút an vui nào đáng cầu, chỉ trừ Đại Bồ-tát thừa.

Con hoàn toàn chẳng thấy có chút an vui nào đáng cầu, chỉ trừ Đại thừa.

Con xem thấy nghĩa lợi như thế muốn ban bố cho hữu tình những sự an vui màu nhiệm, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Con xem thấy chúng Đại Bồ-tát được nghĩa lợi như thế, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cúi xin Thế Tôn thương xót mà trả lời cho.

Phật bảo Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh:

- Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ông có thể thương xót đại chúng sanh v.v... nên thưa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do duyên này ông được công đức vô lượng. Ông nên lắng nghe, suy nghĩ cho kỹ, Ta sẽ phân biệt, giảng nói cho ông.

Thiện Dũng Mãnh đáp:

- Bạch Thế Tôn! Hay thay! Cúi xin Thế Tôn giảng dạy, chúng con muốn được nghe.

Phật bảo Đại Bồ-tát Thiện Dững Mãnh:

- Những điều mà ông đã hỏi Thế Tôn ở trước đều là vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Các ông nên biết! Thật chẳng có chút pháp nào có thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vượt qua tất cả con đường danh ngôn.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật không thể nói đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng không thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thuộc kia, không thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa do kia, cũng không thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa từ kia.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì trí tuệ có thể thấu đạt thật tánh các pháp, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trí tuệ của Như Lai còn không thể đắc, huống chi đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã ấy nghĩa là hiểu các pháp và biết các pháp nên gọi là Bát-nhã.

Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã hiểu các pháp là sao?

Nghĩa là các pháp khác nhau, nên danh ngôn cũng khác nhau, nhưng tất cả pháp không lìa danh ngôn. Nếu hiểu các pháp hoặc biết các pháp đều chẳng thể nói, nhưng theo sự hiểu biết của hữu tình mà nói, nên gọi là Bát-nhã.

Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã ấy nghĩa là giả thiết lập. Do giả thiết lập nên gọi là Bát-nhã. Nhưng tất cả pháp chẳng thể thiết lập, không thể chuyên động, không thể giảng nói, không thể trình bày, biết như vậy gọi là như thật biết.

Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã đó không phải là biết, không phải không biết, không phải đây, không phải chỗ khác, nên gọi là Bát-nhã.

Này Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã ấy là sở hành của trí, sở hành phi trí, chẳng phải cảnh phi trí, cũng cảnh phi trí, vì trí xa lìa tất cả cảnh.

Nếu trí là cảnh tức là phi trí, không từ phi trí mà được có trí.

Cũng không từ trí mà có phi trí, không từ phi trí mà có phi trí.

Cũng không từ trí mà được có trí, không do phi trí mà gọi là trí.

Cũng không do trí mà gọi là phi trí, không do phi trí mà gọi là phi trí.

Cũng không do trí mà gọi là trí, tức phi trí gọi là trí. Do đây tức trí gọi là phi trí. Trong đây, trí không thể hiện thị nên gọi là trí, không thể hiện thị thuộc về trí này, không thể hiện thị nguyên do của trí này, không thể hiện thị từ trí này, nên trong trí không có thật tánh trí, cũng không có thật trí trụ trong tánh trí.

Trí và tánh trí đều bất khả đắc, phi trí cùng tánh cũng lại như vậy, chắc chắn không do phi trí gọi là trí.

Nếu do phi trí gọi là trí thì tất cả phạm phu đều có trí.

Nếu có như thật đối với trí, phi trí thì đều không thể đắc.

Đối với trí, phi trí như thật biết khắp, đây gọi là trí. Nhưng thật tánh trí chẳng phải như đã nói.

Vì sao? Vì thật tánh trí lìa ngôn ngữ. Trí chẳng phải cảnh của trí, chẳng phải cảnh phi trí. Vì trí vượt khỏi tất cả cảnh, không thể nói đây là cảnh của trí hay phi trí.

Thiện Dũng Mãnh! Đây gọi là như thật giảng nói tướng trí. Như vậy, tướng trí thật không thể nói, không thể hiện bày, nhưng theo sự hiểu biết của hữu tình mà trình bày. Ai có thể biết cũng không thể nói. Cảnh trí còn không có hướng có kẻ trí. Nếu có thể như thật biết, như thật tùy ngộ thì gọi là Bát-nhã.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu có thể hiện quán tác chứng được như thế, thì gọi là Bát-nhã xuất thế. Bát-nhã xuất thế đã nói như vậy cũng không thể nói.

Vì sao? Vì thế gian còn không có hướng là có xuất thế gian. Sự xuất còn không có hướng chi là người xuất. Do đây, Bát-nhã xuất thế cũng không có.

Vì sao? Vì hoàn toàn không đắc thế gian, xuất thế gian, người xuất và sự xuất, nên gọi là Bát-nhã xuất thế. Nếu có sở đắc thì không gọi là Bát-nhã xuất thế. Tánh của Bát-nhã này cũng bất khả đắc, vì xa lìa tánh khả đắc của hữu và vô.

Này Thiện Dững Mãnh! Thế gian gọi là giả lập, không thể dựa vào thế gian giả lập mà thật có xuất thế. Nhưng vì ra khỏi các sự giả lập nên gọi xuất thế. Xuất thế đối với thế gian chẳng thật có xuất hay không xuất.

Vì sao? Vì trong này hoàn toàn không có pháp xuất hay có thể xuất, nên gọi xuất thế. Xuất thế ấy không có thế gian và xuất thế gian. Không xuất không phải không xuất nên gọi xuất thế. Nếu như thật biết rõ như vậy gọi là Bát-nhã xuất thế. Như vậy, Bát-nhã chẳng phải như đã nói.

Vì sao? Vì Bát-nhã xuất thế vượt khỏi tất cả đường ngôn ngữ, tuy gọi xuất thế mà không có sự xuất, tuy gọi Bát-nhã mà không có sự biết. Sự xuất, sự biết bất khả đắc; hay xuất hay biết cũng bất khả đắc. Như thật biết như vậy gọi là Bát-nhã xuất thế. Do đây nên Bát-nhã vượt ra tất cả. Thế nên gọi là Bát-nhã xuất thế.

Này Thiện Dững Mãnh! Đây cũng gọi là thông đạt Bát-nhã. Như vậy, thông đạt Bát-nhã là thế nào?

Nghĩa là Bát-nhã này không có sự thông đạt. Nếu Bát-nhã này có sự thông đạt tức là giả lập. Nếu là giả lập thì không gọi là Bát-nhã thông đạt. Nghĩa là đối với trong này hoàn toàn không có gì cả. Không có ở đây, không có ở kia, cũng không ở giữa, không có được thông đạt, không có bị thông đạt, không nơi thông đạt, không có thời gian thông đạt, không người thông đạt, nên gọi là thông đạt.

Lại ở trong này hoàn toàn không sở hữu, không có người hành, không có nơi hành, không đây, không kia, cũng không ở giữa, nên gọi thông đạt, lại là thông đạt tuệ. Nói thông đạt là thông đạt tuệ. Thông đạt này hoàn toàn không sở hữu, không trên, không dưới, không chậm, không mau, không tiến, không lui, không qua, không lại nên gọi là thông đạt.

Này Thiện Dững Mãnh! Tuệ thông đạt là thông đạt cái gì? Nghĩa là có sự thấy hoàn toàn thông đạt.

Do cái gì thông đạt? Do Bát-nhã thông đạt.

Như vậy, Bát-nhã làm sao thông đạt? Là tướng giả lập mà có thông đạt. Các tướng giả lập tất cả là phi tướng. Như vậy, phi tướng gọi là tướng giả lập.

Này Thiện Dũng Mãnh! Ai thành tựu Bát-nhã như vậy tức là có thể như thật thông đạt ba cõi. Như thật thông đạt ba cõi là thế nào? Nghĩa là không phải ba cõi gọi là ba cõi.

Vì sao? Vì trong này không có cõi để thông đạt. Thông đạt ba cõi tức chẳng phải cõi. Do thông đạt ba cõi nên gọi là thành tựu thông đạt Bát-nhã.

Thế nào là thành tựu thông đạt Bát-nhã? Là không có việc nhỏ nào mà không thông đạt hoàn toàn. Đối với tất cả việc hoàn toàn thông đạt nên gọi là thông đạt Bát-nhã. Như vậy, Bát-nhã đối với tất cả việc đều siêu việt. Nếu thành tựu Bát-nhã như vậy thì các điều thấy, nghe, ngửi, nếm, biết đều thông đạt.

Thông đạt cái gì? Nghĩa là vô thường, khổ, bệnh, ung nhọt, tên bắn, không, trở ngại, hại, khác, hoại, hoại pháp, động, mau diệt, không ngã, không sanh, không diệt, không tướng v.v...

Này Thiện Dũng Mãnh! Ai thông đạt như vậy thì gọi là mát mẻ, như xa lia tên bắn. Như có vị lương y giỏi được mệnh danh là lia mũi tên. Những chỗ bị tên bắn, ông ta đều có thể chữa lành, thuốc độc không còn trong vết thương. Vì nhờ công lực của dược thảo mà trừ khử được hết. Nếu các Bí-sô thành tựu được pháp mát mẻ lia mũi tên này, gọi là thành tựu thông đạt Bát-nhã. Nếu đầy đủ sáu hằng tách thông đạt Bát-nhã, thì xa lia tất cả nhiễm trước ba cõi, vượt khỏi lưới của tất cả ác ma.

Này Thiện Dũng Mãnh! Ví như Kim cương khoan được các vật, khoan chỗ nào cũng xuyên qua. Cũng vậy, nếu các Bí-sô v.v... đạt được Kim cương dụ, do được tuệ thông đạt dung nạp, nên quán pháp gì cũng đều thông đạt. Tuệ thông đạt này được định Kim cương dụ bảo hộ, quán đến pháp nào cũng đều thông đạt. Nếu ai thành tựu trí tuệ thông đạt này, có thể xuất thế gian, diệt hết các khổ, dù đạt đến các khổ đã tận nhưng không bị đắm nhiễm. Tuệ thông đạt này cũng gọi là ba minh.

Này Thiện Dũng Mãnh! Gọi là minh là vĩnh viễn diệt trừ vô minh. Đây cũng gọi là biết khắp vô minh, cũng gọi là khái niệm diệt khổ uẩn.

Như vị lương y thông minh biết rộng, làm điều gì cũng xem xét rõ ràng, nhờ thế mà thành tựu trí tuệ xem xét vi diệu, biết rõ các thuốc, hiểu rõ nguyên nhân của bệnh, biết rõ bệnh tướng có thể chữa nhiều chứng bệnh khổ. Bất cứ bệnh tật nào cũng chữa lành.

Vì sao? Vì người ấy thông thạo về thuốc, nguyên nhân, tướng trạng của bệnh, phương pháp hòa hợp thuốc, cho nên có thể trừ tất cả bệnh khổ. Nếu ai có thể thành tựu mình thứ ba (lậu tận minh), thì có thể diệt các vô minh, dứt tất cả khổ, trừ tất cả sanh, già, bệnh, chết và các pháp sầu than, khổ, ưu, não. Đây gọi là thông đạt Bát-nhã xuất thế.

Này Thiện Dũng Mãnh!

Ta nương nghĩa này mật ý nói: Tất cả thế gian tuệ là hơn hết, nghĩa là thông đạt thật tánh các pháp. Nhờ chánh tri này làm cho chấm dứt sanh vào các cõi.

Sự chấm dứt sanh vào các cõi là khái niệm gì? Là khái niệm thông đạt xuất ra, chìm mất.

Vì sao gọi là thông đạt xuất ra và chìm mất? Nghĩa là hoàn toàn thông đạt các pháp có tập khởi, đều có pháp diệt tận. Như vậy gọi là thông đạt xuất và chìm.

Này Thiện Dũng Mãnh! Xuất là khái niệm về sanh, chìm là khái niệm về diệt. Tuy là nói vậy nhưng không nói có xuất hay có chìm.

Này Thiện Dũng Mãnh! Những gì tập khởi chẳng thật có pháp xuất.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì tập khởi là bình đẳng xuất, chẳng phải bình đẳng có xuất, cũng chẳng phải có chìm; bình đẳng tùy khởi nên gọi là tập khởi. Bình đẳng tùy khởi là trong này không có xuất, không có chìm. Như vậy, tự thể tự nhiên phá hoại gọi là diệt. Trong đó không có vật gì cả nên nói là diệt, nghĩa là vô gián diệt; không phải ở đây sanh ra là nơi đây có diệt, nên nói là diệt, mà không sanh cũng gọi là diệt. Như vậy, thông đạt hoặc xuất, hoặc chìm, không sanh, không diệt nên gọi là thông đạt hoặc xuất, hoặc chìm.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nói thông đạt là có thể biết khắp về các duyên khởi, do các duyên mà các pháp được khởi, nên gọi là duyên khởi. Như vậy, duyên khởi hoàn toàn không sở hữu, nên gọi là sự thông đạt duyên khởi. Đây gọi là biết khắp duyên khởi. Nghĩa là có thể hiểu rõ như thật không khởi, vì không khởi nên gọi là duyên khởi. Bình đẳng không khởi nên gọi là duyên khởi, với chỗ này khởi còn không có, hướng chi có diệt. Tùy sự hiểu rõ duyên khởi hoặc thuận, hoặc trái đều bất khả đắc. Vì không đẳng khởi nên gọi là duyên khởi; nếu không đẳng khởi thì không có sanh; nếu không có

sanh thì không có quá khứ, cũng không có đã sanh. Nếu không có quá khứ, cũng không có đã sanh, thì không có diệt; nếu không có diệt tức vô sanh trí. Do vô sanh trí nên không sanh cũng không chứng diệt. Do vô sanh nên cũng không diệt. Do có sanh nên thiết lập có diệt, đã không có sanh nên không có diệt. Đối với tất cả pháp thấy biết, thông đạt tác chứng như vậy gọi là tận trí.

Thiện Dũng Mãnh! Tận trí là chấm dứt sự vô tri (không biết) nên gọi là tận trí. Thế nào gọi là tận? Là do không tận nên gọi là tận, không thấy có pháp nào để gọi là tận; nhưng lìa vô tri nên gọi là tận trí. Tức là chấm dứt vô tri gọi là tận trí, biết khắp tất cả pháp vô tri nên gọi là chấm dứt vô tri. Do chấm dứt vô tri nên gọi là tận trí, chẳng phải pháp vô tri có tận, không tận; nhưng lìa vô tri nên gọi là tận trí, như thật biết khắp. Pháp vô tri này hoàn toàn không sở hữu, nên gọi là lìa. Như vậy, do trí biết pháp vô tri, không riêng biệt, có thể đắc nên gọi là xa lìa vô tri; nhưng pháp vô tri thật bất khả đắc. Trí còn không có huông là có vô tri.

Nếu người có thể tận đắc giải thoát thì gọi là tận trí. Tuy nói như vậy mà như không nói. Đã có trí tận thì hoàn toàn không thể nói, chỉ là giả danh. Nên nói chấm dứt vô tri cũng gọi là tận trí. Nếu đem vô tận tận trí mà xem xét các pháp, thì tận trí cũng không. Nếu biết như vậy liền lìa tận trí, cho đến bờ vô tận. Bờ vô tận này tức là không bờ, cũng là bờ Niết-bàn. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Vì tất cả pháp đều là không bờ, cũng là bờ Niết-bàn, các bờ dứt hẳn gọi là Niết-bàn. Tuy nói như vậy mà như không nói. Vì bờ Niết-bàn lìa ngôn ngữ, tất cả ngôn ngữ trong ấy hoàn toàn dứt hẳn.

Này Thiện Dũng Mãnh! Như Lai tuy nói cõi Niết-bàn, mà như không nói. Vì cõi Niết-bàn hoàn toàn không thể nói, vượt tất cả sự nói. Trong cõi Niết-bàn dứt hẳn các lời nói. Nếu nói tương cõi Niết-bàn như thế, tức là nói tương thông đạt Bát-nhã xuất thế.

Này Thiện Dũng Mãnh! Chẳng phải Niết-bàn có thể nói phương xứ ở đây, ở kia. Nên Niết-bàn thật không thể nói.

Này Thiện Dũng Mãnh! Sao trong này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện Dũng Mãnh! Chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể đắc một phần nhỏ xa bờ kia.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này có một phần nhỏ nào xa bờ kia, thì Như Lai nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có xa bờ kia.

Thiện Dũng Mãnh! Chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa này có xa được, nên không nói đây có bờ bên kia.

Này Thiện Dũng Mãnh! Bát-nhã ba-la-mật-đa này nghĩa là tác nghiệp diệu trí, rốt ráo đến bờ kia của tất cả pháp, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Vì sao? Vì chẳng phải ngữ, chẳng phải nghiệp, có thể đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nói được.

Này Thiện Dũng Mãnh! Bát-nhã ba-la-mật-đa tùy sự hiểu rõ các pháp, nếu có thể tùy sự hiểu rõ tức trái giác ngộ.

Vì sao? Vì trong đây không có vật để gọi là tùy sự hiểu rõ. Tùy sự hiểu rõ không, nên giác ngộ cũng không. Tức là đối với các pháp không thông đạt nghĩa, tùy sự hiểu rõ thông đạt pháp tánh bình đẳng là Bồ-đề. Tùy sự hiểu rõ các pháp nên gọi là Bồ-đề. Làm sao có thể tùy sự hiểu rõ các pháp, vì trong đây không có vật để gọi Bồ-đề, nên đối với trong đây cũng không có tùy sự hiểu rõ?

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì nếu có đắc được chút phần Bồ-đề nào, tức là trong Bồ-đề đắc Bồ-đề. Nhưng trong Bồ-đề không có Bồ-đề, nên làm như vậy là hiện chứng Bồ-đề. Vì chẳng tùy sự hiểu rõ, chẳng thông đạt nên gọi là giác ngộ. Tuy nói như vậy mà như không nói. Vì tất cả pháp không thể tùy sự hiểu rõ, không thể thông đạt. Lại pháp và phi pháp đều không có tự tánh, do giác ngộ lý này nên gọi là Bồ-đề.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì không phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể đắc Bồ-đề. Không phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể rõ Bồ-đề. Vì như thật Bồ-đề không thể rõ, không thể nêu ra, không phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sanh Bồ-đề, vì tánh Bồ-đề không sanh, không khởi.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nói Bồ-đề là không có sự ràng buộc, chẳng phải trong Bồ-đề có chút hữu tình, thiết lập hữu tình. Ở trong Bồ-đề không có

hữu tình, thiết lập hữu tình. Tại sao nói rằng Tát-đỏa (hữu tình) là sở hữu Bồ-đề, mà phải nói Bồ-đề Tát-đỏa của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Không phải trong Bồ-đề có thể đắc Bồ-đề, chẳng phải trong Bồ-đề có thể đắc Tát-đỏa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Bồ-đề siêu việt, Bồ-đề không sanh, Bồ-đề không khởi, Bồ-đề không tướng. Không phải trong Bồ-đề có tánh Tát-đỏa, không phải trong Bồ-đề có thể đắc Tát-đỏa. Không do Tát-đỏa thiết lập Bồ-đề, không do Bồ-đề thiết lập Tát-đỏa. Vì tùy sự hiểu rõ Tát-đỏa không có tự tánh nên gọi là Bồ-đề, biết trong Bồ-đề thật không có Tát-đỏa, nên gọi là Bồ-đề Tát-đỏa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Bồ-đề Tát-đỏa không phải tướng Tát-đỏa hiện bày. Trừ tướng Tát-đỏa nên gọi là Bồ-đề. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Vì sao? Vì Bồ-đề Tát-đỏa là ngôn ngữ. Bồ-đề Tát-đỏa là tánh Tát-đỏa. Bồ-đề Tát-đỏa là tướng Tát-đỏa, biết Bồ-đề như vậy nên gọi là Bồ-tát.

Làm sao Bồ-tát có thể biết Bồ-đề? Nghĩa là biết Bồ-đề siêu việt tất cả, Bồ-đề không tạo, Bồ-đề không sanh, Bồ-đề không diệt. Không phải tánh Bồ-đề có thể rõ Bồ-đề. Cũng không phải Bồ-đề hiển bày, không thể hiện rõ, không thể thiết lập, không thể dẫn chuyển, nên gọi là Bồ-đề. Nếu không thể trái ngược tùy sự hiểu rõ, thông đạt, không sự phân biệt, dứt hẳn phân biệt thì gọi là Bồ-đề Tát-đỏa. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Bồ-đề Tát-đỏa không thể đắc vậy. Nếu Bồ-đề Tát-đỏa có thể đắc, tức đắc đây là Bồ-đề, đây thuộc Bồ-đề, đây là Tát-đỏa, đây thuộc Tát-đỏa; nhưng không thể nói đây là Bồ-đề, đây thuộc Bồ-đề, cũng không thể nói đây là Tát-đỏa, đây thuộc Tát-đỏa. Vì có thể tùy sự hiểu rõ thật không có Tát-đỏa. Không có tánh Tát-đỏa, là tánh Tát-đỏa nên gọi là Bồ-tát. Do không có Tát-đỏa, trừ tướng Tát-đỏa nên gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Cõi hữu tình tức là khái niệm không thật có hữu tình. Chẳng phải trong hữu tình có tánh hữu tình. Hữu tình không có nên gọi là cõi hữu tình. Nếu trong hữu tình có tánh hữu tình thì không nói là cõi hữu tình. Cõi hữu tình ấy tức là hiện không cõi. Vì cõi hữu tình không có tánh cõi. Nếu cõi hữu tình có tánh cõi thì phải thật có mạng, tức là thân. Nếu cõi hữu tình là tánh cõi mà có, thì phải thật có mạng, tức là có thân khác. Nhưng cõi hữu tình không thật tánh cõi, chỉ do thế tục giả nói là cõi. Không

phải trong cõi hữu tình có tánh cõi, cũng không phải trong tánh cõi có cõi hữu tình. Không phải tánh cõi là cõi hữu tình, không phải lìa tánh cõi có cõi hữu tình. Vì tất cả pháp không có tánh cõi.

Này Thiện Dũng Mãnh! Ta nương nghĩa này, mật ý nói các cõi hữu tình không thể thiết lập có voi có đây.

Vì sao? Vì cõi hữu tình không có tánh, các cõi hữu tình lìa có tánh, như vậy cõi hữu tình không thể thiết lập có voi có đây. Các pháp cũng vậy, không thể thiết lập có voi có đây. Vì tất cả pháp đều không thật tánh, không thể nói có voi có đây. Nếu có thể tùy sự hiểu rõ các pháp như thế, tức gọi là tùy sự hiểu rõ Phật pháp. Ta nương nghĩa này, mật ý nói như cõi hữu tình không thể thiết lập có voi có đây. Các pháp cũng vậy, không thể thiết lập có voi có đây. Nếu tất cả pháp không voi không đây, thì lấy không chơn thật làm phương tiện, tức là Phật pháp không voi không đây. Như vậy, tùy sự hiểu rõ tất cả pháp, tức gọi Phật pháp không voi không đây. Vì tất cả pháp không voi không đây nên gọi là Phật pháp. Phật pháp tức không phải khái niệm Phật pháp, chẳng phải Phật pháp có vật khiến có thể voi hoặc đây được.

Vì sao? Vì tùy sự hiểu rõ tất cả pháp, nếu có thể tùy sự hiểu rõ tánh tất cả pháp, thì trong ấy không có pháp hoặc voi hoặc đây. Tất cả pháp ấy, nên biết là khái niệm pháp giới. Không phải pháp giới ấy có voi có đây.

Vì sao? Vì pháp giới kia không có bờ bến, chẳng phải hữu tình giới và pháp giới kia sai khác có thể đắc; không phải hữu tình giới và pháp giới kia hoặc voi hoặc đây, hoặc đắc hoặc mất. Tùy sự hiểu rõ như vậy tức gọi là Bồ-đề. Do đây nên nói không phải Phật pháp có thể đắc, có thể thiết lập có voi có đây.

Này Thiện Dũng Mãnh! Không có tánh voi đây. Nếu người có thể như thật không phân biệt gọi là người thấy như thật. Chẳng phải ở trong đây có lấy có bỏ, tùy sự hiểu rõ như vậy gọi là Bồ-đề.

Thiện Dũng Mãnh! Bồ-đề tức là tướng Phật. Sao gọi là tướng Phật? Nghĩa là tất cả tướng rớt ráo vô tướng tức là tướng Phật.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì rớt ráo vô tướng cùng tướng Bồ-đề là tự tánh xa lìa. Như vậy, tùy sự hiểu rõ gọi là Bồ-đề. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Cần có thể tùy sự hiểu rõ pháp như thế, nên gọi là Bồ-đề. Nếu có Bồ-tát nào thật không biết rõ pháp tánh như vậy mà bảo ta có thể như thật tùy sự hiểu rõ, tự xưng là Bồ-tát. Phải biết người ấy xa bậc Bồ-tát, xa pháp Bồ-tát, đem danh Bồ-tát dối gạt trời, người, A-tổ-lạc v.v...

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu chỉ dùng lời dối tự xưng là Bồ-tát, thành Bồ-tát ấy thì tất cả hữu tình chẳng lẽ đều là Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh! Không phải chỉ lời dối vào bậc Bồ-tát, được pháp Bồ-tát, chẳng do lời nói mà chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Không do ngữ nghiệp tự xưng danh mà liền được Bồ-đề. Cũng không do lời tự xưng danh vào bậc Bồ-tát, được pháp Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh! Tất cả hữu tình hành hạnh Bồ-đề, không biết, không hiểu thật tánh các pháp, thì không gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Vì chẳng biết hữu tình, chẳng phải hữu tình vậy. Nếu biết hữu tình chẳng phải tánh hữu tình là hành hạnh Bồ-đề, nên thành Bồ-tát. Nhưng do các hữu tình điên đảo, không thể hiểu rõ việc làm của mình, cảnh giới của mình, hành xứ của mình. Nếu như thật biết rõ việc làm của mình, thì hành không còn phân biệt. Bởi hành phân biệt, nên tất cả phạm phu ngu si duyên cảnh hư dối, khởi hành điên đảo. Cũng duyên Bồ-đề mà khởi kiêu mạn chấp trước. Vì họ duyên vọng cảnh, sanh ra điên đảo kiêu mạn, hành hạnh phân biệt nên không thể đắc pháp của các Bồ-tát, huống là đắc Bồ-đề. Nếu ai có thể biết rõ pháp ấy như vậy, thì chẳng còn khởi hành duyên hư dối, cũng không còn duyên các pháp sanh kiêu mạn. Đây gọi là Bồ-tát hành nơi vô hành.

Bồ-tát không nên do phân biệt mà khởi hành phân biệt. Nếu ở chỗ này không có sự phân biệt, thì không phải ở chỗ này mà có sự hành. Nếu ở chỗ này không khởi phân biệt, thì không phải ở chỗ này lại có sự hành. Chư Phật Bồ-tát đối với tất cả hành không có sự phân biệt mà tu hành. Tất cả kiêu mạn rớt ráo không khởi, Bồ-tát biết tất cả pháp như vậy. Đối với tất cả pháp không còn dính vào, không còn phân biệt, không dạo, không đi. Như vậy, gọi là chơn hạnh Bồ-tát, lấy vô sở hành làm phương tiện. Nếu các Bồ-tát có thể hành như thế thì gọi là Bồ-tát chơn hạnh.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì có thể tùy sự hiểu rõ các pháp, thông đạt các pháp nên gọi là Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mạnh! Nên biết không hữu tình tức là khái niệm Bồ-tát. Vì có thể từ bỏ tất cả tướng.

Vì sao? Vì có thể rõ suốt tất cả hữu tình chẳng thật hữu tình.

Tất cả hữu tình đều không phải hữu tình.

Tất cả hữu tình đều là điên đảo chấp trước hữu tình.

Tất cả hữu tình đều là biến kế sở chấp hữu tình.

Tất cả hữu tình đều là hư dối sở duyên hữu tình.

Tất cả hữu tình đều là bại hoại tự hành hữu tình.

Tất cả hữu tình đều là vô minh duyên hành hữu tình.

Vì sao? Thiện Dũng Mạnh! Nếu pháp của tất cả hữu tình, chẳng có các loại hữu tình tạo tác pháp kia, thì gọi là vô minh duyên hành hữu tình.

Pháp nào không có? Nghĩa là chấp ta, chấp của ta, chính ta chấp cái của ta, sự chấp ấy là nắm giữ, bám víu, pháp đó chẳng có. Nếu có pháp đó thì tất cả hữu tình đều chấp là ta, chấp là của ta, chính ta chấp cái của ta, sự chấp kia là nắm giữ, bám víu, nên cho là thật có, không gọi hư dối. Không có pháp đó mà các hữu tình vọng chấp là ta, chấp là của ta, chính ta chấp cái của ta, sự chấp ấy là nắm giữ, bám víu đều không thật có, đều là hư dối, nên nói thế này: Tất cả hữu tình không thật hữu tình, tất cả hữu tình đều là vô minh duyên hành hữu tình.

Này Thiện Dũng Mạnh! Không phải hữu tình là có chút thật pháp có thể chấp là ta, hoặc chấp là của ta, hoặc là hai chấp ấy nắm giữ, bám víu đều không thật pháp. Nên nói tất cả hữu tình là không thật hữu tình; nên biết không hữu tình ấy là khái niệm chẳng thật. Nói chẳng thật ấy phải biết đó là khái niệm không phải hữu tình, như trong tướng không thật hữu tình, tất cả hữu tình vọng chấp là thật; nên nói tất cả hữu tình không thật hữu tình.

Này Thiện Dũng Mạnh! Nói không thật ấy là đối với trong này không thật, không khởi. Vì tất cả pháp đều là không chơn thật, cũng không phát khởi. Hữu tình trong này do hư dối chấp trước mà tự ràng buộc. Nên có thể nói tất cả hữu tình đều là hư dối, duyên theo hữu tình, họ đối với việc làm của mình không thể hiểu rõ, nên nói là không thật hữu tình. Tức là trong nghĩa này

phải giác ngộ viên mãn cùng khắp. Nếu họ đối với các hành có giác ngộ viên mãn cùng khắp, thì biết người ấy gọi là Bồ-tát.

---o0o---

Quyển THỨ 594 - Phần Tĩnh Lự Ba La Mật Đa

Thứ 2

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Bồ tát Ma ha tát nếu năng đối pháp giác biết được như thế, mới nên gọi là chơn thật Bồ tát. Nói Bồ tát ấy, nghĩa là thêm lời năng tùy giác hữu tình không thật không sanh. Lại Bồ tát ấy đối tất cả pháp cũng năng như thật như Phật mà biết được. Sao là Bồ tát như Phật mà biết? Nghĩa là như thật biết tánh tất cả pháp không thật không sanh, cũng không hư dối. Lại các Bồ tát đối tánh các pháp chẳng như sở chấp của ngu phu dị sanh sở đắc, như thật mà biết nên gọi Bồ tát. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Bởi vì Bồ tát ấy, không điều chấp trước, không sở phân biệt, không điều chứa nhóm, không sở đắc vậy.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Chẳng phải các Như Lai Chánh Đẳng Giác đối tánh Bồ đề có chút sở đắc, vì tất cả pháp chẳng thể đắc vậy. Đối pháp không đắc, nói gọi Bồ đề. Bồ đề chư Phật phải nói như thế mà chẳng như nói, vì lìa các tướng vậy.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát phát tâm Bồ đề khởi nghĩ như vậy: Ta với ngày nay phát tâm Bồ đề. Đây là Bồ đề, ta nay vì tới Bồ đề đây nên phát tâm tu hành. Các Bồ tát này hữu sở đắc nên chẳng gọi Bồ tát. Chỉ có thể gọi là cuồng loạn Tát đỏa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Bởi Bồ tát kia quyết định chấp có tánh phát khởi vậy, quyết định chấp có tâm sở phát vậy, quyết định chấp có tánh Bồ đề vậy. Nếu các Bồ tát phát tâm Bồ đề có sở chấp đắm, chỉ có thể gọi là đối tâm Bồ đề hữu chấp Tát đỏa, chẳng gọi chơn tịnh phát tâm Bồ tát. Bởi kia tạo tác phát tâm Bồ đề, vậy nên lại gọi tạo tác Tát đỏa, chẳng gọi Bồ tát. Bởi kia gia hạnh phát tâm Bồ đề, vậy nên lại gọi gia hạnh Tát đỏa, chẳng gọi Bồ tát. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát kia bởi có chỗ lấy phát tâm Bồ đề, chỉ có thể gọi là phát tâm Tát đỏa, chẳng gọi Bồ tát.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Không kẻ thật năng phát tâm Bồ đề, vì tâm Bồ đề chẳng thể phát vậy, vì Bồ đề không sanh, cũng không tâm vậy. Các Bồ tát kia chỉ chấp phát tâm, chẳng rõ nghĩa tâm Bồ đề không sanh.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Nếu sanh tánh bình đẳng, tức thật tánh bình đẳng. Nếu thật tánh bình đẳng, tức tánh tâm bình đẳng. Nếu tánh tâm bình đẳng tức là Bồ đề. Nếu đôi trong đây có tánh như thật, tức đôi trong đây không sở phân biệt. Nếu có phân biệt tâm và Bồ đề, kia bèn chấp trước tâm và Bồ đề. Do hai thứ đây, phát tâm Bồ đề phải biết chẳng gọi kẻ chơn phát tâm.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Bồ đề cùng tâm chẳng phải mỗi có khác, chẳng ở trong tâm có thật Bồ đề, chẳng trong Bồ đề được có thật tâm, Bồ đề cùng tâm như thật như lý đều chẳng thể nói đây giác đây tâm. Bởi như thật giác Bồ đề cùng tâm đều chẳng thể đắc, không sanh chẳng sanh, nên gọi Bồ tát, cũng gọi Ma ha tát và như thật hữu tình. Sở dĩ vì sao? Vì như thật biết chẳng thật có tánh. Như thật biết gì chẳng thật có tánh? Là các thế gian đều chẳng thật có, chẳng thật sở nhiếp, chẳng thật có sanh, chỉ giả an lập.

Sao là thế gian chẳng thật có sanh chỉ giả an lập? Chẳng thật có ấy, vì không thật sanh vậy. Vì không thật sanh và chẳng thật có, nên nói các pháp không thật không tánh. Do như thật biết chẳng thật có tánh, nên cũng có thể nói như thật hữu tình. Đôi trong thật có cũng chẳng thật có, nên lại có thể nói tùy như thật hữu tình. Mặc dù tác thuyết này mà chẳng như nói. Sở dĩ vì sao? Vì lý như thật chẳng phải có chút hữu tình hoặc Ma ha tát. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Vì chứng vào Đại thừa gọi Ma ha tát vậy.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Sao gọi Đại thừa? Nghĩa là Nhất thiết trí nói gọi Đại thừa. Sao gọi Nhất thiết trí? Nghĩa là có bao các trí hoặc trí hữu vi, hoặc trí vô vi, hoặc trí thế gian, hoặc trí xuất thế gian, hoặc trí năng chứng vào như thế thấy gọi Ma ha tát. Sở dĩ vì sao? Vì năng xa lìa tướng đại hữu tình gọi Ma ha tát. Lại năng xa lìa nhóm đại vô minh gọi Ma ha tát. Lại năng xa lìa nhóm đại chư hành gọi Ma ha tát. Lại năng xa lìa nhóm đại vô tri gọi Ma ha tát. Lại năng xa lìa nhóm đại chúng khổ gọi Ma ha tát.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Nếu năng xa lìa được tướng đại hữu tình gọi Ma ha tát. Kia đôi tất cả pháp tâm tâm sở, tuy vô sở đắc mà năng biết rõ được bản tánh của tâm. Kia đôi Bồ đề và phần pháp Bồ đề, tuy vô sở đắc mà năng biết rõ được bản tánh Bồ đề. Kia do trí đây chẳng đôi nội tâm thấy có Bồ đề, cũng chẳng lìa tâm thấy có Bồ đề. Chẳng đôi trong Bồ đề thấy có thật tâm, cũng chẳng lìa Bồ đề thấy có thật tâm. Như vậy trừ khiên, không sở tu tập, không sở trừ khiên, đôi sở tu tập và sở trừ khiên đều không sở đắc, không sở nương cậy, không sở chấp đắm. Mặc dù chẳng thấy có tâm tánh Bồ đề, mà năng phát khởi được tâm Đại Bồ đề.

Nếu năng phát tâm Bồ đề như thế, mới khá gọi là chơn thật Bồ tát. Kia dù như thế phát tâm Bồ đề mà đối Bồ đề không sở dẫn phát. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Vì kia đã an trụ Đại Bồ đề vậy. Nếu không sở chấp trước được như trọn chẳng thấy có tâm vô Bồ đề sanh diệt sai khác, cũng chẳng thấy có kẻ phát tâm hướng tới Đại Bồ đề, không thấy không chấp không sở phân biệt, phải biết đã trụ Vô thượng Bồ đề. Nếu không sở chấp trước khởi thắng giải và tâm giải thoát được như thế, phải biết gọi là chơn thật Bồ tát.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát chẳng lìa tướng tâm và tướng Bồ đề phát tâm Bồ đề, kia xa Bồ đề, chẳng phải gần Bồ đề.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát chẳng thấy Bồ đề có xa có gần, phải biết kia gần Vô thượng Bồ đề, cũng gọi kẻ chơn phát tâm Bồ đề. Ta nương nghĩa đây mật ý nói rang: Nếu kẻ năng tự biết không hai tướng, kia như thật biết tất cả Phật pháp. Sở dĩ vì sao? Vì năng chứng hội ngã và hữu tình đều không tự tánh, tức năng biết khắp các pháp không hai. Do năng biết khắp các không hai, định năng thấu suốt được ngã và hữu tình cùng khắp tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, lý không sai khác. Nếu năng biết rõ các pháp không hai, tức năng biết rõ được tất cả Phật pháp. Nếu năng biết khắp các pháp không hai, tức năng biết khắp được tất cả Phật pháp. Nếu năng biết khắp ngã, tức biết khắp ba cõi.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Nếu biết khắp ngã, kia bèn năng đến được bờ kia các pháp. Vì sao gọi là bờ kia các pháp? Nghĩa là thật tánh bình đẳng tất cả pháp. Nếu chẳng được đây, cũng chẳng chấp đây, nếu chẳng được bờ kia, cũng chẳng chấp bờ kia, kia gọi kẻ biến tri đảo bĩ ngạn. Mặc dù tác thuyết này mà chẳng như nói.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Chúng các Bồ tát nên tới các bậc Bồ tát như thế, nên chứng các bậc Bồ tát như thế, phải biết tức là Bồ tát Bát nhã Ba la mật đa. Nghĩa là với trong ấy không có chút pháp khá tới khá chúng, vì với trong ấy chẳng thể thi thiết có đi tới đến vậy.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Các kẻ tăng thượng mạn hành hữu tướng đối Phật nói ra chớ ôm sợ hãi.

Khi đó, Xá Lợi Tử bảo Khánh Hỷ rằng: Chẳng phải cảnh sở hành kẻ tăng thượng mạn hành hữu tướng, kia sợ hãi nào? Sở dĩ vì sao? Vì kẻ ôm sợ hãi lìa tăng thượng mạn, được bạn ác thu nhận, nghe pháp sâu thẳm chẳng thể so lường được, sợ mất sở cầu bèn sanh sợ hãi.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Có các kẻ vì muốn dứt tăng thượng mạn hành chánh hạnh mới có sợ hãi. Có các kẻ vì muốn dứt tăng thượng mạn siêng tinh tiến cũng có sợ hãi. Sở dĩ vì sao? Vì kia đã biết được lỗi tăng thượng mạn, cầu tánh không mạn và cầu dứt mạn, nghe pháp thâm sâu chẳng thể so lường được, sợ mất sở cầu bèn sanh sợ hãi.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu có kẻ đối mạn chẳng đắc chẳng thấy, không ý không chấp, kẻ đối các pháp không e không sợ.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Như chẳng vì kẻ tăng thượng mạn thuyết pháp như thế, nên kia đối sợ hãi này không dung. Có các kẻ vì muốn dứt tăng thượng mạn siêng tu hành, nghe pháp như thế năng chánh biết rõ được cũng không sợ hãi.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Danh tăng thượng mạn, phải biết hiển chỉ tăng ích cho thắng pháp. Nếu có kẻ hiện hành tăng thượng mạn, kia tất hiện hành tăng ích cho thắng pháp, vì hành tăng ích chẳng phải hành bình đẳng. Kia nếu kẻ ưa hành hạnh bình đẳng, đối thâm pháp đây lòng ôm do dự, chẳng sanh sợ hãi, cũng chẳng tin thọ.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu đối trong bình đẳng chẳng bình đẳng đều không sợ đắc, hoặc đối trong bình đẳng chẳng bình đẳng đều không sợ ý, hoặc đối trong bình đẳng chẳng bình đẳng đều không sợ chấp, kia đối các pháp chẳng kinh chẳng e chẳng sợ chẳng hãi.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Pháp sâu thẳm đây chẳng phải chỗ hành của các ngu phu dị sanh. Pháp sâu thẳm đây chẳng phải cảnh giới các ngu phu dị sanh. Pháp sâu thẳm đây chẳng phải chỗ biết các ngu phu dị sanh. Vì vượt khỏi tất cả sở hành sở nhiếp sở giác của các ngu phu dị sanh vậy. Có các kẻ hướng tới Thanh văn thừa, tuy hành thâm pháp mà thâm pháp này chẳng phải sở hành của kia. Có các kẻ hướng tới Độc giác thừa, tuy hành thâm pháp mà thâm pháp này chẳng phải sở hành của kia. Có các kẻ hướng tới Bồ tát thừa, nếu hành hữu tướng, xa lìa bạn lành, bị bạn ác thu, kia đối pháp không nhiếp đắm như thế cũng chẳng thể hành được, vì chẳng phải cảnh kia vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Chỉ trừ Thanh văn thừa thấy và Bồ tát thừa được bạn lành thu nhiếp, thấy đế lý cầu Đại Bồ đề, đối thâm pháp đây năng sanh tin hiểu, đối thâm pháp đây năng tùy thuận hành, đối thâm pháp đây năng thâm chứng hội.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ tát xa lìa các tướng, an trụ vô tướng, hành không sai khác. Đối pháp sâu thăm ra khỏi các thứ lưới nghi phân biệt chấp trước rốt ráo, tùy kia sở dục đều thành xong được. Đối tâm Bồ đề đều không sở đắc, đối tánh các pháp không hiểu sai khác, cũng lại chẳng khởi hành sai khác, tùy có sở thú đều năng ngộ vào. Kia đối pháp môn sâu thăm như thế đều năng thọ trì, tâm không nghi ngờ. Sở dĩ vì sao? Vì kia đối các pháp đều trụ tùy thuận, không gì trái nghịch. Nếu có đối pháp khởi các lời hỏi gạn đều năng tùy thuận khởi các lời thù đáp, hòa hội đây kia khiến chẳng trái nhau. Phật vì kia nên mới thuyết thâm pháp đây.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Khánh Hỷ rằng: Người nên thọ trì Xá Lợi Tử đã thuyết. Kia thuyết như thế cùng Ta không khác. Khánh Hỷ phải biết: Kẻ tăng thượng mạn đối pháp giáo đây chẳng thể ngộ vào được, vì chẳng phải cảnh kia, chẳng phải bậc kia vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Pháp giáo như thế thuận tánh các pháp, thuận Phật Bồ đề, năng làm bạn giúp. Các loại hữu tình tin hiểu thấp kém, đối Phật pháp sâu thăm rộng lớn đây tâm chẳng ngộ vào, chẳng năng thọ hành được.

Khánh Hỷ phải biết: Kẻ tăng thượng mạn tin hiểu thấp kém, đối Phật Bồ đề và pháp sâu thăm trái nghịch mà trụ. Có các sở vi tùy thuộc tăng thượng mạn, chẳng thể tin thọ pháp sâu thăm này được.

Khánh Hỷ phải biết: Nay chúng hội đây thanh tịnh rất thắng, xa lìa tạp nhiễm, từng ở nhiều chỗ Phật phát thệ nguyện rộng, vun trồng vô lượng căn lành thù thắng, phụng thờ vô biên chư Phật quá khứ, đối pháp sâu thăm đã lâu sanh tin hiểu, đối hạnh sâu thăm tu hành đã thực, nên nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ủy tín chúng đây không điều nghi ngờ, thuyết ra pháp môn thầy đều rõ ràng, không điều hộ tiếc vì nói pháp yếu.

Khánh Hỷ phải biết: Nay chúng hội đây thanh tịnh bền chắc, không như những thứ ngói sỏi, đất mặn thầy, đã từng cúng dường nhiều trăm ngàn Phật, đối các Phật pháp an trụ vững vàng.

Khánh Hỷ phải biết: Nói như ngói sỏi tức là thêm lời ngu phu dị sanh, đối pháp sâu thăm không nghĩa dung nạp. Nói đất mặn thầy, phải biết thêm lời chỉ rõ các hữu tình tăng thượng mạn, vì chẳng thể sanh tưởng hạnh thăm sâu vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Nay chúng hội đây lìa tăng thượng mạn, đã nhóm khỏi căn lành rộng lớn, là đồ đưng pháp sâu thăm.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Ví như Long Vương ở ao lớn Vô nhiệt, vì có nhân duyên nên sanh vui mừng lớn, ở trong tự cung hưởng vui năm dục. Vì vui mừng nên ở tự cung rưới xuống mưa lớn đủ tám công đức. Khi ấy, các Long tử đều đến tự cung cũng lại mừng rỡ hưởng vui năm dục, hòa hợp dạo chơi, giáng mưa cam lồ lớn.

Như vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các chúng hội rưới trận mưa Đại pháp. Khi ấy, có vô lượng chúng Bồ tát Ma ha tát trưởng tử nghe rồi kiết tập, hoặc liền ở trong cõi Kham Nhẫn đây, đối tự Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các chúng hội rưới mưa Đại pháp, hoặc đến trong tự các cõi Phật kia đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đối tự chúng rưới mưa Đại pháp.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Như Long vương ở biển, có lúc vui mừng ở trong tự cung rưới xuống mưa lớn. Có bao các Long trụ lâu trong cung, tùy chỗ rưới xuống đều vui mừng lãnh thọ, đối trận mưa đây khéo biết phân ngăn. Các Long tử kia cũng đều vui mừng kham thọ Phụ vương đã rưới mưa lớn. Sở dĩ vì sao? Vì có các Long thấy đối trận mưa ấy chẳng biết phân ngăn, cũng lại chẳng thể vui mừng nhận thọ được.

Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa hội đại chúng mưa báu thâm pháp. Có chúng Đại Bồ tát trưởng tử Phật đã lâu trông vô lượng căn lành thù thắng, đã sanh trưởng nơi pháp môn sâu thẳm, trọn nên các thứ ý vui rộng lớn, kham thọ mưa Đại pháp môn Như Lai, nghe rồi vui mừng khéo biết phân ngăn. Vì nghĩa đây nên ngày nay Như Lai trong chúng thanh tịnh Sư tử rống lớn, rưới mưa pháp lớn, làm nhiều ích lớn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Như Chuyển luân vương có nhiều các con, dòng mẹ thanh tịnh, hình mạo đoan nghiêm. Có lúc Luân vương nhóm nhiều kho báu, đòi khắp các con phân bố ban cho, tâm vương trọn không dối gạt thiên lệch. Khi các Vương tử đã được nhiều của, bội đối Phụ vương rất sanh kính mến, đều khởi nghĩ này: Ngày nay chúng ta cảm biết Phụ vương cho ta đồng lợi.

Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là chủ Đại pháp, làm vua Đại pháp, tự nhiên chiêu tập các Phật chơn tử, đem kho Đại pháp phân bố ban cho, nơi tâm trọn không dối gạt thiên lệch. Khi các Phật tử đã được diệu pháp, bội đối Như Lai rất sanh kính mến, đều khởi nghĩ này: Ngày nay chúng ta cảm biết Như Lai cho ta đồng lợi. Nay chúng ta nên xí nhiên tinh tiến, nói thịnh giống Phật khiến chẳng dứt tuyệt.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Pháp bảo như vậy sâu thẳm nhiệm màu, chẳng phải hữu tình khác chỗ năng tín thọ được. Kẻ kém tin hiểu, kẻ tăng thượng mạn, kẻ hành ác kiến, kẻ hành hữu tướng, kẻ hành hữu đắc, kẻ bị ngã mạn phá hoại, kẻ bị tham sân si xô dè, kẻ vượt đường mà đi, các loại như thế thấy gọi hữu tình khác, đối pháp môn đây chẳng thể tín thọ được.

Khánh Hỷ phải biết: Các loại hữu tình tin hiểu thấp kém chẳng thể quý mến của báu Luân vương, cần con Luân vương mới sanh quý mến.

Khánh Hỷ phải biết: Các loại hữu tình bản cùng thấp kém đâu tham Luân vương sở hữu voi báu ngựa báu, ngọc báu nữ báu, tôi chủ kho báu, tướng chủ binh báu và các thứ khác thượng diệu y phục, mặc ni chơn châu, kim ngân, san hô, phệ lưu ly thấy của báu nhiều giá trị. Người bản cùng kia, giả sử gặp tự ôm xấu hổ chẳng thể thọ dụng, nên lại chuyển mãi, chẳng biết giá trị đòi giá rất thấp, tùy trả bèn bán, hoặc do đối của báu không soi xét biện biệt, nên tâm bèn chán coi thường mà vứt bỏ đi!

Khánh Hỷ phải biết: Kẻ bản cùng kia chẳng những chẳng hiểu giá trị của báu, cũng lại chẳng biết danh tự của báu nữa.

Như vậy, Khánh Hỷ! Chỉ có con Pháp thân Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc các Thanh văn thấy, hoặc các Bồ tát đã thấy đế lý cầu Đại Bồ đề, được bạn lành chơn tịnh nhiếp trì, mới có thể tín thọ kho Pháp bảo này được. Kia thâm kính mến, chẳng thể được Pháp bảo tương ưng suông, cũng năng thọ dụng lý giáo chơn tịnh tương ưng Phật pháp, cũng năng tu hành đối tất cả pháp không chấp không trước các hạnh Bồ tát.

Khánh Hỷ phải biết: Các loại hữu tình bản cùng thấp kém, nghĩa là kẻ thiếu chánh nghe, hoại chánh nghe, ngu si không mắt, đâu năng mong cầu kho báu Chánh pháp được. Giả sử gặp được, chẳng biết kính trọng, đối hữu tình khác khinh mà bán rẻ, hoặc tâm chán coi tiện mà vứt bỏ đi.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu kẻ hàng thịt, hoặc kẻ gánh thầy chết, hoặc thợ thuyền, hoặc những kẻ bản tiện ác hoạt mạng, quyết chẳng thể cầu ngọc báu nhiều giá trị. Giả sử gặp được chẳng tự thọ dụng, tùy được ít giá tức bán cho người, hoặc lại chán mà coi thường vứt bỏ.

Khánh Hỷ phải biết: Hạng hàng thịt thấy tức là thêm lời tất cả ngoại đạo, cũng là các chúng đệ tử ngoại. Các kẻ bản tiện ác hoạt mạng tức thêm lời các ngu phu dị sanh. Kia thường lún chìm ao bùn ác kiến, với tất cả thời hành hữu sở đắc, ưa tướng troi buộc, hành hạnh hữu tướng, có các điều thú

hướng vượt đường mà đi, chẳng thể mong cầu của báu Thánh Pháp, giả sử gặp được chẳng thể thọ dụng, hoặc rất chán bỏ, hoặc khinh cho người.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Phật tử hành chỗ Phật hành, vì muốn trụ trì Như Lai mười lực, bốn vô sở úy thấy vô biên Phật pháp chẳng cho đứt mất, cầu được kho thâm pháp như thế. Kia đối kho báu thâm pháp như thế, khởi tưởng chơn bảo, hết lòng yêu chuộng, khéo năng thọ dụng, tinh siêng giữ gìn, khiến chẳng hư mất.

Khánh Hỷ phải biết: Chẳng phải Sư tử rống chó đã can học được, cần Sư tử con do Sư tử chúa sanh ra mới học được tiếng rống ấy.

Khánh Hỷ phải biết: Nói chó đã can dụ các tà kiến ngu phu dị sanh, kia định chẳng thể tinh siêng phương tiện học tiếng rống Chánh đẳng giác Đại sư tử. Cần các con Phật, sanh từ Chánh đẳng giác Tự nhiên trí mới năng tinh siêng học tiếng rống Chánh đẳng giác Đại sư tử. Con Phật như thế đối của Chánh đẳng Vô thượng pháp khéo năng thọ dụng được.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, rất lạ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác năng nhóm chúng hội thanh tịnh như thể hiếm có! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác năng nhóm chúng hội tối thắng như thế, chúng hội tự nhiên, chúng hội khó đẽ, chúng hội in như kim cương không động không chuyển không rời, vì thuyết Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Người khéo hay khen công đức chúng hội.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Công đức chúng hội tôi chẳng thể khen nổi. Sở dĩ vì sao? Vì chúng hội nay đây trọn nên vô lượng vô biên công đức như núi Diệu cao khen chẳng thể hết được.

Nơi đây Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Nay chúng hội đây trọn nên vô biên công đức thù thắng thanh tịnh hiếm có. Chư Phật Thế Tôn xưng nêu khen ngợi hãy chẳng thể hết, huông các hữu tình khác.

Lại, Xá Lợi Tử! Chúng hội ngày nay chẳng sức Phật Thế Tôn đã khiến nhóm, cũng chẳng Như Lai đối chúng hội đây có điều ưa thích mà khiến kia nhóm, nhưng do tự lực căn lành của chúng ấy được nghe danh Ta mà đến nhóm hội. Lại, đại chúng đây chẳng vì Phật đến, cũng chẳng phải thần thông Như Lai đòi tới, chỉ do tự lực căn lành chúng ấy được giác phát mà đến tới

đây. Lại, lẽ phải là vậy, nếu Phật Thế Tôn khi muốn thuyết Diệu pháp sâu thăm như đây, định có các Đại Bồ tát như thế từ các cõi Phật mà đến nhóm hội.

Lại, Xá Lợi Tử! Chư Phật Thế Tôn hoặc quá khứ vị lai hiện tại, hoặc mười phương cõi, sắp muốn khai thị Tạng pháp Bồ tát sâu màu nhiệm để dứt tất cả nghi, ắt có vô lượng vô biên chúng công đức thanh tịnh tối thắng như thế nhóm hội. Nếu có vô lượng vô biên chúng công đức thanh tịnh tối thắng như thế đến nhóm, ắt thuyết Tạng pháp Bồ tát thăm sâu màu nhiệm như thế để dứt tất cả nghi ngờ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Dững Mãnh Bồ tát Ma ha tát rằng: Ta ở chỗ chỗ vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa khiến siêng tu học. Chúng Bồ tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa là sao? Nếu xa lìa được thật tánh các pháp, đấy gọi Bát nhã Ba la mật đa. Bát nhã Ba la mật đa như thế thăm sâu màu nhiệm thật chẳng thể nói. Nay theo chỗ hiểu biết cảnh giới của các người, văn cú của thế tục phương tiện diễn nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, khiến chúng các Bồ tát Ma ha tát nghe rồi phương tiện tinh siêng tu học.

Thiện Dững Mãnh! Tức sắc uẩn chẳng Bát nhã Ba la mật đa, tức thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng Bát nhã Ba la mật đa. Lìa sắc uẩn chẳng Bát nhã Ba la mật đa, lìa thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Bờ kia sắc uẩn chẳng tức sắc uẩn, bờ kia thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng tức thọ tướng hành thức uẩn. Như bờ kia sắc uẩn, sắc uẩn cũng vậy; như bờ kia thọ tướng hành thức uẩn, thọ tướng hành thức uẩn cũng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Trong đây, bờ kia sắc uẩn chẳng tức sắc uẩn ấy, nói sắc uẩn lìa buộc; bờ kia thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng tức thọ tướng hành thức uẩn ấy, nói thọ tướng hành thức uẩn lìa buộc.

Như bờ kia sắc uẩn, sắc uẩn cũng vậy ấy, nói sắc uẩn tự tánh như thế, tức nói sắc uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Như bờ kia thọ tướng hành thức uẩn, thọ tướng hành thức uẩn cũng vậy ấy, nói thọ tướng hành thức uẩn tự tánh như thế, tức nói thọ tướng hành thức uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như sắc uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế. Như thọ tướng hành thức uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế.

Thiện Dững Mãnh! Tức nhãn xứ chẳng Bát nhã Ba la mật đà, tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng chẳng Bát nhã Ba la mật đà. Lìa nhãn xứ chẳng Bát nhã Ba la mật đà, lìa nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng chẳng Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Bờ kia nhãn xứ chẳng tức nhãn xứ, bờ kia nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng chẳng tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ. Như bờ kia nhãn xứ, nhãn xứ cũng vậy; như bờ kia nhĩ tử thiệt thân ý xứ, nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Trong đây, bờ kia nhãn xứ chẳng tức nhãn xứ ấy, nói nhãn xứ lìa buộc; bờ kia nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng chẳng tức nhĩ tử thiệt thân ý xứ ấy, nói nhĩ tử thiệt thân ý xứ lìa buộc.

Như bờ kia nhãn xứ, nhãn xứ cũng vậy ấy, nói nhãn xứ tự tánh như thế, tức nói nhãn xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Như bờ kia nhĩ tử thiệt thân ý xứ, nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng vậy ấy, nói nhĩ tử thiệt thân ý xứ tự tánh như thế, tức nói nhĩ tử thiệt thân ý xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như nhãn xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát nhã Ba la mật đà cũng lại như thế. Như nhĩ tử thiệt thân ý xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát nhã Ba la mật đà cũng lại như thế.

Thiện Dững Mãnh! Tức sắc xứ chẳng Bát nhã Ba la mật đà, tức thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng Bát nhã Ba la mật đà. Lìa sắc xứ chẳng Bát nhã Ba la mật đà, lìa thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Bờ kia sắc xứ chẳng tức sắc xứ, bờ kia thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng tức thanh hương vị xúc pháp xứ. Như bờ kia sắc xứ, sắc xứ cũng vậy; như bờ kia thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Trong đây bờ kia sắc xứ chẳng tức sắc xứ ấy, nói sắc xứ lìa buộc. Bờ kia thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng tức thanh hương vị xúc pháp xứ ấy, nói thanh hương vị xúc pháp xứ lìa buộc.

Như bờ kia sắc xứ, sắc xứ cũng vậy ấy, nói sắc xứ tự tánh như thế, tức nói sắc xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Như bờ kia thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vậy ấy, nói thanh hương vị xúc pháp xứ tự tánh như thế, tức nói thanh hương vị xúc pháp xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như sắc xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế. Như thanh hương vị xúc pháp xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế.

Thiện Dũng Mãnh! Tức nhãn giới chẳng Bát nhã Ba la mật đa, tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng Bát nhã Ba la mật đa. Lìa nhãn giới chẳng Bát nhã Ba la mật đa, lìa nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Bờ kia nhãn giới chẳng tức nhãn giới bờ kia nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Như bờ kia nhãn giới, nhãn giới cũng vậy; như bờ kia nhĩ tỷ thiết thân ý giới, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Trong đây bờ kia nhãn giới chẳng tức nhãn giới ấy, nói nhãn giới lìa buộc; bờ kia nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới ấy, nói nhĩ tỷ thiết thân ý giới lìa buộc.

Như bờ kia nhãn giới, nhãn giới cũng vậy ấy, nói nhãn giới tự tánh như thế, tức nói nhãn giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Như bờ kia nhĩ tỷ thiết thân ý giới, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng vậy ấy, nói nhĩ tỷ thiết thân ý giới tự tánh như thế, tức nói nhĩ tỷ thiết thân ý giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như nhãn giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế. Như nhĩ tỷ thiết thân ý giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế.

Thiện Dũng Mãnh! Tức sắc giới chẳng Bát nhã Ba la mật đa, tức thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng Bát nhã Ba la mật đa. Lìa sắc giới chẳng Bát nhã Ba la mật đa, lìa thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Bờ kia sắc giới cũng chẳng tức sắc giới, bờ kia thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng tức thanh hương vị xúc pháp giới. Như bờ kia sắc giới, sắc giới cũng vậy; như bờ kia thanh hương vị xúc pháp giới, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Trong đây bờ kia sắc giới chẳng tức sắc giới ấy, nói sắc giới lìa buộc; bờ kia thanh hương vị xúc pháp giới chẳng tức thanh hương vị xúc pháp giới ấy, nói thanh hương vị xúc pháp giới lìa buộc.

Như bờ kia sắc giới, sắc giới cũng vậy ấy, nói sắc giới tự tánh như thế, tức nói sắc giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Như bờ kia thanh hương vị xúc pháp giới, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vậy ấy, nói

thanh hương vị xúc pháp giới tự tánh như thế, tức nói thanh hương vị xúc pháp giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như sắc giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế. Như thanh hương vị xúc pháp giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế.

Thiện Dũng Mãnh! Tức nhãn thức giới chẳng Bát nhã Ba la mật đa, tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng Bát nhã Ba la mật đa. Là nhãn thức giới chẳng Bát nhã Ba la mật đa, là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Bờ kia nhãn thức giới chẳng tức nhãn thức giới, bờ kia nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Như bờ kia nhãn thức giới, nhãn thức giới cũng vậy; như bờ kia nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Trong đây bờ kia nhãn thức giới chẳng tức nhãn thức giới ấy, nói nhãn thức giới lìa buộc; bờ kia nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới ấy, nói nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới lìa buộc.

Như bờ kia nhãn thức giới, nhãn thức giới cũng vậy ấy, nói nhãn thức giới tự tánh như thế, tức nói nhãn thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Như bờ kia nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng vậy ấy, nói nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tự tánh như thế, tức nói nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như nhãn thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế. Như nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế.

Thiện Dũng Mãnh! Tức tất cả các pháp chẳng

Bát nhã Ba la mật đa. Là tất cả pháp cũng chẳng Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Bờ kia tất cả pháp chẳng tức tất cả pháp. Như bờ kia tất cả pháp, tất cả pháp cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Trong đây bờ kia tất cả pháp chẳng tức tất cả pháp ấy, nói tất cả pháp lìa buộc. Như bờ kia tất cả pháp, tất cả pháp cũng vậy ấy,

nói tất cả pháp tự tánh như thế, tức nói tất cả pháp như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như tất cả pháp như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng nương sắc uẩn, cũng chẳng nương thọ tướng hành thức uẩn. Bát nhã Ba la mật đa như chẳng nương nhãn xứm cũng chẳng nương nhĩ tỷ thiết thân ý thức xứ. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng nương sắc xứ, cũng chẳng nương thanh hương vị xúc pháp xứ. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng nương nhãn giới, cũng chẳng nương nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng nương sắc giới, cũng chẳng nương thanh hương vị xúc pháp giới. Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng nương nhãn thức giới, cũng chẳng nương nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Bát nhã Ba la mật đa như thế đối tất cả pháp đều không chỗ nương.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng ở trong sắc uẩn, chẳng ở ngoài sắc uẩn, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ; cũng chẳng ở trong thọ tướng hành thức uẩn, chẳng ở ngoài thọ tướng hành thức uẩn, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng ở trong nhãn xứ, chẳng ở ngoài nhãn xứ, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ; cũng chẳng ở trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, chẳng ở ngoài nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng ở trong sắc xứ, chẳng ở ngoài sắc xứ, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ; cũng chẳng ở trong thanh hương vị xúc pháp xứ, chẳng ở ngoài thanh hương vị xúc pháp xứ, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng ở trong nhãn giới, chẳng ở ngoài nhãn giới, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ; cũng chẳng ở trong nhĩ tỷ thiết thân ý giới, chẳng ở ngoài nhĩ tỷ thiết thân ý giới, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng ở trong sắc giới, chẳng ở ngoài sắc giới, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ; cũng chẳng ở trong thanh hương vị xúc pháp giới, chẳng ở ngoài thanh hương vị xúc pháp giới, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng ở trong nhãn thức giới, chẳng ở ngoài nhãn thức giới, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ; cũng chẳng ở trong nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, chẳng ở ngoài nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng ở trong tất cả pháp, chẳng ở ngoài tất cả pháp, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ;

Lại, Thiện Dững Mãnh! Bát nhã Ba la mật đa như thế cùng sắc uẩn chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, cùng thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng.

Bát nhã Ba la mật đa như thế cùng nhãn xứ chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng.

Bát nhã Ba la mật đa như thế cùng sắc xứ chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, cùng thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng.

Bát nhã Ba la mật đa như thế cùng nhãn giới chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, cùng nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng.

Bát nhã Ba la mật đa như thế cùng sắc giới chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, cùng thanh hương vị xúc pháp giới chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng.

Bát nhã Ba la mật đa như thế cùng nhãn thức giới chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, cùng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng.

Bát nhã Ba la mật đa như thế cùng tất cả pháp chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Chơn như sắc uẩn tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Chơn như thọ tướng hành thức uẩn tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Chon như nhãn xứ tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà. Chon như nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Chon như sắc xứ tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà. Chon như thanh hương vị xúc pháp xứ tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Chon như nhãn giới tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà. Chon như nhĩ tỷ thiết thân ý giới tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Chon như sắc giới tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà. Chon như thanh hương vị xúc pháp giới tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Chon như nhãn thức giới tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà. Chon như nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Chon như tất cả pháp tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn ấy, tánh lìa sắc uẩn. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong sắc uẩn có tánh sắc uẩn. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà. Thọ tướng hành thức uẩn ấy, tánh lìa thọ tướng hành thức uẩn. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong thọ tướng hành thức uẩn có tánh thọ tướng hành thức uẩn. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Nhãn xứ ấy, tánh lìa nhãn xứ. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong nhãn xứ có tánh nhãn xứ. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ ấy, tánh lìa nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ có tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Sắc xú ấy, tánh lia sắc xú. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong sắc xú có tánh sắc xú. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thanh hương vị xúc pháp xú ấy, tánh lia thanh hương vị xúc pháp xú. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong thanh hương vị xúc pháp xú có tánh thanh hương vị xúc pháp xú. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Nhãn giới ấy, tánh lia nhãn giới. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong nhãn giới có tánh nhãn giới. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới ấy, tánh lia nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong nhĩ tỷ thiết thân ý giới có tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Sắc giới ấy, tánh lia sắc giới. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong sắc giới có tánh sắc giới. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thanh hương vị xúc pháp giới ấy, tánh lia thanh hương vị xúc pháp giới. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong thanh hương vị xúc pháp giới có tánh thanh hương vị xúc pháp giới. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Nhãn thức giới ấy, tánh lia nhãn thức giới. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong nhãn thức giới có tánh nhãn thức giới. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới ấy, tánh lia nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới có tánh nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Tất cả pháp ấy, tánh lia tất cả pháp. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong tất cả pháp có tánh tất cả pháp. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Tự tánh sắc uẩn lia sắc uẩn, tự tánh thọ tướng hành thức uẩn lia thọ tướng hành thức uẩn. Tự tánh lia đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Tự tánh nhãn xú lia nhãn xú, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xú lia nhĩ tỷ thiết thân ý xú. Tự tánh lia đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Tự tánh sắc xú lia sắc xú, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xú lia thanh hương vị xúc pháp xú. Tự tánh lia đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Tự tánh nhãn giới lia nhãn giới, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới lia nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Tự tánh lia đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Tự tánh sắc giới là sắc giới, tự tánh thanh hương vị xúc pháp giới là thanh hương vị xúc pháp giới. Tự tánh là đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Tự tánh nhãn thức giới là nhãn thức giới, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Tự tánh là đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Tự tánh tất cả pháp là tất cả pháp. Tự tánh là đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không có tự tánh sắc uẩn, thọ tướng hành thức uẩn không có tự tánh thọ tướng hành thức uẩn. Tự tánh không đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Nhãn xứ không có tự tánh nhãn xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không có tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Tự tánh không đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Sắc xứ không có tự tánh sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ không có tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ. Tự tánh không đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Nhãn giới không có tự tánh nhãn giới, nhĩ tỷ thiết thân ý giới không có tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Tự tánh không đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Sắc giới không có tự tánh sắc giới, thanh hương vị xúc pháp giới không có tự tánh thanh hương vị xúc pháp giới. Tự tánh không đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Nhãn thức giới không có tự tánh nhãn thức giới, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không có tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Tự tánh không đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Tất cả pháp không có tự tánh tất cả pháp. Tự tánh không đây, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển THỨ 595 - Tĩnh Lự Ba La Mật Đa

Thứ 3

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng sở hành sắc uẩn, thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng sở hành thọ tướng hành thức uẩn. Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng sở hành sắc uẩn nên không biết không thấy. Nếu đôi sắc uẩn không biết không thấy, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Dững Mãnh! Thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng sở hành thọ tướng hành thức uẩn không biết không thấy. Nếu đôi thọ tướng hành thức uẩn không biết không thấy, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng sở hành nhãn xứ, nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng chẳng sở hành nhĩ tử thiệt thân ý xứ. Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng sở hành nhãn xứ nên không biết không thấy. Nếu đôi nhãn xứ không biết không thấy, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Dững Mãnh! Nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng chẳng sở hành nhĩ tử thiệt thân ý xứ không biết không thấy. Nếu đôi nhĩ tử thiệt thân ý xứ không biết không thấy, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng sở hành sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng sở hành thanh hương vị xúc pháp xứ. Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng sở hành sắc xứ nên không biết không thấy. Nếu đôi sắc xứ không biết không thấy, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Dững Mãnh! Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng sở hành thanh hương vị xúc pháp xứ

nên không biết không thấy. Nếu đôi thanh hương vị xúc pháp xứ không biết không thấy, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới chẳng sở hành nhãn giới, nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng chẳng sở hành nhĩ tử thiệt thân ý giới. Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới chẳng sở hành nhãn giới nên không biết không thấy. Nếu đôi nhãn giới không biết không thấy, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Dững Mãnh! Nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng chẳng sở hành nhĩ tử thiệt thân ý giới không biết không thấy. Nếu đôi nhĩ tử thiệt thân ý giới không biết không thấy, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng sở hành sắc giới, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng sở hành thanh hương vị xúc pháp giới. Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng sở hành sắc giới nên không biết không thấy. Nếu đôi sắc giới không biết không thấy, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Dững Mãnh! Thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng sở hành thanh hương vị

xúc pháp giới nên không biết không thấy. Nếu đối thanh hương vị xúc pháp giới không biết không thấy, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhân thức giới chẳng sở hành nhân thức giới, nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng sở hành nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Thiện Dũng Mãnh! Nhân thức giới chẳng sở hành nhân thức giới nên không biết không thấy. Nếu đối nhân thức giới không biết không thấy, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Dũng Mãnh! Nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng sở hành nhĩ tử thiết thân ý thức giới không biết không thấy. Nếu đối nhĩ tử thiết thân ý thức giới không biết không thấy, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp chẳng sở hành tất cả pháp. Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp chẳng sở hành tất cả pháp nên không biết không thấy. Nếu đối tất cả pháp không biết không thấy, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn chẳng bỏ tự tánh sắc uẩn, thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng bỏ tự tánh thọ tướng hành thức uẩn. Nếu đối tự tánh như thế biết khắp, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhân xứ chẳng bỏ tự tánh nhân xứ, nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng bỏ tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ. Nếu đối tự tánh như thế biết khắp, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc xứ chẳng bỏ tự tánh sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng bỏ tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ. Nếu đối tự tánh như thế biết khắp, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhân giới chẳng bỏ tự tánh nhân giới, nhĩ tử thiết thân ý giới cũng chẳng bỏ tự tánh nhĩ tử thiết thân ý giới. Nếu đối tự tánh như thế biết khắp, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới chẳng bỏ tự tánh sắc giới, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng bỏ tự tánh thanh hương vị xúc pháp giới. Nếu đối tự tánh như thế biết khắp, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhân thức giới chẳng bỏ tự tánh nhân thức giới, nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng bỏ tự tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Nếu đối tự tánh như thế biết khắp, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp chẳng bỏ tự tánh tất cả pháp. Nếu đối tự tánh như thế biết khắp, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn cùng sắc uẩn chẳng hợp chẳng lìa, thọ tướng hành thức uẩn cùng thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng hợp chẳng lìa. Sắc uẩn chẳng hợp chẳng lìa như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà. Thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng hợp chẳng lìa như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Dững Mãnh! Nhân xứ cùng chẳng hợp chẳng lìa, nhĩ tử thiết thân ý xứ cùng nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng hợp chẳng lìa. Nhân xứ chẳng hợp chẳng lìa như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà. Nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng hợp chẳng lìa như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ cùng sắc xứ chẳng hợp chẳng lìa, thanh hương vị xúc pháp xứ cùng thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng hợp chẳng lìa. Sắc xứ chẳng hợp chẳng lìa như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng hợp chẳng lìa như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Dững Mãnh! Nhân giới cùng nhân giới chẳng hợp chẳng lìa, nhĩ tử thiết thân ý giới cùng nhĩ tử thiết thân ý giới cũng chẳng hợp chẳng lìa. Nhân giới chẳng hợp chẳng lìa như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà. Nhĩ tử thiết thân ý giới cũng chẳng hợp chẳng lìa như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới cùng sắc giới chẳng hợp chẳng lìa, thanh hương vị xúc pháp giới cùng thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng hợp chẳng lìa. Sắc giới chẳng hợp chẳng lìa như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà. Thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng hợp chẳng lìa như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Dững Mãnh! Nhân thức giới cùng nhân thức giới chẳng hợp chẳng lìa, nhĩ tử thiết thân ý thức giới cùng nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng hợp chẳng lìa. Nhân thức giới chẳng hợp chẳng lìa như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng hợp chẳng lìa như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp cùng tất cả pháp chẳng hợp chẳng lìa. Tất cả pháp chẳng hợp chẳng lìa như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng bớt chẳng thêm, thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng bớt chẳng thêm. Sắc uẩn chẳng bớt chẳng thêm

như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng bớt chẳng thêm như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng bớt chẳng thêm, nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng bớt chẳng thêm. Nhãn xứ chẳng bớt chẳng thêm như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng bớt chẳng thêm như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng bớt chẳng thêm, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng bớt chẳng thêm. Sắc xứ chẳng bớt chẳng thêm như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng bớt chẳng thêm như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới chẳng bớt chẳng thêm, nhĩ tử thiết thân ý giới cũng chẳng bớt chẳng thêm. Nhãn giới chẳng bớt chẳng thêm như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Nhĩ tử thiết thân ý giới cũng chẳng bớt chẳng thêm như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng bớt chẳng thêm, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng bớt chẳng thêm. Sắc giới chẳng bớt chẳng thêm như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng bớt chẳng thêm như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới chẳng bớt chẳng thêm, nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng bớt chẳng thêm. Nhãn thức giới chẳng bớt chẳng thêm như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng bớt chẳng thêm như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng bớt chẳng thêm. Tất cả pháp chẳng bớt chẳng thêm như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng nhiễm chẳng tịnh, thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh. Sắc uẩn chẳng nhiễm chẳng tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng nhiễm chẳng tịnh, nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh. Nhãn xứ chẳng nhiễm chẳng tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc xứ chẳng nhiễm chẳng tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh. Sắc xứ chẳng nhiễm chẳng tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn giới chẳng nhiễm chẳng tịnh, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh. Nhãn giới chẳng nhiễm chẳng tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới chẳng nhiễm chẳng tịnh, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh. Sắc giới chẳng nhiễm chẳng tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới chẳng nhiễm chẳng tịnh, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh. Nhãn thức giới chẳng nhiễm chẳng tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng chẳng nhiễm chẳng tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp chẳng nhiễm chẳng tịnh. Tất cả pháp chẳng nhiễm chẳng tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh, thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh. Năm uẩn chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn xứ chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh. Sáu chỗ trong chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc xứ chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh. Sáu chỗ ngoài chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn giới chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh. Sáu giới trong chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh. Sáu giới ngoài chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh. Sáu thức giới chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh. Tất cả pháp chẳng có pháp tịnh chẳng có pháp bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng đời chuyển chẳng tới vào, thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng đời chuyển chẳng tới vào. Năm uẩn chẳng đời chuyển chẳng tới vào như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng đời chuyển chẳng tới vào, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng chẳng đời chuyển chẳng tới vào. Sáu chỗ trong chẳng đời chuyển chẳng tới vào như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng đời chuyển chẳng tới vào, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng đời chuyển chẳng tới vào. Sáu chỗ ngoài chẳng đời chuyển chẳng tới vào như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới chẳng đời chuyển chẳng tới vào, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng chẳng đời chuyển chẳng tới vào. Sáu giới trong chẳng đời chuyển chẳng tới vào như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng đời chuyển chẳng tới vào, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng đời chuyển chẳng tới vào. Sáu giới ngoài chẳng đời chuyển chẳng tới vào như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới chẳng đời chuyển chẳng tới vào, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng chẳng đời chuyển chẳng tới vào. Sáu thức giới chẳng đời chuyển chẳng tới vào như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng đời chuyển chẳng tới vào. Tất cả pháp chẳng đời chuyển chẳng tới vào như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng buộc chẳng lìa buộc, thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng buộc chẳng lìa buộc. Năm uẩn chẳng buộc chẳng lìa buộc như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng buộc chẳng lìa buộc, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng buộc chẳng lìa buộc. Sáu chỗ trong chẳng buộc chẳng lìa buộc như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng buộc chẳng lìa buộc, thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng buộc chẳng lìa buộc. Sáu chỗ ngoài chẳng buộc chẳng lìa buộc như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới chẳng buộc chẳng lìa buộc, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng buộc chẳng lìa buộc. Sáu giới trong chẳng buộc chẳng lìa buộc như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng buộc chẳng lìa buộc, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng buộc chẳng lìa buộc. Sáu giới ngoài chẳng buộc chẳng lìa buộc như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới chẳng buộc chẳng lìa buộc, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng buộc chẳng lìa buộc. Sáu thức giới chẳng buộc chẳng lìa buộc như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng buộc chẳng lìa buộc. Tất cả pháp chẳng buộc chẳng lìa buộc như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng chết chẳng sống, thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng chết chẳng sống. Năm uẩn chẳng chết chẳng sống như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng chết chẳng sống, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng chết chẳng sống. Sáu chỗ trong chẳng chết chẳng sống như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng chết chẳng sống, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng chết chẳng sống. Sáu chỗ ngoài chẳng chết chẳng sống như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân giới chẳng chết chẳng sống, nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng chẳng chết chẳng sống. Sáu giới trong chẳng chết chẳng sống như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng chết chẳng sống, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng chết chẳng sống. Sáu giới ngoài chẳng chết chẳng sống như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân thức giới chẳng chết chẳng sống, nhĩ tử thiệt thân ý thức giới cũng chẳng chết chẳng sống. Sáu thức giới chẳng chết chẳng sống như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng chết chẳng sống. Tất cả pháp chẳng chết chẳng sống như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng sống chẳng chết, thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng sống chẳng chết. Năm uẩn chẳng sống chẳng chết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân xứ chẳng sống chẳng chết, nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng chẳng sống chẳng chết. Sáu chỗ trong chẳng sống chẳng chết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng sống chẳng chết, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng sống chẳng chết. Sáu chỗ ngoài chẳng sống chẳng chết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân giới chẳng sống chẳng chết, nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng chẳng sống chẳng chết. Sáu giới trong chẳng sống chẳng chết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng sống chẳng chết thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng sống chẳng chết. Sáu giới ngoài chẳng sống chẳng chết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân thức giới chẳng sống chẳng chết, nhĩ tử thiệt thân ý thức giới cũng chẳng sống chẳng chết. Sáu thức giới chẳng sống chẳng chết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng sống chẳng chết. Tất cả pháp chẳng sống chẳng chết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn; thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn. Năm uẩn chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn. Sáu chỗ trong chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn. Sáu chỗ ngoài chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn; nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn. Sáu giới trong chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn; thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn. Sáu giới ngoài chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn. Sáu thức giới chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn. Tất cả pháp chẳng trôi lăn, chẳng có pháp trôi lăn như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng hết, chẳng có pháp hết; thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng hết, chẳng có pháp hết. Năm uẩn chẳng hết, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng hết, chẳng có pháp hết; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng hết, chẳng có pháp hết. Sáu chỗ trong chẳng hết, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng hết, chẳng có pháp hết; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng hết, chẳng có pháp hết. Sáu chỗ ngoài chẳng hết, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới chẳng hết, chẳng có pháp hết; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng chẳng hết, chẳng có pháp hết. Sáu giới trong chẳng hết, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng hết, chẳng có pháp hết; thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng hết, chẳng có pháp hết. Sáu giới ngoài chẳng hết, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới chẳng hết, chẳng có pháp hết; nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng chẳng hết, chẳng có pháp hết. Sáu thức giới chẳng hết, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng hết, chẳng có pháp hết; Tất cả pháp chẳng hết, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt; thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt. Năm uẩn chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt. Sáu chỗ trong chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt. Sáu chỗ ngoài chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt; nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt. Sáu giới trong chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt; thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt.

Sáu giới ngoài chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân thức giới chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt; nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt. Sáu thức giới chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt. Tất cả pháp chẳng có pháp nhóm, chẳng có pháp diệt như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết; thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết. Năm uẩn chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân xứ chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết; nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết. Sáu chỗ trong chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết. Sáu chỗ ngoài chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân giới chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết; nhĩ tử thiết thân ý giới cũng chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết. Sáu giới trong chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết; thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết. Sáu giới ngoài chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân thức giới chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết; nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết. Sáu thức giới chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết. Tất cả pháp chẳng có pháp khởi, chẳng có pháp hết như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại; thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại. Năm uẩn chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại. Sáu chỗ trong chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại. Sáu chỗ ngoài chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại; nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại. Sáu giới trong chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại; thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại. Sáu giới ngoài chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại. Sáu thức giới chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại. Tất cả pháp chẳng có pháp biến hoại, chẳng không pháp biến hoại như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui

chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Năm uẩn chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Sáu chỗ trong chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Sáu chỗ ngoài chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Nhĩ tử thiết thân ý giới cũng chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Sáu giới trong chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Sáu giới ngoài chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Sáu thức giới chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Tất cả

pháp chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si; thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si. Năm uẩn chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si. Sáu chỗ trong chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si. Sáu chỗ ngoài chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si; nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si. Sáu giới trong chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si; thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si. Sáu giới ngoài chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si. Sáu thức giới chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si. Tất cả pháp chẳng có pháp tham sân si, chẳng là pháp tham sân si như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả. Thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng

khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả. Năm uẩn chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiền Dũng Mãnh! Nhãn xứ chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả. Nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả. Sáu chỗ trong chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiền Dũng Mãnh! Sắc xứ chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả. Sáu chỗ ngoài chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiền Dũng Mãnh! Nhãn giới chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả. Nhĩ tử thiết thân ý giới cũng chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả. Sáu giới trong chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiền Dũng Mãnh! Sắc giới chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả. Thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng

khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả. Sáu giới ngoài chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân thức giới chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả. Sáu thức giới chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả. Tất cả pháp chẳng tác giả, chẳng khiến tác giả, chẳng khởi giả, chẳng đặng khởi giả, chẳng liễu giả, chẳng khiến liễu giả, chẳng thọ giả, chẳng khiến thọ giả, chẳng tri kiến giả như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên. Thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên. Năm uẩn chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân xứ chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên. Nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên. Sáu chỗ trong chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên. Sáu chỗ ngoài chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn giới chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên. Sáu giới trong chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên. Thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên. Sáu giới ngoài chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên. Sáu thức giới chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên. Tất cả pháp chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có biên chẳng không biên như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái. Thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái. Năm uẩn chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn xứ chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái. Sáu chỗ trong chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc xứ chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái. Sáu chỗ ngoài chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn giới chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái. Sáu giới trong chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mạnh! Sắc giới chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái. Thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái. Sáu giới ngoài chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mạnh! Nhân thức giới chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái. Sáu thức giới chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mạnh! Tất cả pháp chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái. Tất cả pháp chẳng kiến thú chẳng dứt kiến thú, chẳng ái chẳng dứt ái như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dũng Mạnh! Sắc uẩn chẳng thiện chẳng phi thiện, thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng thiện chẳng phi thiện. Năm uẩn chẳng thiện chẳng phi thiện như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mạnh! Nhân xứ chẳng thiện chẳng phi thiện, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng thiện chẳng phi thiện. Sáu chỗ trong chẳng thiện chẳng phi thiện như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mạnh! Sắc xứ chẳng thiện chẳng phi thiện, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng thiện chẳng phi thiện. Sáu chỗ ngoài chẳng thiện chẳng phi thiện như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mạnh! Nhân giới chẳng thiện chẳng phi thiện, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng thiện chẳng phi thiện. Sáu giới trong chẳng thiện chẳng phi thiện như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mạnh! Sắc giới chẳng thiện chẳng phi thiện, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng thiện chẳng phi thiện. Sáu giới ngoài chẳng thiện chẳng phi thiện như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mạnh! Nhân thức giới chẳng thiện chẳng phi thiện, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng thiện chẳng phi thiện. Sáu thức giới chẳng thiện chẳng phi thiện như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mạnh! Tất cả pháp chẳng thiện chẳng phi thiện. Tất cả pháp chẳng thiện chẳng phi thiện như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển THỨ 596 - Hội thứ Mười Sáu

Phần BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA Thứ 4

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn chẳng thể thi thiết có đi có đến, có trụ có chẳng trụ. Mười hai xứ, mười tám giới thầy cũng chẳng thể thi thiết có đi có đến, có trụ có chẳng trụ. Uẩn xứ giới thầy không đi không đến, không trụ không chẳng trụ như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn chẳng thể thi thiết có xa có bờ kia. Mười hai xứ, mười tám giới thầy cũng chẳng thể thi thiết có xa có bờ kia. Uẩn xứ giới thầy không xa không bờ kia như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn chẳng thể thi thiết có ái có nhuê có bố có si. Mười hai xứ, mười tám giới thầy cũng chẳng thể thi thiết có ái có nhuê có bố có si. Uẩn xứ giới thầy không ái không nhuê không bố không si như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không cho không lấy, không trì giới không phạm giới, không nhẫn không chẳng nhẫn, không tinh tiến không lười biếng, không đặng trì không loạn tâm, không diệu huệ không ác huệ. Mười hai xứ, mười tám giới thầy cũng không cho không lấy, không trì giới không phạm giới, không nhẫn không chẳng nhẫn, không tinh tiến không lười biếng, không đặng trì không loạn tâm, không diệu huệ không ác huệ. Uẩn xứ giới thầy không cho không lấy, không trì giới không phạm giới, không nhẫn không chẳng nhẫn, không tinh tiến không lười biếng, không đặng trì không loạn tâm, không diệu huệ không ác huệ như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không điên đảo, không chẳng điên đảo. Mười hai xứ, mười tám giới thầy cũng không điên đảo, không chẳng điên đảo. Uẩn xứ giới thầy không điên đảo, không chẳng điên đảo như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không niệm trụ chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi. Mười hai xứ, mười tám giới thấy cũng không niệm trụ chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi. Uẩn xứ giới thấy không niệm trụ chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không minh, không giải thoát. Mười hai xứ, mười tám giới thấy cũng không minh, không giải thoát. Uẩn xứ giới thấy không minh, không giải thoát như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Mười hai xứ, mười tám giới thấy cũng không tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Uẩn xứ giới thấy không tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không hữu lượng không vô lượng, không thần thông không chẳng thần thông. Mười hai xứ, mười tám giới thấy cũng không hữu lượng không vô lượng, không thần thông không chẳng thần thông. Uẩn xứ giới thấy không hữu lượng không vô lượng, không thần thông không chẳng thần thông như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không không, không bất không, không hữu tướng không vô tướng, không hữu nguyện không vô nguyện. Mười hai xứ, mười tám giới thấy cũng không không, không bất không, không hữu tướng không vô tướng, không hữu nguyện không vô nguyện. Uẩn xứ giới thấy không không, không bất không, không hữu tướng không vô tướng, không hữu nguyện không vô nguyện như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn chẳng hữu vi chẳng vô vi, chẳng hữu lậu chẳng vô lậu, chẳng thế gian chẳng xuất thế gian, chẳng có buộc, chẳng lìa buộc. Mười hai xứ, mười tám giới thấy cũng chẳng hữu vi chẳng vô vi, chẳng hữu lậu chẳng vô lậu, chẳng thế gian chẳng xuất thế gian, chẳng có buộc, chẳng lìa buộc. Uẩn xứ giới thấy chẳng hữu vi chẳng vô vi, chẳng hữu lậu chẳng vô lậu, chẳng thế gian chẳng xuất thế gian, chẳng có buộc, chẳng lìa buộc như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn chẳng hữu trước chẳng vô trước, chẳng hữu trí chẳng vô trí. Mười hai xứ, mười tám giới thấy cũng chẳng hữu trước chẳng vô trước, chẳng hữu trí chẳng vô trí. Uẩn xứ giới thấy chẳng

hữu trước chẳng vô trước, chẳng hữu trí chẳng vô trí như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không nắm giữ, không lay động, không hý luận. Mười hai xứ, mười tám giới thủy cũng không nắm giữ, không lay động, không hý luận. Uẩn xứ giới thủy không nắm giữ, không lay động, không hý luận như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn chẳng hữu tướng chẳng vô tướng. Mười hai xứ, mười tám giới thủy cũng chẳng hữu tướng chẳng vô tướng. Uẩn xứ giới thủy chẳng hữu tướng chẳng vô tướng như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn chẳng vắng lặng, chẳng phải chẳng vắng lặng. Mười hai xứ, mười tám giới thủy cũng chẳng vắng lặng, chẳng phải chẳng vắng lặng. Uẩn xứ giới thủy chẳng vắng lặng, chẳng phải chẳng vắng lặng như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn chẳng Niết bàn, chẳng phải chẳng Niết bàn. Mười hai xứ, mười tám giới thủy cũng chẳng Niết bàn, chẳng phải chẳng Niết bàn. Uẩn xứ giới thủy chẳng Niết bàn, chẳng phải chẳng Niết bàn như thế, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói năm uẩn bị nhiếp sanh khởi chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đa. Đã nói năm uẩn được nhiếp sanh khởi có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Đã nói mười hai xứ, mười tám giới thủy bị nhiếp sanh khởi, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đa. Đã nói mười hai xứ, mười tám giới thủy được nhiếp sanh khởi có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói duyên khởi bị nhiếp sanh khởi, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đa. Đã nói duyên khởi được nhiếp sanh khởi có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói điên đảo bị nhiếp sanh khởi, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đa. Đã nói điên đảo được nhiếp sanh khởi có bao chơn

như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói các che bị nhiếp sanh khởi, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đà. Đã nói các che được nhiếp sanh khởi có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói ba mươi sáu ái hành bị nhiếp sanh khởi, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đà. Đã nói ba mươi sáu ái hành được nhiếp sanh khởi có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói sáu mươi hai kiến thú bị nhiếp sanh khởi, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đà. Đã nói sáu mươi hai kiến thú được nhiếp sanh khởi có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đà. Đã nói tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói bốn vô lượng, năm thần thông chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đà. Đã nói bốn vô lượng, năm thần thông có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói hữu vi sở nhiếp thế gian tất cả các pháp căn lành bị nhiếp sanh khởi, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đà. Đã nói hữu vi sở nhiếp thế gian tất cả các pháp căn lành được nhiếp sanh khởi có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi bị nhiếp sanh khởi, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đà. Đã nói niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi được nhiếp sanh khởi, có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói khổ tập diệt đạo thánh đế, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đa. Đã nói khổ tập diệt đạo thánh đế có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát trí kiến thanh tịnh, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đa. Đã nói giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát trí kiến thanh tịnh có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói vô vi sở nhiếp pháp xuất thế gian không nương vô lậu, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đa. Đã nói vô vi sở nhiếp pháp xuất thế gian không nương vô lậu có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói pháp không, vô tướng, vô nguyên, vô sanh, vô tác, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đa. Đã nói pháp không, vô tướng, vô nguyên, vô sanh, vô tác có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Đã nói minh giải thoát lìa diệt Niết bàn, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật đa. Đã nói minh giải thoát lìa diệt Niết bàn có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao?

Thiện Dững Mãnh! Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng nhiếp sắc uẩn, cũng chẳng nhiếp thọ tướng hành thức uẩn. Chẳng nhiếp nhãn xứ, cũng chẳng nhiếp nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Chẳng nhiếp sắc xứ, cũng chẳng nhiếp thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng nhiếp nhãn giới, cũng chẳng nhiếp nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Chẳng nhiếp sắc giới, cũng chẳng nhiếp thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng nhiếp nhãn thức giới, cũng chẳng nhiếp nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Chẳng nhiếp địa giới, cũng chẳng nhiếp thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng nhiếp cõi Dục, cũng chẳng nhiếp cõi Sắc, Vô sắc. Chẳng nhiếp hữu vi, cũng chẳng nhiếp vô vi. Chẳng nhiếp thế gian, cũng chẳng nhiếp xuất thế gian. Chẳng nhiếp hữu lậu, cũng chẳng nhiếp vô lậu. Chẳng nhiếp pháp thiện, cũng chẳng nhiếp pháp phi thiện. Chẳng nhiếp hữu tình giới, cũng chẳng nhiếp phi hữu tình giới. Cũng chẳng xa lìa các pháp như thế thấy riêng có Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng bị nhiếp thuộc các pháp như thế thấy, cũng chẳng phải chẳng nhiếp. Pháp bị nhiếp được chẳng nhiếp như thế có bao chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nói chơn như ấy là thêm lời nào? Thiện Dững Mãnh! Chơn như ấy là tánh các pháp, chẳng phải như sở đắc của ngu phu dị sanh, cũng chẳng khác với kia. Nhưng tánh các pháp như các Như Lai và đệ tử Phật, Bồ tát đã thấy. Pháp tánh như thế lý thú chơn thật thường không biến đổi, nên gọi chơn như. Tức chơn như đây nói là Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm của Bồ tát

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Bát nhã Ba la mật đa như thế đối tất cả pháp không thêm không bớt, chẳng hợp chẳng lìa, chẳng khuyết chẳng đầy, chẳng tồn chẳng ích. Chẳng dời chuyển, chẳng tới vào. Chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh. Chẳng lưu chuyển, chẳng hoàn diệt. Chẳng nhóm khởi chẳng ẩn mất. Chẳng hữu tướng chẳng vô tướng. Chẳng bình đẳng chẳng bất bình đẳng. Chẳng thế tục chẳng thắng nghĩa. Chẳng vui chẳng khổ, chẳng thường chẳng vô thường, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, chẳng ngã chẳng vô ngã. Chẳng chắc thật chẳng hư dối. Chẳng kẻ làm chẳng đồ làm. Chẳng dung thọ chẳng bất dung thọ. Chẳng tin hiểu chẳng chẳng tin hiểu. Chẳng tự tín chẳng bất tự tín. Chẳng chết chẳng sống, chẳng sống chẳng chết. Chẳng nổi chẳng chìm, chẳng nổi chẳng dứt. Chẳng hòa hợp chẳng chẳng hòa hợp. Chẳng có tham chẳng lìa tham, chẳng có sân chẳng lìa sân, chẳng có si chẳng lìa si. Chẳng điên đảo chẳng chẳng điên đảo. Chẳng có sở duyên, chẳng không sở duyên. Chẳng hữu tận chẳng vô tận, chẳng hữu trí chẳng vô trí. Chẳng tánh thấp chẳng tánh cao. Chẳng có ơn chẳng không ơn. Chẳng đi qua chẳng trở lại. Chẳng hữu tánh chẳng vô tánh. Chẳng yêu chẳng ghét. Chẳng sáng chẳng tối. Chẳng lười biếng chẳng tinh tiến. Chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện. Chẳng tạo tác chẳng chẳng tạo tác. Chẳng ẩn mất chẳng chẳng ẩn mất. Chẳng vô minh chẳng giải thoát. Chẳng vắng lặng chẳng chẳng vắng lặng. Chẳng Niết bàn chẳng chẳng Niết bàn. Chẳng như lý chẳng chẳng như lý. Chẳng biết khắp chẳng chẳng biết khắp. Chẳng ra lìa chẳng chẳng ra lìa. Chẳng điều phục chẳng chẳng điều phục. Chẳng trì giới chẳng phạm giới. Chẳng tán loạn chẳng chẳng tán loạn. Chẳng diệu huệ chẳng ác huệ. Chẳng thức chẳng chẳng thức. Chẳng qua chẳng chẳng qua. Chẳng đồng phạm chẳng dị phạm. Chẳng có chẳng không có. Chẳng đặc chẳng bất đặc. Chẳng hiện quán chẳng chẳng hiện quán. Chẳng tác chứng chẳng chẳng tác chứng. Chẳng thông đạt chẳng chẳng thông đạt. Bát nhã Ba

la mật đa sâu thẳm đối tất cả chẳng vì các thứ sự việc đây thấy mà xuất hiện ra trước.

Lại nữa. Thiện Dũng Mãnh! Như người trong mộng nói mộng đã thấy các thứ tự tánh. Đã nói tự tánh cảnh mộng như thế đều vô sở hữu. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Mộng hãy chẳng có, huống có tự tánh cảnh mộng khá nói được! Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa dù giả nói có các thứ tự tánh, mà Bát nhã Ba la mật đa đây thật không tự tánh khá tuyên nói được. Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Như mộng chẳng vì chỉ rõ các pháp mà hiện tại tiền. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa cũng lại chẳng vì chỉ rõ các pháp mà hiện tại tiền.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Ví như huyền sĩ nói đã thấy các thứ tự tánh của huyền. Đã nói tự tánh cảnh huyền như thế đều vô sở hữu. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Huyền hãy chẳng có, huống có tự tánh cảnh huyền khá nói được! Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa dù giả nói có các thứ tự tánh, mà Bát nhã Ba la mật đa đây thật không tự tánh khá tuyên nói được. Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Như huyền chẳng vì sanh khởi các pháp mà hiện tại tiền. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa cũng lại chẳng vì sanh khởi các pháp mà hiện tại tiền.

Lại nữa. Thiện Dũng Mãnh! Như người sáng bóng tuyên nói các thứ tự tánh sáng bóng. Đã nói tự tánh sáng bóng như thế đều vô sở hữu. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Bóng hãy chẳng có, huống có tự tánh sáng bóng khá nói được! Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa dù giả nói có các thứ tự tánh, mà Bát nhã Ba la mật đa đây thật không tự tánh khá tuyên nói được. Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Như bóng chẳng vì chỉ rõ các pháp mà hiện tại tiền. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa cũng lại chẳng vì chỉ rõ các pháp mà hiện tại tiền.

Lại nữa. Thiện Dũng Mãnh! Như người ánh nắng tuyên nói các thứ tự tánh ánh nắng. Đã nói tự tánh ánh nắng đều vô sở hữu. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Nắng hãy chẳng có, huống có tự tánh ánh nắng khá nói được! Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa dù giả nói có các thứ tự tánh, mà Bát nhã Ba la mật đa đây thật không tự tánh khá tuyên nói được. Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Như nắng chẳng vì chỉ rõ các pháp mà hiện tại tiền. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa cũng lại chẳng vì chỉ rõ các pháp mà hiện tại tiền.

Lại nữa. Thiện Dũng Mãnh! Như người đứng ở trong hang núi thấy nghe tiếng hang vang, trọn không thấy đâu, hoặc khi tự nói lại nghe tiếng ấy. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa dù có đã nghe các thứ văn cú, mà pháp đã nghe

trọng không tự tánh. Chỉ trừ khi nói có thể nghe hiểu. Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Như vang chẳng vì chỉ rõ các pháp mà hiện tại tiền. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa cũng lại chẳng vì chỉ rõ các pháp mà hiện tại tiền.

Lại nữa. Thiện Dững Mãnh! Ví như có người thấy các bọt nước bèn nói các thứ tự tánh nhóm bọt. Đã nói tự tánh nhóm bọt như thế, hoặc trong hoặc ngoài trọn bất khả đắc. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Nhóm bọt đã nói hãy chẳng thật có, huống có tự tánh mà khá tuyên nói được! Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa dù giả nói có các thứ tự tánh, mà Bát nhã Ba la mật đa đây thật không tự tánh khá tuyên nói được. Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Như bọt chẳng vì sanh khởi các pháp mà hiện tại tiền. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa cũng lại chẳng vì sanh khởi các pháp mà hiện tại tiền.

Lại nữa. Thiện Dững Mãnh! Ví như có người thấy khởi bọt nổi bèn nói các thứ tự tánh bọt nổi. Đã nói tự tánh bọt nổi như thế trọn vô sở hữu. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Bọt nổi đã nói hãy chẳng thật có, huống có tự tánh tuyên nói được! Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa dù giả nói có các thứ tự tánh, mà Bát nhã Ba la mật đa đây thật không tự tánh khá tuyên nói được. Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Như bọt chẳng vì sanh khởi các pháp mà hiện tại tiền. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa cũng lại chẳng vì sanh khởi các pháp mà hiện tại tiền.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Như người bóc lột cây chuối để tìm chất lõi, mặc dù chẳng thể được mà có dụng bẹ chuối. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa dù không chơn thật mà có dụng nói phô.

Lại nữa. Thiện Dững Mãnh! Ví như có người thấy vì muốn chỉ rõ thái hư không, nên dù có nói ra mà thái hư không chẳng thể chỉ rõ được. Như vậy, vì muốn chỉ rõ Bát nhã Ba la mật đa dù có nói ra mà Bát nhã Ba la mật đa chẳng thể chỉ rõ.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Như thái hư không, dù đem các thứ lời nói để chỉ rõ, mà thái hư không không pháp chơn thật khá chỉ rõ được. Như vậy, dù đem các thứ lời nói để chỉ rõ Bát nhã Ba la mật đa mà Bát nhã Ba la mật đa đây không pháp chơn thật khá chỉ rõ được.

Lại nữa. Thiện Dững Mãnh! Ví như bóng sáng dù khá nói rõ, mà không thật pháp khiến nắm lấy được. Mặc dù không nắm lấy được mà có dụng soi rõ. Như vậy Bát nhã Ba la mật đa tuy nương văn cú nói rõ các thứ mà không thật pháp khá khiến nắm lấy. Dù không nắm lấy được mà soi rõ các pháp.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Như ngọc mặt ni tuy có ánh sáng lớn, mà ánh sáng ấy không trong ngoài khá được. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa dù năng soi sáng tất cả pháp tánh, mà trong ngoài ấy trọn chẳng thể được.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Ví như sáng đèn, tuy chẳng tạm dừng mà năng soi rõ, khiến kẻ có mắt xem thấy các sắc. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa dù đối các pháp trọn không chỗ dừng mà năng soi rõ, khiến các Thánh giả thấy thật tánh của các pháp.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rất lạ. Tuy nói Bát nhã Ba la mật đa, mà nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử: Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Năm uẩn chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật. Mười hai xứ, mười tám giới cũng chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Vô minh chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Thường vô thường, vui khổ, ngã vô ngã, tịnh bất tịnh, vắng lặng chẳng vắng lặng, điên đảo chẳng điên đảo, các che, kiến hành, thêm ích tổn giảm, sanh diệt trụ dị, nhóm khởi ẩn mất chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, đẳng khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, khiến tri giả, kiến giả, khiến kiến giả chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Pháp chắc thật hư dối, đi qua trở lại, thấy có thấy không, trong ngoài thấy chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Địa thủy hỏa phong không thức giới; Dục, Sắc, Vô sắc giới, hữu tình giới, pháp giới chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Nghiệp, dị thực quả, nhân duyên, đoạn thường, ba đời ba thời chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Bồ thí keo kiết, trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tĩnh lự tán loạn, diệu huệ ác huệ, tâm ý thức không hờ chết sống, tạp nhiễm thanh tịnh chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, khổ tập diệt đạo, tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, vô lượng thần thông, không, vô tướng, vô nguyện chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Thiện phi thiện, hữu lậu vô lậu, thế gian xuất thế gian, hữu tội vô tội, hữu vi vô vi, hữu ký vô ký, đen trắng, đen trắng trái nhau, sở nhiếp liệt trung diệu, tham sân si chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Thấy nghe hay biết, đặc chấp, an trụ, tầm tứ, sở duyên, đối nịnh, ganh ghét, xan tham, hòa hợp hai tướng, vô sanh vô tác, chỉ quán, minh giải, tận ly nhiễm diệt, vứt bỏ các nung, thế tục, thắng nghĩa, chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Pháp bậc Thanh văn, pháp bậc Độc giác, Nhất thiết trí trí, vô trước trí, tự nhiên trí, vô đẳng đẳng trí, Bồ tát đại nguyện, Thanh văn viên mãn, Độc giác viên mãn, vô lượng vô biên vô đẳng đẳng, nhất thiết pháp trí, nhất thiết pháp như thật vô kiến, nhất thiết pháp trí kiến chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Chơn thật mát mẻ, vắng lặng, cực vắng lặng, rất cực vắng lặng chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tướng hảo viên mãn, các lực vô úy, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Niết bàn cho đến tất cả pháp hoặc thiện hoặc phi thiện thấy chẳng viên thành thật, nên Ta nói Bát nhã Ba la mật đa chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Như thái hư không vô sắc vô kiến, vô đối vô tánh chẳng viên thành thật. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa vô sắc vô kiến, vô đối vô tánh chẳng viên thành thật.

Xá Lợi Tử! Ví như cái cầu vòng mỏng, tuy có các thứ sắc đẹp hiển hiện mà không một thật. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa mặc dù nương các thứ ngôn tướng chỉ rõ, mà bị chỉ rõ không có tánh khá được.

Xá Lợi Tử! Ví như hư không, tuy dùng các thứ tác thước đo lường, mà chưa từng thấy có chừng năm ngón tay là viên thành thật. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa mặc dù nương các thứ ngôn tướng chỉ rõ, mà chưa từng thấy có chút tự thể là viên thành thật.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thì thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là khó thấy! Phật nói: Như vậy, vì kẻ năng thấy chẳng thể được vậy.

Xá Lợi Tử nói: Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là khó giác! Phật nói: Như vậy, vì kẻ năng giác chẳng thể được vậy.

Xá Lợi Tử nói: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng thể chỉ rõ! Phật nói: Như vậy, vì pháp năng chỉ rõ chẳng thể được vậy.

Xá Lợi Tử nói: Bát nhã Ba la mật đa như thế không thể chỉ rõ được! Phật nói: Như vậy, vì chẳng phải pháp chỉ ra hiện tại tiền vậy.

Xá Lợi Tử nói: Bát nhã Ba la mật đa như thế vô tánh làm tánh.

Phật nói: Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm lấy vô tánh của uẩn, xứ, giới, duyên khởi mà làm tự tánh vậy. Lấy vô tánh của các điền đảo, các che, kiến thú, ái hành mà làm tự tánh vậy. Lấy vô tánh của ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bồ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, đấng khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, khiến tri giả, kiến giả, khiến kiến giả mà làm tự tánh vậy. Lấy vô tánh của địa thủy hỏa phong không thức giới mà làm tự tánh vậy. Lấy vô tánh của hữu tình giới, pháp giới mà làm tự tánh vậy. Lấy vô tánh của cõi Dục, Sắc, Vô sắc mà làm tự tánh vậy. Lấy vô tánh của bố thí keo kiệt, trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tĩnh lự tán loạn, diệu huệ ác huệ mà làm tự tánh vậy.

Lấy vô tánh của Bồ đề phân pháp, thánh đế, chỉ quán, vô lượng thân thông, tĩnh lự, giải thoát, đấng trì, đấng chí, minh thoát mà làm tự tánh vậy. Lấy vô tánh của tận ly nhiễm diệt mà làm tự tánh vậy. Lấy vô tánh của vô

sanh trí, diệt trí, Niết bàn mà làm tự tánh vậy. Lấy vô tánh của bậc Thanh văn, bậc Độc giác, bậc Phật, thế tục trí kiến, thắng nghĩa trí kiến và vô phước trí, Nhất thiết trí trí mà làm tự tánh vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì thành xong pháp diệt hoại vậy mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng vì thành xong pháp sanh khởi vậy, chẳng vì hoại diệt pháp vô ngã vậy mà hiện tại tiền.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì duyên pháp làm phương tiện vậy mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Vì tất cả pháp chẳng phải sở duyên, nên không pháp như thế khá làm sở duyên phát khởi Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế đối tất cả pháp chẳng vì thêm bớt mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá thêm bớt vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì vượt khỏi tất cả pháp vậy mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá vượt khỏi vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì tổn ích tất cả pháp vậy mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá tổn ích vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì hợp lìa tất cả pháp vậy mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá hợp lìa vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp mang đi điều phục mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá mang đi được mà điều phục vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp làm ơn oán vậy mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá mà khá đối kia làm ơn oán vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có khởi chẳng khởi mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá mà khá sanh khởi chẳng sanh khởi vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có chút tương ưng chẳng tương ưng vậy mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá cùng tương ưng chẳng tương ưng vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có chút chung trụ chẳng chung trụ vậy mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá cùng chung trụ chẳng chung trụ vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có chỗ sanh khởi chẳng sanh khởi vậy mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá khiến sanh khởi chẳng sanh khởi vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có sở trôi lăn chẳng trôi lăn vậy mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá khiến trôi lăn chẳng trôi lăn vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì chút pháp làm dụng làm cụ mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy chút pháp mà khá vì kia làm dụng làm cụ hiện tại tiền vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp chứng tánh bình đẳng tánh chẳng bình đẳng mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy chút pháp khá chứng bình đẳng chẳng bình đẳng vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có lấy bỏ vậy mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá lấy bỏ vậy

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có sở tác vậy mà hiện tại tiền.

Phật dạy: Như vậy. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp mà khá đối kia có sở tác vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu.

Phật nói: Như vậy. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các uẩn xứ giới thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu Các nhánh duyên khởi thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu.

Điên đảo, năm che, kiến thú, ái hành thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu. Ngã, hữu tình thấy thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu. Hý luận chẳng hý luận thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu.

Bồ thí keo kiệt, trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tĩnh lự tán loạn, diệp huệ ác huệ thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu.

Niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu. Khổ tập diệt đạo, giải thoát trí kiến thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu.

Quá khứ vị lai hiện tại ba đời bình đẳng thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu. Các lực vô úy, mười tám pháp Phật bất cộng thảy thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu. Vô lượng thần thông thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu.

Trí không chấp mắc ba đời, trí tận tất cả Phật pháp, trí vô sanh, trí diệt, trí vô tác, trí lìa nhiễm thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu. Trí các ngăn che thẳm sâu nên Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thẳm sâu.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Ví như biển cả sâu rộng vô lượng, Bát nhã Ba la mật đa sâu rộng vô lượng. Nói sâu rộng ấy là sở chứng công đức vô biên vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Ví như biển cả là chỗ chứa nhóm báu lớn nhiều các thứ báu, Bát nhã Ba la mật đa như thế chứa nhóm vô lượng vô biên ngọc báu Đại pháp các thứ Pháp bảo.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì chỉ rõ tất cả pháp vậy mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy chút pháp khá chỉ rõ vậy mà hiện tại tiền.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có trí không trí mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy chút pháp khá gọi có trí và không trí vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có hộ tàng vậy mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá hộ tàng vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có sở nhiếp thọ mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá nhiếp thọ vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có chỗ nương dựa mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá làm nương dựa.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có chấp tàng vậy mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá chấp tàng vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có sở chấp vậy mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá sanh chấp vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có chỗ trước vậy mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá sanh trước vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có chỗ trụ vậy mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá trụ chung vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có nổi có dứt mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá nổi dứt vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp khởi tham sân si, lìa tham sân si vậy mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp là tham sân si, lìa tham sân si vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp khởi năng tri giả và khiến tri giả mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khởi năng tri giả và khiến tri giả vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp biết rõ bản tánh chẳng phải bản tánh vậy mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá biết bản tánh chẳng phải bản tánh vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bát nhã Ba la mật đa như thế chẳng vì đối pháp có thanh tịnh vậy mà hiện tại tiền

Phật dạy: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá thanh tịnh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm bản tánh thanh tịnh.

Phật nói: Như vậy. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các uẩn xứ giới bản tánh thanh tịnh, nên Bát nhã Ba la mật đa như thế bản tánh thanh tịnh Ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc giả la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, đẳng khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, khiến tri giả, kiến giả, bản tánh thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa như thế bản tánh thanh tịnh

Đoạn thường, biên vô biên bản tánh thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa như thế bản tánh thanh tịnh

Bồ thí, tịnh giới an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã bản tánh thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa như thế bản tánh thanh tịnh

Niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, tĩnh lực, giải thoát, đấng trì, đấng chí, từ bi hỷ xả bản tánh thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa như thể bản tánh thanh tịnh

Các không điên đảo, khổ tập diệt đạo, thần thông, Thánh đạo, Thanh văn địa, Độc giác địa, Phật địa, Phật Pháp Tăng bảo, pháp Thanh văn thừa, pháp Độc giác thừa, pháp Bồ tát thừa, giải thoát, giải thoát trí kiến, Niết bản bản tánh thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa như thể bản tánh thanh tịnh

Pháp quá khứ vị lai hiện tại, vô trước trí kiến, mười tám pháp Phật bất cộng thấy bản tánh thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa như thể bản tánh thanh tịnh

Cõi Dục, Sắc, Vô sắc, địa thủy hỏa phong không thức giới, hữu tình giới, pháp giới bản tánh thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật đa như thể bản tánh thanh tịnh

Xá Lợi Tử nói: Bát nhã Ba la mật đa như thể không sắc, không thấy, không chỗ đối ngại. Phật nói: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy chút pháp có sắc có thấy có chỗ đối ngại.

Xá Lợi Tử nói: Bát nhã Ba la mật đa như thể không sở tạo tác. Phật nói: Như vậy, kẻ năng tạo tác bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử nói: Bát nhã Ba la mật đa như thể không sở thú hướng tới. Phật nói: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá thú hướng tới vậy.

Xá Lợi Tử nói: Bát nhã Ba la mật đa như thể chẳng thể thi thiết. Phật nói: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá thi thiết vậy.

Xá Lợi Tử nói: Bát nhã Ba la mật đa như thể tức là chẳng cộng. Phật nói: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp khá cùng cộng vậy.

Xá Lợi Tử nói: Bát nhã Ba la mật đa như thể tức là vô tướng. Phật nói: Như vậy, vì tướng các pháp bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử nói: Bát nhã Ba la mật đa như thể không sở soi rõ. Phật nói: Như vậy, vì năng sở soi rõ bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử nói: Bát nhã Ba la mật đa như thế tức là vô biên.

Phật nói: Như vậy. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Các uẩn xứ giới vô biên nên Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Duyên khởi, điên đảo, kiến thú, ái hành, tham sân si thấy vô biên nên Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Đoạn thường, thời trước thời sau thời giữa vô biên nên Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã vô biên nên bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Niệm trụ chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, không điên đảo vô biên nên Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, sở duyên, minh thoát, giải thoát trí kiến vô biên, nên Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Ngã, hữu tình thấy, cõi Dục Sắc Vô sắc, vô lượng thần thông, các che, quá khứ vị lai hiện tại trí kiến, vô trước trí kiến, địa thủy hỏa phong không thức giới, hữu tình giới, pháp giới thấy vô biên, nên Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm ngần trước giữa sau đều bất khả đắc, đối tất cả pháp cũng vô sở đắc.

Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không ngần mé. Xá Lợi Tử! Như thái hư không ngần mé bất khả đắc. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa ngần mé cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Như địa thủy hỏa phong không thức giới ngần mé bất khả đắc. Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa ngần mé cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Phải biết Bát nhã Ba la mật đa ngôi trước giữa sau đều không ngần mé, cũng không phương cõi.

Xá Lợi Tử! Các uẩn xứ giới, duyên khởi, điên đảo, các che, kiến thú, ái hành, tham sân si, ngã hữu tình thấy, bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, Bồ đề phần pháp, tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, khổ tập diệt đạo, vô lượng thần thông, minh thoát, giải thoát trí kiến, các pháp dị sanh, pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật và các pháp môn khác không ngần mé, nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng không ngần mé.

Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm ngàn bất khả đắc nên gọi không ngần, mé bất khả đắc nên gọi không mé. Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì không ngần nên nói gọi không mé, vì không mé nên nói gọi không ngần.

Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tánh ngã tánh lấy bất khả đắc nên phải nói gọi không ngần không mé.

Xá Lợi Tử! Bởi tất cả pháp không ngần mé nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng không ngần mé. Bởi thái hư không không ngần mé nên phải biết các pháp cũng không ngần mé.

--- oOo ---

Quyển THỨ 597 - Hội Thứ Mười Sáu

Phần BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Thứ 5

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Chúng Bồ Tát Ma ha tát làm sao nương pháp như thế hành tướng các cảnh?

Liên đây Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Chúng các Bồ Tát Ma ha tát này hãy chẳng đắc pháp huông nào phi pháp, hãy chẳng đắc đạo huông nào phi đạo. Đối với tịnh giới hãy không sợ đắc, cũng không sợ chấp, huông nào phạm giới. Các Bồ tát này chẳng rơi ba cõi, cũng lại chẳng đọa các thú sanh tử, chẳng chấp thân mạng huông nào cảnh ngoài. Đối dòng sanh tử đã làm ngần mé, đã qua biển cả, đã vượt nạn lớn.

Lại, Xá Lợi Tử! Chúng các Bồ Tát Ma ha tát này nương pháp như thế hành các cảnh tướng, biết tất cả tánh đều không tánh cảnh. Do nhân duyên đây, các Thiện sĩ này đối tất cả cảnh đều không trụ mắc, như Sư tử chúa chẳng mắc các cảnh. Các Thiện sĩ này đối các cảnh giới không nhiễm không tạp, vượt tất cả cảnh, như chủ buôn lớn không ai ngăn ngại. Các Thiện sĩ này nương pháp như thế hành các cảnh tướng không bị chấp trước.

Lại, Xá Lợi Tử! Ta đều chẳng thấy trong đại chúng đây có một Bồ tát đối pháp như thế chẳng thâm tin hiểu, đối pháp như thế nghi ngờ do dự.

Lại, Xá Lợi Tử! Nay trong chúng đây, tất cả Bồ tát đối pháp như thế đều đã dứt hẳn nghi ngờ do dự. Các Thiện sĩ đây đối pháp như thế tự không do dự, hữu tình. Các Thiện sĩ này do nhân duyên đây đối tất cả pháp đều chẳng do dự, năng vì hữu tình quyết định tuyên nói tánh tất cả trọn vô sở hữu.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Ở đời đương lai, nếu có kẻ được nghe pháp như vậy, đối tất cả pháp cũng đoạn trừ nghi ngờ do dự, cũng năng đoạn hẳn bấy nhiêu nghi ngờ cho tất cả hữu tình. Nghĩa là tuyên nói pháp yếu như Ta nay đã nói.

Lại, Xá Lợi Tử! Ta trọn chẳng thấy các loại hữu tình căn lành mỏng ít năng đối pháp đây thâm sanh tin hiểu. Các loại hữu tình căn lành mỏng ít chẳng đối pháp này có sở dung thọ, vì các pháp như thế chẳng phải kia năng thọ dụng được.

Lại, Xá Lợi Tử! Các loại hữu tình căn lành mỏng ít đối pháp như vậy hãy chẳng nghe danh, hưởng năng thọ trì suy nghĩ tu tập. Nếu có kẻ được nghe pháp như thế, Ta định ký kia sẽ được Phật pháp. Kia đời đương lai đối các Phật Pháp năng rộng Sư tử, như Ta ngày nay đối giữa đại chúng làm rộng Sư tử, rộng Vô sở úy, rộng Đại trượng phu, rộng Tự nhiên trí.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu có kẻ được nghe đã thuyết pháp yếu sâu thẳm như thế, thấp đến năng khởi được một tâm niệm tin muốn chẳng sanh phi báng, Ta cũng ký kia sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Nếu các hữu tình nghe pháp sâu thẳm vui mừng tín thọ, vì cực khó được vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu các hữu tình nghe pháp sâu thẳm thâm sanh tin muốn, năng phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, các hữu tình này lại rất khó được. Ta nói trọn nên căn lành rộng lớn, đủ tư tưởng lớn, mặc giáp mũ lớn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu các hữu tình nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như vậy vui mừng tin muốn, hằng nghe thọ, kia chỗ được phước vô lượng vô biên, hưởng năng thọ trì chuyên vì người nói, giả sử chưa đã vào Chánh tánh ly sanh, hoặc kẻ đối Nhị thừa chẳng quyết định, Ta đều ký kia sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình tận đời vị lai thường không dứt hết.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các loại hữu tình thành pháp thấp kém, Ta chẳng thấy kia đối pháp rộng lớn có nghĩa dung thọ. Pháp rộng lớn ấy là Phật Bồ đề.

Lại, Xá Lợi Tử! Các loại hữu tình có nhiều kẻ thành tựu pháp thấp kém, có bao tin hiểu cũng đều thấp kém, chẳng thể vun trồng căn lành rộng lớn. Kia đối Chánh pháp không nhiệm thăm sâu rộng lớn như thế chẳng thể tin thọ nổi.

Lại, Xá Lợi Tử! Các loại hữu tình thành pháp rộng lớn, có bao tin hiểu cũng đều rộng lớn, phát tới Đại thừa khéo xong sự nghiệp. Khéo mặt giáp mũi, khéo hay nghĩ chọn nghĩa lý sâu thăm. Khéo đi đường lớn ngay thẳng không hiểm, xa lìa rừng rậm, tương nó bình đẳng, không các chông gai sỏi đá hầm hố, sạch sẽ không ứ, chẳng vạy chẳng cong, lợi ích thế gian, an vui thế gian, thương xót thế gian. Cùng các trời người làm soi sáng lớn, chiếu thang lên vững chắc, đủ đại từ bi thương xót tất cả. Đối các hữu tình muốn làm lợi ích, muốn cho an vui, muốn khiến yên ổn, khắp cho hữu tình các đồ an vui. Hữu tình như thế tức là Bồ tát. Là Ma ha tát khéo thọ dụng được của báu Đại pháp. Là Ma ha tát hay giỏi tìm cầu của báu Đại pháp. Của báu tối thắng thuộc kia chẳng phải ai khác.

Sở dĩ vì sao? Nếu loại hữu tình chẳng gần bạn lành, chưa trồng căn lành, vì phước đức mỏng, nên tin hiểu thấp kém, kia đối Chánh pháp không nhiệm thăm sâu rộng lớn như thế chẳng tin thọ được. Ta nương theo các loại hữu tình có sai khác như thế nên mật ý nói rằng: Các hữu tình tin hiểu thấp kém lại ưa hữu tình tin hiểu thấp kém. Các loại hữu tình tin hiểu rộng lớn lại ưa hữu tình tin hiểu rộng lớn.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế lấy những pháp nào làm cảnh sở hành?

Liền đấy Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế lấy pháp vô biên làm cảnh sở hành. Ví như phong giới hành cảnh vô biên, Bát nhã Ba la mật đa như thế lấy pháp vô biên làm cảnh sở hành. Như hư không giới hành cảnh vô biên, Bát nhã Ba la mật đa như thế lấy pháp vô biên làm cảnh sở hành. Lại như phong giới lấy thái hư không làm cảnh sở hành, Bát nhã Ba la mật đa như thế lấy các pháp không làm cảnh sở hành.

Lại, Xá Lợi Tử! Như hư không giới và như phong giới đều không nơi chỗ mà khá thấy được, cũng lại chẳng vì sanh khởi pháp tướng mà hiện tại tiền. Bát nhã Ba la mật đa như thế đối pháp trọn không thể chỉ ra được, cũng lại chẳng vì sanh khởi pháp tướng mà hiện tại tiền.

Lại, Xá Lợi Tử! Như hư không giới và như phong giới đều chẳng thể nắm, chẳng viên thành thật, cũng không sắc tướng mà khá toán số. Bát nhã

Ba la mật đa như thế đều chẳng thể nắm, chẳng biên thành thật, chẳng sắc thấy tướng toán số biết được.

Lại, Xá Lợi Tử! Như hư không giới và như phong giới không có chút pháp là viên thành thật mà khá chỉ hiện. Bát nhã Ba la mật đa như thế không có chút pháp là viên thành thật mà khá chỉ hiện.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Như vậy, Bát nhã Ba la mật đa lấy gì làm tướng?

Liên đầy, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế trọn không có tướng.

Lại, Xá Lợi Tử! Như hư không giới và như phong giới không có chút pháp là viên thành thật khá chỉ tướng nó. Bát nhã Ba la mật đa như thế không có chút pháp là viên thành thật chỉ tướng kia được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa như thế xa lìa các tướng, không có chút tướng mà khá được ấy.

Lại, Xá Lợi Tử! Như hư không giới không chỗ ngại mắc, Bát nhã Ba la mật đa như thế không chỗ ngại mắc. Do đây nên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm vô trước làm tướng.

Lại, Xá Lợi Tử! Chẳng phải pháp vô trước có tướng khá được. Nhưng vì tùy thuộc danh ngôn lý thú thế gian tác nói như vậy: Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm vô trước làm tướng.

Lại, Xá Lợi Tử! Mặc dù nói Bát nhã Ba la mật đa vô trước làm tướng mà Bát nhã Ba la mật đa đây không tướng khá được, nên chẳng thể nói vô trước làm tướng, vì pháp vô trước không có tướng trạng vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Nói vô trước ấy là trước biết khắp, trước chẳng thể được, trước như thật tánh, biết khắp tất cả diên đảo chấp trước nên gọi vô trước. Chẳng phải trong các trước có trước khá được. Do đây nên nói trước như thật tánh, trước chẳng thể được.

Lại, Xá Lợi Tử! Nói vô trước ấy tức là Bát nhã Ba la mật đa. Đây tức nói là vô trước tướng trí.

Lại, Xá Lợi Tử! Các pháp đều lấy vô trước làm tướng, vì tướng các pháp bất khả đắc vậy, nên gọi vô trước tướng. Không có chút pháp làm khởi

tướng vậy mà hiện tại tiền, vì đối trong đây không tướng khá được nên gọi vô tướng. Vì vô tướng nên nói gọi vô trước. Nếu tất cả pháp có chút tướng ấy, lẽ đối trong đây có trước khá được. Vì tất cả pháp trọn không có các tướng, vậy nên trong đây vô trước khá được. Nên nói các pháp vô trước làm tướng. Mặc dù nói thế mà chẳng như nói, vì vô trước tướng chẳng thể nói vậy. Sở dĩ vì sao? Vì vô trước tướng vô sở hữu vậy, tánh xa lìa vậy, chẳng thể được vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Pháp vô trước tướng chẳng khá chỉ ra, không thể hiển rõ. Nhưng vì hữu tình phương tiện chỉ ra vô trước tướng đây, nên chẳng nên chấp.

Lại, Xá Lợi Tử! Các tướng tạp nhiễm tức là vô tướng, chẳng phải pháp tạp nhiễm làm khởi tướng vậy mà hiện tại tiền.

Lại, Xá Lợi Tử! Các pháp tạp nhiễm điên đảo hiện tiền, các điên đảo ấy đều là vô tướng. Các vô tướng ấy đều chẳng thể nói được, nên pháp có tướng tức là vô tướng

Lại, Xá Lợi Tử! Các pháp thanh tịnh cũng không có tướng. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp tạp nhiễm hãy không có tướng, huống pháp thanh tịnh mà có tướng được ư!

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu kẻ năng biết khắp tánh như thật của các pháp tạp nhiễm, các tạp nhiễm kia đều bất khả đắc. Nhưng vì các hữu tình bởi điên đảo nên khởi các tạp nhiễm, các điên đảo ấy đều chẳng chơn thật. Nếu chẳng chơn thật thời không thật thể, cũng không thật tướng. Nếu năng như thật biết khắp như thế tức gọi thanh tịnh. Các tướng tạp nhiễm hãy bất khả đắc, huống tướng thanh tịnh mà có khả đắc ư? Vậy nên, hai pháp tạp nhiễm, thanh tịnh đều chẳng có tướng, chẳng viên thành thật.

Lại, Xá Lợi Tử! Các pháp vô tướng chẳng viên thành thật nói gọi vô trước, nên nói các pháp vô trước làm tướng. Vì tất cả pháp vô trước tướng nên nói gọi vô trước. Ngu phu dị sanh chấp mắc vô trước tướng.

Lại, Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là nói tất cả pháp vô trước làm tướng. Vô trước tướng đây, phải biết tức là chỗ trí sở hành, cũng là chỗ Bát nhã Ba la mật đa sở hành, nên nói Bát nhã Ba la mật đa hành vô biên cảnh. Các tánh vô trước, phải biết nói gọi hành vô biên cảnh.

Lại, Xá Lợi Tử! Chỗ sở hành ấy, phải biết đây chỉ rõ chỗ phi sở hành, vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng phải tướng hành xứ có thể năng chỉ rõ ra được.

Lại, Xá Lợi Tử! Cảnh sở hành ấy, phải biết chỉ rõ cảnh phi sở hành. Vì tất cả pháp tánh như thật, tánh như sở hữu đều bất khả đắc, nên tất cả pháp chẳng phải cảnh sở hành. Vì tất cả pháp không tánh cảnh vậy. Nếu năng biết khắp các pháp như thế, đây thời gọi là hành tất cả cảnh. Dù tác thuyết này mà chẳng như lời nói. Nếu năng biết khắp các pháp như thế đều vô sở trước, gọi vô trước tướng. Do lý thú đây nên nói Bát nhã Ba la mật đa vô trước làm tướng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đã nói pháp yếu thẳm sâu cảnh Như Lai trí như thế, nếu muốn tuyên nói phân biệt khai chỉ giúp bạn chút ít; trong đây giúp bạn chỉ có những kẻ thấy đề lý tới Đại Bồ đề, các Thanh Văn thấy và Bồ Tát Ma ha tát đã trụ Bất thối chuyển, cùng là kẻ thấy đầy đủ đối Vô thượng thừa chẳng còn quay lui. Kẻ thấy đầy đủ kia cũng đối pháp yếu thẳm sâu như thế năng chánh tu hành được, xa lìa nghi ngờ, thân chứng Bồ tát đã được tịnh nhãn, đối pháp yếu này định không nghi ngờ.

Lại, Xá Lợi Tử! Ngu phu dị sanh diệu pháp như thế chẳng phải bậc mà kia trèo lên được!

Lại, Xá Lợi Tử! Đã nói pháp giáo tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế rất là khó được, quyết chẳng rời nơi tay các hữu tình tin hiểu thấp kém. Nếu các hữu tình từng thờ nhiều Phật trọn nên căn lành tối thắng thanh tịnh, tin hiểu rộng lớn, đã nói giáo pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế mới rời tay kia.

Phải biết các loại hữu tình như thế đã trồng vô lượng căn lành rộng lớn, trọn nên điều nhu ý lạc thanh tịnh. Quá khứ đã ở vô lượng chỗ Phật trồng giống Bồ đề, phát thệ nguyện rộng, hành hạnh Bồ tát, cưới xe Phật đã cưới, gần gũi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối pháp sâu thẳm thỉnh hỏi đúng lý; nên pháp giáo tương ứng Bát nhã Ba la mật đa đây rời ở tay kia.

Phải biết các loại hữu tình như thế hoặc đã chứng được Vô sanh pháp nhãn, hoặc gần sẽ chứng Vô sanh pháp nhãn, nên pháp giáo tương ứng Bát nhã Ba la mật đa đây rời ở tay kia.

Phải biết các loại hữu tình như thế mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ngoại trừ sức bi nguyện chẳng cầu mau chứng .

Phải biết các loại hữu tình như thế ở chỗ các Đức Phật đã được nhận ký, hoặc lại chẳng lâu sẽ được nhận ký.

Phải biết các loại hữu tình như thế, giả sử chưa được Phật hiện tiền trao ký, như đã được Phật hiện tiền trao ký cho.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu các hữu tình căn lành chưa thuần thực, vì phước đức mỏng hầy chẳng được danh tự kinh điển Bát nhã Ba la mật đa như thế, huống tay được cầm đến, đọc tụng, thọ trì, biên chép, cúng dường, vì người rộng nói. Kia được như thế, không có lẽ ấy. Nếu các hữu tình căn lành đã thuần thực, vì nguyện lực đời trước nên được gặp kinh này, lắng nghe, thọ trì, biên chép, đọc tụng, cung kính cúng dường, vì người rộng nói.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu các hữu tình căn lành tăng thịnh, ý lạc điều thiện, giáo pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa như thế mới rơi đến tay kia. Ta ghi nói các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy kia hoặc Bồ tát thừa, hoặc Thanh Văn thừa, nhờ được pháp đây hết lòng ưa mến, nên trước dù lười nhác, ưa ngủ nghỉ nhiều, khởi biệt chẳng chánh, chẳng trụ chánh niệm, hoặc tâm tán loạn, hoặc ham ăn uống, hoặc ái của ngọc, hoặc ưa lời thô, hoặc thích bạo áo, hoặc hôm ngạo mạn, hoặc căn ám độn không hiểu biết gì cả; kia nhờ sức căn lành, nên lỗi đã nói như trên, tất cả đều chuyển. Do được pháp yếu sâu thẳm như thế, nếu là Thanh văn chuyển thành Bồ tát. Đối pháp sâu thẳm bội sanh ưa uốn, đối các cảnh giới được chẳng buông lung, đối các pháp lành ưa mến tu hành chánh siêng mạnh mẽ, lìa các lười biếng, nhất tâm tu niệm giữ hộ các căn, chẳng thốt lời thô, chẳng hành bạo ác, hằng tu cung kính, muôn tập đa văn, siêng năng tiến mạnh, không tham nhiễm gì, khéo giỏi chọn lựa được pháp nghĩa thẳm sâu. Nếu muôn viên mãn công đức như thế phải siêng năng tu học pháp yếu thẳm sâu.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ tát hoặc Thanh văn thừa nghe pháp yếu đây được quả thù thắng, Nghĩa là nghe pháp yếu sâu thẳm như thế quyết định chẳng còn hành các buông lung, đối các ác pháp chẳng sanh bảo tìn, khéo muốn tinh tiến đều không lui giảm. Đối sở tu hành chẳng sanh khinh lờn hướn đãi. Đối pháp ngoại tà chẳng thêm nghĩ tìm. Đối tham sân si chẳng hiện khởi lằm. Quả như thế thấy vô lượng vô biên đều do được nghe thâm pháp yếu đây.

Lại, Xá Lợi Tử! Pháp yếu sâu thẳm chẳng những tai nghe tức gọi là quả, cần chẳng buông lung tinh tiến tu hành, biết rõ như thật, xa lìa các ác, mình người đều được lợi, mới gọi là quả. Lại kẻ nghe pháp là đối pháp yếu biết rõ

như thật, tinh siêng tu học, chẳng đối Chánh pháp khởi lỗi hiểu lỗi hành sai khác. Nếu đối Chánh pháp khởi hiểu hành biệt dị, phải biết loại kia chẳng được gọi nghe pháp.

Lại, Xá Lợi Tử! Các người đều nên đối nghĩa đã được nghe, phương tiện khéo léo khởi hiểu biết không trái ngược, an trụ chánh hạnh. Nếu đối pháp nghĩa khởi hiểu trái ngược, chẳng chánh tu hành, phải biết loại kia đối Chánh pháp của Phật định không thuận nhãn.

Lại, Xá Lợi Tử! Kẻ đối trong Chánh pháp Tỳ nại da của Ta như nói tu hành mới được thuận nhãn. Nói thuận nhãn ấy là đối Chánh pháp chọn lựa không trái ngược phát khởi chánh hành.

Lại, Xá Lợi Tử! Kẻ đây đủ thuận nhãn an trụ chánh hành, phải biết quyết định chẳng đọa trong các ác thú địa ngục, bàng sanh, quỷ đói, mau năng chứng được thắng quả Chánh pháp.

Lại, Xá Lợi Tử! Các loại hữu tình chẳng nên bảo tín căn lành yếu ít. Nghĩa là kia liền được rảnh khỏi các ác thú, siêng tu tinh tiến cũng chẳng thể bảo đảm, cho đến đối Chánh pháp chưa đầy đủ chánh kiến vẫn còn có đọa rơi.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu đối Chánh pháp tu học viên mãn, được thuận nhãn rồi, mới được chẳng còn gây nghiệp cảm ác thú, chẳng còn lười biếng khởi phần thuận lui ở ngôi thấp kém, chẳng sợ lui đọa, đối sở tu hành tâm chẳng khinh dễ hướn đãi.

Vì có sao? Xá Lợi Tử! Kia đối trong phần tạp nhiễm thanh tịnh được chánh biết khắp, được thấy như thật, đạt tất cả pháp điên đảo khởi ra hư vọng tâm hiện, chẳng sanh chấp trước. Kia đối nghĩa thú sâu thẳm Chánh pháp đã được chánh kiến, đầy đủ thuận nhãn, thông minh lanh lẹ, điều hòa mềm mại, trụ giới thanh tịnh, chánh hành luật nghi, sở hành khuôn phép do được thuận nhãn không chẳng đầy đủ. Trời, rồng, đực xoa, a tố lạc, thấy hãy cung kính kia, huông nào các người. Trời, rồng, đực xoa, a tố lạc thấy tất cả đối kia hãy nên mến nhớ, qui tới cúng dường, vây quanh giữ hộ, chẳng cho ác duyên tổn hoại thân mệnh và sở tu hành, huông nào các người. Vậy nên cần siêng tu Chánh pháp thuận nhãn. Nếu được thuận nhãn, trời, rồng, đực xoa, a tố lạc thấy thường theo thủ hộ, cung kính cúng dường, từng không tạm bỏ.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Vì sao cụ thọ lặng thinh không nói? Vì sao chẳng nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm? Ngày nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tiền làm chứng, nay Đại chúng đây đối Bát nhã Ba la mật đa là chon pháp khí, ý vui thanh tịnh, muốn nghe thâm pháp.

Thiện Hiện đáp rằng: Dạ! Ngài Xá Lợi Tử! Tôi đối các pháp đều không thấy gì, vậy nên tôi nay lặng thinh không nói chi hết.

Lại, Xá Lợi Tử! Tôi trọn chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cũng chẳng thấy có chúng Bồ tát, chẳng thấy hay nói, chẳng thấy bị nói, cũng lại chẳng thấy do đây, vì đây, nhân đây, thuộc đây, nương đây mà nói. Tôi đối trong đây đã không thấy gì, làm sao bắt tôi vì các Bồ tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa? Giả sử tôi muốn nói, ai là hay nói, ai là bị nói? Cũng lại chẳng biết do đâu, vì đâu, nhân đâu, thuộc đâu, nương đâu mà nói. Tôi biết làm sao tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế được!

Lại, Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thể tuyên nói, chẳng thể chỉ rõ, chẳng thể hý luận.

Lại, Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không năng tuyên nói, không năng chỉ rõ, không năng hý luận. Nếu phương tiện nêu chỉ ra được như thế, tức hiển Bát nhã Ba la mật đa

Lại, Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại.

Lại, Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng đem tướng quá khứ nói, chẳng thể đem tướng vị lai nói, chẳng thể đem tướng hiện tại nói.

Lại, Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tướng không nói được.

Lại, Xá Lợi Tử! Tôi trọn chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm có tướng như thế, có thể đem tướng ấy tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa.

Lại, Xá Lợi Tử! Tướng uẩn xứ giới thủy ba đời chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Tướng uẩn xứ giới thủy ba đời có bao chon như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu là Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại, Xá Lợi Tử! Tướng uẩn xứ giới thủy ba đời có bao chon như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu chẳng thể thi thiết,

chẳng thể chỉ rõ, chẳng thể hý luận, vì chẳng phải ngữ nghiệm thấy chỗ hay nói nêu ra được.

Lại, Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chẳng do nói chỉ tướng các pháp vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng uân xứ giới vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng hành phi hành vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng duyên khởi vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng danh sắc vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng ngã hữu tình vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng pháp giới vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng buộc lia buộc vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng nhân duyên vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng khổ vui vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng an lập chẳng an lập vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng sanh diệt vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng nhiệm tịnh vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng bản tánh chẳng bản tánh vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng thể tục thắng nghĩa vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng chắc thật hư dối vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do nói chỉ tướng dời chuyển tới vào vậy mà hiện tại tiền.

Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm lia các tướng, vậy nên chẳng thể chỉ rõ ra rằng đây là Bát nhã Ba la mật đa, ở đây Bát nhã Ba la mật đa, do đây Bát nhã Ba la mật đa, vì đây Bát nhã Ba la mật đa, nhân đây Bát nhã Ba la mật đa, thuộc đây Bát nhã Ba la mật đa, nương đây Bát nhã Ba la mật đa.

Lại, Xá Lợi Tử! Tôi chẳng thấy pháp, do pháp đây nên nói chỉ ra Bát nhã Ba la mật đa

Lại, Xá Lợi Tử! Không có chút pháp năng hiển năng lấy Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm.

Lại, Xá Lợi Tử! Chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm năng hiển năng lấy các uân xứ giới, duyên khởi, minh thoát.

Lại, Xá Lợi Tử! Các xuất thế gian diệu huệ thông đạt cũng lại chẳng năng hiển lấy Bát nhã Ba la mật đa.

Lại, Xá Lợi Tử! Như pháp chẳng năng hiển lấy các pháp, như nào hiển nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm. Nhưng, Xá Lợi Tử! Nếu năng biết rõ lý thú chơn thật các pháp như thế, tức năng biết rõ được tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng do chỉ rõ pháp sở hữu vậy mà hiện tại tiền.

Lại, Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng do chỉ rõ uẩn xứ giới vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do chỉ rõ danh và sắc vậy mà hiện tại tiền.

Chẳng do chỉ rõ pháp nhiễm tịnh vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do chỉ rõ các duyên khởi vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do chỉ rõ các điền đảo vậy mà hiện tại tiền.

Chẳng do chỉ rõ ngã hữu tình giới thủy vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do chỉ rõ địa thủy hỏa phong không thức giới vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do chỉ rõ cõi Dục, Sắc, Vô Sắc vậy mà hiện tại tiền.

Chẳng do chỉ rõ bố thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lười nhác, tinh lự tán loạn, bát nhã ác huệ vậy mà hiện tại tiền.

Chẳng do chỉ rõ niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, vô lượng thần thông vậy mà hiện tại tiền.

Chẳng do chỉ rõ các quả đạo đế vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do chỉ rõ pháp Thanh Văn, Độc giác, Bồ tát, Phật địa vậy mà hiện tại tiền.

Chẳng do chỉ rõ sở hữu pháp trí và phi trí vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do chỉ rõ tận vô sanh trí và diệt trí vậy mà hiện tại tiền. Chẳng do chỉ rõ pháp Niết bàn vậy mà hiện tại tiền.

Lại, Xá Lợi Tử! Nhu không có pháp do chỉ rõ pháp mà hiện tại tiền, tôi biết làm sao tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế? Nhưng thưa Xá Lợi Tử, nếu năng biết rõ được đã nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế chẳng do chỉ rõ ra pháp sở hữu vậy mà hiện tại tiền, tức năng biết rõ được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cũng năng tuyên nói được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại, Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng vì các pháp có hợp có tan mà hiện tại tiền. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng vì các uẩn xứ giới có hợp có tan. Chẳng vì các hành có hợp có tan. Chẳng vì duyên khởi có hợp có

tan. Chẳng vì điên đảo có hợp có tan. Chẳng vì cõi Dục, Sắc, Vô sắc có hợp có tan.

Chẳng vì các địa thủy hỏa phong không thức giới có hợp có tan. Chẳng vì duyên khởi có hợp có tan. Chẳng vì ngã, hữu tình giới thủy có hợp có tan. Chẳng vì pháp giới có hợp có tan.

Chẳng vì bố thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lười nhác, tinh lự tán loạn, bát nhã ác huệ có hợp có tan. Chẳng vì niệm trụ, chánh đoạn, thân túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, vô lượng thân thông có hợp có tan. Chẳng vì các đế đạo và đạo quả có hợp có tan.

Chẳng vì Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật địa và pháp có hợp có tan. Chẳng vì quá khứ vị lai hiện tại ba đời bình đẳng có hợp có tan. Chẳng vì vô trước tận, vô sanh trí có hợp có tan. Chẳng vì Niết bàn có hợp có tan.

Lại, Xá Lợi Tử! Như pháp không có làm pháp hợp tan mà hiện tại tiền, tôi biết làm sao tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Nhưng, Xá Lợi Tử! Tôi xem nghĩa đây tác thuyết như vậy: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thể nói chỉ ra được.

Lại, Xá Lợi Tử! Tôi trọn chẳng thấy có pháp như thế khá gọi năng nói, khá gọi bị nói, khá gọi do đây, vì đây, nhân đây, thuộc đây, nương đây mà có nói ra, làm sao bắt tôi vì các Bồ tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa được?

Bây giờ, Thế Tôn bảo Thiện Dững Mãnh Bồ tát Ma ha tát rằng: Thiện nam tử! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối tất cả pháp đều không sở hành. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp đều là bị điên đảo đẳng khởi, chẳng thật chẳng có, tà ngụy hư dối.

Lại,Thiện Dững Mãnh! Ví như kẻ dối pháp có sở hành, đều hành điên đảo, đều hành chẳng thật. Như vậy, Bồ tát nếu có sở hành, lẽ hành điên đảo, lẽ hành chẳng thật. Vì chẳng phải các Bồ tát là hành điên đảo và hành chẳng thật mà hiển rõ ra, và cũng chẳng phải Bồ tát hành hạnh điên đảo và hành chẳng thật mà năng hành Bát nhã Ba la mật đa được.

Lại,Thiện Dững Mãnh! Điên đảo chẳng thật thời chẳng phải sở hành, vậy nên Bồ tát chẳng đối trong ấy mà hành.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Nói điên đảo ấy tức là hư dối, chỗ chấp đắm của ngu phu dị sanh. Các pháp như thế chẳng có như thế, sở chấp như thế chẳng như tướng nó. Vậy nên nói gọi điên đảo chẳng thật. Nên các Bồ tát chẳng hành điên đảo, chẳng hành chẳng thật. Bởi đây Bồ tát gọi kẻ thật ngữ, cũng được nói gọi hành giả không đạo. Nếu thật không đảo, thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành. Tất cả hành dứt gọi Bồ tát hành. Bồ tát hành đây chẳng thể chỉ rõ là đây, do đây, tại đây, từ đây. Chẳng phải các Bồ tát hành chỗ hiển rõ. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ tát dứt tất cả hành, hành hạnh Bồ tát nghĩa là dứt hành có lấy đắm của dị sanh, Thanh văn, Độc giác, hành hạnh Bồ tát.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Như vậy, Bồ tát đối các Phật pháp cũng lại chẳng hành, cũng chẳng chấp trước đây là Phật pháp, do đây Phật pháp, tại đây Phật pháp, thuộc đây Phật pháp. Như vậy Bồ tát cũng lại chẳng hành hạnh tất cả phân biệt dị phân biệt, nghĩa là các Bồ tát chẳng hành phân biệt và dị phân biệt, vì dứt tất cả phân biệt dị phân biệt, gọi hạnh Bồ tát.

Thiện Dững Mãnh! Phân biệt ấy là đối các pháp phân biệt tự tánh. Dị phân biệt ấy là đối các pháp phân biệt sai khác. Chẳng phải tất cả pháp khác được phân biệt và dị phân biệt, vì tất cả pháp chẳng thể phân biệt và dị phân biệt vậy. Nếu pháp phân biệt thời đối các pháp làm dị phân biệt. Nhưng tất cả pháp xa lìa phân biệt và dị phân biệt

Lại, Thiện Dững Mãnh! Nói phân biệt ấy, đây là một bên. Nói dị phân biệt ấy là bên thứ hai. Chẳng phải các Bồ tát hành bên không bên. Nếu các Bồ tát đối bên không bên đều không sở hành, các Bồ tát này cũng chẳng thấy giữa. Nếu kẻ thấy giữa thời hành nơi giữa. Nếu kẻ hành giữa thời hành nơi bên, chẳng phải giữa có hành có hiển có chỉ ra, vì lìa hành tướng vậy.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Đã nói giữa ấy, phải biết tức là tám nhánh thánh đạo. Thánh đạo như thế đối tất cả pháp đều không sở đắc mà hiện tại tiền. Thánh đạo như thế đối tất cả pháp đều không sở kiến mà hiện tại tiền.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Nếu khi đối pháp không tu không khiến, bấy giờ gọi là đạo ngưng dứt. Đạo ngưng dứt đây đối tất cả pháp không tu không khiến, vượt quá tu khiến chứng thật tánh tất cả pháp bình đẳng. Do chứng thật tánh tất cả pháp bình đẳng, đạo tướng hãy không có huông thấy có đạo.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Đạo ngưng dứt ấy là Bí sô, A la hán lậu tận. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Kia khiến đạo nên tu chẳng tu chẳng khiến nên

gọi là khiển. Kia khiển cũng không có nên gọi là khiển. Vì tu khiển nên nói gọi là khiển.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Nếu có tu khiển ưng có sở đắc chẳng gọi là khiển. Trong đây khiển ấy là khiển tánh tu. Trong ấy không tu nên gọi là khiển, vì tu không có nên khiển cũng chẳng có. Mặc dù tác nói này mà chẳng như nói. Vì có sao?

Thiện Dững Mãnh! Khiển chẳng thể nói, vì lìa tánh khiển vậy. Lại lìa pháp nào? Nghĩa là pháp điên đảo chẳng còn đặng khởi và pháp chẳng thật, chẳng đặng khởi lại nữa.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Chẳng phải các điên đảo năng khởi được điên đảo. Bởi vì điên đảo ấy không thật khởi ra, vì chẳng phải ở trong ấy có thật khởi vậy. Nếu ở trong ấy có thật khởi ra chẳng gọi điên đảo. Vì không thật khởi nên gọi điên đảo.

Lại, Thiện Dững Mãnh! Chúng các Bồ tát tùy giác các pháp lìa các điên đảo. Sở dĩ vì sao? Chúng các Bồ tát biết rõ điên đảo đều chẳng thật có. Nghĩa là trong điên đảo không có tánh điên đảo. Do biết điên đảo thật không sở hữu, chẳng phải trong điên đảo có tánh điên đảo, nên nói Bồ tát tùy giác các pháp lìa các điên đảo. Do giác các pháp lìa các điên đảo, chẳng còn đối pháp lại sanh điên đảo nữa. Nếu đối trong ấy không còn điên đảo, thời đối pháp đấy cũng không sở hành. Vì có sao?

Thiện Dững Mãnh! Tất cả điên đảo đều có sở hành. Bởi có sở hành thời có đặng khởi. Sở hành, đặng khởi đều bởi điên đảo hư dối phân biệt! Chúng các Bồ tát đối pháp sở hành đều không phân biệt, cũng không đặng khởi. Vậy nên nói gọi xa lìa điên đảo. Do không điên đảo, thời không sở hành. Do không sở hành thời không sở khởi, nên nói Bồ tát hành không sở hành. Kẻ không sở hành là đối các pháp trọn không sở hành, cũng chẳng quan sát, cũng chẳng thị hiện có tướng sở hành nên nói Bồ tát hành không sở hành. Nếu năng hành được không sở hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên sắc là hành Bát nhã Ba la mật đa. Hành chẳng duyên thọ tướng hành thức là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này biết tánh các sở duyên xa lìa vậy. Nếu biết tánh sở duyên kia xa lìa thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành vô sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên nhân là hành Bát nhã Ba la mật đa; hành chẳng duyên nhĩ tử thiết thân ý là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này tánh các sở duyên chẳng thật vậy. Nếu biết tánh sở duyên kia chẳng thật thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên sắc là hành Bát nhã Ba la mật đa; hành chẳng duyên thanh hương vị xúc pháp là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này biết các sở duyên điên đảo khởi ra. Nếu điên đảo khởi thật thời chẳng chơn thật. Nếu biết tánh sở duyên điên đảo khởi ra chẳng chơn thật thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên nhãn thức là hành Bát nhã Ba la mật đa. Hành chẳng duyên nhĩ tử thiết thân ý thức, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này biết các sở duyên đều là hư dối. Nếu biết các sở duyên đều là hư dối thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên danh sắc, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này giác các sở duyên không tánh sở duyên. Nếu giác sở duyên không tánh sở duyên thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên ngã, hữu tình thấy là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này như thật biết ngã, hữu tình thấy tánh tướng chẳng chơn thật. Nếu năng biết được ngã, hữu tình thấy tánh tướng chẳng chơn thật, thời đối các hành đều không sở hành. Nếu đối các hành đều không sở hành thời lìa các hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chẳng hành ngã tướng, hữu tình tướng, cho đến tri giả tướng, kiến giả tướng, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này khiến tất cả tướng. Nếu kẻ năng khiến trừ được tất cả tướng thời đối các tướng đều không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chẳng hành điên đảo kiến thú các che, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Hành chẳng duyên điên đảo kiến thú các che là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này biết các sở duyên điên đảo kiến che đều chẳng thật có. Nếu biết sở

hành điên đảo kiến che chẳng thật có thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên duyên khởi, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này biết khắp duyên khởi và sở duyên kia. Nếu các Bồ tát biết khắp duyên khởi và sở duyên kia thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên cõi Dục, Sắc, Vô sắc, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này khắp năng trừ khiên được sở duyên ba cõi. Nếu các Bồ tát khắp năng trừ khiên sở duyên ba cõi thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên bỏ thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lười nhác, tĩnh lự tán loạn, bát nhã ác huệ, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này biết khắp sở duyên bỏ thí xan tham cho đến bát nhã ác huệ. Nếu các Bồ tát biết khắp tất cả sở duyên như thế thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên vô đảo, niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, vô lượng thần thông thấy, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đối các sở duyên giác trọn tự tại, cũng năng trừ khiên. Nếu các Bồ tát đối các sở duyên giác trọn tự tại, cũng năng trừ khiên được thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên khổ tập diệt đạo đế là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này trừ khiên sở duyên khổ tập diệt đạo. Nếu năng trừ khiên được sở duyên bốn đế, thời không sở khiên, cũng không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên minh thoát là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này khắp trừ khiên được sở duyên minh thoát. Nếu năng trừ khiên sở duyên minh thoát thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên vô tận vô sanh vô tạo tác, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này khắp trừ khiến được sở duyên tận vô sanh vô tạo tác. Nếu năng trừ khiến các sở duyên đây thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên địa thủy hỏa phong không thức giới là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này khắp trừ khiến được sở duyên địa thủy hỏa phong không thức giới. Nếu năng trừ khiến các sở duyên đây thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật địa là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này khắp trừ khiến được sở duyên Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật địa. Nếu các Bồ tát khắp năng trừ khiến sở duyên Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật địa thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này khắp trừ khiến được sở duyên pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật. Nếu các Bồ tát khắp năng trừ khiến sở duyên pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên Niết Bàn là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này biết khắp sở duyên Niết bàn. Nếu các Bồ tát biết khắp sở duyên Niết bàn không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên thanh tịnh tướng hảo, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này khắp trừ khiến được sở duyên thanh tịnh tướng hảo. Nếu các Bồ tát năng trừ khiến sở duyên thanh tịnh tướng hảo thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên thanh tịnh cõi Phật là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này khắp trừ khiến được sở duyên thanh tịnh cõi Phật. Nếu các Bồ tát

khấp năng trừ khiể sở duyên thanh tịnh cõi Phật thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên công đức Thanh văn viên mãn, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này khấp trừ khiể đợc sở duyên công đức Thanh văn viên mãn. Nếu các Bồ tát khấp năng trừ khiể sở duyên công đức Thanh văn viên mãn thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát hành chẳng duyên công đức Bồ tát viên mãn, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này khấp trừ khiể đợc sở duyên công đức Bồ tát viên mãn. Nếu các Bồ tát khấp năng trừ khiể sở duyên công đức Bồ tát viên mãn thời không sở hành, nên nói Bồ tát hành không sở hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng hành đợc như thế, vì để hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu các Bồ tát năng hành đợc Bát nhã Ba la mật đa biết khấp tất cả sở duyên mà hành, trừ khiể tất cả sở duyên mà hành.

--- oOo ---

Quyển THỨ 598 - Hội Thứ Mười Sáu

Phần BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Thứ 6

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành đợc như thế thời chẳng duyên sắc thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên thọ tướng hành thức thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khấp đợc sở duyên sắc cho đến thức bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành đợc như thế thời chẳng duyên nhãn thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên nhĩ tỷ thiệt thân ý thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khấp đợc sở duyên nhãn cho đến ý bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành được như thế thời chẳng duyên sắc thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khắp được sở duyên sắc cho đến pháp bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng duyên nhãn thức thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên nhĩ tỷ thiệt thân ý thức thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khắp được sở duyên nhãn thức cho đến ý thức bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng duyên danh sắc thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khắp được sở duyên danh sắc bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng duyên ngã thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả khiến tác giả, khởi giả đặng khởi giả, thọ giả khiến thọ giả, tri giả khiến tri giả, kiến giả khiến kiến giả, thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khắp được sở duyên ngã cho đến khiến kiến giả bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành được như thế thời chẳng duyên điền đảo thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên kiến thú, các che thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khắp được sở duyên điền đảo kiến thú các che bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng duyên duyên khởi thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khắp được sở duyên duyên khởi bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng duyên cõi Dục Sắc Vô Sắc thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khắp được sở duyên cõi Dục Sắc Vô Sắc bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng duyên bố

thí xan tham thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên trì giới phạm giới, an
nhẫn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tĩnh lự tán loạn, bát nhã ác huệ thanh tịnh
mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khắp được
sở duyên bổ thí xan tham cho đến bát nhã ác huệ bản tánh thanh tịnh vậy.
Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng duyên
địa giới thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên thủy hỏa phong không thức
giới thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ tát này đã
biết khắp được sở duyên địa giới cho đến thức giới bản tánh thanh tịnh vậy.
Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng duyên
quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh!
Các Bồ tát này đã biết khắp được sở duyên quá khứ vị lai hiện tại bản tánh
thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật
đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng duyên vô
trước thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ tát này đã
biết khắp được sở duyên vô trước bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát
năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng duyên
niệm trụ thanh tịnh mà hành, cũng chẳng duyên chánh đoạn, thần túc, căn
lực, giác chi, đạo chi, vô lượng thân thông thanh tịnh mà hành. Vì có sao?
Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khắp được sở duyên niệm trụ cho
đến thần thông bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là
hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng duyên
tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì đẳng chí thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện
Dũng Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khắp được sở duyên tĩnh lự, giải thoát,
đẳng trì đẳng chí bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế
là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng duyên
minh và giải thoát thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các
Bồ tát này đã biết khắp được sở duyên minh và giải thoát bản tánh thanh tịnh
vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thì chẳng duyên tận trí, vô sanh trí, nhất thiết trí thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khắp được sở duyên tận trí, vô sanh trí, nhất thiết trí bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thì chẳng duyên tất cả hữu tình các pháp thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đã biết khắp được sở duyên tất cả hữu tình các pháp bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thì chẳng duyên tất cả thanh tịnh mà hành. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đã thông suốt được sở duyên tất cả bản tánh thanh tịnh vậy. Nếu các Bồ tát thông suốt sở duyên tất cả bản tánh thanh tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thì chẳng thấy đây là sắc cho đến thức, đây do sắc cho đến thức, đây thuộc sắc cho đến thức, đây theo sắc cho đến thức. Các Bồ tát này vì chẳng thấy pháp sắc thấy như thế nên mới đối sắc thấy chẳng cát cao chẳng xuống thấp, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng hành chẳng quán. Đối sở duyên sắc thấy cũng chẳng hành chẳng quán. Nếu Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thì chẳng thấy đây là nhãn cho đến ý, đây do nhãn cho đến ý, đây thuộc nhãn cho đến ý, đây theo nhãn cho đến ý. Các Bồ tát này vì chẳng thấy pháp nhãn thấy như thế nên mới đối nhãn thấy chẳng cát cao chẳng xuống thấp, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng hành chẳng quán. Đối sở duyên nhãn thấy cũng chẳng hành chẳng quán. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thì chẳng thấy đây là sắc cho đến pháp, đây do sắc cho đến pháp, đây thuộc sắc cho đến pháp, đây theo sắc cho đến pháp. Các Bồ tát này vì chẳng thấy pháp sắc thấy như thế nên mới đối sắc thấy chẳng cát cao chẳng xuống thấp, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng hành chẳng quán. Đối sở duyên sắc thấy cũng chẳng hành chẳng quán. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thì chẳng thấy đây là nhãn thức cho đến ý thức, đây do nhãn thức cho đến ý thức, đây thuộc nhãn thức cho đến ý thức, đây theo nhãn thức cho đến ý thức. Các Bồ tát này

vì chẳng thấy pháp nhãn thức thấy như thế nên mới đổi nhãn thức thấy chẳng cất cao chẳng xuống thấp, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng hành chẳng quán. Đổi sở duyên nhãn thức thấy cũng chẳng hành chẳng quán. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng hành sắc là quá khứ vị lai hiện tại, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức là quá khứ vị lai hiện tại; thời chẳng hành nhãn là quá khứ vị lai hiện tại, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý là quá khứ vị lai hiện tại; thời chẳng hành sắc là quá khứ vị lai hiện tại, cũng chẳng hành thanh hương vị xúc pháp là quá khứ vị lai hiện tại; thời chẳng hành nhãn thức là quá khứ vị lai hiện tại, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý thức là quá khứ vị lai hiện tại. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng hành sắc là ngã ngã sở, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức là ngã ngã sở; thời chẳng hành nhãn là ngã ngã sở, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý là ngã ngã sở; thời chẳng hành sắc là ngã ngã sở, cũng chẳng hành thanh hương vị xúc pháp là ngã ngã sở; thời chẳng hành nhãn thức là ngã ngã sở, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý thức là ngã ngã sở. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng hành sắc là vui là khổ thấy, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức là vui là khổ thấy; thời chẳng hành nhãn là vui là khổ thấy, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý là vui là khổ thấy; thời chẳng hành sắc là vui là khổ thấy, cũng chẳng hành thanh hương vị xúc pháp là vui là khổ thấy; thời chẳng hành nhãn thức là vui là khổ thấy, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý thức là vui là khổ thấy. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng hành sắc thuộc ngã chẳng nào khác, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức thuộc ngã chẳng nào khác; thời chẳng hành nhãn thuộc ngã chẳng nào khác, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý thuộc ngã chẳng nào khác, cũng chẳng hành thanh hương vị xúc pháp thuộc ngã chẳng nào khác; thời chẳng hành nhãn thức thuộc ngã chẳng nào khác, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý thức thuộc ngã chẳng nào khác. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối sắc cho đến thức chẳng hành tập chẳng hành diệt, chẳng hành sâu chẳng hành cạn, chẳng hành không chẳng hành bất không, chẳng hành hữu tướng chẳng hành vô tướng, chẳng hành hữu nguyện chẳng hành vô nguyện, chẳng hành có tạo tác chẳng hành không tạo tác

Đôi nhãn cho đến ý cũng chẳng hành tập chẳng hành diệt, chẳng hành sâu chẳng hành cạn, chẳng hành không chẳng hành bất không, chẳng hành hữu tướng chẳng hành vô tướng, chẳng hành hữu nguyện chẳng hành vô nguyện, chẳng hành có tạo tác chẳng hành không tạo tác.

Đôi nhãn cho đến pháp cũng chẳng hành tập chẳng hành diệt, chẳng hành sâu chẳng hành cạn, chẳng hành không chẳng hành bất không, chẳng hành hữu tướng chẳng hành vô tướng, chẳng hành hữu nguyện chẳng hành vô nguyện, chẳng hành có tạo tác chẳng hành không tạo tác.

Đôi nhãn cho đến ý thức cũng chẳng hành tập chẳng hành diệt, chẳng hành sâu chẳng hành cạn, chẳng hành không chẳng hành bất không, chẳng hành hữu tướng chẳng hành vô tướng, chẳng hành hữu nguyện chẳng hành vô nguyện, chẳng hành có tạo tác chẳng hành không tạo tác. Vì có sao?

Thiện Dững Mãnh! Các pháp như thế tất cả đều có ý chấp động chuyển hý luận ái thú. Nghĩa là ta năng hành động chuyển như thế; ta đối đây hành hý luận như thế; ta do đây hành ái thú như thế; ta nương đây ý chấp như thế. Trong đây Bồ tát biết trọn tất cả ý chấp động chuyển hý luận ái thú hại các vô tri vô sở ý chấp. Vì không ý chấp nên đều không sở hành, cũng không chấp tạng. Vì không chấp tạng nên không bị trói buộc, cũng không lìa buộc, không sở phát khởi, cũng không đặng khởi. Như vậy Bồ tát hại các ý chấp tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối sắc cho đến thức chẳng hành thường vô thường, chẳng hành vui không vui, chẳng hành ngã không ngã, chẳng hành tịnh chẳng tịnh, chẳng hành không chẳng không, chẳng hành như huyễn, chẳng hành như mộng, chẳng hành như bóng sáng, chẳng hành như vang hang.

Đôi nhãn cho đến ý chẳng hành thường vô thường, chẳng hành vui không vui, chẳng hành ngã không ngã, chẳng hành tịnh chẳng tịnh, chẳng hành không chẳng không, chẳng hành như huyễn, chẳng hành như mộng, chẳng hành như bóng sáng, chẳng hành như vang hang.

Đôi sắc cho đến pháp chẳng hành thường vô thường, chẳng hành vui không vui, chẳng hành ngã không ngã, chẳng hành tịnh chẳng tịnh, chẳng hành không chẳng không, chẳng hành như huyễn, chẳng hành như mộng, chẳng hành như bóng sáng, chẳng hành như vang hang.

Đôi nhãn thức cho đến ý thức chẳng hành thường vô thường, chẳng hành vui không vui, chẳng hành ngã không ngã, chẳng hành tịnh chẳng tịnh, chẳng hành không chẳng không, chẳng hành như huyễn, chẳng hành như mộng, chẳng hành như bóng sáng, chẳng hành như vang hang. Vì có sao?

Thiện Dũng Mạnh! Các pháp như thế có tầm có tứ, có hành có quán. Trong đây Bồ tát biết trọn tất có tầm có tứ, có hành có quán, hại tất cả hành. Biết khắp các hành tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đây là tuyên nói hạnh các Bồ tát.

Bấy giờ, Thiện Dũng Mạnh Bồ Tát Ma ha tát thừa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thể nghĩ bàn.

Liên đầy Phật bảo Thiện Dũng Mạnh rằng: Như vậy như vậy. Như người vừa nói.

Thiện Dũng Mạnh! Sắc cho đến thức chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nhãn cho đến ý chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Sắc cho đến pháp chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nhãn thức cho đến ý thức chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Danh sắc chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Duyên khởi chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Tạp nhiễm chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Nghiệp quả chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Điên đảo kiến thú các che chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Cõi Dục, Sắc, Vô sắc chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả khiến tác giả, khởi giả đặng khởi giả, thọ giả khiến thọ giả, tri giả khiến tri giả, kiến giả khiến kiến giả, chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Địa thủy hỏa phong không thức giới chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Hữu tình pháp giới chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhân giận dữ, tinh tiến lười biếng, tĩn lự tán loạn, bát nhã ác huệ chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Tham sân si chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Niệm trụ, chánh đoạn, thân túc, căn lực, giác chi, đạo chi chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Vô lượng thân thông chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Tĩn lự giải thoát, đặng trì đặng chí chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Khô tập diệt đạo chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Minh và giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Tận trí, vô sanh trí, vô tạo tác trí chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Thanh văn Độc giác, Bồ tát Phật chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Trí quá khứ vị lại hiện tại chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Vô trước trí chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Niết bàn chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Phật Pháp Tăng Bảo chẳng thể nghĩ bàn, nên Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì có sao?

Thiện Dững Mãnh! Vì Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng phải tâm sanh ra vậy gọi chẳng thể nghĩ bàn, cũng chẳng sanh tâm vậy gọi chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu bảo tâm sanh, đây là điên đảo, bảo tâm chẳng sanh cũng là điên đảo. Nếu thông suốt được tâm và tâm sở đều không sở hữu thì chẳng điên đảo.

Thiện Dững Mãnh! Chẳng phải bản tánh tâm có sanh có khởi có tận có diệt. Thiện Dững Mãnh! Tương ưng với điên đảo bảo tâm tâm sở có sanh có khởi có tận có diệt.

Thiện Dững Mãnh! Phải biết tâm trong đây khá khai thị, do điên đảo khởi cũng khá khai thị.

Thiện Dững Mãnh! Ngu phu dị sanh chẳng thể giác liễu tâm khá khai thị, và chẳng giác liễu từ điên đảo khởi cũng khá khai thị được. Bởi chẳng giác liễu khá khai thị nên đối tâm xa lìa chẳng năng chánh biết, cũng chẳng chánh biết xa lìa sở duyên.

Bởi đây chấp đắm tâm tức là ngã, tâm là ngã sở, tâm nương nơi ngã, tâm từ ngã sanh. Kia chấp tâm rồi, lại chấp là thiện, hoặc chấp chi thiện, hoặc chấp là vui, hoặc chấp là khổ, hoặc chấp là đoạn, hoặc chấp là thường, hoặc chấp kiến thú, hoặc chấp các che, hoặc chấp điên đảo, hoặc chấp bố thí xan tham, hoặc chấp trì giới phạm giới, hoặc chấp an nhẫn giận dữ, hoặc chấp tinh tiến lười biếng, hoặc chấp tĩnh lự tán loạn, hoặc chấp bát nhã ác huệ, hoặc chấp ba cõi, hoặc chấp duyên khởi, hoặc chấp danh sắc, hoặc chấp tham sân si, hoặc chấp ganh ghét keo rít thây, hoặc chấp ngã mạn thây, hoặc chấp khổ tập diệt đạo, hoặc chấp bốn đại không thức, hoặc chấp hữu tình pháp giới, hoặc chấp niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, giác chi, đạo chi, hoặc chấp tịnh lự giải thoát, đẳng trì đẳng chí, hoặc chấp vô lượng thần thông, hoặc chấp minh và giải thoát, hoặc chấp tận trí, vô sanh trí, hoặc chấp vô tạo tác trí, hoặc chấp Phật Pháp Tăng Bảo, hoặc chấp Thanh văn Độc giác Bồ tát Phật địa, hoặc chấp Thanh văn Độc giác Bồ tát Phật, hoặc chấp vô trước trí, hoặc chấp bát Niết bàn, hoặc chấp Phật trí, hoặc chấp tướng hảo, hoặc chấp cõi Phật, hoặc chấp Thanh văn viên mãn, hoặc chấp Độc giác viên mãn, hoặc chấp Bồ tát viên mãn, hoặc chấp các tạp nhiễm thanh tịnh khác nữa.

Thiện Dững Mãnh! Chúng các Bồ tát đối các thứ pháp môn như thế chẳng sanh biết thây chấp đắm hữu tình khởi ra pháp tâm tâm sở điên đảo, đối tất cả xứ quyết chẳng phát khởi tâm điên đảo, cũng chẳng nương tâm khởi các điên đảo. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Chúng các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa xa lìa pháp tâm tâm sở điên đảo, chúng tâm bản tánh thanh tịnh minh bạch đối trong trọn không khởi tâm tâm pháp.

Thiện Dững Mãnh! Ngu phu dị sanh nương cảnh sở duyên khởi tâm tâm sở, chấp có sở duyên, chấp có tất cả tâm và tâm sở. Chúng các Bồ tát biết sở duyên kia và khởi ra pháp tâm tâm sở kia đều không sở hữu, vậy nên chẳng sanh pháp tâm tâm sở. Bồ tát quán sát tất cả pháp tâm tâm sở như thế bản tánh thanh tịnh, bản tánh minh bạch. Ngu phu điên đảo vọng sanh tạp nhiễm, lại khởi nghĩ này:

Do cảnh sở duyên sanh tâm tâm sở. Vì biết rõ sở duyên không sở hữu vậy, nên pháp tâm tâm sở đều chẳng sanh được, đã chẳng sanh được cũng không trụ diệt. Pháp tâm tâm sở bản tánh minh tịnh, lìa các tạp nhiễm, thanh bạch nên vui. Tâm tánh chẳng sanh cũng không trụ diệt, cũng chẳng khiến pháp có sanh trụ thây; bởi các ngu phu vọng chấp việc đây.

Như vậy Bồ tát biết tâm tâm sở bản tánh chẳng sanh cũng chẳng trụ diệt tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Nếu các Bồ tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đà. Khi hành như thế chẳng khởi nghĩ này: Ta hành Bát nhã Ba la mật đà, ta nay nương đây mà hành Bát nhã Ba la mật đà, ta nay do đây mà hành Bát nhã Ba la mật đà, ta nay theo đây mà hành Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu các Bồ tát khởi nghĩ này vậy: Đây là Bát nhã Ba la mật đà, đây do Bát nhã Ba la mật đà, đây nương Bát nhã Ba la mật đà, đây thuộc Bát nhã Ba la mật đà. Kia do vì nghĩ đây chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu các Bồ tát đối các Bát nhã Ba la mật đà không thấy không đắc mà hành Bát nhã Ba la mật đà, đây là hành Bát nhã Ba la mật đà.

Bấy giờ, Thiện Dũng Mãnh thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm như thế là hành vô thượng, Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm là hành thanh tịnh, Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm là hành minh bạch, Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm là hành vô sanh, Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm là hành vô diệt, Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm là hành vượt ra, Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm là hành khó phục.

Nghĩa là các ác ma hoặc ma quyền thuộc hoặc hành hữu tướng hữu sở đắc khác; hoặc ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả, sở hữu các kiến: hoặc đoạn thường kiến, hoặc các uẩn kiến, hoặc các xứ kiến, hoặc các giới kiến, hoặc chư Phật kiến, hoặc chư Pháp kiến, hoặc chư Tăng kiến, hoặc Niết bàn kiến, hoặc tướng chúng đắc, hoặc tăng thượng mạn, hoặc hành tham sân si, hoặc hành điên đảo các che, hoặc kẻ vượt đường sá mà chạy tới, đều chẳng năng đề dẹp được. Vậy nên Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm vượt các thế gian không ai kịp được, rất tôn rất thắng.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Dũng Mãnh: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Như vậy Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm vượt các thế gian, không ai kịp được, rất tôn rất thắng. Tất cả ác ma hoặc ma Thiên tử quân chúng quyền thuộc đều chẳng thể đề dẹp được. Cho đến chấp trước Niết bàn tướng tánh, có bao các kiến cũng chẳng thể đề dẹp được. Tất cả hành ngu phu dị sanh thấy đối hạnh sở hành của Bồ tát đây đều chẳng thể dẹp được.

Thiện Dũng Mãnh! Hành của Bồ tát đây ngu phu dị sanh đều chỗ chẳng có, Hữu học, Vô học, Độc giác, Thanh văn cũng chỗ chẳng có.

Thiện Dũng Mãnh! Thanh văn Độc giác nếu có hành đây chẳng lẽ chẳng nói gọi Thanh văn Độc giác, nên gọi Bồ tát vì sẽ được Như Lai bốn vô sở úy thấy vô biên công đức.

Thiện Dũng Mãnh! Thanh văn Độc giác không có hành đây nên chẳng gọi Bồ tát, chẳng được Như Lai bốn vô sở úy thấy vô biên công đức.

Thiện Dũng Mãnh! Bồ tát sở hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là bậc công đức các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bốn vô úy thấy. Chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lấy năng chứng được bốn vô úy thấy làm sự nghiệp sở tác. Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chóng năng chứng được bốn vô úy thấy công đức Như Lai.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhờ sức đại nguyện, hoặc sức các Như Lai hộ trì, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chóng năng nhiếp thọ được bốn vô úy thấy vô biên công đức.

Thiện Dũng Mãnh! Thanh văn Độc giác chẳng năng nguyện cầu bốn vô úy thấy công đức chư Phật; chư Phật Thế Tôn cũng chẳng hộ niệm khiến kia chứng được bốn vô úy thấy.

Thiện Dũng Mãnh! Chúng các Bồ tát nhờ sức đại nguyện và sức các Như Lai hộ trì, nên năng chứng được bốn vô úy thấy. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Chúng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm định năng thu được bốn hiệu vô ngại. Những gì gọi là bốn hiệu vô ngại? Hiệu nghĩa vô ngại, hiệu pháp vô ngại, hiệu lời vô ngại, hiệu biện vô ngại, như thế gọi là bốn hiệu vô ngại. Chúng các Bồ tát trọn nên bốn hiệu vô ngại như thế, mặc dù chưa chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhờ sức đại nguyện tức năng nhiếp thọ được bốn vô úy thấy công đức chư Phật. Chư Phật Thế Tôn biết kia trọn nên bốn hiệu vô ngại là căn lành hơn hết vậy. Biết kia đã được bậc công đức Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vậy, nên đem sức thần thông cần gia hộ niệm, khiến kia nhiếp thọ bốn vô úy thấy công đức chư Phật. Vậy nên Bồ tát muốn cầu chứng được bốn hiệu vô ngại, muốn cầu nhiếp thọ bốn vô úy thấy căn lành công đức nên học Bát nhã Ba la mật đa, nên hành Bát nhã Ba la mật đa chớ sanh chấp trước.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa thông suốt các pháp hoặc nhân hoặc tập hoặc một hoặc diệt, không có chút pháp nào chẳng hợp Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát này như thật biết rõ tướng các pháp nhân tập diệt đạo. Biết tướng pháp nhân tập diệt đạo rồi đối sắc chẳng tu chẳng khiếm, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng tu chẳng

khiển. Đối nhãn chẳng tu chẳng khiển, đối nhĩ tỷ thiết thân ý cũng chẳng tu chẳng khiển. Đối sắc chẳng tu chẳng khiển, đối thanh hương vị xúc pháp cũng chẳng tu chẳng khiển. Đối nhãn thức chẳng tu chẳng khiển, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức cũng chẳng tu chẳng khiển. Đối danh sắc chẳng tu chẳng khiển. Đối nhiễm tịnh chẳng tu chẳng khiển. Đối duyên khởi chẳng tu chẳng khiển. Đối điên đảo kiến thú các che ái hành chẳng tu chẳng khiển. Đối tham sân si chẳng tu chẳng khiển. Đối cõi Dục Sắc Vô sắc chẳng tu chẳng khiển. Đối địa thủy hỏa phong không thức giới chẳng tu chẳng khiển. Đối hữu tình giới pháp giới chẳng tu chẳng khiển. Đối ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả, chẳng tu chẳng khiển. Đối đoạn thường kiến chẳng tu chẳng khiển. Đối bố thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhãn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tĩnh lự tán loạn, bát nhã ác huệ chẳng tu chẳng khiển. Đối niệm trụ, chánh đoạn, thân tức, căn lực, giác chi, đạo chi chẳng tu chẳng khiển. Đối tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì đẳng chí chẳng tu chẳng khiển. Đối dứt điên đảo chẳng tu chẳng khiển. Đối khổ tập diệt đạo chẳng tu chẳng khiển. Đối vô lượng thân thông chẳng tu chẳng khiển. Đối tận trí, vô sanh trí, vô tạo tác trí, chẳng tu chẳng khiển. Đối dị sanh Thanh văn Độc giác Bồ tát Phật địa chẳng tu chẳng khiển. Đối pháp dị sanh Thanh văn Độc giác Bồ tát Phật chẳng tu chẳng khiển. Đối chỉ quán chẳng tu chẳng khiển. Đối Niết bàn chẳng tu chẳng khiển. Đối trí kiến quá khứ vị lai hiện tại chẳng tu chẳng khiển. Đối vô trước trí chẳng tu chẳng khiển. Đối vô úy thấy các Phật công đức chẳng tu chẳng khiển. Vì có sao?

Thiện Dững Mãnh! Sắc không tự tánh chẳng thể tu khiển, thọ tướng hành thức cũng không tự tánh chẳng thể tu khiển. Nhãn không tự tánh chẳng thể tu khiển, nhĩ tỷ thiết thân ý cũng không tự tánh chẳng thể tu khiển. Sắc không tự tánh chẳng thể tu khiển, thanh hương vị xúc pháp cũng không tự tánh chẳng thể tu khiển. Nhãn thức không tự tánh chẳng thể tu khiển, nhĩ tỷ thiết thân ý thức cũng không tự tánh chẳng thể tu khiển. Danh sắc không tự tánh chẳng thể tu khiển. Nhiễm tịnh không tự tánh chẳng thể tu khiển. Duyên khởi không tự tánh chẳng thể tu khiển. Điên đảo kiến thú các che ái hành không tự tánh chẳng thể tu khiển. Tham sân si không tự tánh chẳng thể tu khiển. Cõi Dục Sắc Vô sắc không tự tánh chẳng thể tu khiển. Địa thủy hỏa phong không thức giới không tự tánh chẳng thể tu khiển. Hữu tình pháp giới không tự tánh chẳng thể tu khiển. Ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả, không tự tánh chẳng thể tu khiển. Đoạn thường kiến không tự tánh chẳng thể tu khiển. Bố thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhãn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tĩnh lự tán loạn, bát nhã ác huệ không tự tánh chẳng thể tu

khiển. Niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, giác chi, đạo chi không tự tánh chẳng thể tu khiển. Tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì đẳng chí không tự tánh chẳng thể tu khiển. Dứt điên đảo không tự tánh chẳng thể tu khiển. Khổ tập diệt đạo không tự tánh chẳng thể tu khiển. Vô lượng thần thông không tự tánh chẳng thể tu khiển. Tận trí vô sanh trí vô tạo tác trí không tự tánh chẳng thể tu khiển. Di sanh Thanh văn Độc giác Bồ tát Phật địa không tự tánh chẳng thể tu khiển. Pháp di sanh Thanh văn Độc giác Bồ tát Phật không tự tánh chẳng thể tu khiển. Chỉ quán không tự tánh chẳng thể tu khiển. Niết bàn không tự tánh chẳng thể tu khiển. Trí kiến quá khứ vị lai hiện tại không tự tánh chẳng thể tu khiển. Vô trước trí không tự tánh chẳng thể tu khiển. Phật trí không tự tánh chẳng thể tu khiển. Vô úy thầy ác Phật công đức không tự tánh chẳng thể tu khiển. Vì có sao?

Thiện Dững Mãnh! Không có chút pháp tánh là viên thành thật, tất cả pháp đều thế tục giả lập, chẳng phải với trong ấy có chút tự tánh. Vì không tự tánh nên đều chẳng thật có. Các pháp đều lập vô tánh làm tánh, vậy nên các pháp không thật không sanh. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Các pháp điên đảo đều chẳng thật có, các pháp đều từ điên đảo mà khởi. Các điên đảo ấy đều không thật tánh. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp đều lia tự tánh, tìm cầu tự tánh trọn chẳng thể đắc, vậy nên đều lấy vô tánh làm tánh.

Thiện Dững Mãnh! Vô tánh ấy không thật không sanh, nên gọi vô tánh. Đây thời chỉ rõ tánh chẳng phải thật có, nên gọi vô tánh. Nếu tánh chẳng có thời chẳng thể tu, cũng chẳng thể khiển, điên đảo sở khởi chẳng phải thật có, nên chẳng thể tu cũng chẳng thể khiển. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp vô tánh làm tánh, xa lia tự tánh, thời chẳng phải thật vật. Vì chẳng thật vật nên ko tu không khiển.

Thiện Dững Mãnh! Nếu chúng các Bồ Tát Ma ha tát đối trong các pháp trụ kiến như thật, tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp không tu không khiển, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế, năng trụ như thế tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu chúng các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng khởi tâm tương ưng tướng sắc, cũng chẳng khởi tâm tương ưng tướng thọ tướng hành thức. Chẳng khởi tâm tương ưng tướng nhãn, cũng chẳng khởi tâm tương ưng tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý. Chẳng khởi tâm tương ưng tướng nhãn thức, cũng chẳng khởi tâm tương ưng tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý thức. Chẳng khởi tâm tương ưng tướng sắc, cũng chẳng khởi

tâm tương ưng tướng thanh hương vị xúc pháp. Chẳng khởi tâm cùng hành chôi mầm. Chẳng khởi tâm cùng hành sân nhuế, chẳng khởi tâm cùng hành xan tham. Chẳng khởi tâm cùng hành phiền não. Chẳng khởi tâm cùng hành tức giận. Chẳng khởi tâm cùng hành lừa dối. Chẳng khởi tâm cùng hành tán loạn. Chẳng khởi tâm cùng hành ác huệ. Chẳng khởi tâm cùng hành dục kiết. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp duyên sắc. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp vô sắc. Chẳng khởi tâm cùng hành tham dục. Chẳng khởi tâm cùng hành chia rẽ. Chẳng khởi tâm cùng hành tà kiến. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp đấm của ngói. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp đấm giàu sang. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp đấm của cải nhiều, dòng tộc hơn. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp đấm sanh trời. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp đấm cõi Dục, chẳng khởi tâm cùng hành chấp đấm cõi Sắc Vô sắc. Chẳng khởi tâm bậc Thanh văn. Chẳng khởi tâm bậc Độc giác. Chẳng khởi tâm cùng hành chấp đấm các hạnh Bồ tát. Cho đến chẳng khởi tâm cùng hành chấp Niết bàn kiến. Chúng các Bồ Tát Ma ha tát này trọn nên tâm thanh tịnh như thế, nên đối các hữu tình dù khởi đầy khắp Từ Bi Hỷ Xả, mà năng trừ khiến được tướng hữu tình. Đối tượng hữu tình không chấp mà trụ, đối bốn phạm trụ cũng không chấp trước; trọn nên diệu huệ phương tiện khéo léo. Kia do trọn nên pháp như thế được không chấp trước, tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Các Bồ tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa vì mau được viên mãn, nên bèn đối sắc không lấy không chấp, đối thọ tướng hành thức cũng không lấy không chấp. Đối nhãn không lấy không chấp, đối nhĩ tỷ thiết thân ý cũng không lấy không chấp. Đối sắc không lấy không chấp, đối thanh hương vị xúc pháp cũng không lấy không chấp. Đối nhãn thức không lấy không chấp, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức cũng không lấy không chấp. Đối danh sắc không lấy không chấp. Đối nhiệm tịnh không lấy không chấp. Đối duyên khởi không lấy không chấp. Đối điền đảo kiến thú các che ái hành không lấy không chấp. Đối tham sân si không lấy không chấp. Đối địa thủy hỏa phong không thức giới không lấy không chấp. Đối hữu tình giới, pháp giới không lấy không chấp. Đối ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bồ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả không lấy không chấp. Đối đoạn thường kiến không lấy không chấp. Đối bố thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lừa dối, tinh lự tán loạn, bát nhã ác huệ không lấy không chấp. Đối niệm trụ, chánh đoạn, thân tức, căn lực, giác chi, đạo chi, không lấy không chấp. Đối tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì đẳng chí không lấy không chấp. Đối khổ tập diệt đạo không lấy không chấp. Đối vô lượng thân thông không lấy không chấp. Đối tận trí vô sanh trí vô tạo tác trí không lấy không chấp. Đối dị sanh Thanh văn Độc giác

Bồ tát Phật địa không lấy không chấp. Đối pháp dị sanh Thanh văn Độc giác Bồ tát Phật không lấy không chấp. Đối xa ma tha, tỳ bát xá na không lấy không chấp. Đối cõi Niết bàn không lấy không chấp. Đối trí kiến quá khứ vị lai hiện tại không lấy không chấp. Đối vô trước trí không lấy không chấp. Đối Phật trí lực vô úy thấy vô biên Phật Pháp không lấy không chấp. Đối dứt điên đảo kiến thú các che thấy không lấy không chấp. Vì có sao?

Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp chẳng thể tùy lấy chẳng thể chấp thọ, không năng tùy lấy không năng chấp thọ. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Không có chút pháp nên khá chấp thọ, cũng không chút pháp năng có chấp thọ. Sở dĩ vì sao? Vì hoặc năng chấp thọ hoặc sở chấp thọ đều chẳng thể đắc. Vì có sao?

Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp đều chẳng chắc thật như việc huyền vậy. Vì tất cả pháp đều tánh chẳng tự tại cứng chắc chẳng thể đắc vậy. Vì tất cả pháp đều như bóng sáng chẳng thể lấy vậy. Vì tất cả pháp thấy đều hư nguy, không tự tánh vậy. Vì tất cả pháp đều như nhóm bọt chẳng thể bắt nắm vậy. Vì tất cả pháp đều như bọt nổi khởi rồi chóng diệt vậy. Vì tất cả pháp đều như ánh nắng điên đảo khởi ra vậy. Vì tất cả pháp đều như cây chuối giữa không chắc thật vậy. Vì tất cả pháp đều như trăng nước chẳng thể bắt lấy vậy. Vì tất cả pháp đều như cái cầu vòng mỏng hư dối phân biệt vậy. Vì tất cả pháp đều không tác dụng chẳng năng phát khởi vậy. Vì tất cả pháp đều như nắm cú tay trống rỗng không thật tánh tướng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát quán sát tất cả pháp như thế rồi đối tất cả pháp không lấy không chấp, không trụ không trước. Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát đối tất cả pháp chẳng tham bảo tìn, chẳng khởi đắm lấy, chẳng sanh cố chấp, không điều tham ái mà hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế, năng trụ như thế, tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát khi học như thế chẳng đối sắc học, chẳng vì vượt khỏi sắc nên học; chẳng đối thọ tướng hành thức học, chẳng vì vượt khỏi thọ tướng hành thức nên học. Chẳng đối sắc sanh học, chẳng đối sắc diệt học; chẳng đối thọ tướng hành thức sanh học, chẳng đối thọ tướng hành thức diệt học. Chẳng vì điều phục sắc nên học, chẳng vì chẳng điều phục sắc nên học; chẳng vì điều phục thọ tướng hành thức nên học, chẳng vì chẳng điều phục thọ tướng hành thức nên học. Chẳng vì nhiếp phục dòi chuyễn sắc nên học, chẳng vì tới vào an trụ sắc nên học; chẳng vì

niếp phục đời chuyên thọ tướng hành thức nên học, chẳng vì tới vào an trụ thọ tướng hành thức nên học.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát khi học như thế chẳng đối nhãn học, chẳng vì vượt khỏi chẳng vì vượt khỏi nhãn nên học; chẳng đối nhĩ tỷ thiết thân ý nên học, chẳng vì vượt khỏi nhĩ tỷ thiết thân ý nên học. Chẳng đối nhãn sanh học, chẳng đối nhãn diệt học; chẳng đối nhĩ tỷ thiết thân ý sanh học, chẳng đối nhĩ tỷ thiết thân ý diệt học. Chẳng vì điều phục nhãn nên học, chẳng vì chẳng điều phục nhãn nên học; chẳng vì điều phục nhĩ tỷ thiết thân ý nên học, chẳng vì chẳng điều phục nhĩ tỷ thiết thân ý nên học. Chẳng vì nhiếp phục đời chuyên nhãn nên học, chẳng vì tới vào an trụ nhãn nên học; chẳng vì nhiếp phục đời chuyên nhĩ tỷ thiết thân ý nên học, chẳng vì tới vào an trụ nhĩ tỷ thiết thân ý nên học.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát khi học như thế, chẳng đối sắc học, chẳng vì vượt khỏi sắc nên học; chẳng đối thanh hương vị xúc pháp nên học, chẳng vì vượt khỏi thanh hương vị xúc pháp nên học. Chẳng đối sắc sanh học, chẳng đối sắc diệt học, chẳng đối thanh hương vị xúc pháp sanh nên học, chẳng đối thanh hương vị xúc pháp diệt nên học. Chẳng vì điều phục sắc nên học, chẳng vì chẳng điều phục sắc nên học; chẳng vì điều phục thanh hương vị xúc pháp nên học, chẳng vì chẳng điều phục thanh hương vị xúc pháp nên học. Chẳng vì nhiếp phục đời chuyên sắc nên học, chẳng vì tới vào an trụ sắc nên học; chẳng vì nhiếp phục đời chuyên thanh hương vị xúc pháp nên học, chẳng vì tới vào an trụ thanh hương vị xúc pháp nên học.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát khi học như thế chẳng đối nhãn thức học, chẳng vì vượt khỏi nhãn thức nên học; chẳng đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức học, chẳng vì vượt khỏi nhĩ tỷ thiết thân ý thức nên học. Chẳng đối nhãn thức sanh học, chẳng đối nhãn thức diệt học; chẳng đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức sanh học, chẳng đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức diệt học. Chẳng vì điều phục nhãn thức nên học, chẳng vì điều phục nhĩ tỷ thiết thân ý thức nên học, chẳng vì chẳng điều phục nhãn thức nên học, chẳng vì chẳng điều phục nhĩ tỷ thiết thân ý thức nên học. Chẳng vì nhiếp phục đời chuyên nhãn thức nên học, chẳng vì tới vào an trụ nhãn thức nên học; chẳng vì nhiếp phục đời chuyên nhĩ tỷ thiết thân ý thức nên học, chẳng vì tới vào an trụ nhĩ tỷ thiết thân ý thức nên học.

Quyển THỨ 599 - Hội Thứ Mười Sáu

Phần

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Thứ 7

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát khi học như thế, chẳng đối sắc học hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc không hoặc chẳng không, hoặc ngã hoặc vô ngã; cũng chẳng đối thọ tướng hành thức học hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc không hoặc chẳng không, hoặc ngã hoặc vô ngã.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát khi học như thế, chẳng đối nhãn học hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc không hoặc chẳng không, hoặc ngã hoặc vô ngã; cũng chẳng đối nhĩ tỷ thiết thân ý học hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc không hoặc chẳng không, hoặc ngã hoặc vô ngã.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát khi học như thế, chẳng đối sắc học hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc không hoặc chẳng không, hoặc ngã hoặc vô ngã; cũng chẳng đối thanh hương vị xúc pháp học hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc không hoặc chẳng không, hoặc ngã hoặc vô ngã.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát khi học như thế, chẳng đối nhãn thức học hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc không hoặc chẳng không, hoặc ngã hoặc vô ngã; cũng chẳng đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức học hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc không hoặc chẳng không, hoặc ngã hoặc vô ngã.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát khi học như thế chẳng duyên sắc hoặc quá khứ hành, hoặc vị lai hành, hoặc hiện tại hành; cũng chẳng duyên thọ tướng hành thức hoặc quá khứ hành, hoặc vị lai hành, hoặc hiện tại hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát khi học như thế, chẳng duyên nhãn hoặc quá khứ hành, hoặc vị lai hành, hoặc hiện tại hành; cũng chẳng duyên nhĩ tỷ thiết thân ý hoặc quá khứ hành, hoặc vị lai hành, hoặc hiện tại hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát khi học như thế, chẳng duyên sắc hoặc quá khứ hành, hoặc vị lai hành, hoặc hiện tại hành; cũng chẳng duyên thanh hương vị xúc pháp hoặc quá khứ hành, hoặc vị lai hành, hoặc hiện tại hành.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát khi học như thế, chẳng duyên nhãn thức hoặc quá khứ hành, hoặc vị lai hành, hoặc hiện tại hành; cũng chẳng duyên nhĩ tỷ thiệt thân ý thức hoặc quá khứ hành, hoặc vị lai hành, hoặc hiện tại hành.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế, mặc dù đem hành tướng không, vắng lặng vô ngã quan sát quá khứ, mà chẳng bởi không, vắng lặng vô ngã hành nơi quá khứ. Mặc dù đem hành tướng không, vắng lặng vô ngã quan sát vị lai, mà chẳng bởi không, vắng lặng vô ngã hành nơi vị lai. Mặc dù đem hành tướng không, vắng lặng vô ngã quan sát hiện tại, mà chẳng bởi không, vắng lặng vô ngã hành nơi hiện tại.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế, tuy quán quá khứ không, vô ngã, vô ngã sở, vô thường, không hằng, không lâu, an trụ pháp chẳng biến đổi, mà chẳng hành nơi quá khứ như thế. Tuy quán vị lai không, vô ngã, vô ngã sở, vô thường, không hằng, không lâu, an trụ pháp chẳng biến đổi, mà chẳng hành nơi vị lai như thế. Tuy quán hiện tại không, vô ngã, vô ngã sở, vô thường, không hằng, không lâu, an trụ pháp chẳng biến đổi, mà chẳng hành nơi hiện tại như thế.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế, năng trụ như thế tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành được như thế, tất cả ác ma chẳng thể làm gì được. Nếu các Bồ tát năng hành được như thế khắp giác biết được tất cả việc ma, chẳng bị các việc ma chớ hay dẫn cướp được.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời chẳng duyên sắc, cũng chẳng duyên thọ tướng hành thức. Chẳng duyên nhãn, cũng chẳng duyên nhĩ tỷ thiệt thân ý. Chẳng duyên sắc, cũng chẳng duyên thanh hương vị xúc pháp. Chẳng duyên nhãn thức, cũng chẳng duyên nhĩ tỷ thiệt thân ý thức.

Chẳng duyên danh sắc, chẳng duyên nhiễm tịnh. Chẳng duyên điên đảo, kiến, che, ái hành. Chẳng duyên tham sân si. Chẳng duyên ngã, hữu tình

thầy. Chẳng duyên đoạn thường. Chẳng duyên biên vô biên. Chẳng duyên cõi Dục, Sắc, Vô Sắc. Chẳng duyên duyên khởi.

Chẳng duyên địa thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng duyên hữu tình giới, pháp giới. Chẳng duyên có buộc lìa buộc. Chẳng duyên dứt tham sân si. Chẳng duyên bố thí, xan tham, trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tinh lự tán loạn, bát nhã ác huệ. Chẳng duyên niệm trụ, chánh đoạn, thân túc, căn, lực, giác chi, đạo chi. Chẳng duyên dứt điên đảo thầy. Chẳng duyên tinh lự, giải thoát, đấng trì, đấng chí. Chẳng duyên từ bi hỷ xả. Chẳng duyên khổ tập diệt đạo. Chẳng duyên tận trí, vô sanh trí, vô tạo tác trí. Chẳng duyên vô trước trí. Chẳng duyên dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật địa. Chẳng duyên pháp dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật. Chẳng duyên trí kiến thần thông. Chẳng duyên giải thoát. Chẳng duyên trí kiến giải thoát. Chẳng duyên Niết bàn. Chẳng duyên trí kiến quá khứ vị lai hiện tại. Chẳng duyên Phật trí lực vô úy thầy. Chẳng duyên cõi Phật thanh tịnh. Chẳng duyên tướng hảo thanh tịnh. Chẳng duyên Thanh văn viên mãn. Chẳng duyên Độc giác viên mãn. Chẳng duyên Bồ tát viên mãn. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp chẳng phải sở duyên vậy. Vì tất cả pháp chẳng phải năng duyên vậy. Vì chẳng phải tất cả pháp có sở lấy vậy, mà khá đối kia nói có sở duyên vậy.

Thiện Dững Mãnh! Nếu có sở duyên tức có động tác sở đắm chầy lầy. Nếu có chấp lấy tức có sanh buồn khổ sầu than bi não bấn nhọn như mũi tên.

Thiện Dững Mãnh! Nếu có sở duyên tức có ràng buộc không đường ra khỏi, do đây tất cả ưu não tăng trưởng.

Thiện Dững Mãnh! Nếu có sở duyên tức có ý chấp động chuyển hý luận. Nếu có sở duyên tức có các thứ đầu kiện chống trái. Nếu có sở duyên tức có các thứ vô minh si ám. Nếu có sở duyên tức có khủng bố. Nếu có sở duyên tức có lưới ma và có ma trói. Nếu có sở duyên tức có khổ bức và cầu an vui.

Thiện Dững Mãnh! Bồ tát quán thấy có các thứ tội lỗi như thế thầy, chẳng duyên các pháp. Vì không sở duyên nên đối tất cả pháp thời không sở lấy. Vì không sở lấy nên đối tất cả pháp không chấp mà trụ. Như vậy, Bồ tát tuy không sở duyên mà đối cảnh giới được định tự tại. Mặc dù đối cảnh giới được định tự tại mà không cậy chấp, cũng không sở trụ.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế đối tất cả pháp được chẳng vin duyên, không sở chấp trước, không điều tranh luận, đối tất

cả pháp không nhiễm mà trụ. Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này đối khắp tất cả pháp, cảnh sở duyên đều được lìa buộc, tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế, năng trụ như thế, tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, tất cả ác ma chẳng thể ngăn ngại được, ma quân quyến thuộc chẳng thể bắt nắm, muôm tìm dở kia trọn chẳng thể được, cũng chẳng thể phương tiện làm rối loạn; mà trái lại năng hàng phục ma và ma uqân, khắp năng giác biết được tất cả ác ma, chẳng theo việc ma tự tại mà hành, chấn động đốt cháy các cung điện của ma. Cũng năng hàng phục được tất cả ngoại đạo, mà chẳng bị ngoại đạo hàng phục; cũng năng xô diệt tất cả luận của kẻ khác, mà chẳng bị họ xô diệt lại.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thời đối sắc chẳng trụ phân biệt, không phân biệt khác; đối thọ tưởng hành thức cũng chẳng trụ phân biệt, không phân biệt khác. Đối nhãn chẳng trụ phân biệt, không phân biệt khác; đối nhĩ tỷ thiết thân ý cũng chẳng trụ phân biệt, không phân biệt khác. Đối sắc chẳng trụ phân biệt, không phân biệt khác; đối thanh hương vị xúc pháp cũng chẳng trụ phân biệt, không phân biệt khác.

Đối nhãn thức chẳng trụ phân biệt, không phân biệt khác; đối nhĩ tỷ thiết thân ý cũng chẳng trụ phân biệt, không phân biệt khác.

Do nhân duyên đây các Bồ tát này đối các danh sắc chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác; đối các nhiệm tịnh chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối các duyên khởi chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối các điên đảo, kiến, che, ái hành chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối các đoạn thường chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối cõi Dục, Sắc, Vô Sắc chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối hữu tình giới, pháp giới chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối tham sân si chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối chắc thật hư dối chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối địa thủy hỏa phong không thức giới chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối có buộc lìa buộc chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bồ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả và các tướng kia chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối bố thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhãn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tĩnh lự tán loạn, bát nhã ác huệ chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối niệm trụ, chánh đoạn, thần

túc, căn, lực, giác chi đạo chi chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối dứt điên đảo thấy chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối khổ tập diệt đạo chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối từ bi hỷ xả chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối tận trí, vô sanh trí, vô tạo tác trí chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối các dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật địa chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối các pháp dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối trí kiến thần thông chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối trí kiến quá khứ vị lai hiện tại chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối vô trước trí kiến chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối minh giải thoát chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối giải thoát và giải thoát trí kiến chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối chư Phật trí lực, vô úy thấy chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối tướng hảo thanh tịnh chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối cõi Phật thanh tịnh chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối Thanh văn viên mãn chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối Độc giác viên mãn chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối Bồ tát viên mãn chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Nếu có phân biệt thì phân biệt khác. Nếu đối chỗ này không có phân biệt, thì đối chỗ ấy không phân biệt khác. Ngu phu dị sanh tất cả đều là phân biệt khởi ra, kia tướng đều từ phân biệt khác mà khởi. Vậy nên, Bồ tát chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Thiện Dững Mãnh! Nói phân biệt ấy là bên thứ nhất, phân biệt khác ấy là bên thứ hai. nếu đối chỗ này chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác, thì đối chỗ ấy xa lìa hai bên, cũng không có giữa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu bảo có giữa cũng là phân biệt, phân biệt giữa ấy cũng gọi có bên. Nếu đối chỗ này có phân biệt ấy, thì đối chỗ đây có phân biệt khác. Do nhân duyên đây không nghĩa dứt phân biệt, phân biệt khác. Nếu đối chỗ này không phân biệt ấy, thì đối chỗ đây không phân biệt khác. Do nhân duyên đây có nghĩa dứt phân biệt, phân biệt khác.

Thiện Dững Mãnh! Nói dứt phân biệt ấy, nghĩa là với trong ấy đều không bị dứt. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Do không bị có, vì sức hư dối phân biệt, phân biệt khác, phát khởi điên đảo. Vì kia vắng lặng nên điên đảo cũng không. Vì điên đảo không có, nên trọn không bị dứt.

Thiện Dũng Mãnh! Không bị dứt ấy, phải biết thêm lời chỉ rõ khổ dứt hết. Nghĩa là vói trong ấy không chút dứt khổ nên gọi khổ dứt. Nếu khổ tự tánh có chút chơn thật khá có bị dứt, nhưng tự tánh khổ không chút chơn thật nên không bị dứt, chỉ thấy khổ không có nữa nên gọi khổ dứt. Nghĩa là biết khắp khổ trọn không tự tánh chút phần khá được nên gọi khổ dứt. Có các kẻ đối khổ trọn không phân biệt, không phân biệt khác, gọi khổ vắng lặng, tức là nghĩa khiến khổ chẳng sanh khởi.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng thấy được như thế thời đối các pháp chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Thiện Dũng Mãnh! Đây gọi Bồ tát biết khắp tánh phân biệt phân biệt khác, tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế, năng trụ như thế được, tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Tất cả ác ma chẳng thể ngăn ngại được. Các ma quân chúng khởi ra sự nghiệp đều giác biết được. Có các ra làm chẳng theo ma sự tự tại mà chuyển, khiến các ác ma tự nhiên lui tan; xô đẩy quân chúng kia khiến nó mòn mỏi dần, thân tâm thư thối, lìa các sợ hãi, ác ma quân chúng chẳng thể làm rối não được. Ngăn dứt tất cả nhân đi tới ác thú, dứt lập đường tắt các tà thế gian, lìa các đen tối vượt qua dòng bạo. Đối tất cả pháp được mắt thanh tịnh, làm ánh sáng lớn cho loại hữu tình. Nói tịnh giống Phật chẳng cho đoạn tuyệt, chúng được chơn đạo. Tánh đạo bình đẳng thương xót hữu tình, khởi mở mắt tịnh pháp. Đây đủ tinh tiến lìa các biếng lười được đặng an nhẫn xa lòng giận dữ, vào thẳng tịnh lự không chỗ nương tựa, được chơn bát nhã thành huệ thông suốt. Khiên trừ ác tác, xa lìa che buộc, ra khỏi lưới ma, xé lưới các ái, an trụ chánh niệm không điều quên mất. Được giới thanh tịnh, đến bờ tịnh giới. An trụ công đức, lìa các lầm lỗi. Được sức định huệ chẳng thể động lay, tất cả ngoại luận chẳng thể đê bệ. Được các pháp tịnh hẳn không lui mất. Tuyên nói các pháp được vô sở úy, vào các đại chúng tâm không khiếp nhược, thí các diệu pháp không điều giấu lẩn. Dem đạo bình đẳng tịnh các đường sá. Thề lìa tà đạo, tu pháp nên tu. Dem pháp thanh tịnh xông ướp nên xông. Dem huệ thanh tịnh, tịnh chỗ nên tịnh. Khí độ sâu rộng in như biển cả, yên lặng chẳng động khó so lường được. Biền pháp vô biên quá các số lượng.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế thành tựu đây và vô biên công đức khác. Công đức như thế khó lường nói bờ bên, trừ Phật Thế Tôn không ai biết được!

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thế, diệu sắc không giảm, của ngôi không giảm, quyền thuộc không giảm, nòi giống không giảm, gia tộc không giảm, cõi nước không giảm. Chẳng sanh biên địa, chẳng gặp không rảnh, chẳng ở chung cùng hữu tình uế ác, cũng chẳng gần gũi sự nghiệp bất tịnh.

Tự tâm không lui, trí huệ không kém. Theo người nghe thọ các thứ pháp môn đều năng hội vào được pháp tánh bình đẳng. Nói thịnh giống Phật, Nhất thiết trí trí khiến thường hưng thịnh không có dứt tuyệt. Đối các Phật pháp đã được sáng láng, đã được gần kề Nhất thiết trí trí. Nếu có ác ma đi tới chỗ kia muốn làm náo loạn thời khiến ma kia và quyền thuộc đều thành tro bụi, biện tài mất vôi, chài lưới đều tuyệt; giả sử trăm ức ma và quân chúng đều đến phá rối, tâm chẳng lay động; liền đẩy ác ma và các quân chúng kinh sợ lui tan. Nó khởi nghĩ này: Nay Bồ tát đây đã vượt cảnh ta, kia đối cảnh giới ta chẳng còn đang đi, chẳng còn đang đứng, chẳng còn say đắm nữa; khiến các hữu tình ở cảnh giới ta đều phải ra lìa, buồn bã rầu rĩ thoát mất! Khi đó các ác ma khởi nghĩ này rồi sầu ưu buồn than đau khổ cùng bảo cho nhau rằng: Nay Bồ tát đây tổn hại bọn chúng ta và bà con bè lũ, khiến cho không còn thế lực nữa! Nói rồi đều sanh buồn khổ hối hận.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hội Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, khi ấy cung điện ma đều mất uy sáng, nơi nơi sanh dần tướng khói lửa hừng hực, ác ma kinh sợ rầu buồn khổ não như dao đâm lòng, như trúng tên độc, đều cùng tổn thương ta thán, khởi lời như vậy: Nay Bồ tát đây sẽ khiến hữu tình chẳng chịu nghe lời trung phát của chúng ta. Nay Bồ tát đây sẽ khiến hữu tình ra cõi chúng ta. Nay Bồ tát đây sẽ khiến hữu tình thoát giới chúng ta. Nay Bồ tát đây sẽ khiến hữu tình chẳng ở cảnh ta. Nay Bồ tát đây sẽ khiến hữu tình đoạn diệt giới ta. Nay Bồ tát đây sẽ khiến hữu tình phá chài lưới ta. Nay Bồ tát đây sẽ vớt hữu tình khiến nó ra hẳn các đục bùn lầy. Nay Bồ tát đây sẽ khiến hữu tình thoát lưới các kiến. Nay Bồ tát đây sẽ khiến hữu tình ra khỏi đường che tà. Nay Bồ tát đây an lập hữu tình khiến trụ chánh đạo. Nay Bồ tát đây dẫn các hữu tình khiến nó ra khỏi hẳn rừng rậm các kiến!

Thiện Dững Mãnh! Các ác ma kia thấy Bồ tát này có các thắng nghĩa lợi như thế thấy sầu ưu khổ não như tên đâm tim. Ví như có người mất kho báu lớn, trọn nên sầu ưu khổ não rộng lớn. Như vậy ác ma hối hận hết sức như trúng tên độc, sầu ưu khổ não, ngày đêm kinh hoàng chẳng còn vui muốn bản tòa nữa.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hội Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, khi đó các ác ma nhóm chung một chỗ, suy tìm phương tiện muốn phá hoại Bồ tát, bảo lẫn nhau rằng: Chúng ta ngày nay nên lập kế nào, làm sự nghiệp gì hoại chỗ tu chánh hạnh của Bồ tát đây? Khi chúng ác ma ôm lòng nghi ngờ rầu lo chẳng vui như trúng tên độc, mới khuyên gắng cùng nhau đến chỗ Bồ tát rình tìm điều dở, hiện việc sợ hãi. Do đây Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sức uy thần nên các chúng ác ma dốc hết nơi thần lực hãy chẳng thể động đầu sợi lông của Bồ tát, huống khiến thân tâm Bồ tát biến khác. Khi ác ma nhận biết Bồ tát xa lìa việc kinh sợ dựng lông thầy, bèn lập các thứ phương tiện mỹ hoặc, tâm thần đều yếu vì ôm sợ hãi, nên các việc mỹ hoặc đều chẳng thể thành công được.

Bấy giờ ác ma vương bèn khởi nghĩ này: Ta hãy chẳng thể phá hoại Bồ tát này được huống quyền thuộc ta, hoặc các kẻ khác năng hoại được. Nghĩ thế rồi kinh sợ, lực tận kế cùng, trở về lại tự cung rầu buồn mà sống. Như vậy, Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đủ đại oai lực, ác ma quyền thuộc hãy chẳng thể khiến như chùng gãy móng tay tâm có mê hoặc, huống nào năng làm các việc chướng ngại khác.

Thiện Dững Mãnh! Như vậy, Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa trọn nên công đức trí huệ sức đại oai thần như thế. Giả sử các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều biến làm ma, mỗi mỗi đều đem bấy nhiêu ma chúng vì đích làm rối loạn, nên đến chỗ Bồ tát dốc hết thần lực cũng chẳng thể ngăn ngại chỗ tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Bấy giờ Bồ tát trọn nên sức dao gươm Bát nhã sâu thẳm vậy, cũng lại trọn nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể so lường và sức vô đẳng đẳng Bát nhã vậy, nên chẳng bị tất cả ma quân bạo ác làm hàng phục.

Thiện Dững Mãnh! Ôi! Con dao lớn nhất là dao Bát nhã. Ôi! Chiếc gươm to nhất là gươm Bát nhã. Ôi! Sức mạnh lớn nhất là sức Bát nhã. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa chẳng phải cảnh địa chỗ đi của các ác ma!

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Có các ngoại Tiên được bốn tĩnh lực, bốn định vô sắc, vượt cảnh dục ma, sanh các Phạm thiên bốn bậc vô sắc, kia đối Bồ tát thường sở trọn nên thế gian diệu huệ, hãy chẳng phải cảnh hành, huống thật Bát nhã Ba la mật đa, huống nào ác ma năng hành cảnh đây. Kia đối ngoại Tiên diệu huệ đã được định sắc vô sắc hãy chẳng phải cảnh hành, huống đối Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát trọn nên Bát nhã Ba la mật đa, bấy giờ Bồ tát gọi là kẻ trọn nên uy lực lớn. Nếu có trọn nên uy lực Bát nhã tức gọi là kẻ trọn nên dao huệ bén sắc, nếu có trọn nên dao bén Bát nhã tức gọi là kẻ trọn nên gươm huệ bén sắc, các ác ma quân chẳng thể hàng phục được tất cả ma quân.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát trọn nên Bát nhã Ba la mật đa dao gươm huệ bén sắc đủ đại thế lực, các Bồ tát này đối tất cả chỗ không nương dựa vào đâu, có các sở tác cũng không nương đâu. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Nếu có nương thì có dời chuyển. Nếu có dời chuyển thì có lay động. Nếu có lay động thì có hý luận.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các hữu tình có nương có chuyển lay động hý luận, các hữu tình này hành theo sức ma, chưa thoát khỏi cảnh ma.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các hữu tình dù được cho đến sanh lên cõi Hữu danh, có chỗ nương dựa hệ thuộc bị nương, chỗ nương nơi nương, kia ắt đọa lại trong cảnh giới ma, chưa thoát khỏi bao nhiêu chài lưới ác ma, bị ác ma buộc còng thường dắt đem theo, như trái mẫnh-ly và trái a-lạ-trà-ca-lạ-ma và tất cả các Tiên ngoại đạo khác, nương dựa vô sắc, hệ thuộc bị nương chỗ nương nơi nương.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, tu Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hội Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, các Bồ tát này đối tất cả chỗ không bị nương dựa, có các sở tác cũng không bị nương.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát mạnh mẽ tinh tiến tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tùy thuận an trụ, bấy giờ Bồ tát chẳng nương dựa sắc, cũng chẳng nương dựa thọ tướng hành thức. Chẳng nương dựa nhãn, cũng chẳng nương dựa nhĩ tỷ thiết thân ý. Chẳng nương dựa sắc, cũng chẳng nương dựa thanh hương vị xúc pháp. Chẳng nương dựa nhãn thức, cũng chẳng nương dựa nhĩ tỷ thiết thân ý thức. Chẳng nương dựa danh sắc. Chẳng nương dựa điền đảo kiến thú các che và các ái hành. Chẳng nương dựa duyên khởi. Chẳng nương dựa cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Chẳng nương dựa ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả và các tướng kia. Chẳng nương dựa địa thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng nương dựa hữu tình giới, pháp giới. Chẳng nương dựa sơ tinh lự cho đến phi tướng phi phi tướng xứ. Chẳng nương dựa có ái, chẳng nương dựa không có ái. Chẳng nương dựa đoạn thường. Chẳng

nương dựa hữu tánh, chẳng nương dựa vô tánh. Chẳng nương dựa bố thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tinh lự tán loạn, bát nhã ác huệ. Chẳng nương dựa niệm trụ, chánh đoạn, thân túc, căn, lực, giác chi, đạo chi. Chẳng nương dựa dứt điền đảo thủy. Chẳng nương dựa tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Chẳng nương dựa khổ tập diệt đạo. Chẳng nương dựa tận trí, vô sanh trí, vô tạo tác trí. Chẳng nương dựa vô trước trí kiến. Chẳng nương dựa minh và giải thoát. Chẳng nương dựa giải thoát trí kiến. Chẳng nương dựa dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật địa. Chẳng nương dựa pháp dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật. Chẳng nương dựa Niết bàn. Chẳng nương dựa trí kiến quá khứ vị lai hiện tại. Chẳng nương dựa tánh bình đẳng ba đời. Chẳng nương dựa Phật trí lực vô úy thủy. Chẳng nương dựa Nhất thiết trí trí. Chẳng nương dựa tướng hảo viên mãn. Chẳng nương dựa cõi Phật viên mãn. Chẳng nương dựa chúng Thanh văn viên mãn. Chẳng nương dựa chúng Bồ tát viên mãn. Chẳng nương dựa tất cả pháp. Chẳng nương dựa đời chuyên. Chẳng nương dựa động lay. Chẳng nương dựa hý luận.

Do không nương dựa trừ khiến tất cả, cũng chẳng chấp trước đạo không nương dựa. Đối không nương dựa cũng chẳng ý chấp. Cũng lại chẳng đắc đây là nương dựa, cũng lại chẳng đắc nương dựa ở đây, cũng lại chẳng đắc nương dựa thuộc đây, cũng lại chẳng đắc nương dựa cái nương đây. Đối chỗ nương dựa cũng không ý chấp. Như vậy, Bồ tát đối các nương dựa không ý cậy, không đắc, không chấp, không lấy, không nói, không mừng, không đắm mà trụ. Chẳng bị tất cả nương dựa làm nhiễm, đối các nương dựa cũng không trệ ngại, chúng được tịnh pháp tất cả nương dựa.

Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ tát đây nương tất cả pháp mới nương dựa trí kiến thanh tịnh vi diệu tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Do đây ác ma chẳng thể được tiện, ác ma quân chúng chẳng thể hàng phục mà năng hàng phục được tất cả ma quân.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát chưa phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, trước nên nhóm chứa vô lượng vô biên tư lương căn lành; cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành, ở nhiều chỗ Phật thỉnh hỏi pháp yếu, phát thệ nguyện rộng, ý lạc đầy đủ. Đối các hữu tình ưa hành bố thí. Đối giới thanh tịnh tôn trọng hộ trì. Nhẫn nhục nhu hòa thủy đều đầy đủ. Mạnh mẽ tinh tiến lìa các lười biếng. Tôn trọng tu hành tinh lự trắng sạch. Đối huệ thanh tịnh cung kính tu học. Các Bồ tát này đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, lại nên tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa, dùng sức trí huệ dẹp các chúng ma, hằng khởi nghĩ này: Chớ để cho ác ma rình tìm dò

của ta làm việc rối loạn. Do nhờ sức ấy nên khiến các ác ma chẳng thể được tiện ngăn chớ tu học. Cũng khiến chúng ma chẳng khởi tâm này: Ta phải rình tìm dở Bồ tát đây làm việc rối loạn, ngăn ngại sở tu. Nếu chúng khởi tâm ấy, tức khiến nó tự giác rằng: Ta làm việc đây ắt gặp khổ lớn. Do đấy phát khởi tâm rất sợ hãi: Chớ ta thời nay chết mất thân mạng, nên phải dứt ngay tâm rối loạn đây. Liền đấy ác tâm ma quân ẩn mất. Thiện Dững Mãnh! Do nhân duyên đây ác ma quân chúng chẳng thể ngăn ngại chớ học Bát nhã Ba la mật đa của Bồ tát.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa khởi muốn thuần tịnh, tăng ý vui lên, hết lòng tôn trọng, khen ngợi công đức, khởi tưởng Đại sư. Nghe thuyết pháp giáo tương ưng sáu thứ Ba la mật đa, cũng chẳng phát khởi do dự nghi ngờ. Nghe pháp sâu thẳm tâm chẳng mê lầm, cũng lại chẳng khởi do dự nghi ngờ. Quyết chẳng gây làm nghiệp cảm thiếu Chánh pháp, cũng chẳng phát khởi tâm cảm thiếu pháp. Khuyên dẫn vô lượng vô biên hữu tình tín thọ tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Khen gắng vô lượng vô biên hữu tình cũng khiến tín thọ tu học sáu thứ Ba la mật đa. Các Bồ tát này trước tịnh ý lạc, tất cả ý lạc đều không tạp nhiễm. Các ác ma quân chẳng thể ngăn ngại được, rình tìm dở kia cũng chẳng thể được. Sự nghiệp các ma đều giác biết được. Tất cả ác ma chẳng thể dẫn cướp được. Chẳng theo sức ma tự tại mà hành.

Thiện Dững Mãnh! Do nhân duyên đây, các Bồ tát này ác ma và quyền thuộc chẳng thể làm rối loạn được.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng hành tướng hợp sắc, chẳng hành tướng lià sắc; chẳng hành tướng hợp thọ tướng hành thức, chẳng hành tướng lià thọ tướng hành thức. Chẳng hành tướng hợp nhãn, chẳng hành tướng lià nhãn; chẳng hành tướng hợp nhĩ tỷ thiết thân ý, chẳng hành tướng lià nhĩ tỷ thiết thân ý. Chẳng hành tướng hợp sắc, chẳng hành tướng lià sắc; chẳng hành tướng hợp thanh hương vị xúc pháp, chẳng hành tướng lià thanh hương vị xúc pháp. Chẳng hành tướng hợp nhãn thức, chẳng hành tướng lià nhãn thức; chẳng hành tướng hợp nhĩ tỷ thiết thân ý thức, chẳng hành tướng lià nhĩ tỷ thiết thân ý thức.

Chẳng hành tướng hợp lià tướng sắc, chẳng hành tướng hợp lià tướng thọ tướng hành thức. Chẳng hành tướng hợp lià tướng nhãn, chẳng hành tướng hợp lià tướng nhĩ tỷ thiết thân ý. Chẳng hành tướng hợp lià tướng sắc, chẳng hành tướng hợp lià tướng thanh hương vị xúc pháp. Chẳng hành

tướng hợp là tướng nhãn thức, chẳng hành tướng hợp là tướng nhĩ tử thiệt thân ý thức.

Chẳng hành tướng sắc thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng nhãn thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng nhĩ tử thiệt thân ý thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng sắc thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng nhãn thức thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng nhĩ tử thiệt thân ý thức thanh tịnh chẳng thanh tịnh.

Chẳng hành tướng duyên sắc thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng duyên thọ tướng hành thức thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng duyên nhãn thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng duyên nhĩ tử thiệt thân ý thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng duyên sắc thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng duyên thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng duyên nhãn thức thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng duyên nhĩ tử thiệt thân ý thức thanh tịnh chẳng thanh tịnh.

Chẳng hành tướng hợp là khởi sắc thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là khởi thọ tướng hành thức thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là khởi nhãn thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là khởi nhĩ tử thiệt thân ý thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là khởi sắc thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là khởi thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là khởi nhãn thức thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là khởi nhĩ tử thiệt thân ý thức thanh tịnh chẳng thanh tịnh.

Chẳng hành tướng hợp là duyên sắc tự tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là duyên thọ tướng hành thức tự tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là duyên nhãn tự tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là duyên nhĩ tử thiệt thân ý tự tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là duyên sắc tự tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là duyên thanh hương vị xúc pháp tự tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là duyên nhãn thức tự tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là duyên nhĩ tử thiệt thân ý thức tự tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh.

Chẳng hành tướng hợp là sắc bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là thọ tướng hành thức bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là nhãn bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là nhĩ tỷ thiết thân ý bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là sắc bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là thanh hương vị xúc pháp bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là nhãn thức bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là nhĩ tỷ thiết thân ý thức bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh.

Chẳng hành tướng hợp là duyên sắc bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là duyên thọ tướng hành thức bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là duyên nhãn bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là duyên nhĩ tỷ thiết thân ý bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là duyên sắc bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là duyên thanh hương vị xúc pháp bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là duyên nhãn thức bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là duyên nhĩ tỷ thiết thân ý thức bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh.

Chẳng hành tướng hợp là sắc quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là thọ tướng hành thức quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là nhãn quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là nhĩ tỷ thiết thân ý quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là sắc quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là thanh hương vị xúc pháp quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là nhãn thức quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là nhĩ tỷ thiết thân ý thức quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh.

Chẳng hành tướng hợp là duyên sắc quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là duyên thọ tướng hành thức quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là duyên nhãn quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là duyên nhĩ tỷ thiết thân ý quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành tướng hợp là duyên sắc quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp là duyên thanh hương vị xúc pháp quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành

tướng hợp lìa duyên nhãn thức quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành tướng hợp lìa duyên nhĩ tỷ thiệt thân ý thức quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế, thời chẳng cùng sắc hoặc hợp hoặc lìa, cũng chẳng cùng thọ tướng hành thức hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng nhãn hoặc hợp hoặc lìa, cũng chẳng cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng sắc hoặc hợp hoặc lìa, cũng chẳng cùng thanh hương vị xúc pháp hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng nhãn thức hoặc hợp hoặc lìa, cũng chẳng cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý thức hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng danh sắc hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng điên đảo kiến thú các che và các ái hành hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng cõi Dục, Sắc, Vô Sắc hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng tham sân si hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả, hữu, vô hữu tướng hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng đoạn thường hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng giới xứ hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng hữu tình giới, pháp giới hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng địa thủy hỏa phong không thức giới hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng duyên khởi hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng năm diệu dục hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng tạp nhiễm thanh tịnh hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng bố thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhãn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tinh lự tán loạn, diệu huệ ác huệ hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng đoạn điên đảo thấy hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng khổ tập diệt đạo hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng chỉ quán hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng minh và giải thoát hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng giải thoát trí kiến hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng vô lượng thân thông hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật địa hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng pháp dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát Phật hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng tận trí, vô sanh trí, vô tạo tác trí, vô trước trí hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng sanh tử Niết bàn hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng Phật trí lực, vô úy thấy hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng tướng hảo viên mãn hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng cõi Phật trang nghiêm hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng Thanh văn viên mãn hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng Độc giác viên mãn hoặc hợp hoặc lìa. Chẳng cùng Bồ tát viên mãn hoặc hợp hoặc lìa. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì tất cả pháp không có hợp lìa vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Chẳng phải tất cả vì hợp lìa vậy mà hiện tại tiền. Thiện Dũng Mãnh! Hợp ấy là thường, lìa ấy là đoạn. Thiện Dũng Mãnh!

Tánh tất cả pháp chẳng bởi giác sát có hợp có lia. Thiện Dũng Mãnh! Tánh tất cả pháp chẳng vì hợp vậy lia vậy hiện tại tiền.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu tánh các pháp vì hợp vì lia hiện tại tiền ấy, thời lẽ các pháp khá được kẻ tác kẻ khiến tác, kẻ khởi kẻ khiến khởi, kẻ thọ kẻ khiến thọ, kẻ biết kẻ khiến biết, kẻ thấy kẻ khiến thấy, kẻ hợp kẻ khiến hợp, kẻ lia kẻ khiến lia. Như Lai cũng lẽ thi thiết các pháp: đây là kẻ tác kẻ khiến tác, cho đến kẻ lia kẻ khiến lia.

Thiện Dũng Mãnh! Vì tánh các pháp chẳng vì hợp lia hiện tại tiền, nên các pháp không có kẻ tác kẻ khiến tác, cho đến kẻ lia kẻ khiến lia chút phần khá được. Vì chẳng thể được nên Phật chẳng thi thiết.

Thiện Dũng Mãnh! Các pháp đều bởi điên đảo khởi ra, chẳng phải các điên đảo có hợp có lia. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các việc điên đảo không chút khá được, cũng chẳng khá được tánh thật sanh thật khởi. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Điên đảo chẳng thật, hư vọng dối trá, trống rỗng không có gì. Chẳng phải với trong ấy có chút thật pháp khá gọi tên điên đảo!

Thiện Dũng Mãnh! Ôi, điên đảo ấy mê loạn hữu tình, thí cho hữu tình dối trá, các loại hữu tình hiển hiện ra bởi hư vọng phân biệt, khiến các hữu tình quấy sanh ý chấp, động chuyển hý luận.

Thiện Dũng Mãnh! Như đem nắm tay trống không dối gạt đứa bé mới tập đi đứng, vì nó không biết nên bảo có thật vật. Ngu phu dị sanh cũng lại như thế, bị hư vọng điên đảo lừa gạt, dối tất cả pháp tánh chẳng hợp lia mà vọng thấy hợp lia bảo là thật có, ngu si điên đảo với trong không thật khởi tướng có thật, khó nổi giải thoát được. Vậy nên tất cả ngu phu dị sanh vọng thấy hợp lia, điên đảo ràng buộc trôi rong sanh tử bảo rằng hợp được hợp, trụ hợp thấy hợp. Vì chấp có hợp mới bèn chấp có lia, nghĩa là trừ khiến hợp mà được lia vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu chỗ có hợp, chỗ ấy có lia. Nếu đối trong hợp không đặc không ý, chẳng khởi chấp trước, cũng chẳng thấy lia. Thiện Dũng Mãnh! Nếu đối trong lia có đặc có ý, khởi ra chấp trước, kia bèn có hợp, cùng khổ sanh tử chưa thể chia lia được.

Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ tát này vì quán nghĩa đây nên đối các pháp tánh chẳng hợp chẳng lia, cũng chẳng vì pháp hoặc hợp hoặc lia mà có sở tác hoặc có tu học.

Thiện Dững Mãnh! Các Bồ tát này biết khắp hợp lìa, tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Dững Mãnh! Bồ tát như vậy an trụ Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn pháp Nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành sắc đấm không đấm, chẳng hành thọ tướng hành thức đấm không đấm. Chẳng hành nhãn đấm không đấm, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý đấm không đấm. Chẳng hành sắc đấm không đấm, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp đấm không đấm. Chẳng hành nhãn thức đấm không đấm, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý thức đấm không đấm. Chẳng hành sắc thanh tịnh đấm không đấm, chẳng hành thọ tướng hành thức thanh tịnh đấm không đấm. Chẳng hành nhãn thanh tịnh đấm không đấm, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý thanh tịnh đấm không đấm. Chẳng hành sắc thanh tịnh đấm không đấm, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh đấm không đấm. Chẳng hành nhãn thức thanh tịnh đấm không đấm, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý thức thanh tịnh đấm không đấm. Chẳng hành sắc hợp lìa đấm không đấm, chẳng hành thọ tướng hành thức hợp lìa đấm không đấm. Chẳng hành nhãn hợp lìa đấm không đấm, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý hợp lìa đấm không đấm. Chẳng hành sắc hợp lìa đấm không đấm, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp hợp lìa đấm không đấm. Chẳng hành nhãn thức hợp lìa đấm không đấm, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý thức hợp lìa đấm không đấm. Chẳng hành sắc thanh tịnh hợp lìa đấm không đấm, chẳng hành thọ tướng hành thức thanh tịnh hợp lìa đấm không đấm. Chẳng hành nhãn thanh tịnh hợp lìa đấm không đấm, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý thanh tịnh hợp lìa đấm không đấm. Chẳng hành sắc thanh tịnh hợp lìa đấm không đấm, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh hợp lìa đấm không đấm. Chẳng hành nhãn thức thanh tịnh hợp lìa đấm không đấm, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý thức thanh tịnh hợp lìa đấm không đấm.

Chẳng hành sở duyên thanh tịnh hợp lìa sắc, chẳng hành sở duyên thanh tịnh hợp lìa thọ tướng hành thức. Chẳng hành sở duyên thanh tịnh hợp lìa nhãn, chẳng hành sở duyên thanh tịnh hợp lìa nhĩ tỷ thiết thân ý. Chẳng hành sở duyên thanh tịnh hợp lìa sắc, chẳng hành sở duyên thanh tịnh hợp lìa thanh hương vị xúc pháp. Chẳng hành sở duyên thanh tịnh hợp lìa nhãn

thức, chẳng hành sở duyên thanh tịnh hợp lìa nhĩ tử thiết thân ý thức. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Tất cả như thế đều có dời chuyển ý chấp động lay. Hoặc hành hoặc quán, Bồ tát biết khắp tất cả như thế chẳng lại đôi trong hoặc hành hoặc quán nữa.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành sắc quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm, chẳng hành thọ tướng hành thức quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm. Chẳng hành nhãn quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm, chẳng hành nhĩ tử thiết thân ý quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm. Chẳng hành sắc quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm. Chẳng hành nhãn thức quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm, chẳng hành nhĩ tử thiết thân ý quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm.

Chẳng hành sắc quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành thọ tướng hành thức quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành nhãn quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành nhĩ tử thiết thân ý quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành sắc quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành nhãn thức quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành nhĩ tử thiết thân ý quá khứ vị lai hiện tại thanh tịnh chẳng thanh tịnh.

Chẳng hành sắc quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm sở duyên thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành thọ tướng hành thức quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm sở duyên thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành nhãn quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm sở duyên thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành nhĩ tử thiết thân ý quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm sở duyên thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành sắc quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm sở duyên thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm sở duyên thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành nhãn thức quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm sở duyên thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành nhĩ tử thiết thân ý quá khứ vị lai hiện tại đấm không đấm sở duyên thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng thấy pháp hành và chẳng hành.

Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ tát này trọn không sở hành, mới khéo năng ngộ vào biết khắp các hành, tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mạnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế, mau được viên mãn pháp Nhất thiết trí.

--- oOo ---

Quyển THỨ 600 - Hội Thứ Mười Sáu

Phần

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Thứ 8

Lại nữa, Thiện Dũng Mạnh! Nếu các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành sắc khai hiển chẳng khai hiển, chẳng hành thọ tướng hành thức khai hiển chẳng khai hiển. Chẳng hành nhãn khai hiển chẳng khai hiển, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý khai hiển chẳng khai hiển. Chẳng hành sắc khai hiển chẳng khai hiển, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp khai hiển chẳng khai hiển. Chẳng hành nhãn thức khai hiển chẳng khai hiển, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý thức khai hiển chẳng khai hiển.

Chẳng hành sắc vắng lặng chẳng vắng lặng, chẳng hành thọ tướng hành thức vắng lặng chẳng vắng lặng. Chẳng hành nhãn quá vắng lặng chẳng vắng lặng, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý vắng lặng chẳng vắng lặng. Chẳng hành sắc vắng lặng chẳng vắng lặng, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp vắng lặng chẳng vắng lặng. Chẳng hành nhãn thức vắng lặng chẳng vắng lặng, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý thức vắng lặng chẳng vắng lặng.

Chẳng hành sắc bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành thọ tướng hành thức bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành nhãn bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành sắc bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh. Chẳng hành nhãn thức bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý thức bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh.

Chẳng hành sắc bản tánh khai hiển chẳng khai hiển, chẳng hành thọ tướng hành thức bản tánh khai hiển chẳng khai hiển. Chẳng hành nhãn bản tánh khai hiển chẳng khai hiển, chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý bản tánh khai

hiển chẳng khai hiển. Chẳng hành sắc bản tánh khai hiển chẳng khai hiển, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp bản tánh khai hiển chẳng khai hiển. Chẳng hành nhãn thức bản tánh khai hiển chẳng khai hiển, chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý thức bản tánh khai hiển chẳng khai hiển.

Chẳng hành sắc bản tánh vắng lặng chẳng vắng lặng, chẳng hành thọ tướng hành thức bản tánh vắng lặng chẳng vắng lặng. Chẳng hành nhãn bản tánh vắng lặng chẳng vắng lặng, chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý bản tánh vắng lặng chẳng vắng lặng. Chẳng hành sắc bản tánh vắng lặng chẳng vắng lặng, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp bản tánh vắng lặng chẳng vắng lặng. Chẳng hành nhãn thức bản tánh vắng lặng chẳng vắng lặng, chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý thức bản tánh vắng lặng chẳng vắng lặng.

Chẳng hành sắc bản tánh xa lìa chẳng xa lìa, chẳng hành thọ tướng hành thức bản tánh xa lìa chẳng xa lìa. Chẳng hành nhãn bản tánh xa lìa chẳng xa lìa, chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý bản tánh xa lìa chẳng xa lìa. Chẳng hành sắc bản tánh xa lìa chẳng xa lìa, chẳng hành thanh hương vị xúc pháp bản tánh xa lìa chẳng xa lìa. Chẳng hành nhãn thức bản tánh xa lìa chẳng xa lìa, chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý thức bản tánh xa lìa chẳng xa lìa.

Chẳng hành sắc quá khứ vị lai hiện tại bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, khai hiển chẳng khai hiển, vắng lặng chẳng vắng lặng, xa lìa chẳng xa lìa. Chẳng hành thọ tướng hành thức quá khứ vị lai hiện tại bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, khai hiển chẳng khai hiển, vắng lặng chẳng vắng lặng, xa lìa chẳng xa lìa.

Chẳng hành nhãn quá khứ vị lai hiện tại bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, khai hiển chẳng khai hiển, vắng lặng chẳng vắng lặng, xa lìa chẳng xa lìa. Chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý quá khứ vị lai hiện tại bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, khai hiển chẳng khai hiển, vắng lặng chẳng vắng lặng, xa lìa chẳng xa lìa.

Chẳng hành sắc quá khứ vị lai hiện tại bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, khai hiển chẳng khai hiển, vắng lặng chẳng vắng lặng, xa lìa chẳng xa lìa. Chẳng hành thanh hương vị xúc pháp quá khứ vị lai hiện tại bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, khai hiển chẳng khai hiển, vắng lặng chẳng vắng lặng, xa lìa chẳng xa lìa.

Chẳng hành nhãn thức quá khứ vị lai hiện tại bản tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, khai hiển chẳng khai hiển, vắng lặng chẳng vắng lặng, xa lìa chẳng xa lìa. Chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý thức quá khứ vị lai hiện tại bản

tánh thanh tịnh chẳng thanh tịnh, khai hiển chẳng khai hiển, vắng lặng chẳng vắng lặng, xa lìa chẳng xa lìa

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành như thế, mau được viên mãn pháp Nhất thiết trí

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng ý chấp sắc, chẳng ý chấp thọ tướng hành thức. Chẳng ý chấp nhãn chẳng ý chấp nhĩ tỷ thiết thân ý. Chẳng ý chấp sắc chẳng ý chấp thanh hương vị xúc pháp. Chẳng ý chấp nhãn thức chẳng ý chấp nhĩ tỷ thiết thân ý thức.

Chẳng ý chấp sắc thanh tịnh, chẳng ý chấp thọ tướng hành thức thanh tịnh. Chẳng ý chấp nhãn thanh tịnh, chẳng ý chấp nhĩ tỷ thiết thân ý thanh tịnh. Chẳng ý chấp sắc thanh tịnh, chẳng ý chấp thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh. Chẳng ý chấp nhãn thức thanh tịnh, chẳng ý chấp nhĩ tỷ thiết thân ý thức thanh tịnh.

Chẳng ý chấp sắc sở duyên thanh tịnh, chẳng ý chấp thọ tướng hành thức sở duyên thanh tịnh. Chẳng ý chấp nhãn sở duyên thanh tịnh, chẳng ý chấp nhĩ tỷ thiết thân ý sở duyên thanh tịnh. Chẳng ý chấp sắc sở duyên thanh tịnh, chẳng ý chấp thanh hương vị xúc pháp sở duyên thanh tịnh. Chẳng ý chấp nhãn thức sở duyên thanh tịnh, chẳng ý chấp nhĩ tỷ thiết thân ý thức sở duyên thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ tướng hành thức. Chẳng chấp trước nhãn, chẳng chấp trước nhĩ tỷ thiết thân ý. Chẳng chấp trước sắc, chẳng chấp trước thanh hương vị xúc pháp. Chẳng chấp trước nhãn thức chẳng chấp trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức.

Chẳng chấp trước sắc thanh tịnh, chẳng chấp trước thọ tướng hành thức thanh tịnh. Chẳng chấp trước nhãn thanh tịnh, chẳng chấp trước nhĩ tỷ thiết thân ý thanh tịnh. Chẳng chấp trước sắc thanh tịnh, chẳng chấp trước thanh hương vị xúc pháp thanh tịnh. Chẳng chấp trước nhãn thức thanh tịnh, chẳng chấp trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức thanh tịnh.

Chẳng chấp trước sắc sở duyên thanh tịnh, chẳng chấp trước thọ tướng hành thức sở duyên thanh tịnh. Chẳng chấp trước nhãn sở duyên thanh tịnh,

chẳng chấp trước nhĩ tử thiệt thân ý sở duyên thanh tịnh. Chẳng chấp trước sắc sở duyên thanh tịnh, chẳng chấp trước thanh hương vị xúc pháp sở duyên thanh tịnh. Chẳng chấp trước nhãn thức sở duyên thanh tịnh, chẳng chấp trước nhĩ tử thiệt thân ý thức sở duyên thanh tịnh.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành được như thế mau được viên mãn pháp Nhất thiết trí

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành được như thế, thời là gần kẻ Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành được như thế, thời là gần kẻ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, sắc thân chơn kim sáng rực vô biên, xem như rồng voi không ai thấy đỉnh.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành được như thế, thời là gần kẻ trí kiến vô trước vô ngại quá khứ vị lai hiện tại, cũng là gần kẻ Như Lai dạy trao dạy răn chỉ dẫn, cũng là gần kẻ trí kiến vô trước vô ngại quyết định nhận ký quá khứ vị lai hiện tại.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành được như thế, mau chứng tất cả thanh tịnh Phật Pháp, chóng năng chứng được cõi Phật thanh tịnh, chóng năng nhiếp thọ được chúng Thanh văn viên mãn, chóng năng nhiếp thọ được chúng Bồ tát viên mãn.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành được như thế, chẳng trụ sắc, chẳng trụ thọ tướng hành thức. Chẳng trụ nhãn, chẳng trụ nhĩ tử thiệt thân ý. Chẳng trụ sắc, chẳng trụ thanh hương vị xúc pháp. Chẳng trụ nhãn thức, chẳng trụ nhĩ tử thiệt thân ý thức. Chẳng trụ danh sắc, chẳng trụ điền đạo, kiến, che, ái hành. Chẳng trụ cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Chẳng trụ hữu tình giới, pháp giới. Chẳng trụ địa thủy hỏa phong không thức giới, chẳng trụ ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bồ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả và các tướng kia. Chẳng trụ đoạn thường, chẳng trụ nhiễm tịnh, chẳng trụ duyên khởi. Chẳng trụ bố thí xan tham, trì giới, phạm giới, an nhãn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tinh lự tán loạn, bát nhã ác huệ. Chẳng trụ niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi. Chẳng trụ dứt điền đảo thủy. Chẳng trụ tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Chẳng trụ minh và giải thoát, giải thoát trí kiến. Chẳng trụ tận

trí, vô sanh trí, vô tạo tác trí và vô phước trí. Chẳng trụ chỉ quán. Chẳng trụ vô lượng thần thông. Chẳng trụ khổ tập diệt đạo. Chẳng trụ dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật địa. Chẳng trụ pháp dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật. Chẳng trụ sanh tử Niết bàn. Chẳng trụ Phật trí lực, vô úy thầy. Chẳng trụ trí kiến quá khứ vị lai hiện tại. Chẳng trụ cõi Phật viên mãn. Chẳng trụ chúng Thanh văn viên mãn. Chẳng trụ chúng Bồ tát viên mãn. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp chẳng thể trụ vậy.

Thiện Dững Mãnh! Chẳng phải tất cả các pháp có nghĩa khác trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều không chấp tàng. Bởi không chấp tàng nên không thể trụ được.

Thiện Dững Mãnh! Nếu tất cả pháp có thể trụ được, nên thể chỉ ra đây khác chấp tàng, pháp đây thường trụ, Như Lai cũng nên an trụ các pháp, chỉ ra các pháp đây khác chấp tàng, đây khác chứa nhóm.

Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp chẳng thể an trụ, chẳng thể chấp tàng, chẳng thể chứa nhóm, vậy nên không có pháp thường trụ. Do đây Như Lai chẳng an trụ pháp, cũng chẳng chỉ ra đây khác chấp tàng, đây khác chứa nhóm.

Thiện Dững Mãnh! Không có chút pháp là thật khác sanh. Vì không chút pháp thật khác sanh, nên đều không sở trụ, nên nói các pháp không nghĩa khác trụ.

Thiện Dững Mãnh! Vì đem không sở trụ và không chẳng trụ làm phương tiện, nên nói tất cả pháp đều không sở trụ.

Thiện Dững Mãnh! Không có chút pháp thể nói trụ được. Như bốn sông lớn phát nguyên từ hồ Vô nhiệt, chưa vào biển cả quyết không nghĩa trụ. Như vậy, các pháp cho đến không tạo các hành chưa trọn vẹn, quyết không nghĩa trụ.

Thiện Dững Mãnh! Không tạo hành ấy, nghĩa là đối trong đây không trụ mà chẳng trụ. Không lưu nạn ấy, tất cả đều nương tục số mà nói, thật không có trụ. Không lưu nạn ấy, không rót ráo ấy, cũng không chẳng trụ.

Thiện Dững Mãnh! Không tạo hành ấy, nương tục số nói, như các hữu tình thể tục đã thấy, chẳng thật có trụ. Hoặc lưu nạn ấy, hoặc rót ráo ấy, cũng không chẳng trụ, chẳng không tạo hành có thật trụ ấy. Vậy nên thể nói nương tục số nói, nên tất cả pháp đều nghĩa không trụ.

Thiện Dũng Mãnh! Như vậy, chúng Bồ tát Ma ha tát nương tất cả pháp vô trụ, phương tiện tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng hành được như thế chóng năng viên mãn pháp Nhất thiết trí, gần kề Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mau được ngồi yên tòa diệu Bồ đề, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí, mau được viên mãn trí kiến ba đời, mau được viên mãn diệu trí biết khắp tâm hành sai khác của tất cả hữu tình vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu chúng Bồ tát Ma ha tát muốn nhiều ích khắp tất cả hữu tình, muốn đem của thí tất cả hữu tình đều khiến đầy đủ, muốn đem pháp thí tất cả hữu tình đều khiến mãn nguyện, muốn phá hoại được vô trược vô minh tất cả hữu tình, muốn trao cho khắp tất cả hữu tình Đại Trí Phật Trí, muốn thương xót khắp tất cả hữu tình, muốn lợi vui khắp tất cả hữu tình, muốn khiến tất cả hữu tình đầy đủ tài thí pháp thí, muốn khiến tất cả hữu tình đầy đủ giới pháp thanh tịnh, muốn khiến tất cả hữu tình đầy đủ nhu hòa an nhĩ, muốn khiến tất cả hữu tình đầy đủ tinh tiến mạnh mẽ, muốn khiến tất cả hữu tình đầy đủ tĩnh lự thanh tịnh, muốn khiến tất cả hữu tình đầy đủ bát nhã vi diệu, muốn khiến tất cả hữu tình đầy đủ giải thoát rốt ráo, muốn khiến tất cả hữu tình đầy đủ giải thoát trí kiến, muốn khiến tất cả hữu tình đầy đủ sanh các thú thiện, muốn khiến tất cả hữu tình đầy đủ minh và giải thoát, muốn khiến tất cả hữu tình đầy đủ Niết bàn rốt ráo, muốn khiến tất cả hữu tình đầy đủ như Phật diệu pháp, muốn khiến tất cả hữu tình đầy đủ các đức viên mãn, muốn quay xe Pháp vô thượng vi diệu tất cả thế gian Sa môn, Phạm chí, Thiên ma ngoại đạo đều không ai quay được đúng pháp, muốn đối thế gian tuyên nói diệu pháp, muốn năng như thật ghi Độc giác địa, muốn năng như thật ghi Thanh văn địa, muốn năng giác phát các loại hữu tình căn lành bản nguyện; nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, mạnh mẽ siêng năng thường không gián đoạn, nên nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế tinh siêng tu học, không điều đoái luyến.

Thiện Dũng Mãnh! Ta trọn chẳng thấy có các pháp nào khác năng khiến cho Bồ tát chóng mau viên mãn sở cầu Vô thượng diệu pháp của chư Phật như Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã nói đây. Nếu các Bồ tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, tinh siêng tu học không lúc tạm nói, mau được viên mãn pháp Nhất thiết trí.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa được đến rốt ráo, các Bồ tát này gần kề Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết định không nghi ngờ.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy, kẻ nghe Bát nhã Ba la mật đa đây vui mừng tín thọ sanh thật tướng ấy, Ta nói loại kia năng dẫn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề căn lành thù thắng mau đến rốt ráo. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhiếp thọ căn lành định năng chứa nhóm được tư lương đại huệ.

Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ tát tay cầm Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm như thế, phương tiện khéo léo pháp giáo tương ưng, các Bồ tát này giả sử chẳng hiện tiền nhờ Phật trao ký, phải biết đã gần nhờ Phật trao ký, hoặc lại chẳng lâu sẽ nhờ chư Phật hiện tiền trao ký.

Thiện Dững Mãnh! Ví như có người tinh siêng thọ học mười thiện nghiệp đạo đã đến rốt ráo, phải biết người kia căn lành thành thực đã được gần kề sanh về Bắc Câu Lô. Như vậy, Bồ tát nếu tay cầm Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đây, phải biết gần kề sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, định không nghi ngờ.

Thiện Dững Mãnh! Ví như có người ưa tu ơn thí, đối các của báu không điều đoái tiếc rít lẫn, đối các hữu tình thường dùng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự nhiếp thọ, trì giới, tu nhẫn, xô đề kiêu mạn. Tu hạnh như thế đến khi rốt ráo, mau được của lớn, sanh nơi tộc cao. Như vậy, Bồ tát nếu tay được Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đây, phải biết gần kề ngôi Bất thối chuyển.

Thiện Dững Mãnh! Ví như có người ưa tu thí giới, tịnh giới an nhẫn không chẳng đầy đủ, thương xót hữu tình, khuyên trì tịnh giới, lại năng gây làm nghiệp cảm tăng thượng, phải biết mau được ngôi vua Chuyển luân. Như vậy, Bồ tát nếu tay được Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đây, phải biết mau ngồi tòa diệu Bồ đề.

Thiện Dững Mãnh! Nếu vua Chuyển Luân sắp lên ngôi cả, ở buổi sáng sớm ngày mười lăm nửa tháng trắng, tắm gội thọ trai, rồi đến trên đại điện, lên tòa Sư tử, mặt hướng về đông mà ngồi. Có xe báu lớn từ trên không mà đến. Phải biết vua kia thọ ngôi Chuyển luân, chẳng bao lâu sẽ được đầy đủ bảy báu. Như vậy, Bồ tát trong tay được Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, phải biết mau được Nhất thiết trí trí.

Thiện Dững Mãnh! Như loại hữu tình thành căn lành thù thắng, thường ưa tu hành hạnh thanh bạch, tin hiểu rộng lớn, chán ghét thân người, đầy đủ tịnh giới. Ưa muốn kinh doanh các việc, nơi tâm đem dài nghĩ muốn nguyện sanh lên trời để cùng người bốn châu thường làm che hộ. Phải biết loại kia

chẳng lâu được làm bốn Đại Thiên vương, hộ cõi bốn châu. Như vậy, Bồ tát nếu đem pháp giáo tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thí loại hữu tình tâm không lẫn tiếc, phải biết chẳng lâu được làm Pháp Vương, đối tất cả pháp đều được tự tại.

Thiện Dũng Mãnh! Như loại hữu tình thành căn lành thù thắng thanh tịnh hơn trước kẻ đã thành tựu, chỗ được của báu, trước ơn thí người, sau tự thọ dụng; sự việc đã kinh doanh, trước vì hữu tình sau mới vì mình. Thượng tự giữ hộ, chẳng bị phi pháp tham bất bình đẳng làm nhiệm vụ. Nơi tâm đem dài nguyện làm Thiên chủ, đối sở tu thiện nơi tâm vững chắc. Phải biết loại kia chẳng lâu định sanh trời Ba mươi ba làm Thiên Đế Thích. Như vậy, Bồ tát nếu đem pháp yếu tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thí loại hữu tình không điều đoái tham keo rít, phải biết chẳng lâu định làm Pháp Vương, đối tất cả pháp được đại tự tại.

Thiện Dũng Mãnh! Ví như có người được bốn phạm trụ, phải biết chẳng bao lâu sanh nơi Phạm thiên. Như vậy Bồ tát nếu đem pháp yếu tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thí loại hữu tình không điều đoái lẫn, phải biết chẳng lâu quay xe diệu pháp thí các hữu tình lợi ích an vui.

Thiện Dũng Mãnh! Ví như cõi đất đến thời sắp mưa, thấy trên không trung mây dày ngậm nhuần, trời đen tối nặng nề, giáng dần mưa lớn, ao hồ mương rãnh nơi nơi đầy rẫy, cõi đất cao thấp trên dưới thấm nhuần. Mây dày phủ xuống, nước ngọt thấm khắp, làm cho các thứ thuốc vật cỏ cây lùm rừng, nhánh lá hoa quả thấy đều mậu thịnh, đất liền sông núi khí thơm bát ngát, nơi nơi đều có hoa quả suối ao. Cõi đất bấy giờ lắm nên yêu thích. Loại người phi người thấy vậy rồi vui mừng hơn hở, bẻ hái hoa quả, gửi hương nếm vị. Như vậy, Bồ tát hiện được Bát nhã Ba la mật đa tinh siêng tu học, các Bồ tát này phải biết chẳng lâu được thấm nhuần Nhất thiết trí trí, khéo năng tới vào Nhất thiết trí trí, sẽ năng khai hiện Nhất thiết trí trí. Do đây thấm nhuần tất cả hữu tình, phân biệt khai chỉ Pháp bảo Vô thượng.

Thiện Dũng Mãnh! Ví như trong cung rồng chúa Vô Nhiệt có nước sanh rồi chảy ra bốn sông lớn, đều tới một phương đầy rẫy biển cả. Như vậy, Bồ tát trong tay Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây, lại năng đối trong tinh siêng tu học, kia đều năng tuôn chảy được Đại Pháp, đem Đại Pháp thí hữu tình đầy đủ.

Thiện Dũng Mãnh! Ví như biển cả là chỗ nương giữ các nước, thường được nhiều nguồn chảy về nương chứa. Như vậy, Bồ tát trong tay được Bát

nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây, tinh siêng tu học cho rất thông lanh, chẳng lâu phải biết tất cả biện pháp mau lẹ phải thành pháp khí tất cả, thường làm chỗ về tới các pháp, các pháp thế tục chẳng thể rời động.

Thiện Dũng Mãnh! Như vừng nhật mọc lên che các ánh sáng. Như vậy, Bồ tát sở học Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện ra thế gian, tất cả ngoại đạo thấy đều ẩn mất.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát sở học Bát nhã Ba la mật đa xuất hiện ra thế gian làm pháp soi sáng cho tất cả loại hữu tình.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát xuất hiện thế gian làm căn lành soi sáng các hữu tình, làm tịnh phước điền cho các loại hữu tình, tất cả hữu tình đều nên cúng dường, tất cả hữu tình đều nên về tới, tất cả hữu tình đều nên khen ngợi.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát học được Bát nhã Ba la mật đa, đối trong các học là học tối thắng. Kẻ học như thế khắp làm đường tịnh Niết bàn cho hữu tình. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Nếu học Bát nhã Ba la mật đa, đối trong các học đệ nhất tối thắng, là diệu vi diệu, là thượng là vô thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát học được Bát nhã Ba la mật đa, khiến tất cả học đều đến rốt ráo, khắp thọ trì được tất cả sở học. Đối tất cả đều năng khai thị, xô dẹp tất cả luận khác tà học.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ tát năng học Bát nhã Ba la mật đa, thời năng tu hành được hạnh các Phật, các Bồ tát ba đời.

Thiện Dũng Mãnh! Chư Phật Thế Tôn đối sở học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây đã chánh phải học, cực khéo an trụ, vì các hữu tình đã chánh phải thuyết Học pháp Vô thượng thanh tịnh như thế.

Thiện Dũng Mãnh! Sở học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế vượt khỏi tất cả sở học thế gian, rất tôn rất thắng.

Thiện Dũng Mãnh! Sở học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế là học tự nhiên, tất cả thế gian không học nào kịp được.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu học Bát nhã Ba la mật đa, đối trong các pháp trọn không sở học, nghĩa là hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi

hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu tội hoặc vô tội. Đối tất cả pháp môn như thế thấy chẳng sanh chấp trước. Đối tất cả pháp vô trước mà trụ, vì các hữu tình khai thị pháp sở học vô thượng thanh tịnh không trái ngược. Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp không dính không buộc, không có chút pháp làm dính làm buộc mà hiện tại tiền. Do đây cũng không được nghĩa mở rãnh.

Thiện Dững Mãnh! Sắc không dính không buộc cũng không mở rãnh, thọ tướng hành thức không dính không buộc cũng không mở rãnh. Nhãn không dính không buộc cũng không mở rãnh, nhĩ tỷ thiết thân ý không dính không buộc cũng không mở rãnh.

Sắc không dính không buộc cũng không mở rãnh, thanh hương vị xúc pháp không dính không buộc cũng không mở rãnh. Nhãn thức không dính không buộc cũng không mở rãnh, nhĩ tỷ thiết thân ý thức không dính không buộc cũng không mở rãnh.

Danh sắc không dính không buộc cũng không mở rãnh. Điền đảo, kiến thú, các che, ái hành không dính không buộc cũng không mở rãnh. Tham sân si không dính không buộc cũng không mở rãnh.

Cõi Dục, Sắc, Vô sắc không dính không buộc cũng không mở rãnh. Hữu tình giới, pháp giới không dính không buộc cũng không mở rãnh.

Ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả và các tướng kia không dính không buộc cũng không mở rãnh.

Địa thủy hỏa phong không thức giới không dính không buộc cũng không mở rãnh. Duyên khởi, nhiễm tịnh không dính không buộc cũng không mở rãnh.

Bồ thí xan tham, trì giới phạm giới, an nhẫn giận dữ, tinh tiến lười biếng, tĩnh lự tán loạn, bát nhã ác huệ không dính không buộc cũng không mở rãnh. Khổ tập diệt đạo không dính không buộc cũng không mở rãnh.

Niệm trụ, chánh đoạn, thân túc, căn, lực, giác chi, đạo chi không dính không buộc cũng không mở rãnh. Dứt điền đảo thấy không dính không buộc cũng không mở rãnh.

Tĩnh lực, giải thoát, đấng trì, đấng chí không dính không buộc cũng không mở rãnh. Vô lương thân thông không dính không buộc cũng không mở rãnh. Tận trí, vô sanh trí, vô tạo tác trí và vô trước trí không dính không buộc cũng không mở rãnh. Tận trí, vô sanh trí, vô tạo tác trí và vô trước trí không dính không buộc cũng không mở rãnh. Minh và giải thoát, giải thoát trí kiên không dính không buộc cũng không mở rãnh.

Dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật địa không dính không buộc cũng không mở rãnh. Pháp dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật không dính không buộc cũng không mở rãnh.

Sanh tử, Niết bàn không dính không buộc cũng không mở rãnh. Phật trí lực, vô úy thầy không dính không buộc cũng không mở rãnh. Trí kiến quá khứ vị lai hiện tại không dính không buộc cũng không mở rãnh.

Vì có sao? Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp dính chẳng thể được, buộc chẳng thể được. Dính buộc đã không có, từ kia mở rãnh cũng chẳng thể được.

Thiện Dững Mãnh! Nói dính buộc ấy, nghĩa là đối pháp tánh chấp dính trôi buộc; pháp tánh đã không có, nên chẳng thể nói có dính có buộc. Nói mở rãnh ấy, nghĩa là rãnh khỏi dính buộc; hai kia đã không có, nên không mở rãnh.

Thiện Dững Mãnh! Không mở rãnh ấy, là đối các pháp đều không có tánh năng được mở rãnh. Nếu đối các pháp thấy được như thế, tức nói gọi tên là Vô trước trí kiến.

Thiện Dững Mãnh! Nói vô trước ấy là đối trong ấy trước chẳng thể được. Vì tánh trước vô trước, tánh trước không thật nên gọi vô trước. Vì đối trong ấy năng trước, sở trước, do đây, vì đây, nhân đây, thuộc đây đều chẳng thể được, nên gọi vô trước.

Thiện Dững Mãnh! Nói không buộc ấy, nghĩa là đối trong ấy buộc chẳng thể được. Vì tánh buộc không buộc, tánh buộc không thật, nên gọi không buộc. Vì đối trong ấy năng buộc, sở buộc, do đây, vì đây, nhân đây, thuộc đây đều chẳng thể được nên gọi không buộc.

Thiện Dững Mãnh! Nếu đối các pháp không dính không buộc, làm sao đối pháp nói được mở rãnh.

Thiện Dũng Mạnh! Không dính không buộc, cũng không mở rãnh, lia trói mát mẽ, gọi chơn giải thoát.

Thiện Dũng Mạnh! Nếu kẻ đối các pháp không chấp dính, thời không trói buộc. Nếu đối các pháp không trói dính, thời không mở rãnh. Xa lia ba sự việc, lia buộc mát mẽ, gọi chơn giải thoát.

Thiện Dũng Mạnh! Như vậy, Bồ tát ngộ vào các pháp không dính không buộc cũng không mở rãnh, được chơn trí kiến tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Dũng Mạnh! Nếu các Bồ tát năng hành được như thế, gần kề Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Dũng Mạnh! Ta đem vi diệu Pháp ấn Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm như thế ấn cho chúng các Bồ tát Ma ha tát, khiến dứt lưới nghi, tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm mau đến rốt ráo.

Thiện Dũng Mạnh! Ta nay tự cầm lấy Pháp ấn như thế khiến trụ lâu đời lợi vui hữu tình. Sở dĩ vì sao? Vì chúng Thanh văn của Ta không có thắng thần lực năng duy trì được Pháp ấn vi diệu Bát nhã Ba la mật đà đến sau Ta diệt độ, thời sau phần sau năm trăm năm sau nhiều ích hữu tình.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Hiền Thủ Bồ tát, Đạo Sư Bồ tát thầy năm trăm Bồ tát bậc Thượng thủ và Thiện Dũng Mạnh Bồ tát Ma ha tát rằng: Các người nên học Như Lai vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp đã từng tu nhóm Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm như thế mà làm thượng thủ, tuôn chảy ra Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm, gây dựng ra Vô thượng Pháp tạng Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm. Các người cần nên duy trì Pháp tạng như thế, sau Ta Biết bàn thời sau phần sau năm trăm năm sau. Vô thượng Chánh pháp sắp muôn hoại diệt, khi thời phạt bắt đầu chuyển, nên rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ, khiến kia nghe rồi được lợi vui lớn.

Khi đó, các Bồ tát nghe Phật dạy rồi, đều từ tòa đứng dậy đánh lễ nơi chân Phật, chấp tay cung kính đồng thưa Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Chúng tôi phải học Như Lai vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp đã từng tu nhóm Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm mà làm thượng thủ, tuôn chảy ra Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm, gây dựng được Vô thượng Pháp tạng Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm.

Chúng tôi phải duy trì Pháp tạng như thế, sau Phật Niết bàn thời sau phần sau năm trăm năm sau, Vô thượng Chánh pháp sắp muốn hoại diệt, khi mà thời phạt bắt đầu chuyển, phải rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ, khiến kia nghe rồi được lợi vui lớn.

Bạch Thế Tôn! Chính ở thời kia có khủng bố lớn, có hiểm nạn lớn, có bạo ác lớn. Chính ở thời kia các loại hữu tình phần nhiều trọn nên nghiệp cảm thiếu Chánh pháp, tâm tham dục nhiều, tham bất bình đẳng và bị tham phi pháp làm ô nhiễm, keo rít ganh ghét trói buộc nơi tâm, nhiều hung bưng bưng giận dữ, ưa lời thô ác, nịnh cong dối gạt, vui làm phi pháp, ômg nhiều khinh dể, đấu tranh kiện cáo chống nhau, trụ bất luật nghị, bị say đắm thềm thường che khuất, lười nhác tăng lên, siêng năng thấp kém, quên mất chánh niệm, trụ biết bất chánh, mạnh miệng mỗ dài, kiêu căng khinh ngạo, ưa làm ác nghiệp, ẩn che nội tâm, tăng tham sân si, mỏng ít căn lành, bị vô trướng vô minh che tối nên có các sở hành đều thuận đặng ma, đối thâm pháp luật hằng lòng oán hại, với Pháp bảo tạng thường làm đại tặc, bầm tánh tệ ác khó gũ được!

Bạch Thế Tôn! Ngày nay chúng tôi quyết định duy trì được Như Lai vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp căn lành đã nhóm Vô thượng Pháp tạng như thế, làm cho hữu tình kia nhiều ích lớn.

Bạch Thế Tôn! Thời đại kia sẽ có số ít hữu tình đối Pháp tạng này siêng cầu vui muốn tu học, tánh kia chất trực, không nịnh không dối, thà bỏ thân mạng chẳng gây oán pháp, đối pháp cũng không phỉ báng chán bỏ. Các chúng tôi cùng loại kia sẽ làm nhiều ích, đối thâm pháp này chỉ hiện khuyến dẫn khen gắng vui mừng khiến siêng tu học.

Bấy giờ, Thế Tôn liền dùng thần lực hộ trì Bát nhã Ba la mật đa Pháp tạng vô thượng nhiệm mầu sâu thẳm, khiến chúng ác ma thẳng thể hoại diệt được. Lại dùng uy lực hộ kẻ năng thọ trì tinh tiến tu hành Pháp tạng đây, khiến lưới ma phải rách, tự nhiên giải thoát, với sở tu hành mai đến rất ráo.

Khi đó, Phật mỉm cười phóng ánh sáng lớn soi khắp thế giới Tam thiên đại thiên, trong người trên trời nơi nơi hữu tình nhờ ánh sáng Phật được thấy lẫn nhau. Khi ấy chúng hội đầy trời, rỗng, được xoa, kiện đạt phục, a tổ lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mạc hô lạc già và các thần chúng khác đều cầm các thứ diệu hoa hương của trời dâng rải lên Thế Tôn mà vì cúng dường, lại phát tiếng khen vịnh cao lớn rằng: Đức Như Lai rất lạ! Sức đại uy thần hộ trì Pháp tạng và kẻ tu hành, khiến quan ác ma chẳng thể hoại diệt, xé các lưới

ma, được đại tự tại, đối sở tu hành mau tới rất ráo. Nếu có các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tịnh tín đối pháp môn đây thọ trì đọc tụng, vì người rộng nói, chẳng còn sợ hãi các ác ma quân. Nếu các Bồ tát đối pháp môn đây thọ trì đọc tụng, rộng vì người nói, lại năng hàng phục được các ác ma quân, mà tất cả ác ma chẳng thể làm lưu nạn.

Bây giờ, Phật bảo Thiện Dũng Mãnh rằng: Như vậy như vậy, như trời thấy vừa nói.

Thiện Dũng Mãnh! Như Lai đối pháp môn vô thượng đây vì các ác ma đã kiết cương giới, khiến chúng ác ma có bao chài lưới đối pháp môn này chẳng thể làm ngại.

Thiện Dũng Mãnh! Ngày nay Như Lai nương pháp môn đây đẩy lui bấy nhiêu thế lực các ác ma. Thiện Dũng Mãnh! Ngày nay Như Lai hộ pháp môn đây ngăn cản các ác ma khiến chẳng sanh tổn.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu có các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy tịnh tín đối pháp môn này thọ trì đọc tụng, rộng vì người nói, tất cả ác ma chẳng thể làm rối loạn, mà năng hàng phục các ác ma oán. Nếu các Bồ tát đối pháp môn đây thọ trì đọc tụng, rộng vì người nói, khắp năng hàng phục được tất cả ma quân, thí các hữu tình lợi ích an vui.

Thiện Dũng Mãnh! Pháp môn như thế chẳng phải bàn tay các loại hữu tình tạp nhiễm tệ ác năng cầm tới được.

Thiện Dũng Mãnh! Pháp môn như thế chẳng phải chỗ hành địa của kẻ bị chài lưới ma bắt trói.

Thiện Dũng Mãnh! Pháp môn như thế là chỗ hành địa của kẻ tánh điều thiện cực thông huệ.

Thiện Dũng Mãnh! Như voi ngựa cực điều thiện thông huệ, chẳng phải bậc tiểu vương thấy mà cười ngự được, nó cũng chẳng xuất hiện ra ở thời tệ ác, duy chỉ là vị Luân vương mới thọ dụng được. Do đấy xuất hiện ở thời đại kia, kẻ điều nhu cực thông huệ mới năng thọ dụng được pháp môn đây, nên pháp môn này mới rơi vào tay kia.

Thiện Dũng Mãnh! Ví như Trai Giới Long Vương, Thiện Trụ Long Vương, Ai La Phiệt Nỗa Long Vương, kia chẳng vì người chỗ thọ dụng và vì thấy vậy mà hiện ra trước, cũng lại chẳng vì các Thiên chúng khác chỗ

thọ dụng vậy mà hiện ra trước, chỉ vì Thiên chúng điều nhu thông huệ chỗ thọ dụng nên hiện ra trước vậy. Như Thiên Đế Thích nghĩ cùng Thiên chúng qua chỗ dạo chơi. Khi sửa sang nghiêm giá như vậy, Long kia hiện làm tướng trạng như thế đến hiện ra trước. Kia vì Thiên đế thấy chỗ thọ dụng vậy. Như vậy, nếu co kẻ Thiện sĩ Vị nhân để mới năng thọ dụng được pháp môn sâu thẳm đây, nghĩa là năng lắng nghe thọ trì đọc tụng, vì loại hữu tình tuyên thị phân biệt. Kia đối pháp đây làm đại trang nghiêm, năng đại lưu thông, làm đại Pháp soi, thành đại Pháp hỷ, thọ đại Pháp lạc.

Thiện Dũng Mãnh! Nếu đối Bát Nhã Ba la mật đa pháp môn sâu thẳm, thọ trì một câu hãy được vô lượng vô biên công đức, huống có đối kinh Đại Bát Nhã đây năng đủ thọ trì, chuyên đọc biên chép, cúng dường lưu bố, rộng vì người nói, kia chỗ được phước chẳng thể nghĩ bàn!

Thiện Dũng Mãnh! Duy chỉ kẻ tánh điều nhu cực thông huệ mới năng nhiếp thọ được pháp môn như vậy. Nếu kẻ chẳng điều nhu cực thông huệ, đối pháp sâu thẳm đây chẳng phải cảnh giới của kia.

Thiện Dũng Mãnh! Ta vì dứt các nghi ngờ cho hữu tình nên thuyết kinh Đại Bát Nhã như đây.

Khi thuyết pháp này vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát được Vô sanh pháp nhẫn. Lại có vô biên các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Bấy giờ Như Lai ký kia quyết định sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi Đức Bạc Già Phạm Thế Tôn thuyết kinh này rồi, Thiện Dũng Mãnh thấy các Đại Bồ tát và bốn chúng, trời, rồng, dục xoa, kiện đạt phược, a tố lạc, yết lộ trà, khản nại lạc, mạc hô lạc già, người, phi người thấy, tất cả đại chúng nghe Phật đã thuyết đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

--- oOo ---

LỜI TRẦN TÌNH
về Cảo Bản Dịch Phẩm Đại Bát Nhã
của Đại Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Bộ kinh Đại Bát Nhã gồm 600 quyển, chiếm tới ba tập khổ lớn trong Đại Tạng Kinh Đại Chánh Tân Tu, mỗi tập trên dưới 1.000 trang, mỗi trang độ 1.500 chữ, tổng cộng khoảng 4.500.000 chữ (Hán); thường được gọi là Đại Bát Nhã, mang số hiệu 220.

Khoảng giữa năm 1973, theo quyết định của Hội đồng Giáo phẩm Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Hội đồng Phiên dịch Tam Tạng gồm 18 vị được thành lập với Hòa Thượng Trí Tịnh làm Trưởng ban, Hòa Thượng Minh Châu làm Phó trưởng ban và Hòa Thượng Quảng Độ làm Tổng thư ký. Trong kỳ họp tại Viện Đại Học Vạn Hạnh vào những ngày 20, 21, 22 tháng 10 năm 1973 nhằm thảo luận phương thức, nội dung và chương trình làm việc, Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm được Hội đồng phân công phiên dịch bộ Đại Bát Nhã 600 quyển này. Thực ra, Ngài đã tự khởi dịch bộ kinh này từ năm 1972 và khi được phân công, Ngài đã dịch được gần 100 quyển. Đây là bộ kinh lớn nhất trong Đại Tạng, đã được Ngài dịch suốt 8 năm (1972-1980) mới xong và đã dịch theo bản biệt hành, gồm 24 tập (mỗi tập 25 quyển), và cũng đóng thành 24 tập như nguyên bản chữ Hán.

Cảo Bản của dịch phẩm Kinh Đại Bát Nhã đã được đánh máy làm hai bản. Khi đánh máy xong thì cũng nhằm lúc Hội đồng Chỉ đạo Phiên dịch và Ấn hành Đại Tạng Kinh Việt-nam của Giáo hội Phật giáo Việt-nam được thành lập (1990), do Hòa Thượng Thích Minh Châu làm chủ tịch. Để kịp thời phổ biến sâu rộng, đồng thời góp phần mình vào tòa nhà văn hóa Phật giáo Việt-nam, Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm đã gửi toàn bộ cả hai bản đánh máy của Cảo Bản ấy vào cúng cho Hội đồng Chỉ đạo Phiên dịch và Ấn hành Đại Tạng Kinh Việt-nam của Giáo hội, để cho in và lưu hành.

Đến năm 1993, Hòa Thượng dịch giả đã ngoài 80 tuổi, mà dịch phẩm Kinh Đại Bát Nhã vẫn chưa được Hội đồng Phiên dịch ấn hành! Thời điểm này, Thượng Tọa Thích Tịnh Hạnh (ở Đài-loan) đang chủ xướng công việc phiên dịch Hán Tạng thành Việt Tạng. Do đó, Thượng Tọa đã xin phép Hòa Thượng dịch giả, tình nguyện đứng ra in và phát hành dịch phẩm này. Nhận thấy văn dịch của Hòa Thượng cổ kính, Thượng Tọa Tịnh Hạnh xin Ngài nhờ người nhuận văn lại. Hòa Thượng đồng ý. Sau khi liên lạc và được sự đồng ý của Hòa Thượng Thích Minh Châu, Hòa Thượng dịch giả nhận lại một trong hai bản đánh máy của Cảo Bản và giao lại cho tôi (vì bộ Đại Bát Nhã nằm trong số 24 tập của Đại Tạng Kinh Đại Chánh Tân Tu mà tôi nhận phụ trách dịch cho Thượng Tọa Tịnh Hạnh). Thoạt đầu, Hòa Thượng cho tôi biết Ngài chọn cư sĩ Tịnh Minh (Đặng Ngọc Chức) và cư sĩ Giác Tuệ (Trần Nguyên Sanh) nhuận văn bộ dịch phẩm của Ngài. Nhưng sau đó, vì cư sĩ

Tịnh Minh bận dạy học và ở xa, không thể đảm trách được, tôi đề nghị cư sĩ Bảo Quang (Lê Từ Vũ) thay thế và được Hòa Thượng đồng ý. Công việc nhuận văn của hai vị cư sĩ được thực hiện tại tổ đình Hội-phước (chùa Cát, Nha-trang). Những điểm cần bàn thảo trong lúc nhuận văn được trực tiếp đem lên Hoàng Trúc Am (trú xứ của Hòa Thượng) để thỉnh tôn ý của Ngài. (Ngài cẩn thận dạy như vậy ngay từ đầu).

Nhuận văn xong quyển nào (từ nguyên bản bộ biệt hành), cư sĩ Giác Tuệ đọc lại để tôi dò với nguyên bản trong Tạng Đại Chánh. Nhân đây, tôi thấy rằng, giữa hai bản chỉ có một ít chỗ khác từ mà không khác nghĩa, hoặc có chỗ thêm từ mà nghĩa giống nhau.

Sau khi phân việc nhuận văn và dò lại với nguyên bản hoàn tất, Cảo Bản được đánh vào vi tính và giao cho Thượng Tọa Tịnh Hạnh. Nhân lúc này, Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng vừa được phóng thích nên Thượng Tọa Tịnh Hạnh nhờ Ngài giáo chính lại. Sau khi xem xong, Hòa Thượng Quảng Độ rất hoan hỉ và tán thán. Ngài nói nhân lúc tôi đến thăm Bộ Đại Bát Nhã do Trưởng Lão Trí Nghiêm dịch và quý vị nhuận văn lại như vậy là tốt. Tôi lật xem chỉ thấy Hòa Thượng Quảng Độ sửa một vài chữ, như Đại Lão được sửa lại là Tôn giả?, Ngài nói với tôi rằng: Tôn giả linh thiêng và đạo vị hơn Đại Lão.

Trước khi Thượng Tọa Tịnh Hạnh nhờ Hòa Thượng Thích Quảng Độ giáo chính, trong một buổi họp tại chùa Long-sơn (Nha-trang), do Thượng Tọa Tịnh Hạnh chủ trì, tôi chứng minh, với sự hiện diện của hơn 20 dịch giả (kể cả hai cư sĩ Bảo Quang và Giác Tuệ), cư sĩ Nguyên Huệ phát biểu với tư cách ban biên tập: Trong những dịch phẩm đã dịch xong thì bộ Đại Bát Nhã tương đối hoàn chỉnh nhất. Thượng Tọa Tịnh Hạnh cho biết sẽ giao cho cư sĩ Thanh Tuệ bên Pháp chuẩn bị in dịch phẩm Kinh Đại Bát Nhã này trước tiên. Đó là năm 1999. Nhưng mãi cho đến nay, tháng 2 năm 2003, dịch phẩm Kinh Đại Bát Nhã của Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm vẫn chưa thấy ra mắt!

Đại Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm đã viên tịch ngày 13 tháng 1 năm 2003.

Nay, nhân tang lễ cố Đại Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm, quý Tôn Đức Thiên Sư và Ban Bảo Trợ Phiên Dịch Pháp Tạng Việt Nam tại Hoa-kỳ, cùng đồng bào Phật tử hải ngoại, phát tâm ấn hành bộ Kinh Đại Bát

Nhã (đã được nhuận văn) này, để làm pháp cúng dường giác linh Đại Trưởng Lão Hòa Thượng.

Chúng tôi cũng có điều cần ghi chú ở đây rằng: Năm 1997, sau khi Đại Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm làm Đường Đầu Hòa Thượng thí giới cho gần 5.000 giới tử, tại đại giới đàn Thiện Hòa, ở Đại-tùng-lâm, thuộc tỉnh Bà-ri-a Vũng-tàu, Đại Đức Thích Thông Huyền, đại diện cho nhóm Tăng Ni và Cư sĩ thuộc Tu viện Bát-nhã (Vũng-tàu), đã xin phép Hòa Thượng được đứng ra in bộ Đại Bát Nhã này. Tôi có đề nghị với Đại Đức là hãy chờ chúng tôi nhuận văn xong rồi sẽ in, nhưng Đại Đức muốn giữ nguyên văn phong của Hòa Thượng. Bởi vậy, Hòa Thượng đã viết thư đề Đại Đức Thích Thông Huyền đem trình Hòa Thượng Minh Châu, trực tiếp xin lại bản đánh máy thứ hai của Cảo Bản dịch phẩm Kinh Đại Bát Nhã (như đã nói trên), đem về Vũng-tàu, in và phổ biến. Thế là bộ Kinh Đại Bát Nhã do Đại Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm phiên dịch từ Hán ngữ ra Việt ngữ (với văn phong nguyên thi của Hòa Thượng) đã được ra đời! Sự phát tâm ấn hành của nhóm Tăng Ni và Phật tử thuộc Tu viện Bát-nhã ở Vũng-tàu, đã làm cho Hòa Thượng rất hoan hỉ, vì thấy công trình trân quý của mình đã được in thành sách (dù chưa được nhuận văn), và được lưu hành rộng rãi từ quốc nội ra đến hải ngoại.

Vậy, với ấn bản này của Ban Bảo Trợ Phiên Dịch Pháp Tạng Việt Nam, dịch phẩm Kinh Đại Bát Nhã của Đại Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm, hiện được lưu hành với hai ấn bản: một ấn bản chưa được nhuận văn (in năm 1997), và một ấn bản đã được nhuận văn (in năm 2003).

Pháp tử Tỳ kheo Thích Đồng Minh

trân trọng kính ghi

Nha-trang, ngày Mồng Hai Tết Quý Mùi (2.2.2003)

-- o0o --

HẾT